

Giai phẩm văn-nghệ

tân phong

bảo sơn
chủ trương

nguyên thị vinh
linh bảo
duy lam
tường hùng
nhật tiến
lô hồng
đỗ phương khanh
phạm lệ thanh
vân đăng
đặng phi hồng
doãn dôn
vũ hoàng chương
bông bá lộc
doãn quốc sỹ
trúc lâm
thạch an
linh vũ

Mục lục

	TRANG
Câu chuyện nghệ-thuật, của Trương-quốc-Nghi ..	3
Tên tò, thơ của Phan-huy-Doanh.	7
Đi rừng — Lối cũ, thơ của Thạch-Ân.. . . .	8
Lá thư Ba-Lê, của Linh-Bảo	9
Lạnh, thơ của Cung-trầm-Tưởng,	13
Người yêu, thơ của Cao-hoàng-Nhân.. . . .	14
Vui cười.	16
Sợ máu, truyện ngắn của Đặng-phi-Bằng.. . . .	17
Rượu xưa bình mới, của Văn-hệ-Mộc.. . . .	25
Đêm đầy nhiều sao quá, thơ của Minh-Đức.	29
Mơ vào đất lạ, thơ của Học-Canh.	30
Tìm trẻ và cuộc đời, truyện ngắn của Duy-Lam..	31
Sưu tầm	36
Siêu nhân, của Phạm-lê-Oanh dịch	37
Một chuyến lên bờ, truyện ngắn của Linh-Bảo..	43
Vườn thơ	48
Chiều ngoài phố, truyện ngắn của Nhật-Tiến ..	51
Mưa bên sông, thơ của Phan-lạc-Tiếp.	55
Con số 1, truyện phiếm của Linh-Vũ	56
Nguyên-Chân thi-thoại	59
Đút tình, truyện ngắn của Tố-Tâm	61
Mưa đêm loạn, thơ của Từ-trầm-Lệ	66
Những vì sao lạc, truyện dài của Nhật-Tiến.	67
Hát trống quân, của Vũ-huy-Chấn.	71
Cái lưới, truyện dài của Duy-Lam.	75
Gửi độc-giả xa gần.	79

ĐÔNG Y-SĨ CỤ-THẮT

CHỮA CHÂN TAY

Gãy xương bong gân, trật khớp và phong thấp rất thần hiệu cũng các bệnh gân, xương, nhức mỏi đã được tín-nhiệm với đồng-bào Bắc-Việt.

Trước ở Hàng Đầu Hà-nội nay đã tiếp khách tại :

287 Gia-Long gần Ngã-Sáu (Saigon)

Chủ-nghị chữa lâm-phước ở Tỉnh-Độ Cơ-Sở 282 Đường Lacaze Cholon từ 10 đến 12 giờ.

SỢI TÓC

và

HÀ-NỘI 36 PHỐ PHƯỜNG

của Thạch-Lam

PHƯỢNG-GIANG xuất bản
NAM-CƯỜNG phát hành

TRUYỆN HAY THẾ-GIỚI

In lần thứ 2 :

TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

Nguyên tác của L. TOULSIOI — Bản dịch của BẢO-SƠN.

CON NAI TƠ

Nguyên tác của M. K. Rawlings — Bản dịch của BẢO-SƠN.

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

Loại Hương xa Hoa lạ do Võ-hà-Long, Trương-cam-Vĩnh
và Bảo-Sơn dịch,

PHƯỢNG-GIANG XUẤT BẢN
NAM-CƯỜNG PHÁT HÀNH

tân phong

do BẢO-SƠN chủ trương

đời sự cộng tác của :

- | | | | |
|-------------------|-------------------|----------------|-------------------|
| — Nguyễn-thị-Vinh | — Đỗ-Phương-Khanh | — Trúc-Lâm | — Vũ-hoàng-Chương |
| — Linh-Bảo | — Phạm-Lệ-Oanh | — Thạch-Àn | — Bằng-bá-Lân |
| — Duy-Lam | — Văn-Đăng | — Hư-Chu | — Cung-trâm-Tướng |
| — Tường-Hùng | — Doãn-Dân | — Vũ-huy-Chấn | — Phan-lạc-Tuyên |
| — Nhật-Tiến | — Đặng-phí-Bằng | — Doãn-quốc-Sỹ | |
| — Tô-Hoàng | — Linh-Vũ | — Liêu-Dương | ✱ |

Tô-Hoàng trình bày

trước vui thích sau ích lợi

CÂU CHUYỆN NGHỆ-THUẬT

TỪ BỨC TRANH VẼ NHÀ SU ĐẾN Ý ĐỊNH VẼ LÝ-THÁI-BẠCH

của Trương-Quốc-Nghi

THAY LỜI TỰ TỰ — « ... tự tưởng vừa chớm nghĩ, chưa hạ bút mả
« âm điệu đã vang vang lên từ trong lòng ; đàn thanh chưa bỏi lên giây vẽ
« mà năm sắc rực rỡ đã tự ánh ra từ nơi tâm-nhân. Thế nhưng, nếu ta biết
« nhìn nhận cuộc đời đương sống theo cách ấy, rồi từ tấm kính thấu hình của
« gang tấc linh đài (tâm tư) ta rút lấy được bóng dáng thanh lệ trong cái tục
« thể kiêu-bạc hỗn trọc này, như thế là đủ lắm vậy. Cho nên bọn « vô thanh
« chi thi-nhân », tuy không làm ra câu thơ nào, — hạng « vô sắc chi họa-gia »
« tuy không có lấy một bức vẽ nào, — nhưng nếu họ đã biết nhìn nhận nhân
« sinh theo cách ấy, nếu họ đã biết giải thoát phiền-não theo lối ấy, và nếu
« họ cũng biết theo lối ấy mà ra vào nơi thế giới thanh tịnh (của làng văn
« nghệ), cho đến có thể xây dựng nên được cái trời đất bất đồng vô nhị
« này, — họ đã dứt bỏ được những giây ràng buộc của tư-dục, ngã-lợi dĩ,
« như thế là một điều đại hạnh phúc so với hạng con nhà thiên-kim, vạn-
« thặng, so với hết thảy những hạng con cung của tục giới... »

Trích trong tập Thảo-Trầm
của nhà đại văn học Nhật-Bản
HẠ MỤC XÚC THẠCH

Cách đây đã ngoài 30 năm, một họa gia Việt-Nam, Ô.N.S. được giới vẽ bàn tán rất nhiều về mấy bức vẽ lụa của ông sau cuộc triển lãm hội quán Hội Khai-Trí Tiến-Đức

Hồi ấy, tranh vẽ trên lụa của người Việt-Nam, có thể coi là vật hiếm có. Sở dĩ « hiếm có », không phải vì từ trước ở Việt-Nam chưa có ai vẽ trên lụa; ngay đến tranh vẽ trên giấy xuyến-chỉ, — loại giấy vẽ sản xuất ở Tuyên-thành của Trung-hoa, — từ trước đã có nhiều người vẽ. Giới mộ tranh hồi đó còn ca-tụng nét thủy-mặc của Cụ lang Hoạch vẽ những bức « Lục-sĩ phục sư, — Tam dương nhất âm, — Phi, minh, túc, thực, v.v., » và câu: « Chữ Tư Thanh, — tranh Phó Tú... » đã trở nên một thành ngữ, truyền khẩu trong giới vẽ Việt-Nam xưa. Nhưng họa gia ta hồi trước, — cũng như số lớn họa gia Trung-hoa, họ cùng chung một quan niệm rằng: Vẽ tranh, trước hết là để thỏa mãn cái sở thích của mình đã, rồi như nếu có một vài bạn « thanh khí » biết đến thì mới đem ra thưởng-thức với nhau. Bởi vậy mà những danh gia kiệt tác hiếm thấy lọt ra đến thế giới bên ngoài (đối với cái thế giới riêng biệt của họa gia), tục giới mấy ai được cái duyên may biết tới...

Sau cuộc triển lãm nói trên, tôi gặp họa-gia N.S. Nhân nói chuyện về tin đồn anh L. P. có lẽ được cử đi Trung-hoa để nghiên cứu về nghệ-thuật hội-họa, họa gia N.S. tỏ vẻ kinh ngạc, đoạn họa-gia cả quyết rằng mình sẽ đi Nhật, vì theo họa-gia, chỉ ở Nhật mới đủ được những « kỹ hương di thảo » của rừng hội-họa Á-Đông...

Thế rồi, bằng đi một năm sau, cũng vào dịp gần Tết, — giữa cái rừng những tranh « gà, heo, con cóc dạy học » bày bán la liệt trên vỉa hè với những rừng câu đối đỏ gió phát phơ ở phố Hàng Bò, tôi gặp họa-gia N. S. đương chọn mua các đồ gỗ, đồ sứ và nhất là các loại tranh cổ kim của Trung-hoa. Tôi hỏi họa-gia về công việc khảo-cứu nghệ-thuật hội họa ở Nhật gần đây, vì tôi được biết họa gia mới từ Nhật về.

Mới từ Nhật về, — tôi trông họa-gia bề ngoài vẫn giữ được cái dáng điệu như xưa: vẫn bộ tóc lúc nào cũng như lười hớt, lười chải, tuy nhiên còn gọn gàng hơn bộ tóc của các nhà triết gia, — vẫn cặp mắt kính lão hầu như muốn trụt xuống gần giữa sống mũi trong khi gật gù nói chuyện, đầu hơi cúi xuống, con người đưa ngược trở lên nhìn sự vật qua phía trên cái khung gọng kính đồi mồi. Nhưng dù sao, — không biết có phải vì quá chủ quan chăng, — tôi cứ nhận thấy ở họa gia có một cái gì là lạ..., một cái gì mới mới.. tôi xin tạm đánh cắp cái ý của Alphonse Daudet để tả cái cảm tưởng khó tả ra của tôi lúc đó: Tôi nghĩ như là ở họa gia đã « đem theo về, với những hương lạ của miền Phú-sĩ-sơn, một chút khí trời mạnh mẽ làm cho say sưa và như muốn nhảy rờn nô vui... ». Sẽ nhón đầu ngón tay sửa lại cặp kính lúc đó đương ngồi theo-đánh trên sống mũi, — vẫn giữ cái nụ cười hóm hỉnh trên môi, họa gia nhỏ nhẹ trả lời câu hỏi của tôi về công việc khảo cứu hội-họa.

Ở Nhật có tám tháng, tôi mới về được tuần lễ này. Với cái thời gian ngắn ngủi như thế thực không dám nói rằng đã khảo cứu được sâu rộng ngành hội-họa của Nhật nói riêng, và ngành hội-họa Á-Đông nói chung. Tuy nhiên, tôi cũng đã cố gắng làm cái công việc « bay cao nhìn xuống », thì may mắn thay ! vì không tham ồm ồm lấy cho người, — mà tham sao được, — nên cũng thấy được khái quát cái khung cảnh muôn hồng nghìn tía của vườn xuân hoa-giới. Tôi mong còn có dịp được đi nữa, và ở đó lâu hơn...

— Dù sao thì chuyến đi vừa rồi của tiên-sinh cũng thu thái được những lợi ích không nhỏ. Nếu tôi không lầm, thì cái công việc « bay cao nhìn xuống » của Tiên-sinh chính là bước đầu tôi quan trọng, vì như tiên sinh, một người sở đắc rất nhiều về hội-họa thì hẳn sự nhìn xét theo lối đó lại càng dễ có hệ thống mạch lạc. Tôi mong được nghe tiên sinh...

Ngắt lời tôi, họa gia vội nói :

— Hiện nay tôi đương phải lo sửa soạn một cuộc triển lãm tranh vẽ trên Xuyến-chỉ cho nên chưa có ý nghĩ đến một buổi nói chuyện công khai với giới hội họa. Tuy nhiên, trong chỗ thanu kni, nếu có thời giờ rồi, xin mời tiên sinh lại chơi, ta sẽ đàm đạo... đàm đạo...

Tạm ngừng một chút, họa gia nói tiếp :

— Nhân đương lo sửa soạn cho cuộc triển lãm sắp tới. Có lẽ trong dịp xuân này (giọng nói của họa gia tới đây hơi nhấn mạnh) và sau đó sẽ đem triển lãm ở Nhật, tôi có ý muốn biểu hiện trên một bức vẽ

với cái đề tài là « Tâm hồn nghệ sĩ Đông-phương ». Được biết tiên sinh có nhiều tư lự, lại sẵn lăm tài liệu trong các sách truyện xưa, tôi rất mong Tiên-sinh giúp cho ý kiến.

Tôi đây, vừa lúc ông chủ hiệu Trung-Hình mời chúng tôi vào gian hàng bên trong và giới thiệu những đồ sứ, tranh, chữ v. v... mới từ Hồng Kông gửi tới để bán vào dịp Tết. Chúng tôi lần lượt xem từ đồ gỗ qua đến các đồ sứ rồi xem các bức tranh, các bức chữ. Thoảng thấy một bức đại kinh viết ba bài thơ « Thanh-bình-diệu » của Lý Thái-Bạch, tôi nảy ra một ý, liền tiếp tục câu chuyện họa gia hỏi :
kiến tôi lúc này :

— Từ lãnh vực tranh lụa sang đến lãnh vực tranh vẽ trên Xuyến chỉ, tiên-sinh đã sớm vượt qua được một quãng đường đầy trở ngại rất lớn về kỹ-thuật dùng bút, dùng mực tàu. Lại sau cuộc viễn du qua Nhật vừa rồi, tôi rất tin tưởng ở sự thònl công rực rỡ của tiên sinh lần này. Vừa đây, nhân coi bức chữ viết bài thơ của Lý-Thái-Bạch, tôi chợt nhớ đến câu chuyện « Lý-Thái-Bạch tróc nguyệt trên sông Thái Thạch ». Nay tiên sinh chọn sự tích ấy làm tài liệu đề vẽ bức tranh nói lên cái « tâm hồn nghệ sĩ Đông phương » như tiên sinh đã có nhĩ ý kỏi đến tôi. Trước hết, xét về tài-năng, về người, thì như Lý-Thái-Bạch có đủ tiêu biểu cho giới nghệ sĩ thuần túy của Đông-phương chăng ? — lại xét về sự tích thì cái lúc chơi thuyền « mơ màng trên nguyệt trong mây », thì nhân họ Lý đã thả tâm hồn di-nhập vào mảnh trăng lặng lẽ in giữa lòng sông... Thế rồi, trong một giây phút « siêu-thần nhập-hoà » thì-nhân nhào

minh xuống ôm lấy bóng trắng mà du du nhiên đi không trở lại...

— Người ấy với sự tích ấy, không biết có đủ ý nghĩa phù hợp với cái đề tài tiên sinh định đem ra biểu hiện chăng ?

— Cúi đầu trăm ngăm giầy lát, hoạ gia từ từ ngược mắt lên, qua phía trên cái gọng kính, — cái nhìn của hoạ gia lúc này có thêm thần thái đặc-biệt như muốn cáo tố một sự lầm lẫn quan trọng của tôi ra. Rồi với một vẻ trịnh trọng trang nghiêm hơn bao giờ hết, hoạ gia sẽ gạt đầu trong khi không quên nhếch một nụ cười sâu sắc. Hoạ gia nói :

— Tài liệu tiên-sinh vừa cho, thực ra rất phong phú, đầy ý vị. Tiêu biểu cho tâm-hồn nghệ sĩ Đông-phương thực không ai hơn được Lý Trích-tiên, kể cả sự-tích « tróc nguyệt » của thi-nhân, cũng rất kỳ thú, đầy nghệ thuật tính Đông-phương. Tôi rất đồng ý kiến tiên-sinh chọn nhân vật và sự tích

ấy, Thế nhưng... (tới đây hoạ gia hai tay xoa vào nhau sẽ sẽ hạ giọng xuống nhưng rất thông thả, buông từng tiếng nhỏ nhẹ như rót vào tai tôi)... có điều rằng tiên-sinh đưa ra cái tài-liệu... ý nhị đó mà để quên đứt hẳn một yếu tố hệ trọng là không nghĩ kiếm giúp tôi một người — « một người mẫu » với cái phong độ thần thái có thể tiêu biểu cho một Lý Trích-tiên? Hoạ-gia chưa rút lời, tôi đã bàng hoàng suýt té xỉu xuống nếu lúc ấy không vịn được lấy cái tay chiếc « Dương Quí Phi sàng » ở gần đó. Tôi rung mình một cái, xây xắt cả mặt mày... Tôi có cái cảm giác, — không phải là cái cảm giác từ chi tẻ đại của một người bị điện giật, — mà là cái cảm giác lạnh buốt chết cứng như dương đứng ở chân Hy-mã lập-sơn, bỗng bị khối băng hàng-muôn ngàn tấn từ trên cao vạ-trượng sập đè xuống...

(Còn tiếp)

Trương Quốc-Nghị

— Người đi đêm tuy không phải là kẻ gian, nhưng không thể nào cấm chó không sủa được.

Chiến Quốc Sách

XIN ĐỌC GIẢ LƯU Ý

Bắt đầu từ tháng 12 năm 1959 tòa soạn TẢN-PHONG đổi địa chỉ. Vậy bài vở và thư từ lộn lạc, xin đề :

Ông TRƯƠNG-CAM-VĨNH

Lầu O. T. I. — số 6

đường Võ-Tánh — Trường-Tấn-Bửu

Phú-Nhuận — SAIGON



The Phan-huy-Doanh

tên tò

A ! A ! bêu tên tò
Anh không tìm được em.

Lần này em lại trốn
thật dễ đỡ anh tìm
kéo không rồi lại thẹn.

Kìa rồi ! ra đi em
bắt được con mèo rồi
cười trước anh cười sau.

Bây giờ anh đi trốn
có mà bắt được anh
trắng mặt cả ban ngày.

Anh trốn trong khoé mắt
nếu em tìm bắt gặp
anh chạy lần tìm yêu.

Và em cũng tìm ra
anh sang làn tóc rối
làm chảy cặn dầu em.

Em lấy lược chải đầu
anh chạy dòn vành một
bằng môi anh tè đại.

Nếu em lại tô son
anh vờn bên ve áo
càt cúc áo cho em.

Gió trên cầu gió lạnh
tà áo màu tung bay
anh nằm tròn tháp bát.

Hạt hàm răng em đẹp
anh nấp kỹ đếm răng
ái ! em cắn anh rồi nhé.

— Bắt đền em.

Thôi anh thua rồi đây
chẳng chế em tên tò
bắt đền.

— Cắn yêu anh.

Phan-huy-Doanh

ĐI RỪNG

*Ngàn xanh lên tiếp với ngàn xanh
Một nẻo băng khuâng vạn nẻo tình
Lá nép tơ-duyên lồng bích-thảo
Cành trao hò-hẹn rộn hoàng-oanh
Mây vàng ả bóng trên lòng suối
Đá trắng soi gương giữa mặt ghềnh
Khách ngàn ngơ tìm theo cánh gió
Chùm hoa rừng nở thoảng hương thanh.*

Thạch-Ân

LỐI CŨ

*Tìm cánh hoa đào lối cũ rơi
Là tìm thương nhớ đấy, người ơi
Ví thơ chót đề sâu phai mực
Thì ý càng thêm hận ngập trời
Dù chuyện ba năm đành có lẽ
Nhưng lòng hai ngả dễ hồ phai
Trên đường lữ thứ trông mây nước
Vẫn tưởng mơ hồ hiện bóng ai.*

Thạch-Ân

Lá thư Ba-Lê

của Linh-Bảo

Chị Vinh,

Chị bảo em kể đời sống một sinh viên nghèo ở Paris ra sao cho chị nghe. Em chưa quen nhiều nên không thể rút được đời sống điển hình, đây em chỉ kể cho chị nghe giấc mơ của một sinh viên trường thuốc. Em phải năn nỉ mãi mới được phép đến thăm chỗ ở của anh ấy, mục đích chụp một ít tài liệu thật là mắt thấy tai nghe để viết lá thư Ba-lê này về cho chị.

Lúc thấy em hăm hở bước lên cầu thang, anh ấy bảo :

— Ấy chứ ! chị nên giữ một « tốc độ » trung bình thôi. Nếu thấy hơi mệt thì phải bỏ « ga » số 1, như xe lên đèo ấy, phải đi thật chậm để giữ sức.

— Anh ở tầng thứ mấy ?

— Rồi chị sẽ biết. Chị cứ đi chậm chậm, khi nào thấy « sồn cùng thủy tận » không còn cầu thang nào để « bò » thì đến « tệ xá ».

Em làm theo đúng lời anh, và tính ra thời gian đi trên cầu thang mất vào khoảng nửa chín một nổi cơm. Anh ấy ở đúng là trên Trời thực, lúc nghe giới thiệu cứ tưởng là có ý nói ở với Tiên, không ngờ nghĩa là lúc lên đến nơi, trước mắt chỉ thấy toàn là sao với hào quang. Đúng một lúc mới định thần được em bảo :

— Anh ở chỗ này không kinh tế tí nào cả. Mỗi ngày mất biết bao nhiêu thì giờ vào cái việc « giao thông » !

— Chị tưởng dễ thuê được một phòng như thế này lắm đấy hả ? Chủ nhà này không muốn bồi nên mới đem phòng này cho thuê, may là họ tử tế nên thỉnh thoảng chịu họ 5, 7 tháng tiền nhà là sự thường. Quá lắm họ cho rửa bát trừ chứ không đuổi đi như khách sạn hay các chủ nhà khác.

Trong khi anh ấy nói, em tìm một chỗ ngồi nhưng không có cái ghế nào cả. Phòng rất bé chỉ có hai cái giường kê dài, trên lót một tấm ván mỏng, trải rất nhiều báo trên một ván, trên hết phủ một tấm chăn chiên, thêm bên ngoài một lớp cao su dày, thứ vải cao su làm khăn trải bàn, nhưng đã rất cũ. Ngoài ra chỉ còn một mảnh ván đóng vào tường, có thể xếp gập lại hay là chống ra thành một cái bàn viết.

Thấy em tìm, anh chỉ vào một cái hòm gỗ bảo :

— Chị ngồi tạm vào cái ghế của Nã-phá-Luân đệ nhất này. Chị phải biết hôm nay chị đến đây là sự một sự hân hạnh vô cùng.

— Hân hạnh chỗ ở ?

— Cho chị chứ còn ai vào đây nữa ! Tôi vẫn cảm ơn bà không được bèn mang đến xưa nay.

— Anh ghét đàn bà đến thế sao ? Họ có tội tình gì đâu ?

— Ghét bất đắc dĩ thôi ! Nghĩa là « bất không được, tha làm phước » ; Nếu tôi đại dột đề cho họ đến đây thì còn gì là đời nữa ! Tôi chỉ tiếc thời xưa, cái thời Liễu Trai ấy mà ! Giá mà bây giờ cũng là thế giới của Bồ-Tông-Binh thì chúng tôi, những thanh sinh-viên nghèo như thế này vẫn có những cô Hồ Ly cô Ma đến ngậm nga xuống hoa, đầu đến nỗi « phòng văn giá lạnh » đến thế này ! Những cô Hồ Ly ấy không bao giờ chề chàng thư sinh chỉ có một cái áo sơ-mi độc nhất còn thơm, mỗi đêm phải giặt để sang đi học cho sạch sẽ trắng trẻo như ai, không chề cái giường là một sự kết hợp của rương, báo cũ và tấm khăn cao su trải bàn !

Thấy anh có vẻ bi quan quá, em nói lảng :

— Thế mấy năm nay anh sống bằng cách nào ?

— Đủ, nào là rửa bát đĩa, dán quảng cáo ngoài đường, rửa, in hình, giờ con, làm đạo, sửa xe đạp đủ cả !

— Nhà không bao giờ gửi tiền sang sao ?

— Bây, tám năm trước, lúc cha tôi còn, cha tôi có gửi cho tôi được vài tháng, vì thế mới có bộ đồ tây này. Về sau phải tự lực, mãi đến cách đây mấy tháng anh tôi thấy tôi phải lo kiếm cơm, à quên kiếm bánh mì nên sự học bẽ bề rất nhiều mới tìm cách giúp đỡ đôi chút. Mẹ tôi mất để lại một gian nhà nát, mỗi tháng cho thuê cũng được ít nhiều, anh tôi gửi sang cho tôi, tuy không nhiều có khi 10 ngàn quan, có khi 15 ngàn quan, không nhất định ; chỉ biết rằng tôi chưa bao giờ có được 40 ngàn quan mỗi tháng như con số tối thiểu đã được định cho các sinh viên cần phải tiêu dùng. Nhưng dù sao có là quý rồi. Tôi khỏi phải chạy tiền cơm tiền nhà đến nỗi thấy trắng thấy sao !

— Thế mấy tháng nay anh vẫn có « tiếp tế » đều chứ ?

— Trừ ! Nếu thế thì « đời tươi » lắm chứ đâu đến nỗi thế này ! Mấy tháng nay thì lên lớp, bên nhà bắt phải nộp giấy thi đậu mới được chuyển tiền sang. Tôi « hết hờ hứ vĩa » được lên lớp, nghĩa là đậu, nhưng giấy gửi về từ lâu mà mãi đến nay vẫn chưa được phép gửi tiền. Anh chị tôi đến hỏi thì bên nhà trả lời Sở Quan chưa gửi về, chúng tôi, nghĩa là tất cả những sinh viên sống nhờ tiền nhà để ăn học đã đợi từ tháng 10 cho đến bây giờ vẫn còn phải đợi, mà số tiền nào có nhiều cho cam, chỉ đủ sống thôi thóp cảm hơi thế thôi !

— Thế từ hôm ấy đến nay anh sống bằng gì ? Bắt đầu vào học phải nộp tiền học, tiền sách, tiền này kia nhiều lắm rồi lắm mà !

— Tôi cần có một người bà con, cũng sinh viên nhưng không được chuyển ngân vì người ấy học một nghề được xem như không cần lắm. Người ấy không có tiền học nên phải bỏ học đi làm thêm, cũng tạm đủ sống « cầm hơi » qua ngày tháng. Khi nào tôi cùng lắm chạy đến cầu cứu người ta lại phải nín hơi lại, nhường cho tôi « cầm ! ».

— Tôi thấy có nhiều sinh viên giàu lắm, vợ đầm, xe hơi đủ thứ.

— Vì họ có nhiều điều kiện tôi không có. Chẳng hạn như nhà có Hèn gửi đủ sang ; hay là được lọt vào « mắt xanh » của một giai nhân, mà giai nhân đó cái gì cũng thiếu, chỉ có tiền là dư ; hay là họ có thể làm những chuyện tôi không làm được vân vân và vân vân.

— Tại sao anh không làm như họ ?

— Tôi nhiều tự ái, tự trọng quá nên không thích làm, không làm được thì đúng hơn.

— Trông anh cũng có vẻ « đại trượng phu » hèn ngang như ai vậy, chớ nhẽ không lọt được vào một cặp mắt xanh nào cả ?

— Chỉ tưởng mắt chúng nó xanh là thế là có « mắt xanh » biết người, biết của đấy hử ? Khi mà mình trong túi không hề có lấy mấy chục quan « rành rang » để mời nó một cốc cà-phê thì đành phải lập hội « ghét đàn bà » để che cái sự xa lánh đàn bà của mình được « danh chính ngôn thuận ».

— Anh có biết chuyện « Tới ông thốt mã » không ? Biết đâu đấy chẳng là một cái may mắn cho anh ! Sau này đỗ đạt xong rồi anh sẽ có dịp gặp được một « yều điệu thực nữ » thực xứng đáng cho « quân tử hảo cầu ».

— Thôi đi chị ! Đừng an ủi lỗi ấy nghe ghét lắm ! Đến lúc ấy người muốn « mua bằng » của mình có nhiên là có, nhưng không quý bằng một cô Hồ Lỵ tính nào bây giờ ! Tôi xin tuyên bố rằng nếu bây giờ có một giai nhân nà thính thoảng tặng cho tôi một gói lạp xưởng với gạo thì... trời ơi ! Bảo tôi gạ bằng mẹ tôi cũng gọi !

— Thảo nào anh thất bại cũng phải ! Anh xin gọi bằng mẹ, nghĩa là ch người ta già lắm rồi, còn ai che anh lạp xưởng nữa !

— Ờ nhỉ !

Anh ngán người ra, và cả chủ lẫn khách cũng phá lên cười.

Thấy em đứng dậy tỏ ý muốn về, anh lấy trong ngăn kéo ra một h thuốc bảo :

— Tôi biểu chị một hộp thuốc bổ, thứ này bổ mà không béo, chị dùng sẽ hóa thành cái bổ sút cạp.

Em ngạc nhiên hỏi lại :

— Tôi có việc gì đâu ! « Cự Lang » thấy tôi cần phải uống thuốc sao ?

— Tôi nghe nói chị cũng không có chuyển ngân, chắc là cũng sắp : « cầm hơi » đến nơi, vậy hộp thuốc này không đến nỗi vô dụng.

— Thôi để chủ nhân tự dụng.

— Không, tôi còn nhiều, đưa nhà thuốc tặng cho các sinh viên lớp lớn, tôi chưa « xanh đỏ » cũng nhờ chúng nó.

Em an ủi :

— Thôi còn ít lâu gắng học xong về quê hương đem tài ra giúp nước !

Anh ta gạt đi :

— Nuốt gió Bắc mà sống đề học hành cho thành tài giúp nước phải không chị ? Sự thực nếu tôi có đủ ngày hai bữa ăn đủ no từ mấy năm nay thì tôi đã đỗ xong, học xong chuyên môn, đã về nước từ lâu rồi ! Cứ phải lo kiếm ăn mỗi còn thì giờ sức lực đâu mà lo học, vì thế tôi « dúp » mất mấy năm. Phải mất bao nhiêu là thời giờ !

— Anh có mơ gì không ? Hiện bày giu ?

Anh lìm dìm mất mơ màng :

— Có chứ, mơ nhiều thứ lắm. Tiền nhà gút đều đều là tất cả nguồn sống ở đây. Tôi cần biết bao nhiêu thứ gấp lắm, là sườn này, quần áo rét, tiền cơm, tiền học, tiền sách vở, chân đệm, toàn là những thứ « tối khờ » cả ! Lại còn « giai nhân » nữa, à không, giai nhân thì thôi không cần cũng được ! Chẳng thả cho tôi một miếng thịt bò còn hơn ! Tôi biết làm tất cả mọi lỗi, tẩu, nướng, xào lăn, nhúng dấm, làm ngon lắm chỉ vì không có tài hậu nên tạm tượng tượng cho khỏi quên ! Thế còn chị, chị có mơ gì không !

— Có mà không. Có là vì có, mà không là vì biết không thể được thì gái « mơ » lại và cắt đi cho kỹ.

— Nếu chị không có can đảm nhận thì cứ thử thật đi. Tôi cho chị mượn giấc mơ của tôi, vì đây là giấc mơ chung của tất cả sinh viên nghèo. Chúng tôi phải mơ được ăn học đầy đủ trước khi mơ những giấc mơ to lớn khác. Vì nếu chúng tôi không học hành xong, không có tài năng gì cả, thì chỉ thành những anh chàng mơ chuyện trên trời và chuyện môn tán phết mà thôi, đúng không hả chị ?

— Chị lý vậy thay ! Thôi cảm ơn anh nhé ! Tôi về không chốc nữa tôi quá sợ mơ !

— Cảm ơn cái gì ?

— Gợi thuốc và cả giấc mơ.

..

Về nhà, em viết ngay thư này cho chị vì biết chắc chị đọc được giữa hai ngón ; hiểu được những chua xót đắng cay nấp sau những lời khôi hài bắt đầu dĩ của một sinh viên nghèo. Hẹn thư sau chị nhé.

Linh-Bào.

LẠNH

*Hoa may trời buổi sang đông,
Trong khe tìm ủ một bông hoa đời.
Suối hồn trắng máu vàng rơi,
Thấm u xương tuyết lạnh ngồi hoang liêu.
Vắng khuya sọ rỗng tiêu điều
Nghe mang lưng đồ bốn chiều không gian.
Tay gầy vấy máu trắng lan,
Sao u uất chầy ra ngàn lệ tuôn.
Mi trùng, mắt cũng xuôi luôn,
Gối chần lẫn tường chột khuôn quan tài*

Cung-Trầm-Tường

TÔI YÊU

Trời đất giao-hòa
 Lá tươi cỏ ngọt
 Bướm ngũ sắc buông lời yêu thánh thót
 Ngàn hoa thơm hé nụ cười duyên
 Mặt nước sông xanh rợn bóng ngư thuyền
 Và cỏ biếc non màu ngọc bích
 Rừng xuân hoang-vu
 Ngàn hoa thơm tuyết-đích
 Bạch đào rơi xuống gợn suốt rung rinh
 Thoáng mặt gương trong thảo-dã mê tình
 Sương ngọc đầm hồng mây buổi sớm
 Ta giăng tay đón bình-minh hương đượm
 Cỏ xuân khép nép run mình
 Ánh sáng xôn xao, nụ ngọt thơm tình
 Ta ngạo-nghe đặt chân hồng lên sỏi trắng
 Lối đẹp khai-nguyên, mây xanh thăm lặng
 Ta về đây giữa một sớm hồng hoang
 Mộng thiên-thu tìm lại nét huy-hoàng
 Giữa vũ-trụ thơm mùi thảo-dã
 Đây bình-minh nắng mai vàng óng-ả
 Đây hoàng-hôn rừng đắm tím mênh-mông
 Ta cô-đơn trong một vũng trắng hồng
 Và im-lặng : suốt ngâm lời ăn-át
 Rừng xanh hoang-vu
 Hồn ta si dại
 Đâu giạt-nhân đuổi bướm giữa đời hoa ?
 Đâu giạt-nhân non nớt búp tay ngà
 Khe khẽ ngắt một đóa hồng mới nụ ?
 Màu sắc dâng hương mộng đào ấp-ủ
 Và trời mây buông ánh nhạc ru hồn
 Ta vẫn cô đơn giữa vũng tím hoàng-hôn
 Ta đứng dừng tiếng chim đùa buổi sớm
 Một sáng lạ : mây nằm im và sương đượm
 Trên sỏi hoa — Ta lặng lẽ lên đường
 Vội quá tìm hồng rạo rực yêu đương
 Vội mơ mộng : gặp một người con gái
 Nang sẽ đẹp như bình minh thơ dại
 Mắt nàng xanh như thăm cỏ rờn xanh
 Mũi nàng thơm — và hoa thắm nghiêng mình
 Nàng gót đẹp khi ta phong Hoàng-Hậu
 Khắp nẻo rừng mây...
 Nâng mai ngừng nhạc tấu

Bóng giai-nhân nào hiện giữa tìm yêu ?
 Đầu hôn ta còn nguyên dáng mỹ-miệu
 Chưa động khê dưới bàn tay xuân-nữ
 Đầu hôn ta — cỏ rừng xanh chế ngự
 Đầu giai-nhân ? Ta lạc giữa trời mơ
 Bên suối thơm ta soi bóng thần thờ
 Đầu ánh mắt của bình minh ngạo ngễ ?
 Một tảng ngọc — một tảng ngọc xanh diễm lệ
 Bên suối trong có cỏ bướm vẫy quanh
 Ánh sáng êm êm vờn sắc biếc long-lanh
 Âu yếm quyến hồn ta — Ôi quyến rũ !
 Ta mang tảng ngọc xanh.
 Với hồn yêu chớm nụ
 Về nơi xưa và lạc tượng giai-nhân
 Ta dựng giữa đồi hoa
 Có nhạc sáo cao ngân
 Và soi bóng êm đềm bên hồ xuân phảng dụ
 Ôi tượng ngọc xanh !
 Giai-nhân mềm dáng liễu
 Đôi mắt trong như ánh nước hồ trong
 Đôi má non gợn gợn nắng mai hồng
 Ta lặng lẽ ngày đêm chiêm-ngưỡng
 Ta làm thơ — những lời thơ nguy-nga vô-lượng
 Phả vào hoa đem rất nhẹ quanh nàng
 Yêu mệnh mộng hồn khê động tơ loan
 Mang vũ trụ dâng cho người trong mộng
 Một sáng lạ — cả trời mây xao động
 Và hương thơm ngào ngạt đắm không gian
 Ta đắm hoa đem ý mộng dâng nàng
 Nhưng đôi vắng và hồ xuân im bóng
 Ta ngo-ngác nhìn trời mây cao rộng
 Và mơ màng trông nội cỏ bao la
 Đầu giai-nhân làn môi đẹp thơm hoa ?
 Đầu thân-tượng của hồn yêu chiêm-ngưỡng ?
 Bồng thoáng động — nắng bùng thơm vô-lượng
 Tượng-Ngọc-Xanh vừa hiện bóng giai-nhân
 Màu-Áo-Xanh gợn gợn nét thanh-tân
 Đôi mắt đẹp trùng-duy
 Thuyền hồn ta diên-đảo
 Mở rộng hồn hoa
 Một thiên đường diễm-ảo
 Đón Người-Yêu vào thể-giới mệnh-mông
 Ta đưa tay đỡ nhẹ nỡ tay hồng
 Hồn diu diu tan vào hồn nhau thấm thắm

Huế, 10-9-59
 Cao-Hoàng-Nhôn

VUI CƯỜI

MỜI ÔNG ĐI ĐI CHO TÔI NHỜ.

Đại tướng Patton — một danh tướng của Hoa-Kỳ — là một người rất nghiêm khắc, khó ai có thể cãi lại đại tướng điều gì. Vậy mà có lần một người đã làm đại tướng tức hòng.

Hồi đó năm 1942, một hôm, trong cuộc tập trận ở ngoài sa mạc miền Californie, đại tướng ngồi trên xe jeep chạy hết tốc lực. Bỗng nhiên đại tướng ra lệnh cho tài xế ngừng xe lại. Đại tướng nhảy vội xuống xe rồi rào được tới một cột giây điện thoại. Trên cột có một người trẻ tuổi đang sửa chữa đường giây. Anh chàng này đầu trần, mặc áo không cài khuy để hở cả ngực ra và cái quần kaki của anh thì đầy vết dầu bẩn.

Patton hét lên :

— Xuống ngay đây.

Anh chàng kia ngó xuống ông đại tướng quần áo tề chỉnh, trả lời gọn thơn lỏn :

— Tôi đang bận.

Patton giận điên người lên, lắc mạnh cột giây điện thoại và ra lệnh bắt anh chàng phải xuống ngay. "Anh chàng nhún vai một cái rồi rút xuống. Nhưng lạ nhất là anh ta không chào hỏi gì đại tướng cả.

Máu nóng bốc lên đầu, đại tướng Patton bắt đầu xỉ vả anh chàng vì giầy bẩn, quần nát, áo không cài khuy, không ca-vát, không đội mũ và nhất là không chào cả đại tướng ; nói một thôi một hồi rồi đại tướng kết luận :

— Anh là con sâu con bọ trong quân đội của tôi. Tôi không thể nào tha thứ anh được. Tên anh là gì, anh ở đơn vị nào ?

Từ lúc nãy anh chàng kia vẫn đứng im không nói một lời nào cả. Bây giờ anh nhìn thẳng vào mặt đại tướng trả lời :

— Tên tôi hả ? Tên là Joe Johnson. Tôi làm ở hãng điện thoại Californie và không ở một đơn vị nào của ông cả. Bây giờ thì mời ông đi đi cho tôi nhờ.

I. S.



sợ máu

Ở đời, đối với tôi chẳng có gì đáng gọi là quan trọng cả.

Một buổi trưa, tôi nói điều đó với Gia :

— Phải không chú, có gì đáng gọi là quan trọng ? Chúng mình sống, ăn, uống và chết. Cũng như mọi người, có gì khác lạ đâu.

Gia nhìn tôi, khe khẽ gật. Nhưng tôi biết Gia đang nghĩ đầu đầu và không để ý đến lời tôi nói. Một lát sau Gia mới khẽ bảo :

— Vi này — tên tôi là Vi-Anh, nhưng Gia vẫn quen gọi thế — Vi này, Vi nghĩ thế nào về quyền sách anh cho Vi mượn.

Tôi hất đầu, ngồi gả xuống ghế. Gia nhăn mặt, hơi nghiêng về phía tôi, hai tay giơ ra như phân trần rồi ôm lấy đầu, khổ sở.

Tôi khó chịu, muốn ngộp thở. Tôi vùng đứng dậy đi ra cửa sổ. Tôi định

nói : « Chú lỗ lã » nhưng tôi chỉ bảo Gia :

— Vi không hiểu gì cả.

— Vi có xem đâu ?

— Đúng thế. Vi xem làm gì ?

— Vi ác lắm.

Tôi cười, lạnh nhạt hỏi lại :

— Không xem một quyển sách, là ác sao ?

Lúc ấy không khí nóng và da trời xanh trong. Tôi đứng nhìn xuống đường, nắng hắt lên mặt tôi, cay và chói.

Tôi vẫn bức vì tính nhiều thắc mắc của Gia. Chẳng như có vẻ đau khô, như bị dây vô vì những ý nghĩ gì ghê gớm lắm. Nhất là từ ngày vợ Gia chết, chẳng có vẻ hốt hoảng. Nhiều khi tôi bắt gặp chàng ngồi yên lặng hàng giờ, hai mắt không nhất định nhìn một vật gì, các thớ thịt trên mặt dần ra, bình thản đến lạnh người.

Một buổi tối, sau ngày vợ Gia chết chừng một tháng, tôi đến nhà chàng.

Qua dãy hành-lang tối và vắng vẻ, tôi cất tiếng gọi, nhưng không một tiếng đáp lại. Tôi mở cửa phòng khách, Gia đang ngồi bên cái bàn nhỏ ở góc phòng, ánh sáng lọt qua chao đèn dề ở một góc khác chiếu lại không đủ sáng mặt chàng.

Nghe tiếng động, Gia ngước lên, nhìn thẳng tôi. Tôi giật mình vì tia nhìn vừa có vẻ lạc-lỡng đáng thương và ác-độc của Gia, tôi vội với tay bật đèn lớn lên. Gia soay mặt vào tường, lấy tay che mặt, hét lên :

— Tắt đi.

Tôi đề tay lên vai chàng nói :

— Chú Gia. Buồn cười nhỉ, chú điên đấy à ?

Gia rên lên, hai vai chàng run như người bị sốt-rét.

— Tắt đi, anh van Vi. Tắt đèn đi.

Tôi ngồi xuống cạnh Gia, thân nhiên vừa lấy lược chải tóc vừa bảo :

— Chú điên. Càng ngày càng điên.

Gia bỗng đứng phắt dậy, quay nhìn tôi ; đôi mắt đỏ ngầu, dữ tợn. Nhưng chàng lại quay vội đi ngay, hai tay buông xuôi xuống tóc bù rối. Một lúc sau mới khẽ bảo :

— Anh ghét vẻ thân nhiên của Vi.

Giọng chàng hiền-lành, dễ bảo, tuy hơi có vẻ không bằng lòng tôi.

Tôi lơ-mơ cảm thấy trong Gia có mấy người khác nữa ; chàng như

chàng này đã bị xúi dục làm một việc gì mà chàng vừa cho là phải vừa cho là trái. Điều đó biểu lộ qua tính-tình thay đổi rất mau gần đây của Gia : đôi khi êm-ái, dịu-dàng, đôi khi hung-ác, dữ-tợn.....

Tôi bỏ cửa sò, đến ngồi xuống chỗ cũ. Gia đã trở lại vui vẻ, chàng nâng ly nước lên uống, nháy mắt, cười nói :

— Đố anh uống hết ly nước cam này không ?

— Bốn ly như thế chú cũng uống hết.

Gia cười lớn, chàng ném cục nước đá nhỏ vào chân tôi, tôi rút chân lên ghế và cũng cười theo chàng.

Những lúc như thế, chàng thật đẹp. Tóc chàng mềm và có những làn sóng tự nhiên, mặt chàng có vẻ rần-rởi vì nước da ngăm đen, tất cả những nét trên mặt chàng : đôi mắt, sống mũi, cả đến hai gò má và những vết nhăn khi chàng cười đều làm tôi say mê.

Đã hai năm nay, từ ngày tôi mới mười bảy tuổi, từ ngày đầu tiên chàng bước chân vào nhà tôi, tôi đã yêu chàng. Gia là bạn học của ba tôi ; tuy Ba tôi hơn chàng đến mười tuổi, hai người cũng sắp-sí như nhau. Chàng có vẻ già dặn hơn tuổi 36 của chàng, còn Ba tôi thì lại có vẻ trẻ trung vì sự chải chuốt và sửa soạn rất kỹ-lưỡng từ đôi giày đến bộ râu, mái tóc.

— Ba Vi đi đâu thế nhỉ ?

— Làm sao Vi biết được,

Thật thế. ít khi tôi biết Ba tôi đi đâu. Nhiều khi tôi đến sờ tìm Ba tôi không gặp, tôi phải đi tìm khắp các Dancing hay nhà máy cô bạn trẻ của ông. Tuy vậy, Ba tôi rất thành thật và dễ dãi với tôi, ông không dấu tôi việc gì cả, ngay đến chuyện ly-dị giữa ông và mẹ tôi từ ngày tôi còn nhỏ, ông cũng kể cho tôi nghe rành-rẽ. Tôi yêu Ba tôi chính vì tính ấy. Và cũng vì tính ấy mà sau gần hai mươi năm cách biệt, Gia gặp lại Ba tôi và bước chân vào gia-đình tôi thân mật một cách mau chóng, dễ-dàng. Gia rất giống Ba tôi ở điểm dễ-dãi. Những ngày mới gặp, chàng gọi tôi bằng cô. Nhưng Ba tôi cười và bảo gọi tên tôi như ông vẫn gọi, cho thân mật.

Từ ngày chàng hay đến nhà tôi, tôi trở nên ít đi chơi. Mỗi lần gặp chàng, chúng tôi say sưa nói chuyện.

Một buổi tối, nghe tiếng còi xe của chàng, tôi vội chạy xuống, Chàng vẫn ngồi trong xe mỉm cười, hai hàm răng trắng bóng và môi chàng hơi ướt. Tuy tôi đang rào bước đến gần, chàng cũng gọi :

— Mau lên, Vi.

Như một con bướm, tôi chạy bay ại. Chàng đưa cho tôi gói chocolat, tôi :

— Đi chơi không ?

Tôi biết là không thể từ chối được nữa, nhưng cứ nói :

— Cháu đi bal nhà con Liên, hôm nay sinh-nhật nó.

Gia khoắc tay :

—Ồ, cho nó rơi đi, hôm nay chú cũng định rủ Vi đi bal.

— Thế thì Vi đi với chú.

Chưa bao giờ tôi trang điểm nhanh như hôm ấy. Khi ngồi trên xe cạnh chàng, tôi cảm thấy sung-sướng bỗng-bột. Chàng nhìn tôi, vỗ nhẹ lên tay tôi mấy cái, rồi mỉm cười, phóng xe đi.

Tôi ôm lấy cánh tay chàng, hơi ấm của chàng quyến rũ tôi, tôi rung mình khi chàng cúi xuống hôn lên mái tóc tôi...

Hôm ấy tôi không biết là đã đến nhà ai. Trước mặt tôi chỉ có chàng. Tôi khiêu vũ không biết mệt, nhạc như rót vào tai tôi như luồng trong máu tôi làm tôi say-mê, khoái-cảm.

Một lần vừa nhảy xong một bản swing, chàng dẫn tôi lại bàn ngồi. Chúng tôi nhìn nhau cười. Gia cầm một chùm nho giơ lên trước mặt tôi, tôi hé môi ngậm lấy một quả. Đúng lúc ấy Gia cất tiếng nói :

— Chú đã có vợ rồi.

Tôi lạnh người, không nói được câu nào nữa. Nhưng chỉ một phút sau tình trạng ấy đã qua, tôi gục xuống khóc nức nở. Gia vội đưa tôi về...

Suốt đêm ấy tôi không chợp mắt, hình ảnh Gia hiện trong trí tôi đẹp hơn, quyến rũ hơn khi chúng ta gần tôi thật sự. Tình cảm tôi lúc ấy rất lộn-xộn, tôi không biết đang buồn hay vui, tâm tư bị xáo-trộn, tôi chỉ thấy mệt và đau ê cả mình.

Nhưng sáng hôm sau, sau khi tắm và ăn điểm tâm. Tôi chỉ còn hơi mệt và coi câu chuyện hôm qua như một chuyện đáng buồn cười. Tự tôi chế

nhạo vì thấy mình lỗ-bịch. Tại sao Gia có vợ mà tôi phải khóc ? Gia có vợ là một lẽ, yêu tôi là lẽ khác. Gia có hoàn toàn thuộc quyền vợ đâu. Hoặc tại sao Gia lại không có thể vừa yêu vợ vừa yêu tôi được.

Dù sao tôi cũng vẫn muốn biết hình ảnh người đàn bà đã làm tôi bận trí đêm qua. Vì vậy, sáng hôm ấy, sau khi đi chơi với Gia tôi bắt chàng đưa tôi về nhà. Gia hơi lưỡng-lự, rồi chàng khẽ nhún vai, quẹo tay lái về nhà chàng.

* *

Vợ Gia là một thiếu phụ khá đẹp khoảng 31, 32 tuổi người hơi gầy nhưng có vẻ quý phái, hai mắt to long-lanh, nước da trắng xanh, cặp môi mỏng mím lại có vẻ cương-quyết. Nàng tiếp tôi lạnh nhạt nhưng rất kẻ cả và lịch-sự. Trong câu chuyện nàng luôn luôn hỏi thăm về Ba tôi. Thịnh thoảng lại nhờ Gia một vài việc nhỏ như đưa cho nàng cái thìa, mở hộ nàng hộp đường.....

Gia khó chịu ; còn nàng thì có vẻ nề nếp, nhưng khô-khan.

Khi đưa tôi về, Gia hỏi :

— Vì bằng lòng rồi chứ ?

Tôi không trả lời gì cả.

Từ hôm ấy chúng tôi lại thân mật như chưa có chuyện gì xảy ra. Chúng tôi lại cãi lý về mọi vấn đề và tôi vẫn thua Gia. Tôi tự nhủ là tôi thua không phải vì đuối lý, nhưng vì chàng viện nhiều thầy ra quá. Nào Pascal, Gide, Sartres, Camus.....

Một hôm tôi bảo Gia :

— Chắc có vẻ phức-tổng mấy triết gia ấy nhiều quá. Mà đã chắc gì lý-luận của họ đúng. Cứ sống như cháu đây này : dễ-dàng, buông-thả, tự-do mà sống, không gò bó trong một tư tưởng, lẽ lối của ai hết. Tại sao phải nghe theo người này, bắt chước người nọ ? Tại sao lại phải vẽ ra một cái vòng rồi chui vào đó mà sống ? Chú tưởng đời người dài lắm sao mà tự làm khổ mình nhiên thế ? Và lại không có Sartres người ta cũng đã biết mình là hiện hữu, không cần đọc Nietzsche, không biết Nietzsche là ai, cháu cũng đã biết « Chúa đã chết rồi » từ lâu, cơ mà.

Gia không nói gì cả, từ hôm ấy chàng tránh lý-luận với tôi nhưng theo thói quen thỉnh thoảng chàng vẫn cho tôi mượn mấy cuốn sách mà tôi nhất định bảo là khô-khan, còn chàng không cho ý-kiến gì cả, chàng xem và dục tôi xem, như muốn tôi cùng chàng tìm một lý-tưởng gì trong mấy cuốn sách đáng chán ấy.

Càng ngày Gia càng tỏ vẻ bần-khoăn và tính vui-vẻ của chàng mất dần. Có khi một tuần liền Gia không đến gặp tôi, mỗi lần xa chàng lâu như thế, gặp lại chàng tôi nhận thấy Gia có vẻ bơ-phờ, mệt-mỏi. Chàng lại còn có vẻ dỗi khác, khi bi quan, khi vui-vẻ, khi bất cần đời, khi thiết tha với đời.

Nhưng rồi một hôm chàng bảo tôi.

— Vì nói đúng, đời sống ngắn lắm. Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy, phải không. Thế mà mà lại sống trong một cái vòng vẻ sản thì thật khổ. Con người là tự-do, tự-do làm tất cả.

Từ hôm ấy chúng tôi không bàn luận về mấy cuốn sách cũ mèm của Gia nữa. Chúng tôi đi chơi, đi nhay và yêu nhau hơn. Nhưng quen miệng, tôi vẫn gọi Gia bằng chú hay bắt chước chàng tôi gọi tên Gia và tự xưng tên mình. Trong câu chuyện không bao giờ chúng tôi dă động đến vợ Gia. Nhưng có lần tự-nhiên, đang đi ngoài phố, Gia bảo tôi :

— Anh ghét vợ anh.

— Vì không ghét ai cả,

Gia bảo :

— Anh ghét hết, trừ Vi. Mỗi lần đi đâu về trông thấy vẻ mặt lạnh-lùng và đôi mắt soi bói của vợ anh là anh lại tức uất lên.

Sau hôm ấy, chàng không hề nhắc đến người đàn bà ấy lần nào nữa. Cho đến ngày Gia đến báo tin cho tôi biết vợ chàng bị trượt chân ngã từ trên sân thượng xuống, vỡ sọ chết.

..

Trưa hôm ấy, Gia lại tỏ vẻ bất-rút và muốn nói với tôi một điều gì. Nhưng từ lúc đó chàng trở lại vui-vẻ, chúng tôi lại đùa nghịch lại như thường. Tôi cũng lấy một cục nước đá ném lại chàng. Gia cười lớn, đứng dậy định chụp bắt tay tôi. Nhưng bỗng chàng đưa vội tay lên ôm lấy đầu và kêu đau đầu. Tôi lo lắng lại gần chàng bảo.

— Gia yếu lắm đấy. Phải đi nghỉ mát thôi.

Chàng hôn tay tôi bảo :

— Vì muốn xa anh sao ?

— Vì cùng đi với Gia.

Gia nắm chặt tay tôi bảo.

— Thế thì mai đi nhé.

Không đợi tôi nhận lời, chàng đã giao hẹn.

— Đúng tám giờ sáng mai, anh lái xe đến đón Vi.

Nhưng chín rồi mười giờ hôm sau, tôi vẫn chưa thấy chàng. Mãi đến mười giờ rưỡi, tôi không nên được sốt ruột, mới quyết định đến nhà Gia.

Đến nơi, tôi giật mình vì trước cửa nhà có một đám đông đang xúm quanh thành một vòng. Tôi vội-vàng xuống xe cổ lên vào thì ra đó là một tai nạn xe cộ, nạn nhân đã được chở đi, chỉ còn một chiếc Vespa, một chiếc xe đạp bẹp dúm, vài vệt phấn trắng của cảnh binh gạch trên đường và một vũng máu đỏ lôm, loang lổ.

Mồ hôi tôi vã ra, không biết vì sợ hay chen đông người, tôi chạy vội vào gọi Gia. Ngay lúc ấy chị ở chạy ra, mặt đầm đìa nước mắt bảo tôi :

— Ngất đi, ông bị ngất đi. Thưa cô, ông đang mệt, chúng con mời bác-sĩ về tiệm, ông nằm nghỉ một lúc rồi nhất định mặc quần áo đi. Ông mới ra đến cổng. Thành tình trông thấy hai xe đụng nhau, cậu bé đi xe đạp vỡ đầu, máu chảy linh-láng. Thế là ông ngất đi...

Đề mặc chị ta vừa khóc vừa kể, tôi hốt hoảng chạy lên lầu...

Xuất đêm ấy tôi ngồi cạnh giường chàng, tôi ủ bàn tay chàng trong tay tôi. Tôi ngắm chàng thiêm thiếp ngủ.

Chàng như một bức tượng, những đường nét nhịp nhàng trên mặt chàng mới quyến-rũ làm sao ; da mặt chàng hơi xanh và mát lạnh, mũi chàng thẳng, cặp môi hơi hé, vành môi rõ rệt, tóc chàng xòa trên trán và bộ râu quai nón phơn phớt xanh. Chàng vừa có vẻ ngây thơ hiền dịu, đáng yêu vừa có vẻ trác-táng, truy-lạc, dài diêm.

Từ buổi chiều, lúc Ba tôi tiễn ông bác-sĩ, tôi nhìn theo hai người đứng nói chuyện ở ngoài hiên. Nhìn về mặt của Ba tôi và những cái lắc đầu của Bác sĩ, tôi biết tôi sắp mất chàng.

Và giờ đây, ngồi bên chàng, nắm tay chàng, tôi lại càng tin rằng chàng sẽ chết. Điều đó vừa làm tôi đau đớn, vừa làm tôi ghê tởm, tôi đau đớn vì sẽ mất chàng, tôi ghê-tởm vì cái phi lý của sự sống và chết. Tại sao có chàng ? Tại sao có tôi ? Tại sao chúng tôi yêu nhau ? Tại sao chàng phải chết ? Tất cả những câu hỏi đó dồn-dập đến với tôi. Tôi nắm chặt thêm lấy bàn tay chàng. Tôi cố xóa dấu hình ảnh tổ đày làn da đẹp dễ này sẽ tiêu-di và chàng, người yêu đẹp dễ của tôi, sẽ chỉ còn là một đồng thối thúi, nhầy-nhựa, mủn nát trong một cái hòm chật và tối với những con vi trùng, những con dòi, những con cá trề... Tôi buồn nôn, tôi ghê tởm hình ảnh đó, tôi nắm chặt thêm bàn tay chàng và, tôi càng cảm thấy tôi và chàng cùng bất lực trước sự phi-lý ấy...

Gần sáng Gia mới hơi tỉnh, chàng ra hiệu cho tôi lại gần và hỏi :

— Em không ngủ sao ?

— Không, em ngồi đây với anh cho tôi sáng.

Chàng hơi nhích máp cười, mắt sáng lên hỏi :

— Anh..... chết ?

Tôi bịt miệng chàng và không nói gì cả.

Từ đó đến sáng chàng lại ngủ được một giấc ngắn nữa. Khi bác-sĩ đến thăm cho chàng, ông bảo tôi :

— Trông cô mệt lắm rồi, cô đi ngủ một lát đi.

Gia cũng bảo tôi :

— Em đi ngủ đi, gọi u Tám đến đây với anh.

U Tám là người vú-nuôi tôi từ bé. U hơi dãn và chậm nhưng sạch sẽ, cần thận. Gia rất mến U, nhiều lần đến nhà tôi, Gia thường gọi U lên và bắt U kể chuyện cho nghe, U biết rất nhiều chuyện : cô-tích, chuyện ma, chuyện ghen tuông và nhất là chuyện chồng con U.

Tối hôm qua vì thấy mấy người ở nhà Gia không được sạch sẽ cần thận lắm, và tôi vẫn quen gần u Tám, nên tôi đã nhờ Ba tôi gọi u Tám đến phụ với tôi săn-sóc chàng.

U Tám lên phòng Gia rồi, nhưng tôi vẫn quanh-quẩn bên giường chàng. Sau Gia bảo :

— Nếu em không ngủ thì anh không uống thuốc nữa.

Thế là tôi phải nghe lời chàng. Sang phòng bên, ngồi ngả người trong một cái ghế bành, tôi mỗi một thiếp đi... Như thế không biết bao lâu. Tôi

ngủ lịm đi, rồi tôi thấy tôi đang sờ-sóc chàng thì cô y-tá bưng một khay ống tiêm vào, cô ta cười với Gia. Tôi ghen với cô ta, tôi nhất định giằng lấy khay ống tiêm để tự tiêm cho chàng. Tôi và cô ta giằng co, tôi tức quá vớ lấy mấy mũi tiêm, nhắm mắt đâm lia-lịa vào mặt cô ta. Cho tới lúc có tiếng gọi tôi xa xôi :

— Vi ơi ! Vi ơi !

Tôi tỉnh hẳn ngủ. Ba tôi đang lay gọi tôi.

— Vi ơi ! Gia chết rồi.

Tôi không còn khóc được nữa, tôi hỏi :

— Anh có dặn gì con không ?

— Không, lúc ấy không có Ba ở đây.

Như một cái máy, tôi bước vào phòng Gia. Ngồi xuống cái ghế tôi ngồi suốt đêm qua bên giường chàng. Tôi nắm lấy cánh tay chàng, qua làn vải chần mỏng, da chàng lạnh ngắt. Tôi không biết nghĩ gì nữa, người tôi tê đi. Cái điều phi-lý, cái sự tôi thù ghét đã đến : chàng chết rồi. Không có một cuốn sách nào, không có một ông thánh nào có thể dạy cách làm cho chàng nói với tôi được một tiếng nữa. Ruột tôi đau quặn lại...

Tôi cứ ngồi như thế cho đến khi tôi có thể nghĩ được một cách mạch lạc hơn một chút. Tôi lơ-mờ thấy như chàng, tôi và vợ chàng cùng những việc xảy ra như có một liên lạc gì mà tôi không hiểu. Nó chỉ như những giấc mộng mà tôi đã gặp. Trong những

lần chiêm bao đó, tôi thấy mình chỉ là một sinh vật nhỏ bé và chung quanh tôi rộng mênh mông, từ đằng xa có những vật khổng-lồ tròn như quả bóng, nhưng mềm và nhẹ như những sợi tơ. Chúng lần đến tôi, muốn đè lên tôi. Tôi trốn chạy vì sợ hãi không phải vì tưởng chúng nặng nề nhưng chỉ vì hình dáng to lớn của chúng. ☹

Khi tỉnh dậy tôi cố nhớ lại, cố tìm hiểu xem tôi đã mơ thấy vật gì. Nhưng chưa bao giờ tôi hiểu hay nhớ trọn vẹn giấc mơ...

Nghे tiếng nấc, tôi quay lại. U Tám đứng sau tôi từ bao giờ. Tôi kéo U sang phòng bên, bắt U kể lại giây phút cuối cùng của Gia. Khi đi qua chỗ Ba tôi đứng tiếp chuyện mấy người đến thăm, tôi nghe loáng-thoáng Ba tôi nói bằng tiếng Pháp mấy tiếng « Mừng ớc, thần kinh ».

U-tám không đề tôi dục đã vừa khóc vừa kể :

— Lúc cô và ông bác-sĩ ra rồi, thì ông Gia tỉnh lắm. Ông bắt con nói chuyện. Con bảo ông còn mệt con không dám nói. Nhưng ông bảo con cứ nói đi, rồi ông cũng dọa như đã dọa cô là nếu không nói thì ông không uống thuốc. Lúc đầu nói loanh-quanh những chuyện gì con không nhớ, nhưng sau con nói chuyện mà cho ông nghe. Ông không tin là có ma, con thề ông cũng không tin, ông chỉ lắc đầu cười. Con mang chuyện

Bà Xá ra nói, chuyện bà Xá Cánh ghen ấy mà cô có nhớ không ? Đã có lần con kể cho cô nghe rồi đấy. Bà ấy ghen ghê lắm, đến nỗi khi bà Xá Hai chết rồi mà bà còn cầm búa đánh kho vào quan tài. Chả hiểu bà Hai linh-thiêng, uất-ức đến thế nào mà máu trong quan-tài rỉ ra.

U-tám ôm mặt khóc, bảo tôi :

— Đấy, con vừa nói đến đấy thì ông thét lên một tiếng ngã vật xuống rồi... đi luôn.

Tôi phải nắm chặt lấy thành ghế

để nén một tiếng kêu. Vì tôi vừa có một nhận xét rất mỏng manh nhưng rất đáng sợ : cái chết của vợ Gia không được tự nhiên và sự ám-ảnh của những vết máu : vết máu của đứa trẻ bị nạn, vết máu trong câu chuyện của U-tám. Tôi nghĩ đến lời chàng nói với tôi buổi trưa hôm ấy : « Con người là tự-do, tự-do làm tất cả ».

Vậy Gia đã tự-do làm gì ?

10-59

Đặng-Phi-Bảng

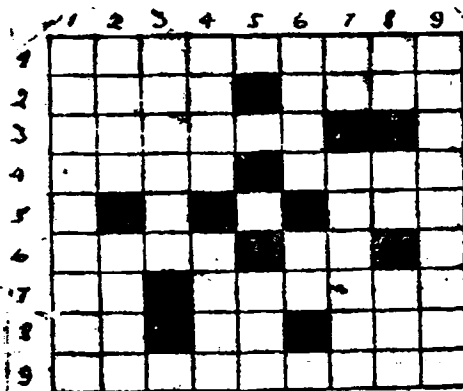
— Người Pháp nói rằng : Tình yêu là bình minh của hôn nhân và hôn nhân là hoàng hôn của ái tình.

— Kẻ trí trông thấy trong sự bất hạnh của người khác những điều mà họ phải tránh.

Syrus.

Ô CHỮ

của A. L. Ngọc-Chất

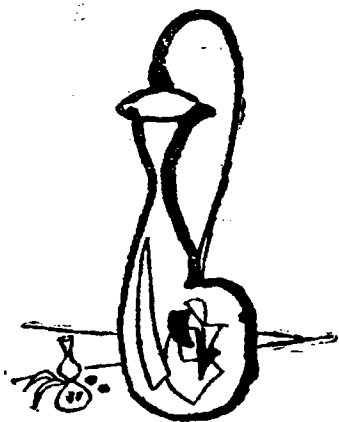


Ngang dọc như nhau

- 1) Cái cầu lớn nhất ở Huế.
- 2) Dùng để nhai — Chẳng được bao nhiêu.
- 3) Không phải làm gì cả — Sau em.
- 4) Lỗ tai dùng để — gia vị.
- 5) 1 chữ — đầu vắn — 1 chữ — bị mắc mưa.
- 6) Chỗ đóng dân cư — ngực của chim — 1 chữ.
- 7) Phần « nhiều » — 1 trong 5 châu.
- 8) Đi trước chữ « biển » — khi bóp cò thì ta nghe — Cười.
- 9) Một tỉnh miền Trung.

(Xem trả lời trang 70)

Đặt tên cho hai con (1)



Văn-Hộ-Mộc phụ-trách

« Tác-giả là Tô-Tuấn, tên chữ là Minh-Doãn, người đời Tống. Năm 26 tuổi phần chi « cầu học, thông suốt lục-kinh Bách gia, hạ bút « thành văn, chốc lát hàng vài ngàn lời, văn-« chương cứng rắn mà giản-dị. Ông giữ chức « Hiệu-thư-lang, cùng ông Diệu-Tịch tu sửa « sách Lễ thư từ thời Kiến-long (Tống-Thái-Tôi « tất cả 100 cuốn, làm xong sách thời một. « Bình sinh ông có soạn Quyển-thư 10 thiên, « được các sĩ, đặt-phu tranh nhau truyền tụng, « và Gia-hựu tập 16 cuốn, Thụy-pháp 4 cuốn.

« Nhà ông ở có cái suối gọi là Lão-nhân toàn, nhân có thơ của Mah-« Nghieu. Thần thường vịnh, vì thế Tô-Toàn tự đặt hiệu là Lão-Toàn.

« Người đời thấy cả ba cha con đều nổi tiếng về văn-chương, nên ca-
- tụng, quen gọi tắt là Lão Tô, Đại Tô và Tiểu Tô, đề chỉ Tô-Tuấn, Tô-Thức,
« và Tô-Triệt ».

Bánh xe, ò trục, mui xe, mảnh gỗ chắn sau xe, tất cả đều có chức vụ
đối với cái xe, thế mà chỉ riêng có cái tay vịn trong xe (2) thời hình như
không dùng làm gì cả. Tuy nhiên, nếu bỏ cái tay vịn đi, ta trông không còn là
cái xe hoàn toàn nữa.

Cái tay vịn kia ! ta nghĩ rằng mày không phải chỉ là thứ dễ trang sức
bề ngoài mà thôi.

Xe trong thiên-hạ, không xe nào là không do bớt ối xe (3). Vậy mà

(1) — Đặt tên cho hai con : Tô-Tuấn viết bài trên, nói cái ý sẽ đi đã chọn chữ
« Thức » và chữ « Thiết » đặt tên cho hai con.

2) — Tay vịn trong xe. Xe thời cổ có đặt trước chỗ ngồi một mảnh gỗ ngang.
Khi chào hỏi ai, người trong xe vịn vào đó, cúi mình chào. Chữ nho gọi cái tay đó là
« thức » Tô-Tuấn lấy chữ đó đặt tên cho con lớn, gọi là Tô-Thức (tức là Tô-Chiến,
hiệu Đông pha cư-sĩ)

3) — Vết bánh xe. Khi xe chạy, bánh in xuống đất thành vết, chữ nho gọi là
« triết ». Tô-Tuấn lấy chữ đó đặt tên cho con thứ là Tô-Triệt (tức là Tô-Do).

khí nói đến công lao của xe, thì vết bánh xe như không dự phần vào đấy. Tuy nhiên, khi xe đồ ngựa chết, thì họa hoạn không can gì đến cái vết bánh xe.

Cái vết bánh xe kia ! Giữa khoảng họa và phúc, ta biết rằng may thoát được vậy.

CHƯƠNG PHÁP CÚ :

Bài trên là thẻ văn thuyết-minh, lại gồm cả ý khuyên răn nữa.

Toàn thiên chia hẳn ra hai phần :

A — Phần trên nói cái tay vịn trong xe

B) — Phần dưới nói cái vết bánh xe.

Tuy chia làm hai phần, nhưng mỗi phần đều hướng vào việc nắm chắc lấy cái đề chỉ « Đặt tên hai con » thuyết minh cái chính danh với phương diện thực tế của mỗi sự kiện, do đó đi đến câu thần kết, ám-chỉ cái có sở dĩ lấy đó đặt tên cho hai con.

Mỗi phần chia ra có phân đoạn khởi, thừa, chuyển, hợp.

A — Vào đề, dụng ý lấy ngay mấy bộ phận như : bánh xe, ô trục, mũi xe, gỗ chẵn, sau xe là mấy bộ phận chính trong một chiếc xe trước đã, rồi đến câu chuyện mới nói đến chữ chính của vấn đề là *cái tay vịn trong xe*. Các chữ dùng làm « *bồi thần* » như : bánh xe (*luân*), ô trục (*búc*), mũi xe (*cát*), mảnh ván chẵn sau xe (*trần*), đều là chữ chỉ những sự vật cùng loài (trong cái xe) từ mé bên đem ra tô-diêm, bồi nền cho vật chính là cái tay vịn được nổi lên. Vào đề lối này, văn-pháp gọi là lối « *bồi khởi* ». Ở đây, nguyên văn bồi-khởi dùng có chín chữ : « Bánh xe, ô trục... đều có chức vụ với xe » rồi câu sau tiếp hứng lấy, dẫn đến chữ « *thức* » là chữ chính của bản đề. Cú-pháp theo lối « *phản thừa* ».

— Chuyển đến đoạn chính thuyết-minh cái lẽ chính đáng vì sao phải có *cái tay vịn*, cú-pháp khúc chuyển rành rẽ : « *Tuy vậy nếu bỏ... hoàn toàn nữa* » nguyên văn chữ nhỏ có 13 chữ đã nói được đầy đủ địa vị, tính cách liên quan trọng yếu của cái tay vịn, không có nó không được.

— Kết luận ; cái tay vịn không phải chỉ có tính cách ngoại sức, tuy đây không nói ra, đọc lên ta nhận thấy vì thế Tô-Tuân lấy đó mà đặt tên con.

B — Phần thứ hai vào đầu theo lối « *luận khởi* » nguyên văn chỉ có tám chữ đi ngay tới chính diện của toàn phần, đem ngay chữ « *triệt* » ra nói, tức là diêm ngay « *mị mục* » (lông mày mà mắt) lên, tiếp đó, từ chữ : « *Vậy mà... như không dự phần* » là câu « *phản thừa* ».

— Chuyển đến đoạn chính, ý nghĩa cột trụ của toàn phần. « *Tuy nhiên khi xe đồ... họa hoạn không can gì đến vết xe* ».

« Chuyện pháp » ở đây cũng giống đoạn đầu, có điều hơi khác là đây lại lấy cái việc như : « xe đổ, ngựa chết » làm bởi thần cho chữ « triệt », mà tất cả lời thuyết minh đây, nguyên văn có chín chữ, gồm cả ý cảnh tình.

Phần kết từ chữ :

« Cái vết xe kia !... may thoát được vậy » là lời kết riêng đoạn sau có ý khuyên răn.

THIÊN PHÁP.

Thiên trên, trước nói rằng : « thức » và « triệt » không đáng trọng hay khinh, tiếp đó ở mỗi phần lại nói cả hai đều là cần-thiết đó là phép « trước mở ra sau hợp lại ».

LỜI BÀN.

Tính cách thiết yếu của vài bộ phận trong xe như : bánh xe, ổ trục, cái mũi, tấm gỗ chắn sau xe, mấy bộ phận này thiếu một thì xe không chạy được, hoặc công dụng dài tải không còn nữa. Đó là nhận thức về công dụng thực-tế.

Đến như cái thức thời dù là có hay không có, xe vẫn chạy được như hường, hiệu lực dài tải không vì thế mà hơn lên hay giảm đi. Theo quan-niệm thực-tế đề xét luận, thời cái « thức » rõ ràng là không có công-dụng lực tế gì.

Nhưng nếu chỉ đứng trên quan-niệm công-dụng thực tế mà nhận xét sự vật, rồi cho cái « thức » chỉ là thứ trang sức bề ngoài, thời chưa hẳn là đúng. Nay, muốn biết có quan hệ đến toàn diện cái xe không — Hãy thử bỏ nó đi, ta trông lúc đó không còn là cái xe nữa.

Muôn vật ở đời chưa hẳn là không cần đến ngoại-sức ; cái xe kia cần phải có « thức », cũng do lý đó. Tô- uân lấy đặt tên cho con, không phải là không dụng ý thâm thiết này.

Nay lại giả thiết không có vết xe thì xe đi trên chỗ nào ? — cố nhiên xe không thể lìa khỏi vết xe mà lăn ra ngoài được. Vết xe đối với bánh xe có công dụng lớn lao như thế, nhưng luận đến công-lao của xe, thời người ta không kể gì đến cái vết xe cả.

Tuy nhiên, xe có khi đổ, ngựa có khi què, mà cái vết bánh xe kia vì công lao đã không được người ta kể đến thì họa hoạn cũng không bị liên can gì. Cho nên Tô-Tuân lấy đó mà đặt tên cho con.

Họ Văn-Đặng bàn rằng : Đối với nhất thiết việc gì nếu chỉ thiên về phần thực-tế và thực dụng ra nhận xét — có công dụng thực-thể mới có giá trị và mới nên đề — rồi hạ lời phê phán, như vậy tránh sao được cái nạn như anh lái buôn nọ coi bức tranh rồi cười rằng : vẽ có ba hạt đậu mà đề giá một vạn đồng, mỗi hạt đậu ở tờ tranh trị giá trên ba ngàn bạc, trong khi ở cửa hàng của tôi, với một đồng bạc, người ta có thể mua được vài lít.

Công dụng thực tế của đồ ăn là làm cho sống người. Trong công việc ăn uống tiêu-hóa, thời miệng, răng, lưỡi, tỳ vị cố nhiên là bộ phận chính, thiếu các cái đó không được. Còn như con mắt thời hình như không giữ phần quan trọng trong sự ăn uống.

Nhưng nhiều khi mới nhìn qua mâm cơm (nghĩa là chưa dùng đến lưỡi đến răng) đã như chán nản không muốn ăn rồi (không phải vì đồ ăn không ngon, vừa chưa nếm thì biết đâu là ngon hay không ngon) chỉ vì món ăn bày đặt quá lộm thuộm, thái cắt không vuông vắn, rượu vang chứa trong cái cốc không trong sạch (1) lúc đó mới thấy mối quan hệ của con mắt trong sự ăn uống — lúc đó mới thấy rằng : bày đặt món ăn, thái cho vuông vắn, kén chọn cái cốc tinh-khiết là cả một vấn đề hệ trọng.

Đại khái — Mỹ thuật chỉ làm cho tráng quan chiêm

— lễ độ chẳng qua là hình thức bề ngoài,

thế nhưng đã *thành ở trong* thời tất phải *hình ra ngoài*, cho nên đời sống hàng ngày, đi đôi với đời sống thực tế, thiếu các cái đó không được.

Cụ Tô-Tuân nghĩ rằng : công-dụng thực tế chưa đủ, nếu không tới cái mức *tận-thiện tận-mỹ*. Theo như cái ý nghĩa : « *chí u chí thiện* » (sách Đại-Học), vì thế cụ đã lấy chữ « *thức* » mà đặt tên con.

Ở đời đã có *cái thực ấy*, thời có *cái danh ấy* đó là lẽ thông thường. Nhưng nhiều khi có *cái thực ấy* mà không có *cái danh ấy*, có *cái danh ấy* mà không có *cái thực ấy*. Hoặc có khi danh to hơn thực, thực to hơn danh.

Ra làm việc đời, đã có cái công to (thực) thời có cái danh lớn. Có cái danh lớn, thời lại có sự hiềm thù ganh tỵ lớn. Danh xứng với thực mà còn nguy đến thân, huống chi *danh lớn mà thực nhỏ*, huống chi *chỉ có danh mà không có thực*.

Có cái thực ấy mà không chịu đeo cái danh ấy, thiên hạ còn ghen tỵ, hiềm ghét vào đâu ?

Ôi ! giữa khoảng may và rủi (công-lao với họa-hoạn) của chiếc xe, bảo toàn được thân khu, duy chỉ có cái triết. Tô-Tuân lấy đó đặt tên con, thực đã xét rõ lẽ và đặt lý : « *minh triết bảo thân* » vậy.

Trường-Cung thị bàn rằng : Bài trên cả thấy có 70 chữ, lời lẽ chắc chắn, dẫn dụ và thuyết-minh giản dị, vậy mà gồm đủ cả cái ý : « *CHÍ U CHÍ THIỆN* » và « *MINH TRIẾT BẢO THÂN* », « *Ý KHUYẾN GIỚI* », trong khi ngồi bút-tăm-thường phải dùng tới hàng ngàn vạn chữ mà vẫn chưa chắc đã quán hết ý nghĩa. Các nhà viết văn lối đại-cà-sa coi đây, cũng nên biết dè đặt ngồi bút.

Văn-Hộ-Mộc

(1) Ngạn ngữ Pháp : Rượu vang ngon lành trong cái cốc sạch.

đêm ấy nhiều sao quá



Tóc em xòa xuống trán
Mắt ngời vui long lanh
Đêm ấy nhiều sao quá
Trời xanh hơn áo xanh

Nhưng trời không xanh nữa
Một thuở nào chia ly
Sóng đời làm nghiêng ngả
Những ai về, ai đi

Người ấy ở đâu rồi
Nơi chân trời xa xôi
Không một màu lin tức
Đêm nay buồn chơi vơi

Có ai về phương Nam
Khi khóm vương chiều lam
Nhắn hỏi thăm người ấy
Bao giờ thư mới sang ?

Người ấy còn nhớ chăng
Những đêm chờ trăng muộn
Mãi tìm vì sao băng
Quên nghe hơi sương xuống

Em nhâm lời cầu nguyện
Khi vì sao lướt qua
Đôi môi người lưu luyến
« Lay trời thương chúng ta »

Nhưng trời xa, xa quá
Cách mấy tầng mây cao
Đề ai sầu đôi ngả
...Đêm ấy rất nhiều sao



MƠ VÀO ĐẤT LẠ

Mơ vào đất lạ giữa muôn đèo
 Ôi vượn glan nan vượn hiềm nghèo
 Mấy lớp sóng sâu tuốn vực thẳm
 Bao từng núi dựng uốn đường queo.
 Nào khu bãi rậm không mèo chó
 Nọ cảnh rừng già lắm cọp beo,
 Cổ lý trông vời xa thẳm tít
 Kia kia cây quế chú mường leo !

TIM TRỀ



và CUỘC ĐỜI

truyện ngắn đang bốn kỳ
của Duy-Lam

(Tiếp theo)

Hùng vội ra hiệu cho anh nên giữ yên lặng. Thịnh hạ giọng xuống:

—Mày đừng lo, cô ấy không nhận ra tao đâu. Cô Liên mê như thế từ mấy hôm nay, bác sĩ tiêm hoai cũng không thấy đỡ.

Thịnh đứng tựa lưng vào tủ áo và ngắm Liên chăm chú. Hai anh em cùng yên lặng. Tự nhiên Hùng cảm thấy bức rứt khó chịu. Chẳng muốn đuổi anh ra khỏi phòng Liên.

Thịnh hiểu gì về tình yêu tuyệt vọng của Liên. Thịnh không có quyền lợi dụng khi Liên điên rồ, mê man lắm nhằm những chuyện thâm kín nhất của tâm hồn nàng, để thỏa mãn lòng tò mò của Thịnh. Liên bây giờ chẳng khác gì một đứa bé trần truồng, bất lực, để lộ hết mọi nhược điểm của mình. Chẳng cau mặt gọi khê :

— Anh Thịnh, anh đi ra đi để cho chị Liên nghỉ ! Mình tôi ở đây cũng đủ rồi !

Thịnh lưỡng lự một chút. Hình như Thịnh có chuyện gì muốn nói nhưng rồi mặt chàng biến sắc, liếc nhìn Liên thật nhanh, đoạt lúng túng như một kẻ phạm tội. Thịnh lảng lảng ra khỏi phòng về sau chàng mới thấu hiểu căn nguyên thái độ kỳ lạ đó của anh. Hùng quên ngay Thịnh vì Liên lại bắt đầu nói mê. « Tối hôm sau chị sửa soạn quần áo đến thăm anh Tâm thôi Nguyệt căn vặn : Chị đi đâu thế ? Mà tại sao mặt đỏ bừng như người say rượu thế kia ? » Chị chống chế là đã hẹn đến thăm chị Chi tối nay đi xem xi-nê. Nguyệt có vẻ nghi ngờ nằng nặc đòi theo. Dĩ nhiên là chị từ chối, Chị cũng chẳng hối hận vì đã gay gắt với em gái như hồi trước khi quen anh Tâm. Chị biết Nguyệt chẳng yêu gì chị. Nàng chỉ muốn lợi dụng lòng tốt của chị như ba chị và những người khác nữa. Anh Tâm nói đúng lắm ! Chỉ những người không biết đâu là sự thật. Càng chiều chuộng sâu sắc người khác chỉ càng làm họ khó tính và đòi hỏi ở chị nhiều hơn. Ngồi trang điểm chị không giữ nổi bình tĩnh. Khi mặc chiếc áo lót mỏng hở cổ rất nhiều và

viên đang ten ngón tay chị run lẩy bẩy. Chị tưởng như nghe thấy tiếng anh Tâm vắng vắng bên tai « Tại sao em xấu hổ với anh? Em không biết những phút thân mật giữa một người đàn ông và một người đàn bà qui giá đến bậc nào ư? Sao em hà tiện thể chẳng dám cho nhiều, cho hết «... Yêu mà còn giữ gìn đến độ giả dối với người mình yêu thời thật tầm thường ». Chị cũng biết hình như bất cứ điều gì anh Tâm nêu ra đều phải hết và chỉ chị là ngu dại mà thôi... »

Liên thở dài, im lặng một chút, đoạn lại tiếp, giọng thì thầm khiến Hùng phải lắng tai mới nghe thấy.

— «... Nhưng em đã ngu và dại dột. Em đi qua lại trước cửa nhà anh. Em sợ hãi. Tất cả đều quá dột ngột và mới lạ. Rồi em dùng dùng gọi xe ra về. Trên xe em khóc thút thít, vừa giận mình hèn nhát vừa tiếc hối. Nhưng em không bảo xe quay trở lại. Em cũng chẳng hiểu tại sao... Suốt trong tuần lễ sau đó anh không tới thăm em. Em đã tưởng anh khinh em không đủ can đảm yêu anh say mê và cho em chỉ là một đứa con gái kiêu mẫu, đầy những đặc tính vô ích và giả dối như một cô con gái già, ế chồng... Rồi đến buổi tối Huy đến thăm em. Em cáo ốm nằm trong phòng không ra tiếp nhưng không ngờ Huy mạnh bạo và liều đến thế. Huy bắt Nguyệt dẫn vào phòng em. Nguyệt thì vui mừng ra mặt vì luôn luôn muốn xe em với Huy. Nói chuyện được vài câu Nguyệt lảng ra ngoài để em một mình với Huy. Mọi khi hiền lành sao tối đó Huy lại làm dữ như vậy. Huy hỏi tại sao em từ chối không chịu lấy Huy... Rồi Huy ôm lấy em định hôn. Em vừa sợ

vừa thương hại Huy. Khi em đẩy mạnh Huy và nói « Anh đi ra đi! Anh thừa biết tôi không yêu anh và không bao giờ bằng lòng làm vợ anh ». Huy tái mặt, môi run rẩy vì đau khổ và tuyệt vọng. Huy không nói một câu, đầu cúi gằm và đứng không vững. Đúng lúc đó anh tới. Nghe thấy tiếng anh hỏi Nguyệt « Chị Liên đâu? em vội chạy ngay ra đón anh. Ngồi nói chuyện với em một lúc thì Huy trong phòng em ra và đi thẳng qua phòng khách không nhìn em và anh... Thật tội nghiệp cho Huy!.. »

Huy về rồi anh trêu em đến phát khóc lên được. Hóa ra tối hôm đó anh đứng trong nhà nhìn qua cửa sổ và quan sát em. Em ngượng chùn cả người. Một người lạ bắt gặp em mặc quần áo mỏng manh cũng không làm em xấu hổ bằng những lời nói châm biếm của anh. Anh thật ác và... đáng yêu. Anh như một người phù thủy biết rõ hết những tư tưởng sâu kín trong tâm hồn em. Anh cười hóm hỉnh ghé vào tai em thì thầm « Trông em đi đi lại lại buồn cười tẻ! » Em hỏi « Thế sao anh không mở cửa chạy ra lôi em vào ». Anh trả lời « Vì anh không bao giờ muốn bắt ép ai. Và lại nếu em đến tối hôm đó thôi... tối mai em sẽ tới cũng thế? Nếu không có Nguyệt ngồi học gần đấy chắc em đã ôm lấy anh và hôn cho đến khi anh ngạt thở. Anh làm em mê mẩn, quyến rũ em và em biết em không thể cưỡng lại được anh... Em đã thay đổi ghê gớm hay có lẽ anh đã biến đổi em thành một người đàn bà nồng nàn, phức tạp hơn trước trăm phần ».

Liên nhắm mắt lại nằm im lặng, nét mặt căng thẳng và ngực phập

phồng thổi mạnh. Hùng chợt giật mình. Liên vừa nức lên một tiếng như đang cố ghìm khối bật oà khóc. Nàng từ từ giơ hai bàn tay lên sờ soạng má, mũi, môi như đang cố tìm một vết thương vô hình. Liên bắt đầu khóc nước mắt dần dụa. Nàng gọi nhỏ nhỏ :

— « Anh Tâm ! Anh Tâm ! Tại sao em lại nằm ở đây một mình xa anh trong căn phòng lạnh lẽo này ! Em thật lẻ loi, lố tại em hết ! Em không dám trách móc anh. Anh chế em là phải lắm. Em sinh ra thật vô ích chẳng khác một con búp bê để làm cảnh ? Không yêu ai tha thiết mà cũng chẳng oán thù ai. Lúc nào cũng nghĩ đến bốn phận và sẵn sàng đến mọi người như một cái máy. Chẳng để làm gì hết ! Vô ích hết !... Nếu không có anh ! Nhiều khi em thấy anh rất phải nhưng cũng nhiều khi em xấu hổ và kính tởm chính cũng vì em đã có những mơ tưởng quá bạo và những hành động quá lẳng lơ... Nhưng em không tiếc gì hết ! Đêm hôm em đến với anh, anh đã chứng tỏ anh có thể êm dịu đến mức nào đối với em. Em không còn biết gì là xấu hổ và e lệ. Em đã dám vuốt ve thân hình lũng củng những đầu xương của anh, y như em thường ao ước mơ tưởng. Em đã dám nói tha thiết không chán bên tai anh là em yêu anh... và rồi khi anh đã thiếp ngủ, em ngồi dậy và ngắm anh. Ánh sáng ngoài đường hắt vào trong nhà soi sáng lờ mờ khuôn mặt anh. Người anh đầm mồ hôi và nóng như bị sốt. Em không dám tin trong đời em lại được hưởng giây phút kỳ lạ và say sưa đó. Em cũng có một người đàn ông yêu đang nằm thiếp ngủ ngay cạnh em. Em chỉ với tay là đã ôm được anh... Nhưng khi-tư tưởng đã

vụt đến ám ảnh tâm hồn em thời biết chắc chắn em sẽ mất anh. « Anh không bao giờ chịu lấy em làm vợ. Tất cả chỉ là tạm thời và hư ảo »...

Liên giở mình. Nàng nhắm mắt rên rĩ :

— Thở là hết ! Chết có mỗi đêm đó mà thôi ! Anh chỉ thấy em đẹp và nồng nàn cho đến đêm hôm đó còn về sau. Hừ !... Em cũng có lòng tự kiêu chứ ! Đời nào em chịu để anh chi phối, sai khiến, mê hoặc như thế mãi ! Em phải tỉnh lại và mở mắt ra chứ !

Anh !

Liên thiếp ngủ môi còn mấp máy như muốn nói nhiều hơn nữa, hai tay nắm chặt hộp chìa khóa áp trên ngực.

Hùng ngồi yên lặng bên Liên rất lâu trông cho Liên ngủ, Chàng phải làm gì bây giờ ? Tình trạng càng ngày càng phức tạp và bi thảm hơn. Những bản khoản thác mắc riêng chàng còn chưa giải quyết xong, bây giờ chàng lại còn có bốn phận nặng nề hơn là làm dịu bớt những đau khổ của Liên, người chàng yêu. Tâm hồn đa cảm của tuổi mười bảy, chàng thêm dặt ra hàng trăm giải pháp thật lẳng mạn và kỳ lạ. Chàng sẽ về Saigon tìm Tâm và cảm hóa Tâm, bắt buộc Tâm lên ngay thăm Liên. Chàng sẽ viết một lá thư dài gửi cho Tâm, khiến Tâm hối hận về tội ác Tâm đã phạm phải và sau đó chết trong muôn ngàn câu xé...

Suối cùng óc thực tế trở lại và Hùng quyết định sẽ gửi ngay giây thép báo tin cho Tâm biết Liên

hiện ốm nặng. Chẳng biết địa chỉ của Tâm. Còn Tâm lên thăm Liên hay không đó là việc riêng của Tâm.

..

Gửi xong giấy thép cho Tâm, trở về nhà Hùng thấy Thịnh chờ chàng ở cửa. Thịnh hỏi:

— Mày đánh giấy thép cho gia đình cô Liên phải không?

— Không! Cho anh Tâm!

Thịnh có vẻ lúng túng. Hùng hơi ngạc nhiên tò mò nhìn anh. Chàng có cảm tưởng Thịnh sợ gặp người yêu của Liên. Thịnh hỏi chàng giọng lắp bắp:

— Cô Liên! ... Cô Liên có nhắc gì đến tao không khi cô ấy nói mê..

Hùng nghi ngờ. Tại sao Liên lại nhắc đến Thịnh? Hay có lẽ khi chàng vắng nhà đã có chuyện gì xảy ra giữa Liên, Thịnh và Ban. Chàng cần vặn:

— Anh hỏi để làm gì?... Anh đã làm mất lòng chị ấy khi tôi vắng mặt phải không?

— Không! Không phải thế! Tao chỉ... Lỗi tại anh Ban hết.

Hùng bắt đầu tức giận. Chàng gay gắt:

— Anh đừng nói dối quanh! Cứ nói thẳng ra. Anh sợ anh Ban phải không? Nếu anh không cho tôi biết sự thật, khi anh Tâm lên có chuyện rắc rối tôi không can thiệp đâu. Tôi biết anh Tâm yêu chị Liên ghê lắm! Ai mà đụng chạm đến chị...

Thịnh cúi đầu, hai bàn tay nắm vào nhau, mặt hơi tái...

Thịnh thú thốt:

— Tao kể nhưng mày phải hứa đừng mách ba và bên vực tao đừng đề anh Tâm. Cách đây mấy hôm trước khi cô Liên ốm, tao có nghe lời anh Ban xui đại nên đã... Mày biết anh Ban chứ gì, anh ấy nói như thật ấy ai mà chẳng tin... Vì thế tao mới dám...

Thịnh ngừng lại nghẹn ngào. Nếu Hùng không níu tay áo Thịnh lại có lẽ Thịnh lại bỏ dở câu chuyện và lảng chạy...

— ... Tao đã vào phòng cô Liên buổi tối khi cô ấy đã tắt đèn đi ngủ. Tao ngu quá nên tin lời anh Ban. Anh ấy dám cả quyết là chính anh đã vào phòng cô Liên mấy lần rồi và cô ấy bằng lòng... tiếp anh. Sở dĩ ngoài mặt cô tỏ ra lãnh đạm cốt chỉ để che mắt mọi người... Anh còn đưa cho tao xem chiếc áo lót của cô Liên để làm chứng, và chiếc chìa khoá để mở cửa phòng cô Liên (Hùng sực nhớ chàng mất chiếc chìa khoá thứ hai của phòng Liên cách đây hơn một tuần. Hoá ra chính Ban lấy trộm của chàng) và bảo chính cô Liên đưa. Anh dạn cứ mở cửa vào đứng ngẩn ngừ. Anh đứng đợi tao ngoài cửa và canh hộ. Rồi...

Hùng quắc mắt môi mím lại. Chàng tưởng có thể tát vào mặt Thịnh. Chàng hỏi hộp chờ. Thịnh kể tiếp:

— Khi tao vừa đụng vào người cô Liên, cô ấy tỉnh ngủ vùng dậy hét lên. Tao cuống quýt định lấy tay bịt miệng cô ấy lại và nói khẽ: «Tôi đây mà! Thịnh đây không phải kẻ trộm đâu»... Cô Liên đây mạnh tao ngã xuống đất, bật đèn

lên và quơ vội chiếc chăn áp lên ngực... Cặp kính tao văng đầu mất nên tao vừa sờ soạng tìm vừa lùi ra cửa. Cô Liên đã bình tĩnh lại và hỏi : « Anh vào đây làm gì ? » Tao đáp : « Anh Ban đã bảo... cô bằng lòng tiếp tôi cơ mà ! Sao cô lại kêu lên thế ?... » Cô nghĩ ngợi một chút đoạn xuống giường lại gần tao và đẩy tao ra cửa đồng thời dịu dàng bảo tao : « Anh đi ra đi ! Nhớ ai trong thấy thì phiền lắm ! Ông Ban ông ấy điên nên mới xui anh làm chuyện dại dột. Tôi không nói với ai về chuyện này đâu... » Khi tao ra khỏi phòng cô Liên thời chẳng thấy anh Ban đâu cả... »

Hùng thở phào một cái nhẹ hẫng người. Chẳng hỏi thêm :

— Chỉ có thế thôi phải không ? Anh không dấu tôi và đã kể hết đầu đuôi đấy chứ ! ...

— Ủ ! ... Mày liệu giúp tao đấy nhé ! ... Mấy hôm cô Liên ốm tao lo quá. Nhớ cô ấy có mệnh hệ nào tao hối hận suốt đời.

— Anh lại còn biết hối hận cơ à ?

— Tao nghĩ lần thân không biết

chừng vì câu chuyện đó mà cô ấy ốm...

Tuy khinh bỉ anh, Hùng cũng thương hại khuyên nhủ :

— Anh đừng lo ! Không phải vì anh ngu dại theo lời anh Ban mà cô ấy ốm đâu... Tôi biết cô Liên coi anh cũng như tôi hay em trai cô.

Nhìn theo anh lủi thủi vào nhà, Hùng cảm thấy khinh ghét anh Ban hơn bao giờ. Vì anh Ban không dám nên mới lợi dụng xúi dục Thịnh để thỏa mãn một cách gián tiếp lòng ham muốn làm nhục Liên. Khi yêu người ta có thể làm những hành động bần tiện.

Lạ thay khi nghe Thịnh kể những chuyện xảy ra khi chàng vắng nhà, Hùng lại càng yêu Liên hơn gấp bội.

(còn tiếp)

Duy-Lam

L.T.S. — Vì bài vở nhiều nên chúng tôi phải đề T.T. & C.Đ. lại 1 kỳ nữa. Vì nếu đăng hết trong tập này e thiếu trang in các bài khác. Xin đọc giả thứ lỗi.

NHÀ IN ĐỒNG TIẾN

397 Phan-Dinh-Phùng — SAIGON

Nhận in **SÁCH BÁO** và **CÁC LOẠI ẤN PHẨM CÔNG** và **TƯ**

✱ Nhanh chóng.

✱ Giao hàng đúng hẹn.

Bảo đảm kỹ thuật và mỹ thuật



sưu tầm

CÁI CHẾT CỦA MỘT NGƯỜI KHOẺ NHẤT THẾ GIỚI.

Đầu thế kỷ thứ 20, bên Hoa-Kỳ có lực sỹ Sandow được coi như một trong những người khỏe nhất thế giới. Sandow có thể nâng bổng một con ngựa lớn; nếu ngựa nhỏ, Sandow chỉ cần nhắc bằng một tay thôi.

Kỳ nhất là Sandow chết vì những phản ứng khi chàng kéo xe hơi của chàng mắc dưới rãnh lên.

KỶ LỤC CHẠY GIẬT LÙI.

Bill Robinson, nhà khiêu vũ da đen đại tài, đã giữ ba kỷ lục chạy giật lùi. Bill Robinson chạy 45 th trong 6 giây, 70 th trong 8 giây 5, và 90 th trong 15 giây 30.

Bạn nào cho là dễ thì thử xem.

RÂN CÓ BIẾT CHỚP MẮT KHÔNG ?

Rân không có mí mắt thành thử nó không chớp mắt được. Vì vậy suốt ngày, suốt đêm, lúc thức cũng như lúc ngủ, rân ta lúc nào cũng như nhìn một vật gì. Tuy không có mí mắt nhưng mắt rân có một màng trong suốt che chở. Khi rân lột da, màng này cũng lột theo.

— Andy —

THAM VỌNG CỦA ÔNG VUA TRÀ.

Vua Trà Thomas Lipton, người Ái-Nhĩ-lan, sinh ở Glasgow. Ông là một người ưa mạo hiểm. Năm 13 tuổi, ông dám đi sang Mỹ-Châu một mình mà trong túi chỉ có 8 đô la. Sau ông trở về Ê-Cốt đi buôn trà rồi trở nên một người giàu nhất thế giới. Ông còn được Hoàng Hậu Victoria phong cho chức Hiệp-Sỹ nữa.

Khi đã có đủ lợi và danh, Thomas Lipton lại còn có tham vọng chiến thắng trong ngành thể thao. Ông ước ao trở thành thuyền trưởng của một chiếc thuyền buồm đua chạy nhanh nhất.

Lipton bỏ rất nhiều tiền ra đóng một thuyền đua chạy thật nhanh đặt tên là *The Shamrock*. Ông qua Mỹ dự cuộc đua nhưng thất bại.

Năm lần nhà thể thao đua với năm chiếc Shamrocks khác nhau, mà lần nào cũng thua. Nhưng mỗi lần thua, tiếng tăm là một nhà thể thao nhả nhện của Lipton lại càng tăng, vì ông không bao giờ phản nản, không bao giờ phạm điều lệ cuộc đua và luôn luôn thành thực khen ngợi các địch thủ phá vỡ giấc mộng vô địch của ông.

Nhà thể thao kỳ dị ấy có thể có tất cả mọi thứ, trừ thứ ông ước ao nhất lại không được: một giải thưởng đáng giá 100 đô la. Phí tổn Lipton dùng vào việc tranh giải đua thuyền hết 5 triệu đô la.

(Sports Shorts).

siêu nhân

Nguyên tác của Băng-Tâm
Lần dịch của Phạm-lệ Oanh

HÀ-BÂN, một thanh-niên
tính tình lãnh đạm, từ khi
tới ở đây, chưa ai từng trông thấy
hắn giao-du với một người nào. Hắn
ở trong một tòa lầu rộng, cùng trọ
chung với rất nhiều người, hắn
không để ý đến ai, và cũng không
ăn cơm ở phòng ăn như mọi người
khác. Nếu ngẫu-nhiên gặp người ở
chung nhà, hắn cũng không buồn
chào hỏi một câu. Mỗi lần có người
phụ trạm đến đưa thư, những thanh-
niên khác đều vui vẻ sung sướng
chạy ra tiếp nhận thư-tin của mình,
riêng HÀ-BÂN không bao giờ nhận
được phong thư nào cả. Trừ ra mỗi
ngày đến sở làm việc, hắn phải nói
một vài câu với các bạn đồng sự
về công việc trong sở, và những lúc
mụ Trình — chủ trọ — dọn cơm
cho hắn ăn, hắn cũng chiếu lệ nói
mấy câu thù-ứng, còn ngoài ra
không bao giờ mở miệng.

Không những HÀ-BÂN không thích
giao-thiệp với ai ngay đến những
loài vật nào có chút điểm sinh-khí,
hắn cũng không tra; trong phòng của
hắn, không bao giờ có một bông
hoa, một ngọn cỏ, lạnh lẽo tối tăm
như một cái hang sâu trong núi.
Trên bàn giấy thì sách vở chồng
chất, mỗi khi hắn cúi thủ một mình
từ công sở về, đóng cửa lại, ném
mũ xuống, là ngồi ngay vào bên bàn
giấy, thuận tay rút một cuốn sách,

rồi cúi xem một cách vô ý thức.
Khi nào cảm thấy trong mình mỗi
mặt, lại đứng lên đi quanh phòng
vài lượt, hoặc vén cái rèm che cửa
sổ, trông ra phía ngoài, nhưng chỉ
một lúc không lâu, lại buông rèm
xuống.

Mụ Trình là người mà hắn vẫn
có ý biệt đãi, nhiều hôm bưng cơm
vào, mụ còn đứng lại nói chuyện
cà kê, mụ hỏi tại sao hắn lại cô
độc như thế, mụ hỏi đến hàng chục
câu, ngẫu nhiên hắn cũng trả lời
mụ một câu:

— Trong cõi đời này toàn là hư-
không hết, kiếp người chỉ là vô-ý-
thức, sự tụ hợp của con người
với con người, với vũ-trụ với muôn
vật đều chẳng qua như diễn kịch,
lên sân-khấu thì là cha con, mẹ
con, âu yếm thân-mật không gì
hơn nữa, ra khỏi sân khấu trút bỏ
cái mặt nạ ra, là lại mỗi người đi
một ngã, khác cũng ở đấy, cười
cũng ở đấy, dữ kỳ ràng buộc lấy
nhau, thì chẳng thà ruồng bỏ nhau
cho rồi. Cứ nghe Nietzsche (1) nói
mà phải: tình yêu và tình thương
đều là tội ác...

Mụ Trình nghe từng câu ấy, tuy
không hiểu rõ hết, xong cũng hiểu
được một nửa, bèn nói:

(1) Friedrich Wilhelm Nietzsche: nhà
triết-học nước Đức.

— Nếu vậy, thì sống ở trên đời này còn có ý nghĩa gì? chết đi, mất đi, há chẳng hay hơn ư? Hà tất còn phải ăn cơm mặc áo?

Hắn mỉm cười :

— Nếu thế thành ra mình lại cho mình và thế giới là quan trọng mất, không bằng cứ coi nó như mây bay như nước chảy, để mặc nó tự ý muốn đi đến đâu thì đi, có hơn không?

Mụ Trinh còn muốn nói thêm, nhưng thấy hắn cứ cúi gằm xuống mà ăn vẻ mặt lạnh lùng, bèn thôi, không dám nói gì nữa.

Có một đêm hắn chợt thức giấc vì có những tiếng rên rỉ thảm thương từ tầng dưới căn nhà lầu đối diện đưa lên. Cái tiếng rên la đau đớn, đứt đứt nối nối ấy, ở những lúc canh khuya tịch mịch như thế này, chỉ làm cho người ta thêm rợn ớn, Hà-Bân tuy không hề động lòng một mảy may nào, nhưng cũng dần đọc suốt đêm không sao ngủ được. Ánh sáng mặt trăng trong như nước, từ ngoài cửa sổ chảy vào phòng làm cho hắn lại nhớ lại rất nhiều chuyện từ hồi thơ ấu — Người mẹ yêu dấu, những vì sao trên trời, những bông hoa trong vườn... Ớc hắn thực là mỗi một, hắn cố dứt bỏ nguồn tư tưởng ấy đi, khốn nỗi tất cả bấy nhiêu việc nó cứ chen lẫn nhau mà đến, mãi tới sáng hắn mới hơi chợp mắt.

Ba đêm liền hắn nghe thấy tiếng rên rỉ, ba đêm liền hắn trông thấy bóng trăng, ba đêm liền hắn nghĩ tới quá khứ.

Bữa ăn và giấc ngủ đều thất thường, mắt đã thâm quầng, sắc mặt nhợt, ngẫu nhiên hắn lấy gương soi, bỗng giật mình kinh sợ,

hàng ngày hắn vẫn làm việc như cái máy, nhưng trong bộ óc rỗng tuếch của hắn, khi không tự nhiên lại in thêm hình ảnh một người đau ốm lúc canh khuya.

Đến hôm thứ bảy, buổi sáng trở dậy, thốt nhiên hắn hỏi mụ Trinh : người ốm ở tầng dưới nhà lầu trước cửa là ai ? Mụ kinh ngạc trả lời :

— Đó là thằng Lộc-Nhi, con người chạy hàng xách ở dưới căn nhà bếp. Hôm nọ nó ra phố, không hiểu đi thế nào mà bị ngã gãy chân, nó đã mua thuốc cao dán rồi, nhưng vẫn chưa khỏi, hôm nào cũng rên rỉ suốt đêm. Thằng bé ấy thực đáng thương, năm nay mới có 12 tuổi, ngày thường rất ngoan ngoan chịu khó, và yêu mến mọi người.

Hà-Bân vẫn chăm chú đội mũ mặc áo, hình như không nghe tiếng mụ nói. Mặc xong quần áo, hắn đi ra cửa, mụ Trinh cũng im mồm, dọn cơm xong, vừa toan xuống nhà, Hà-Bân từ từ rút trong túi ra một tấm ngân-phiếu đưa cho mụ :

— Đưa cho Lộc-Nhi, bảo nó mời thầy thuốc chữa cho.

Nói xong đi thẳng, không buồn quay lại. Mụ Trinh xem chi-phiếu thấy một số tiền rất lớn, không khỏi ngạc nhiên : « Hà-tiên-sinh mà cũng động lòng từ-bi, thực là một việc chưa từng thấy bao giờ ». Mụ rửa chén đĩa xong, lại ra cửa đứng, ngờ ngẩn như người mất hồn.

Tiếng rên đã ngớt, mặt trăng cũng khuyết dần, Hà-Bân vẫn cứ mơ mơ hồ hồ — người mẹ hiền yêu dấu, các vì sao trên trời, những bông hoa trong vườn... Đầu óc của hắn thực là mỗi một, hắn cố dứt bỏ

những tư tưởng ấy đi, nhưng nó vẫn cứ dồn dập kéo đến.

Qua mấy hôm sau, tiếng rên im hẳn, màn đêm lại y-nhiên vắng lặng. Hà-Bân lại đắm chìm trong giấc ngủ của những bức « chí nhân vô mộng » như cũ. Những nguồn tư tưởng mấy đêm trước, cũng giống như ánh sáng của mặt trăng, thoi thóp chiếu trên chòm núi băng, chỉ thoảng một lát là biến mất.

Mấy lần mục Trình dắt Lộc-Nhi lên gõ cửa phòng hắn, định đề cảm ơn, nhưng hình như hắn không nhớ gì đến việc ấy nữa, hắn ngẩng lên nhìn rồi lắc đầu, lạnh lùng cúi xuống xem sách. Lộc-Nhi đứng bên ngoài cửa, ngược cặp mắt to và đen láy lên nhìn, rưng rưng muốn khóc.

Một hôm vào bữa cơm tối, Hà-Bân nói với mục Trình là chàng phải đổi sang sở khác, sáng mai sẽ dọn đi. Hắn bảo mục tính tiền cơm tiền phòng để thanh toán cho xong. Mục Trình có ý không vui, vì ít khi có được một người khách trọ tính tình trầm mặc như hắn, nhưng dù sao cũng không giữ lại được, mục vội chúc mừng hắn mấy câu. Hà-Bân chỉ lặng lẽ gặt đầu, dọn đi thu xếp sách vở.

Hắn cảm thấy trong mình rất mỏi mệt, một lát sau, lên giường ngủ. Thốt nhiên hắn nghe rõ ràng có tiếng quả nẩy cửa xoay đi xoay lại mấy lượt, tiếp đó hình như có người dùng tay ấn cánh cửa, hắn không nói năng động cựa, cứ lẳng lặng nằm yên, một lát sau lại thấy im bật.

Sáng hôm sau hắn đóng kín cửa phòng, loay hoay dọn dẹp, bận rộn suốt cả một ngày, mục Trình muốn làm đỡ hắn, nhưng hắn không

nghe, chỉ bảo mục là hễ lúc nào có việc cần sẽ nhờ đến mục. Mục Trình xuống nhà, hắn mới chợt nhớ ra là quên chưa mua dây thừng, hắn mở cửa chợt thấy một bóng người vút qua, nhìn kỹ lại thì ra Lộc-Nhi, nó đứng nấp sau cánh cửa gian phòng trước mặt, hắn ngăn ngừa nhìn xung quanh, không thấy một người đầy tớ nào, liền gọi Lộc-Nhi :

— Em mua giúp ta mấy sợi dây thừng.

Lộc-Nhi rút ré bước lại đón lấy tiền, mừng rỡ chạy như bay xuống gác.

Một lát sau, Lộc-Nhi mặt đỏ bừng bừng, hơi thở hồng hèn, một tay cầm cuộn dây thừng, một tay cầm một vật gì thu thu dấu trong vạt áo sau lưng, hơi để lộ ra một tý màu vàng óng ánh. Nó đưa cuộn dây thừng cho Hà-Bân, ngược nhìn lên, tựa hồ như muốn nói câu gì, cái bàn tay dấu phía sau từ từ co lại. Hà-Bân không hiểu ý, cầm cuộn dây đi vào.

Hà-Bân thu xếp xong, đứng lên trông quanh bốn phía, căn phòng đã trở nên trống rỗng. Lúc hắn ngủ, hắn thấy nóng bức quá, bèn dậy mở tung các cửa sổ và cửa lớn ra, luồng gió mát thổi ùa vào phòng.

Sự nóng bức vẫn y nguyên như cũ, đầu óc chàng rối loạn, không khí trong buồng tựa hồ nặng nề khó thở. Vất vả vừa mất đúng hai hôm, dọn nhà thì cổ nhiên là phải bận rộn hơn ngày thường, nhưng tại sao lại cứ phải nghĩ đến cái người ốm lúc canh khuya, người mẹ hiền yêu dấu... thôi, không nghĩ nữa ! buồn ! buồn quá !

chung sống gần nhau để hiểu nhau. Ông Nghĩa đã ở lại trại của bà Quản đúng một tuần lễ. Trước khi đem Mẫn cùng đi, ông mang Hiền và Miên đến ủy thác cho gia đình một người bạn buôn già ở Hà-nội. Lẽ ra với sự quảng giao của ông, ông có thể xin cho Hiền vào học ở Albert Sarraut, ngặt vì Hiền đã quá lớn tuổi mà sức học lại non quá. Sau cùng ông đành cho Hiền, Miên học tư ở ngoài, cùng một trường, để hai anh em trông nom dẫn dắt lẫn nhau. Ông hứa tháng tháng sẽ gửi tiền đều ra. Ông đã làm như lời.

Vốn là con nghèo lại mồ côi từ sớm, nên hai anh em đều có chí học hành. Bảy năm sau Hiền đỗ tú tài phần một và xin được vào Albert Sarraut học ban Toán. Đã chăm, lại thông minh, anh đạt được kết quả rực rỡ trong kỳ thi cuối niên khóa : bài toán anh được mười chín điểm rưỡi và đỗ ưu. Năm đó Hiền vừa hai mươi hai tuổi và Miên mười tám đương học năm thứ tư ban thành chung.

Suốt trong tám năm đó, ông chú thỉnh thoảng có viết thư báo cho hai anh em biết về sức khỏe và việc học của Mẫn. (Mẫn học ở Chasseloup Laubat) tuyệt nhiên không có lá thư nào chính tay Mẫn viết. Miên được Hiền phân tích và giải thích cho hay là ông chú hẳn có ý muốn độc chiếm Mẫn nên tìm cách cắt đứt mọi liên lạc trực tiếp giữa Mẫn với hai anh em. Sự thực, Hiền đã hiểu lắm ! Đâu phải ông chú cốt ý như vậy, ông hiện đã tới mức buôn bán quốc tế và hằng đi lại trên con đường Saigon — Hongkong, Saigon — Tân-gia-ba, thỉnh

thoảng ông còn để được chút thì giờ viết cho hai cháu ở Bắc đã là chu đáo lắm. Mẫn còn trẻ người non dạ, phải có người bảo, người giục mới biết viết, ông Nghĩa còn làm gì có thì giờ giục Mẫn viết thư, gả Mẫn viết thư ? Còn bà Nghĩa bà là người Nam tính tình quảng đại, bà chỉ biết thương yêu Mẫn như con, nào có biết đâu đến những ý tình tế nhị của nếp sống miền Bắc. Về cách thưa gửi Mẫn vẫn gọi ông Nghĩa bằng « Ba » và bà Nghĩa bằng « Má ».

Cũng trong khoảng tám năm ấy, vào các dịp lễ nghỉ nhiều ngày, cùng suốt các vụ hè ba tháng, Miên đều được anh đưa về Lập Thạch. Hai anh em qua lại thăm hỏi rất thân mật bà Quản và thực tình coi bà như mẹ nuôi. Bà Quản đã giúp hai anh em sửa sang lại căn nhà cũ của cha mẹ để ở.

Tài, cậu con út bà Quản, đồng niên với Hiền, cũng lên Hà-nội học từ mấy năm nay nhưng mới đỗ xong thành chung. Tuy hai người học ở hai trường, ít gặp nhau, nhưng họ vẫn nhớ nhau, quý nhau, và mỗi dịp hè là một dịp vui gặp mặt của họ. Kể từ ngày Miên tới tuổi đôi tám, Tài thường có thái độ rất lúng túng mỗi khi giáp mặt nàng. Lớn lên tới tuổi mười tám, giáng người Miên thon nhỏ với một vẻ dịu hiền từ nụ cười đến khoé mắt. Nàng như một nàng tiên nhỏ ngơ ngàng vui với cảnh trần mà vẫn chưa biết là mình bị đầy xuống đó.

(Còn tiếp)

Doãn-Quốc-Sỹ

VUI CƯỜI

CÓ ĐẦU CÓ ĐUÔI

Tỷ hời hải chạy về mách ba : « Dạ, thưa ba, hồi sớm, mẹ đi chợ về cho con và em Hoa mấy trái quít. Chúng con ra vườn ngồi ăn. Ăn xong con dắt Hoa ra bờ sông hong mắt, nó đùa. Thấy con bướm nhôn-nhơ, đẹp quá, chúng con vội đuổi bắt. Vì thế, Hoa trượt chân ngã xuống sông, coi vội... »

— Thôi, thôi, chỉ chỗ cho tao mau lên.

Hai cha con ra bờ sông. Hoa đã chìm mất tự bao giờ.

— Tại sao mày không nói liền cho tao hay, hả, hả.

— Tỷ sợ hãi. Thưa, ba dặn rằng, nói gì cũng phải nói cho có đầu có đuôi. Cha ? !

Nguyễn-văn-Lộc.

SỎ NGỌT

Hồi ấy quan huyện T. có tiếng là hách. Điều bộ quan cách của quan thì không ché vào đầu được. Cụ đồ Trần vốn là chỗ bạn đồng môn với quan huyện, vì thi trượt lư bù nên phải về làm thầy đồ vậy. Một lần cụ đồ cấp ỏ lên thăm ông bạn cũ. Thấy cụ đồ có vẻ lối thói lệch thềch thẳng linh canh (vốn cũng rất hách) bắt cụ đứng ở cổng chờ muốn gảy xương chân.

Cụ đồ ức lắm nhưng... để đấy khi gặp quan huyện sai một hồi hàn huyên tâm sự, cụ đồ xoay sang mục... kể truyện vui cho quan nghe, Cụ chậm rãi kể rằng :

— « Tôi có biết một ông quan làm việc rất ra dáng là .. quan. Quan, muốn cho người ta biết rằng mình học rộng, và các tên hầu cận của mình cũng « có chữ », liền, một hôm kia, gọi lên linh canh vào và dặn dò :

— Từ giờ trở đi khi có ai đến hỏi quan thì mày phải theo cách trả lời sau đây : « Nếu quan đang bận ăn uống thì nói là : « Quan đi soi ». Quan đang ngủ thì nói « quan nghỉ ». Quan chơi thì nói quan « ngơi ». Quan đi... sau thì nói là quan đi tiểu hoặc đại tiện nghe không.

Tên linh canh vâng dạ xin ghi nhớ. Từ đây mỗi lần có ai đến hỏi quan thì thường tên linh canh trả lời :

— Quan tôi đi « ngơi ».

— Quan tôi đi « nghỉ » v.v...

Quan hài lòng lắm.

Thế rồi (cụ đồ mỉm cười vuốt râu) có một lần quan lớn trong triều về giám sát huyện. Quan lớn hỏi :

— Quan huyện đâu ?

Tên linh canh không hiểu quan huyện đang làm gì nên đứng im. Quan lớn cau :

— Nói mau. Quan huyện đâu ?

Tên linh canh sợ lú lờ đáp cuống cuống một lời :

— Dạ... dạ quan tôi đi « nghỉ », đi « ngơi », đi « soi » « đại tiện » ! ! !

Lê-Đ.

« đem tình yêu của em lại để cảm-
« động ta, tất nhiên ta không quên
« được lòng yêu và hoa của em,
« xin em đừng coi làm thường mà
« quên rằng : giỏ hoa và tình yêu
« của em là do bạn của mẹ em
« đưa đến.

« Ta phạm tội nhiều quá rồi, ta
« không còn cái gì cả, không có
« cái gì để tặng em. Mà bạn của
« ta lúc này ; chỉ có những giọt
« nước mắt hối hận, nửa vầng
« trăng sáng, những ngôi sao lấp
« lánh. Trong vũ trụ chỉ có ngần
« ấy thứ là còn thuần túy không
« có dấu vết. Ta muốn lấy một sợi
« tơ mềm, xâu những hạt lệ lại,
« buộc vào hai đầu vầng trăng,
« và nhốt những ngôi sao trên
« khắp vòm trời chứa đầy vào nửa
« cái vầng trăng khuyết nọ, thì
« chẳng phải cũng là một giỏ hoa
« màu hoàng kim đấy ư ? Hương
« thơm của nó tức là lời cầu xin

« của những người hối lỗi, xin em
« thu nhận cho. Chỉ có giỏ hoa ấy
« là xứng đáng để tặng em thôi.

« Trời đã sáng, ta cần phải đi,
« không còn câu gì khác để nói
« nữa. Ta chỉ cảm ơn em, em nhớ
« rồi ta sẽ lại gặp nhau ! Những
« người con với người con ở trên
« đời này đều là bạn tốt với nhau
« cả, chúng ta phải vĩnh-viễn ràng
« buộc lấy nhau !

Hà-Bôn thảo

« T.B. — Ta viết một thời dài
« này, vì tất em đã hiểu rõ hết,
« tuy nhiên em cũng chẳng cần
« phải hiểu hết làm gì, vì sự hiểu
« biết của em, so với ta thực ra
« còn nhiều hơn nữa ».

— Ông ấy bảo cho ta một giỏ hoa
đâu ?

Lộc-Nhi dương cặp mắt vừa to
vừa đen ngơ ngác trông lên trời.

Phạm-lệ-Oanh dịch.

TIN THƠ

Hai thi hữu Đỗ Bằng-Đoàn và Bùi-Khánh-Đản đã hoàn thành ấn loát cuốn.

ĐƯỜNG THI TRÍCH DỊCH

(Xuân Tập — Thi)

gồm có tất cả 503 bài Thất ngôn và Ngũ Ngôn do thi hữu Bùi-khánh-Đản dịch văn và thi hữu Đỗ-Bằng-Đoàn dịch nghĩa cùng chủ giải. Ngoài phần dịch và chú giải lại có thêm phần tiểu sử của các thi gia đời Đường qua bốn thời kỳ sơ, thịnh, trung, vãn. Sách dày ngót 800 trang, in Ronéo khổ 21×27 rất công phu và trang nhã.

Đường Thi Trích Dịch là một công trình quý giá có thể giúp ích rất nhiều cho các bạn yêu thơ Đường và có những tài liệu đầy đủ mà khỏi phải tham khảo nhiều sách Trung Văn.

Nhiều bài trong Đường Thi Trích Dịch đã được trích đăng trên giai phẩm Văn-Hoà Ngày Nay và giai phẩm Tân-Phong này. Trong Tân-Phong lại có trích đăng cả những tiểu chuyện rất lý thú của tác giả.

Ngoài ra thi hữu Bùi-khánh-Đản cũng có nhiều thơ sáng tác đăng trên hai giai phẩm Văn-Hoà Ngày Nay và Tân-Phong.

Tân-Phong xin trân trọng cảm tạ hai thi hữu Đoàn và Đản đã có nhã ý gửi tặng, Thi phẩm giá trị kể trên.

T. P.



một chuyến lên bờ —

TÂM không hiểu tại sao sau cuộc lên bộ xem thành phố Djibouti trở về tàu, Michiko hình như có vẻ giận anh. Mặc dầu anh hỏi gì nàng vẫn trả lời, nhưng trong dáng điệu, cách nói, giọng nói có một vẻ gì hơi xa lạ, khác hẳn lúc chưa đi. Michiko là cô gái Nhật đẹp nhất trong số hành khách hạng ba trên chuyến tàu Pháp này, Nàng

vui vẻ và dễ thương như tất cả các cô gái Nhật dễ thương khác. Michiko đi Pháp học vẽ và nàng vẽ truyền thần đã khá nên nhiều hành khách trên tàu nhờ nàng vẽ « đầu lâu » của họ bằng chì đen và người được vẽ lúc cầm bức tranh cứ ngỡ ngỡ không biết ai mà hơi có vẻ giống mình, tuy thế bao giờ họ cũng cảm ơn rồi rút và cho giống lắm.

Lúc mới gặp Michiko, Lâm có cảm tưởng như trông thấy một cốc nước chanh mát làm dịu hẳn tất cả cái nóng oi bức khô khan của miền Nam còn vương lại trong người anh. Hành khách cùng một chuyến tàu vẫn dễ quen nhau; Lâm làm quen Michiko cũng dần dần như những người khác, nghĩa là nhờ nàng vẽ phác một bức ảnh truyền thần. Lâm tưởng rằng như thế là quen thân nàng rồi và trong đầu óc anh đã xây dựng một chương trình « nghiên cứu » nàng như những người đàn bà anh đã từng quen biết khác. Nhưng sự thực không dễ như anh tưởng, thái độ Michiko rất thất thường. Mới hôm nay anh và nàng cùng ngồi nhìn biển nhìn trời suốt mấy tiếng đồng ngày mai lúc gặp lại nàng chỉ khẽ gật đầu chào anh một cách lạnh lùng và phớt tỉnh như chào đáp lễ một người không quen biết. Thế thì anh lại phải đi từ chỗ bắt đầu chứ không thể nối tiếp câu chuyện « còn tiếp » hôm qua. Tuy khó khăn Lâm vẫn không hề chán nản và càng ngày anh càng thấy Michiko hấp dẫn anh nhiều hơn. Mấy người bạn trai trên tàu Bảo :

— Gặp đến nơi rồi Lâm ơi ! Sao

mày không đi theo con bé lai tóc vàng hay con A Lìn đi Luân Đôn học thuốc kia có hơn không? Michiko lạnh như tuyết của núi Fuji nhà nó.

Lâm trả lời:

— Tao vẫn còn đủ kiên nhẫn chờ.

— Nhưng tao sợ mày chết mất!

Lâm vẫn tin tưởng:

— Nhưng tao thích chờ, « nước chảy đá mòn mà ». Bây giờ chỉ có Michiko mới giải được cái khát của tao.

— Nhưng tàu sắp đến rồi. Michiko đi Paris còn mày đi Londre. Anh đi đường anh, tôi đi đường tôi... Chờ đến bao giờ?

— Tao có hy vọng thành công trước khi chia tay. Michiko hứa lên bờ với tao lúc đến Djibouti.

Tàu đến Djibouti đã gần 4 giờ sáng. Tất cả hành khách đều thức dậy lên sân xem tàu cập bến. Ai cũng hy vọng lên bờ xem thành phố và mua thêm thức ăn. Đã bốn ngày từ hôm rời Colombo đi vào bờ Ấn Độ sống rất lớn, tàu cứ chồm lên từng hồi. Mỗi cơn sóng lớn đưa tàu lên cao rồi hạ xuống, người ta tưởng như mình bị rơi vào khoảng không, người nhẹ hẫng đi không biết bám víu vào đâu. Những người yếu say sóng nôn ọe ăm ỹ người mạnh hơn cũng nằm im lìm thiếp đi không ăn uống gì trong mấy ngày liền. Ai cũng muốn mua thêm « chất tươi » để đền bù những ngày đói khát dưới tàu. Tuy tàu không bỏ đói hành khách nhưng ít ai nuốt xuống được những món ăn

« bất hủ » của tàu cho ăn một cách ngon lành. Nào là bánh mì khô mấy ngày chấm mứt, khoai tây, thịt hộp, da dầu để nấu mới ngửi chứ chưa ăn đã thấy lợm giọng rồi. Suốt tháng chỉ ăn đồ hộp làm cho người ta phát sợ và thấy thèm rau, thèm một chất gì tươi ở trên bờ.

Lúc tàu bỏ cầu xong, hành khách chen nhau xuống và lúc ấy họ mới thất vọng thấy Djibouti chỉ là một hải cảng nhỏ vắng vẻ mà đất liền là sa mạc hoang vu. Trong thành phố chỉ có độ mười tiệm bán hàng của Pháp, và các tổ chức hành chánh trong thành phố.

Lâm mang máy ảnh đi theo nhưng không có gì đáng chụp ảnh hay quay phim cả. Trong chợ ruồi bay tung lên như từng đàn ong. Cả thành phố chỉ có vài người đàn bà Ả-rập quấn vải từ đầu đến chân để hở hai mắt, ngoài ra toàn là đàn ông. Một dỏ nho cũng phải hai người đàn ông đi bán. Một người xách chum nho và cân đi trước, một người đội dỏ nho theo sau. Họ mời mua bằng cách dí chum nho vào mặt khách qua đường. Những người bán báo và ăn mày bán thiêu, dầu tóc xoắn tít từng vòng và đen như không thể nào đen hơn được nữa đứng vây chung quanh hay đi theo du khách đàn bà dưới tàu lên. Thỉnh thoảng bọn họ vỗ vai hay nflu áo, kéo tay sờ má làm cho các bà sợ chạy tán loạn cả lên và nấp vào những tiệm bán hàng. Thấy Michiko có vẻ sợ hãi nhất bọn họ càng trêu giỡn. Mấy người cảnh sát thỉnh thoảng chạy đuổi và tóm lấy một người Ả-rập dơ tay dọa đánh mấy cái rồi lại thả ra

ngay đề chạy đuổi theo một người khác, rồi tại thả như chơi hú tìm.

Về đến tàu Michiko thấy cô bé lại tóc vàng vấy nạng bảo :

— Chị về đi tắm mau kẻo chúng nó tắm hết nước nóng. Lấy bàn chải mà chải cho hết cái mùi Á-rập đi.

Michiko hỏi lại :

— Cô cũng bị chúng nó túm lấy hay sao ?

— Còn tai hại hơn tất cả mọi người. Tôi mặc quần ngắn.

Lúc tàu chạy mọi việc lại đầu vào đầy. Hành khách đều lên sân hóng gió tùm lại từng đám chuyện trò. Lâm đến bên cạnh Michiko. Nàng đang nói chuyện với các sinh viên Á Châu, không hề thoáng nhìn anh một cái làm Lâm thấy khó chịu vô cùng. Mặc dầu anh đã quen cái tính « nóng lạnh » thất thường của Michiko, Lâm vẫn ngạc nhiên vì sao nàng lại có thể thay đổi chóng đến như thế được. Mới vừa rồi, lúc đi trong phố Michiko còn nép vào người anh để tránh những người tàn tật ngồi trên xe đạp quay bằng tay, bọn họ xin tiền bằng cách cứ cho xe đâm bừa vào người ta rồi níu áo mà xin. Michiko lại còn đòi lại hộ anh cái bút máy anh kẹp ở túi áo bị một người Á-rập bán báo một tay cầm tờ báo dí vào mặt anh, còn tay kia rút bút. Thế mà bây giờ chỉ cách có một giờ đồng hồ sau anh đứng bên cạnh nàng chặn cả một phía gió nàng vẫn phớt đi như không, Michiko chỉ nói chuyện với những người khác và coi anh như một cái cột nhà.

Một ông già Ấn Độ hỏi Michiko :

— Nghe nói bọn chúng nó theo cô như ruồi xua không kịp phải không ?

Vợ ông ta tiếp theo :

— Cứ gì phải đi đâu. Ngay dưới cầu tàu chúng nó cũng bày hàng ra đấy nào là thuốc lá, thậm dẹt, kẹo cao su, dép cao su, toàn là những thứ không cần dùng đối với chúng mình.

Một thanh niên Nhật hậm hực bảo :

— Ai bảo cô không đi với chúng tôi. Lâm nó có sẵn socola cho cô đâu !

Michiko cười :

— O' hay, ông ấy có phải là vệ sĩ của tôi đâu mà có bọn phàn phải bảo hộ cho tôi ! Chúng tôi đi chung với bốn người Mỹ kia nữa là để chia nhau trả tiền taxi cho nhẹ đấy thôi. Ai lo phàn ấy chứ !

Lâm nghe thấy trong người khó chịu vô cùng. Bọn họ nói chuyện ngay trước mặt anh mà không hề thoáng nhìn anh một cái để cho phép anh cũng góp ý kiến.

— Nếu cô đi cùng với tôi thì phải biết ! Tôi tuy người bé nhỏ (thể này nhưng nếu đũa nào dám động đến chéo áo của cô thì tôi sẽ đánh cho sặc máu.

Một sinh viên Trung Hoa sang Tây Ban Nha học hát chế nhạo :

— Thôi đi, bộ tướng anh nhẹ như lông gà thế kia thì chạy trước ấy, Lâm nó to như hộ pháp mà còn không bảo hộ nổi cho cô bạn gái cùng đi với mình để cô ấy sợ sứt cần trông thấy ngay trước mắt !

— Thế anh hơn gì tôi ? Anh cũng chỉ được cái giọng to. Hát « Opéra » mà ! Ừ nếu cần thì kêu cứu giúp cũng đỡ.

— Bọn Ả-rập thế mà khôn đáo đê, đàn bà của chúng nó thì chúng bịt kín mặt mày nhốt trong nhà để đi trên đàn bà của người ta !

Michiko gạt đi :

— Thôi, anh có đi cũng đến thế. Ai có thân nấy lo. Anh Lâm phải chụp ảnh quay phim làm việc riêng của anh ấy. Tôi có chân thì tôi... chạy !

Lâm nghe như có một cái gì đâm nhói ở trái tim. Bây giờ anh mới hiểu cái cử chỉ lạnh nhạt của Michiko. Anh muốn nói một câu gì để tỏ sự có mặt của mình :

— Tôi thấy không có gì đáng sợ cả !

A h chàng « nhẹ như lông gà » nói mĩa :

— Phải anh thì sợ gì. Chúng nó có sờ vào người anh đâu mà anh ghê ! Anh chỉ cần trợn mắt quát lên một tiếng là chúng nó chạy biến đi hết mà anh cũng không làm. Chắc lưỡi anh để ở dưới tàu lúc đi chơi quên đem theo !

Lâm ngượng nghịu ấp úng :

— Tôi mong có dịp khác có thể giúp cô.

Michiko trả lời ngay :

— Vâng khi nào tôi muốn làm nhà sẽ nhờ anh vẽ kiểu và tính hộ với gạch.

Lâm tái người, anh không ngờ trong mắt Michiko bây giờ anh chỉ là một người biết đọc một môn làm toán với gạch. Xưa nay anh vẫn tự phụ là một tay lão luyện trong nghề. Anh làm toán không bao giờ sai một con số. Một tòa lâu bao nhiêu từng thì phải dùng bao nhiêu tài liệu ; nền phải đổ sâu bao nhiêu, mấy tháng hoàn thành và có thể tính trừ hao cả nhân công bị tai nạn trong lúc xây dựng. Thế mà bây giờ đứng trước một đám ranh con anh đã bị « lự » một cách thê thảm. Lâm tưởng tượng sau lưng anh bọn họ sẽ nói với nhau :

— Hừ cái thằng Lâm chỉ được cái bộ mã « lực sĩ Hy-Lạp » ; thực ra thì chỉ là một cái « gác-măng-gê » biết đi ; mỗi ngày ăn đủ bốn bữa mà ra đường không che chở nổi một người đàn bà đi bên cạnh mình !

Lại còn những câu họ đã nói ngay trước mặt anh : « — Tôi tuy người bé nhỏ thế này nhưng đũa nào dám động đến chị tôi sẽ đánh cho sặc máu... »

— « Khi nào cần xây nhà tôi sẽ nhờ anh... ! » Chao ơi ! Nhục nhả làm sao ! Thì ra trong địa hạt với gạch sắt gỗ anh là một bậc đàn anh nhưng bước ra ngoài đường với một người đàn bà anh không biết nên đi chân trái hay là đi chân phải trước.

Sự nhớ lại lời những người đã từng sang Nhật kể lại cho anh nghe về đức tính của dân tộc Nhật ; nhất là cái tính bá phước anh hùng của đàn bà, anh thấy quả thực đời mình

cung nên tàn đi cho rồi. Trong mắt Michiko bây giờ anh chỉ là một người làm toán giỏi mà thôi!

Bất giác máu anh hùng trong người anh sôi sùng sục. Anh ao ước giá có một cơ hội thứ hai nhưng làm sao có thể có được nữa! Bây giờ chung quanh Michiko đã có hàng nửa tá « anh hùng rơm » xin làm vệ sĩ cho nàng những bến sau. Và dù cho cuộc tử hành có trở lại ngay từ phút ban đầu đi nữa Michiko cũng đã thấy anh chỉ là một người nhu nhược sợ từ đứa trẻ bán báo trở đi, anh bảo hộ nàng một lúc cũng không xong nói gì là cả một cuộc đời!

Lúc ngồi vào bàn ăn buổi tối Michiko tránh không nhìn Lâm. Lâm cũng thế, anh chỉ nhìn cốc rượu vang đỏ trong tay rồi nhìn Alice, cô gái Tích Lan có màu da như cà-phê không pha sữa.

Sau giờ ăn là giờ hóng mát. Michiko lên sân vẽ cảnh mặt trời lặn. Nàng pha màu mặt trời đỏ lẫn với vàng. Bề xanh đậm và trong, từng đàn cá bay, nhảy vọt lên rồi là rơi xuống mặt nước. Sóng đánh toé vào mạn tàu tung ra trong đám bọt trắng xóa một màu xanh da trời rất tươi.

Lâm không xem Michiko vẽ, anh đến ngồi cạnh Alice giúp nàng tháo len. Anh còn sáu ngày đường và mấy chục tuổi trời nữa, anh thấy cần phải uống một cái gì, yêu một người nào nếu không đời anh sẽ khô héo dần

như cây không được tưới nước. Alice nói chuyện với anh rất vui vẻ, tay nàng đan len cũng nhanh nhẹn và thành thạo không kém gì tay Michiko pha màu, nhưng Lâm thấy câu chuyện của Alice không thể làm anh vui cũng như đôi mắt thâm đen, âm u của Alice không thể lẫn với đôi mắt cũng đen nhưng trong sáng và biết cười một cách ngạo nghễ mà vẫn dễ thương của Michiko.

Đời anh đã từng gặp nhiều đàn bà nhưng anh không nhớ là đã yêu ai đến một nhiệt độ cao nhất chưa, và bây giờ có phải là anh đã yêu Michiko hay không; nhưng cái cảm tưởng mất Michiko làm cho anh chưa xốt hơn bao giờ hết.

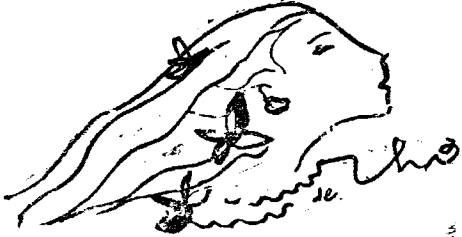
Không có cách gì kéo được thời gian trở lại phút bắt đầu, tàu càng ngày càng xa bến. Anh đi tìm các cô Ấn-Độ, Tích-Lan, Trung-Hoa nói chuyện nhưng trong mắt anh bọn họ vẫn chỉ là những cốc nước cam, chanh, nho... Riêng Michiko đã biến thành một kỷ niệm « đan tư » rất trong sạch, nếu không là một hình ảnh Lâm đã ấp ủ và ước ao như người bộ hành giữa sa mạc khao khát một cốc nước đá lạnh.

Chỉ có Michiko vẫn bình tĩnh vẽ, trong bức tranh nàng vẫn bạo tay xóa bỏ hay vẽ lại một nét không vừa ý.

9/59

Linh-Bảo

VƯỜN THƠ



thông cảm cho các bạn thơ bốn phương nhất là cho các niềm non xanh mơn của vườn thơ Việt.

Tân-Phong sẽ đặt riêng một ban toàn những bạn chân thành yêu thơ để đọc các thi phẩm nhận được, và lần lượt đăng vào mục vườn thơ này. Thi phẩm Tân-Phong nhận được rất nhiều, chỉ tiếc vì khuôn khổ có hạn định nên phải đọc kỹ lại và đăng dần. Các bạn có thơ gửi về chưa thấy đăng xin đừng nản chí, và xin cứ tiếp tục gửi những bài mới về cho.

Trong vườn thơ bát ngát, giữa dịp thu về, những cánh lá vàng rơi, đã rung cảm biết bao tâm hồn nghệ sĩ và nhắc nhở những cảnh biệt ly nào nùng thê thảm.

...Tôi nhìn theo, nhìn theo
Tàu hờ hững xuôi mãi.

Thực là ngày thơ chất phác. Có bạn nhỏ đi rồi, một mình đứng lại sân ga, Nguyễn-Kim-Liên đã bồi hồi nhìn theo con tàu « cuộn khói mất hút ngõ quanh ». và thấy :

...Người xếp ga lạnh lùng
Nhìn Liên như muốn hỏi...
(Tiễn Bạn)

Và rồi lòng nhớ bạn càng thấm thía, chẳng biết tìm nơi đâu « bắt gặp Liên nhìn trời » Cái nhìn bao ý nghĩa !

Mai-Thị-Lan-Anh cũng Nhớ nhưng Lan-Anh nhớ ba, nhớ má với

Từ khi Tân-Phong mới ra đời đã được các bạn thơ bốn phương, cả già trẻ trai gái, nhiệt liệt hưởng ứng, gửi về rất nhiều thi phẩm đủ các thể, thơ mới, thơ cũ, thơ dịch, thơ sáng tác.

Trước tấm lòng sốt sắng yêu thơ của các bạn, Tân-Phong vốn cũng rất yêu thơ, lấy làm cảm động vô cùng.

Tân-Phong sẽ cố gắng noi theo con đường đã vạch để gây một phong trào thơ, lấy vận điệu làm dịp cầu

một mối tình thơ ngây mà đắm thắm, nhẹ nhàng mà sâu sắc :

...Chiều nay nhớ ba quá chừng
Ngập ngừng con viết thơ mừng
gửi ba

...Nhớ má con nhớ má ghê
...Đau lòng con hát khúc ca nào
sầu.

...Nhiều đêm dưới bóng trăng ngàn
Nỗi niềm thương nhớ dâng tràn
lòng con...
(Nhớ)

Thế-Hồng-Linh cũng khóc than
« Ly Biệt » nhưng cũng cố gạt lệ,
khuyến bạn :

...Cười lên mạnh bước bạn ra đi

Và hẹn :

Chờ đến mùa ve bạn sẽ về
Chuyện cũ, người xưa ta sẽ kể...
(Ra Đi)

Rồi lại hẹn :

...Ta hẹn ngày về hòa khúc nhạc
Của hồn thơ đẹp ý lên hương

(Ly Biệt)

Chiều nay lại gọi « Chiều Xưa »,
Minh-Quốc ở Đà-lạt nhớ và ca
tụng tình mẫu tử bằng những lời chân
thành nồng nhiệt, khiến người đã
đứng tuổi đọc lên cũng thấy tâm hồn
rào rạt, nhớ đến những thuở nào
thuở nào hồn còn thơ dại :

CHIỀU XƯA

Con nhớ bao chiều cũ
Trống trường đập sơn khê
Là mẹ tựa cửa ngóng
Trời mền đợi con về

Trên đường về thoát thoát
Nghe rừng thông vi vu
Nghe thác đổ sau đồi
Đồng vọng trong sương mù

Chiều nay, nghe thác đổ
Nghe gió lộng sau đồi
Là con hồi tưởng nhớ
Thời thơ ấu xa xôi...

(Chiều Xưa)

Lại đây Nguyễn-Thị-Giang-
Thu, giữa một đêm tối, thả hồn
theo những áng mây trôi, trong cánh
lá của muôn cây, trong sương khuya
của trời đất, « Tìm Nàng Thơ »
mà ái ngại :

«... Ta nghe như nàng khóc ở ngoài
kia.

mà mơn trớn :

... Nàng đẹp quá hồn ta say rào rạt

mà hẹn hò :

... Thì yêu đương dang dở
nửa chừng

Nàng Thơ nhé, xin tròn câu thệ
ước.

Giang-Thu quả có « Duyên tiền
định tự bao giờ sắp đặt » với Nàng
Thơ, và chắc chắn Giang-Thu sẽ
luôn luôn phải « Nợ tơ tâm sớm trả
giữa mùa xuân ». Hãy cố lên,
Giang-Thu !

TRĂNG, nhất là trăng thu, là
bạn muôn đời của thi sĩ và nhất là
thi sĩ nghèo. Hoài Thu đã Say
Trăng và giàu tưởng tượng :

... Ta yêu Trăng say hồn thơ diễm
tuyệt

Bóng cô nàng sinh quá giữa
muôn sao

Ta Say Trăng như Lý-Bạch
thời nao

Như Đỗ-Phủ mê nàng trong lý
tưởng.

Ta đêm nay cũng hồn thơ vất
vờn

Tìm yêu nàng trên cung Quảng
xa xôi...

(Say Trăng)

Thế-Hồng-Linh cũng say trăng
nhưng không si cuồng say ánh trăng
trong, say sương trăng lạnh nhớ
mảnh trăng thề và buồn ly biệt.

Trăng thu như tuyết soi vắng-
vực

Trút xuống trần-gian những giọt
trong

Nghe gió run mình qua kẽ lá

Hồn ai, lạnh-lạnh có buồn không

Chị Hằng ơi ! mùa thu trần-thế
Hoang-lạnh, điêu-tàn, vạn lá rơi,
Sương bạc rưng rưng sầu úa lệ,
Trời cao muôn vạn ánh sao lơ lửng...
Buồn dâng tràn ngập trong tiềm-
thức,

Vũ trụ chờ nghe khúc biệt-ly.
Không nói nên lời vì ứ nghẹn,
Vì nghe lá rụng dưới trăng thề.
Sương thu trắng đục phủ che
mòn,
Từng giọt trắng vàng, từng giọt
tan...

Ánh đóm lập-lòe trong gió lạnh
Ôi sương trinh-bạch nhuộm trần-
gian !

Mùa thu trần-thế dài vô-tận
Lá rụng, lá bay ngập nẻo trời.
Quang-cảnh thu vàng yên lặng quá
Không ngoài những tiếng lá thu
rơi !

(Trăng Thu)

Mới trước đây Tân-Đà cũng đã
gửi những vần thơ cho người không
quen biết, thi sĩ Arvers gửi vần thơ
cho người quen biết mà không nói là
quen biết thì nay ta cũng có bạn
Nhất-Minh cũng viết những vần
thơ đề gửi : « Những kẻ không
quen ».

Có những con người chưa quen
nhau

Mắt nhìn lặng lẽ vui vương sầu
Môi hồng e ấp im không hé
Trộm nhớ thầm thương ai biết đâu !
Ai có thương, mà ai biết đâu
Có người hằng dõi bước chân sầu
Âm thầm đưa tiễn (buồn không nói)
Không nói... đành làm kẻ đến sau !

Nhất-Minh

Nhất-Minh không quen và
không nói, Hà-Phong trái lại, có
quen mà lại Nghẹn Ngào không
nói, éo le thay tâm trạng con người
yêu đương. Tuy nghẹn ngào không
nói nên lời, nhưng Hà-Phong đã
viết ra được mấy vần thơ trên quán
trọ, một đêm mưa dề « đòi lấy nụ
cười cổ nhân ». Đây là những vần
thơ ấy :

Nghẹn Ngào

Cảm nhau ài chút thơ ngây
Viết trang tình sử cho khuây chuyện
lòng !

Gửi ngời quán lá ven sông
Thương-thương mộng cả trời trong
tiếng cười.

Chiều nao nắng ngả lưng đôi ?
Bước đường nẻo mộng thơ tôi
nghẹn ngào !

Gối nghiêng chờ gặp chiêm bao,
Được thua cùng ván cờ cao chuyển
này !

Nhưng mà biết nói sao đây ?
Chao ơi, từ thuở trắng tay đến giờ
Đắng cay đã mấy lần mơ
Thuyền trăng sao vẫn mộng bờ sông
yêu ?

Mĩa mai âu cũng đành liều.
Chờ cho khi nắng lịm chiều mà thôi
Đòi thơ mua lấy lòng người
Đòi tài hoa lấy nụ cười cổ nhân !
Trong đèn nghĩ chuyện phù vân,
Trăng đầy rồi lại mấy lần trăng vơi
Gửi người có bấy nhiêu thôi,
Mộng thơ thấy cả một trời tang
thương !

(Nghẹn Ngào)

NGƯỜI GIỮ VƯỜN

chiều ngoài phố

truyện ngắn của Nhật-Tiến

Tôi gặp nàng vào một buổi chiều có nhiều mây. Đường phố phơi phơi bụi mưa. Đi ở dưới mái hiên nhìn ra con đường láng ướt là một cái thú tuyệt diệu của những tâm hồn lãng mạn như tôi. Saigon sau bao nhiêu ngày nắng đến ngộp thở bỗng trở nên đáng yêu vô cùng. Tôi nghĩ đến những buổi chiều mùa thu ở Hà-nội đầy mây và gió nhẹ. Ý nghĩ gây cho tôi những cảm giác dịu dàng và thanh thản.

Tôi đi vào vường phố nhỏ có những mái nhà thấp. Tiếng nước rỏ tí tách trên mái tôn. Vào buổi chiều những cửa hiệu hoạt động hơn. Tôi đi qua một ngôi hàng sách. Tôi bắt gặp trước hết là đôi mắt thật đen của nàng lúc nàng ngồi ở sau quầy kính. Đôi mắt nhìn ra bầu trời có bụi mưa. Chắc nàng cũng

cũng chung một niềm vui nhẹ nhàng như tôi. Tôi đứng lại ngập ngừng. Tôi ngắm nàng qua khung kính nhỏ. Bây giờ thì bàn tay trắng hồng của nàng đang giữ nhẹ nhẹ những trang báo. Nàng tủm tỉm cười một mình. Nụ cười tuy chỉ thoáng trên vành môi hồng nhạt nhưng cũng đủ gây cho tôi niềm xao xuyến. Tôi có cảm giác như từ nay tâm tình của tôi bắt đầu có một sự thay đổi. Tôi ao ước được quen với nàng. Trong một giây rất nhanh tôi nhẩm lại số tiền của mình còn lại trong ví. Sáng hôm nay tôi còn được ba chục bạc. buổi trưa đi húi đầu mất mười lăm đồng, sửa xe mất bảy đồng. Như vậy chắc chắn là tôi còn được tám đồng. Tám đồng đủ mua một tờ tuần báo. Sự tính toán ấy đẩy tôi bước vào cửa hiệu. Nàng đứng lên rồi lại ngồi xuống vì thấy tôi chăm chú nhìn những bản nhạc mới in treo ở trên giây thép.

Giữa tôi và nàng có một sự ngượng ngịu. Tôi ngắm trộm nàng và biết rằng nàng cũng đang kín đáo nhìn tôi. Tôi âm hận rằng cái quần của mình nhàu quá. Nhất là chiếc áo sơ-mi thì không thể nào thẳng được. Sáng nay nằm tán láo với lũ quỉ, chúng tôi cười bỏ ra ở trên ghế bố nhà Huy. Về đến nhà tôi lại không nghĩ đến chuyện đi lấy quần áo mới ở thợ giặt. Nhưng giá có lấy rồi thì lúc này tôi cũng chẳng còn những tám đồng để dám vào đứng ở đây, ngay bên nàng.

Nàng vẫn có vẻ chăm chú đọc tờ báo trên tay, nhưng không cười một mình như hồi nãy. Mái tóc đen rủ xuống bờ vai. Hai vành môi nhăm nhăm mấy sợi tóc. Tôi thấy

nàng thật là đẹp. Vẻ đẹp gây cho tôi một nỗi buồn rất nhẹ và ghen tức vẩn vơ.

Tôi hỏi mua của nàng một tờ báo. Nàng ngược lên mỉm cười. Đầu nàng hất ra đằng sau. Bàn tay thấp bút xoắn lấy mái tóc. Cử chỉ thật là đáng yêu. Lúc nàng đi lấy tờ báo, tôi băng khuông nghĩ đến thời gian thật là ngắn ngủi. Bởi vì tôi không muốn rời khỏi đây. Mới gặp nàng tôi yêu nàng ngay. Tôi chỉ yêu có một mình nàng. Tình yêu đến chóng vánh như vậy kẻ ra thì thật là bằng bột và lãng mạn. Tôi đau xót nghĩ rằng tôi với nàng chỉ còn giao thiệp với nhau trong một phút nữa thôi. Sau cái lúc nàng trao tờ báo cho tôi, tôi trả sáu đồng cho nàng thì hai đứa sẽ xa nhau, sẽ lại coi nhau như hai kẻ người dưng nước lã, gặp nhau sẽ không nói một câu không cười một tiếng. Sự thờ ơ lạnh nhạt hẳn là phải buồn đưng đưng như một tiếng thở dài. Rồi sau đây, khi đã cất tiền vào học tủ, nàng sẽ lại chăm chú vào tờ báo của nàng để cười một mình, để sẽ không còn biết trên hè phố phơi phơi bụi mưa, đang có một kẻ lang thang cô độc là tôi, vừa vì nàng mà bỏ ra sáu đồng cất cổ mua một tờ báo vẩn vơ. Tôi không muốn thời gian độc ác đang trôi qua. Tôi nhìn nàng chăm chú. Tôi muốn giữ lại hình ảnh những nụ cười, những hàng mi, và nhất là đôi mắt đen và lóng lánh.

Nàng đã tìm xong tờ báo và nhẹ nhàng bước ra khỏi một quầy kính. Nàng vừa xem hình cô gái in ở mặt bìa, vừa cười duyên dáng. Tôi nghĩ rằng nụ cười ấy là nàng dành cho tôi, nên tôi mạnh bạo nói :

— Thưa cô — báo tuần này đây chứ ạ ?

Nàng giở ra làm như xem hộ tôi, tôi muốn nàng xem hộ tôi mãi :

— Thưa ông vắng... báo mới nhất đây ạ.

Tôi đón lấy tờ báo trên tay nàng. Hai bàn tay tuy cách xa nhau hàng gang tấc mà sao tôi cảm động như thế. Tôi ấp úng cảm ơn nàng. Tôi muốn nói thêm với nàng một câu nữa, nhưng hàm tôi như cứng lại. Tôi nghĩ đến các bạn tôi, họ thương chê tôi là rất. Họ xui tôi phải bạo mồm, bạo miệng. Có bạo mồm, bạo miệng mới có thể « làm ăn » được. Huy nói :

— Dễ thương cậu tưởng bọn con gái họ phải túm lấy cổ áo dầy ba tầng ghét của cậu để xin với cậu cho phép làm quen đấy hẳn ?

Huy nói thật có lý. Nhưng mạnh bạo được trong lúc này, đối với tôi là quá sức. Bằng có là bây giờ tôi đang đứng ở đây, trong nhà vắng, bên một người đẹp, tôi muốn nói một câu, chỉ một câu thôi mà chẳng làm sao tôi tìm ra được. Cho nên tôi đành lẳng lẳng móc ví ra trả tiền. Lòng tôi tuy xao xuyến nhưng tôi cũng đủ sáng suốt để nhớ rằng mình chỉ còn có tám đồng. Tôi hài lòng về sự tỉnh khôn đã nghiêng cái ví quay về phía khác, cho nàng khỏi trông thấy cái miệng ví trống hốc, há ra một cách vô duyên. Nhưng lúc ấy tôi lại khám phá ngay ra rằng tôi không còn đủ đến tám đồng. Chỉ còn đúng sáu đồng thôi, sáu đồng vừa vặn trả được một số báo. Thật là hú vía. Trong đời, tôi cho rằng chưa lần nào tôi lại gặp may

đến như thế. Về sau tôi mới nghĩ ra được rằng còn hai đồng kia tôi đã đi mua thuốc lá lẻ vào lúc trời bắt đầu đổ cơn mưa. Tôi nhẹ nhõm nhìn sáu tờ giấy lẻ nằm rõ ràng trên mặt kính. Tôi tự hỏi nếu mà thiếu mất một tờ thì tôi sẽ làm gì được trong cái phút đau đớn nhất như thế. Điều ấy làm tôi nghĩ đến cái vi lêp kẹp của mình. Một nỗi buồn rất sâu đậm ủa nhanh tràn ngập vào lòng tôi, nỗi buồn của một kẻ đứng trước người đẹp mà phải moi ra tới đồng bạc lẻ cuối cùng. Cũng vì thế mà tâm tình của tôi vụt có một sự thay đổi lớn lao. Hai quãng thời gian ngắn ngủi, trước và sau chỉ chênh nhau có hai đồng bạc mà sao tôi thấy khác nhau như thế. Lúc trước tôi hân hoan mà ước mong được yêu nàng. Bây giờ thì tôi cảm thấy ngượng với mình, với nàng. Giữa tôi và nàng vụt có một cái hố sâu ngăn cách mà lúc vào đây tôi không nghĩ đến. Cái hố sâu đáng buồn thay đã được đào lên bởi hai đồng bạc. Thật là nhỏ mọn, thật là hèn kém, nhưng chính cái nhỏ mọn và hèn kém ấy nó bắt tôi phải cảm thấy xa nàng, thấy nàng ở trên cao mà tôi dưới thấp. Tôi nghèo, tôi không thể xứng đáng với nụ cười, và đôi mắt tuyệt đẹp của nàng. Vì thế, tình yêu của tôi vừa chớm nở đã chấm dứt như làn mây sớm đang ủ rû trên nền trời. Tôi băng khuỷu cầm tờ báo quay trở ra, không nhìn nàng, không chào. Lòng tôi đầy rẫy sự bất rút tương như nàng đang nhìn theo tôi, đang cười vi trong vi của tôi không còn lấy một đồng xu nhỏ. Tôi hấp tấp đi một cách vội vàng, băng qua nhiều đường, nhiều cửa

hiệu như trốn tránh cặp mắt và ý nghĩ của nàng đuổi theo ở đằng sau.

Nhưng rồi tôi vụt thấy mình là vô lý. Đối với nàng tôi nào đã có gì để cho nàng nghĩ xấu về tôi. Sự nghèo tiền không phải là một lý do tuyệt đối ngăn cản người ta yêu nhau. Hơn nữa chắc gì nàng đã biết được trong vi của tôi không còn lấy một đồng xu. Sự bào chữa ấy làm lòng tôi thanh thản trở lại. Tôi nhìn lên những mái nhà cao. Gió buổi chiều thổi bay nhẹ nhẹ những cái màn xanh treo ở cửa sổ. Lùm cây hai bên hè phố lảng mờ. Khung cảnh đẹp như một buổi chiều cuối thu ở Hà-nội. Bầu không khí lành lạnh làm cho tôi vụt thấy yêu nàng hơn. Tôi hình dung lại nụ cười, mái tóc và những búp tay hồng giở trên trang báo. Bây giờ thì tôi thấy tiếc giấy phút ngắn ngủi vừa qua. Đáng lẽ tôi có thể nói với nàng một câu :

— Thưa cô, buổi chiều hôm nay thật là đẹp.

Nếu nàng gật đầu đồng tình thì tôi sẽ nói thêm :

— Mưa bụi như mưa thu ngoài Bắc. Không hiểu trong cái không khí gầy gầy như thế này cô có thấy nhớ Hà-nội không nhỉ ?

Ồ ! Tôi đã nghĩ ra một cách rất dễ dàng làm quen với nàng mà tôi bỏ lỡ một dịp may. Mà muốn tạo lại dịp ấy thì tôi lại phải mất những sáu đồng. Sáu đồng thật là to đối với hạng thư sinh « mặt trắng » như tôi. Tôi vụt thấy buồn. Một nỗi buồn thấm thía lan rộng

vào tâm hồn và lắng sâu vào y nghĩ. Tôi biết hoàn cảnh của mình. Cuộc sống không một niềm an ủi, không một ánh sáng ngày mai, không đến cả một sự trông chờ nhỏ mọn. Nhưng càng buồn tôi càng thấy cần được yêu nàng, cần được gặp nàng, mặc dầu tôi biết chắc tình tôi chỉ là mối tình vô vọng. Sau khi lang thang rất nhiều dưới mái hiên thành phố, tôi đi trở lại nhà nàng

Bây giờ thì nàng đứng tựa lưng vào khung cửa. Từ xa tôi đã thấy nàng bế một búp em nhỏ mặc áo xanh. Nàng đang ngược nhìn trời. Nàng đã trông thấy tôi. Cảm giác ray rứt vừa rồi lại tiếp đến với tôi một cách nhanh chóng. Tôi ân hận rằng mình quá tham lam. Đáng lẽ ngày mai, hay ngày kia tôi trở lại thì hơn. Vì trong thâm tâm, tôi không muốn nàng nghĩ rằng tôi là một kẻ sống sượng đã lượn đi, lượn lại ở trước nhà nàng. Nhưng

tôi không còn nghĩ gì được hơn nữa vì nàng đang gật đầu có vẻ như chào và gọi tôi. Nàng gọi tôi thật sự. Tim tôi đập ran lên vì hoang mang và hồi hộp. Hay là nàng quên tôi mà tôi không nhớ. Hay là... hay là...

Mắt tôi mở thật to như muốn khám phá cái sự lạ lùng ấy trước khi tôi tới bên nàng. Nhưng tôi đã trông thấy nàng với tay vào quây kính lấy ra một cái lược.

— Cái lược của ông đánh rơi lúc nãy.

Mắt tôi vụt nóng lên và chắc là đang đỏ rừ. Tôi muốn đất trời sụp đổ xuống tất cả ở quanh tôi. Bởi vì cái lược bằng nhựa màu xanh mà nàng đang cầm trong những búp tay, cấu toàn những ghét bần, nhếch nháp bi-lãng-tin và còn dính lại một đùm tóc mà tôi đã tích lại từ ngày bỏ ra một đồng để mua nó !...

NHẬT-TIẾN

BRILLIANTINE

PASTEURISÉ 390/HA 16-6-52

MUI DIU THƠM LÂU

BẠN CỦA TÓC

NHÂN HIỆU BẢO ĐẢM

NƯỚC HOA HẢO HẠNG

NHÂN HIỆU CHỨNG

Đến hàng này là được ! Cột nhất Việt Nam





Thơ của Phan-Lạc-Tiếp

MƯA BÊN SÔNG

*Nước đã đầy sông mưa vẫn rơi
Cầu tre hiu hắt đứng chơi vơi
Hàng dừa mang nặng sầu mây nước
Chius xuống giòng sông để ngậm ngùi.*

*Ai đã vô tình quên khép cửa
Đề thấy giường hoa đẹp lạ lùng
Nhàn nhạt ánh đèn êm ấm quá
Nhưng mà chăn gối vẫn còn không.*

*Nào biết giường hoa lẳng đợi ai
Ấm êm chi lắm trạnh lòng trai
Chòi cao gió cả, mưa lành lạnh
Thếp sùng rưng rưng muốn thở dài.*

Một đêm gác cầu

Phan-lạc-Tiếp



con số một

ĐÙNG đầu trong hàng số nguyên có giá trị thực tế là con số một. Bởi vì thế cho nên con số một rất quý. Đi từ cõi âm sang cõi dương ngang qua điểm triệt-tiêu là con số không hay là «déro». rồi thì gặp ngay con số một là con số độc nhất đứng trong phạm vi «số ít» về mặt văn phạm. Từ số hai trở đi là thuộc về «số nhiều» rồi và những học-sinh học các ngoại ngữ Anh, Pháp phải lưu ý đến những biến thể ở số nhiều trong cú pháp không thì bị lỗi nặng.

«Số một» để chỉ định số lượng hay «thứ nhất» để chỉ định thứ hạng cũng giống nhau và có giá trị ngang nhau: mọi người đều quý nó.

Trong một gia đình dù sang hay nghèo khi đưa con đầu lòng hay là «đứa thứ nhất» ra chào đời là cả một «đại biến cố» trong cuộc sống của gia đình ấy. Người ta cung quý, nung nịu, đưa con đầu lòng. Cái gì cũng lấy nó làm trọng tâm hoạt động. Áo quần may sắm thật nhiều: đồ chơi, đồ dùng

quá sức đầy đủ dầu dỗ mẹ có phải hết một bát hụi non hay đi cầm chiếc nhẫn cưới. Cha mẹ đưa con đầu lòng rất hãnh-diện về tác phẩm của mình và đi đâu cũng chỉ muốn cho thiên hạ khen vào. Nhưng không bao lâu, khi sau lưng thằng cả ấy là một bầy em lem luốc cách nhau chỉ một năm thì những đứa con không còn cái nghĩa lý của nó nữa. Ngay cả thằng con đầu cũng hết được cưng quý bởi vì nó không phải là «con một» nữa mà là con bầy. Nếu đưa con một được cha mẹ cưng quý thì mẹ nó là «gái một con» lại càng được xã hội cưng hơn nữa. Sách có câu «gái một con trông mồn đôi mắt». Mồn đôi mắt đây là mắt của kẻ ngoài nhìn vào chứ không phải mắt của đương sự. Người nghiên thuốc thì so sánh «gái một con như thuốc ngon nửa điều». Đã là thuốc là ngon như thuốc Cầm Lệ miên Trung chẳng hạn mà lại hút ngay nửa điều, nhựa dính đầy môi thì sự ngon còn tăng lên gấp bội. Dù sao cũng là để chỉ rằng đàn bà một con đẹp, và quý về đủ mọi phương diện. Có lẽ vì thế này: người con gái lúc dậy thì cho đến khi lấy chồng, cũng như «cành hoa đang phong nhị», e lệ sượng sùng, các đường cong còn ngập ngừng chưa hoàn toàn biểu lộ. Bởi thế sắc đẹp chỉ là đang hứa hẹn chứ chưa có gì tỏ rõ, khi có đứa con đầu lòng thì cơ thể cũng đổi thay, tính tình thuần thực dịu hiền vì có thêm cái bồn phận làm mẹ.

Nếu xã hội mê có «gái một con» chừng nào thì xã-hội lại sợ và sợ cái «người một sách» chừng

ấy. «Người một sách» là người chỉ đọc có mỗi một quyển sách và biết một quyển sách ấy thôi. Bởi vậy đi đâu họ cũng chỉ nói về những vấn đề của sách ấy và đáng sợ thật vì họ biết rõ quá nên không ai qua mặt họ nổi. Nhưng đáng ghét là vì họ chỉ giữ độc quyền câu chuyện chung quanh một vấn đề mà họ làm chủ được. Tuyệt đối họ không cho ai lái câu chuyện ra ngoài đề vì như vậy họ sẽ bị.

Vào trong chốn sơn lâm thì «người một sách» không đáng sợ bằng «voi một ngà» «trâu một sừng» hay «heo rừng một nanh» — Thực ra thì những con thú ấy trời sinh ra phải đủ hai nanh, hai sừng, hay hai cái ngà, song vì một lý do nào đó chúng nó bị thiếu đi một cái làm cho mất sự cân đối bề ngoài. Có lẽ vì vậy mà sự thăng bằng tâm lý của chúng cũng bị ảnh hưởng nên chúng dữ tợn phi thường làm cho thiên hạ phải khiếp sợ.

Ở đời cái gì chỉ có một mới thật là quý, từ vật lớn cho đến vật nhỏ, từ cụ thể cho đến trừu tượng. Bởi thế thiên hạ đua nhau tìm đến những cái độc nhất, đẹp nhất, quý nhất, mới lạ nhất, kỳ dị nhất, không có cũng phải tạo cho ra. Những ông triệu phú ở Huế-Kỳ, những bậc đế vương quốc trưởng giàu sang danh tiếng không bao giờ thích mua những chiếc xe hơi đồng loạt của các nhà chế tạo sản xuất. Họ lại đặt những chiếc xe với nhiều đặc tính khác thường dù phải trả đắt bao nhiêu cũng được.

— Tâm lý người đời như vậy nên mới có những kẻ lường gạt đánh vào yếu điểm ấy, và xảy ra những vụ tranh tụng để dành «độc quyền sở hữu» — Người bán hàng muốn tổng đi những món hàng ế ẩm, khó tiêu thụ thì hay quảng cáo:

— Hàng này hiếm lắm. Kỳ tàu vừa rồi đến có năm, ba món mà Saigon dành cả, chỉ gởi về đây độc một món này. Ông (hay bà) mua đi. Tôi cam đoan là cả tỉnh này chỉ có một. Nhưng ông (hay bà) mua về chừng ít hôm mới biết là có kẻ đã dùng món hàng đó và đã thải vào thùng rác đỏ thành.

Người bán đồ xưa muốn thêm giá trị cho hàng mình thì bao giờ cũng chỉ trưng bày một món mà thôi. Mắt họ rất tinh, hề trông thấy khách hàng bỏ là tóm ngay lấy cơ hội như mèo thấy mỡ. Khách bỏ chiếm hết chín phần mười trong thiên hạ rồi. Khách chỉ ưng đua đòi, thấy «thiên hạ ăn khoai cũng vác mai đi đào» chứ không sành điệu lắm.

— «Ông xem con ngựa này trong vậy chứ xưa lắm. Từ đời nhà Minh để lại — Không tìm đâu ra con thứ hai nữa đâu. Tôi biết ông sành đồ cổ nên đề rẻ cho ông hai ngàn thôi».

Tiếp theo lời ông chủ hàng, và sau những sự dẫn chứng hần hoi, khách không ngần ngại viết «sét» trả tiền.

Vài hôm sau khách đến nhà bạn thì lại được thấy «em» con «tuần mã đời Minh» nằm dưới đất, nơi bàn thờ ông Thần Tài — Hỏi bạn mua ở đâu thì được biết:

— Trong Chợ Lớn thiếu gì Tú cho vào viện tang cơ và « quý » nó nó giả đồ cổ để lừa thiên hạ. Tôi bằng cách khác. Nhờ lúc xưa còn mua hớ năm chục đó. mò ma cái chế độ đa thê, các cụ đã không quý bà hai, bà ba hơn bà nhất đó sao !

Cái tốt, cái hay, thì đời được nhất đã đành, thậm chí đến cái xấu, cái dở, mà có người cũng dành cho được địa vị nhất mới nghe — Những chuyện này thì ít ai chăm điểm và đánh giá nên thiên hạ tha hồ mà nói khoác. Một anh chàng mới được bạn rủ đi hút thuốc phiện chừng ba hôm là đã lấy « le » cho ra vẻ « phong trần » « trụy lạc » :

— Tao mà đêm nào không có năm, ba điếu thuốc thượng hạng, là chịu không nổi. Dám chắc không ai hút bằng tao và kéo nổi một hơi « ba mươi sáu nhịp » được.

Nói là cái gì độc nhất mới quý cũng chỉ đúng một phần nào thôi. Bởi vì yếu tố « thời gian » đến làm cho nó cũ dần đi để người ta

Lúc còn đi học thì ưng đứng nhất, lớn lên đi làm việc thì thích chỉ huy hay làm chủ thiên hạ, sống trong cảnh giàu sang nhất, vợ đẹp nhất, còn ngoan nhất, lúc già thì thích sống lâu nhất, khi chết lại ưng chết cho khoẻ nhất và dám cho linh đình nhất. Suốt một đời người làm việc cho cái con « số nhất » ấy khiến nhân loại phải luôn luôn tranh đấu không ngừng. Trong cuộc cạnh tranh dành « chỗ nhất » ấy người quân tử thì dùng tri óc, tài ba, đức độ, kẻ tiểu nhân lại tìm mảnh lối xảo quyết mưu mô để tiện bất chấp cả lương tâm, nhân đạo.

LINH-VU

Ai biết dùng bông gòn trước nhất ?

Không biết ai là người đầu tiên dùng bông để kéo thành sợi ; nhưng chắc con người đã biết dùng bông từ thời tiền sử.

Ở bên Ấn-Độ, người ta dùng bông để kéo sợi, bên đây khoảng 3.000 năm trước Thiên Chúa Giáng sinh. Năm 1.500 trước Thiên Chúa, Ấn-Độ là trung tâm sản xuất bông gòn. Có lẽ các nước láng giềng học cách trồng và dùng bông của Ấn-Độ.

Sau kỹ nghệ bông lan tràn qua Ba-Tư, Trung-Hoa và Nhật-Bản. Dấu vết, hình vẽ trong các Kim-tự-Tháp của Ai-Cập chứng tỏ rằng người Ai-Cập cũng biết dùng bông. Người La-Mã dùng bông để làm vải.

Khi ông Kha Luân Bô tới Tân Thế Giới, ông nhận thấy các giống dân Da đỏ cũng trồng và dùng bông một cách thành thạo như thề họ đã biết cách dùng hàng bao nhiêu thế kỷ rồi. Nếu bảo rằng người da đỏ ở Mỹ-Châu học cách dùng bông của Ấn-Độ thì cũng đáng ngờ lắm.

Andy.



NGUYỄN-CHÂN THI THOẠI

NGUYỄN-CHÂN.

Tự là Vi-Chi viễn-tổ là Nguyễn-Nham làm Thượng-thư đời nhà Tùy, quê ở huyện Lạc-dương tỉnh Hà-nam Thừa nhỏ bỏ cõi nhà nghèo nhưng rất chăm học, năm 15 tuổi đỗ khoa Minh-kinh, lại đỗ khoa Mậu-tài, làm Tả-thập-dĩ đời vua Hiến-Tôn (806-821). Nguyễn là bạn học và đồng liêu với Bạch-cư-Dị. Bạch hay nói thẳng, vua không ưa, còn Nguyễn khéo chiều ý được thăng Giám-sát Ngự-sử sau thiên ra Trưởng-sử Quốc-châu.

Lúc vua Mục-Tôn (821-825) còn là Thái-tử, những bài từ cung-nữ hay hát ở Đông-cung đều là của Nguyễn, vì thế Thái-tử đối với Nguyễn rất có thiện cảm. Khi Thái-tử nối ngôi lại có bọn hoạn-quan Thôi đảm-Tuấn tiến cử, Nguyễn được vào bề kiến dâng một trăm bài từ và ca được vua ưng ý thăng Lễ-bộ Lang-Trung Tri-chế-cáo, rồi lên Tề-tướng. Đến đời vua Văn-Tôn (827-841) Nguyễn bị giáng ra làm Tiết-độ-sứ Vũ-xương.

Đời nhà Đường trong số bạn thơ có bốn đời thân thiết nhất là :

1 — Mạnh-hạo-Nhiên — Vương-Duy,

2 — Lý-Bạch — Đỗ-Phủ,

3 — Liễu-tôn-Nguyên — Hàn-Dũ

4 — Bạch-cư-Dị — Nguyễn-Chân

Trong 8 người ấy chỉ có Nguyễn-Chân khéo luồn lọt bọn hoạn-quan mà làm đến Tề-tướng. Vì bình sinh Nguyễn say mê phú quý nên bị đời sau chê là phẩm cách ti tiện. Tuy nhân cách kém nhưng văn-chương Nguyễn lại đứng vào hạng ưu tú đương thời, thi văn lưu lại đều được đời sau khen là tuyệt bút.

Nguyễn-Chân và Bạch-cư-Dị tuy mấy lần tan hợp nhưng tình bè bạn vẫn thủy chung, lúc nào Nguyễn cũng nhận là mình không bằng bạn. Hai người làm thơ theo văn xướng họa với nhau gọi là lối thơ xướng họa. Khi Nguyễn đi Quốc-châu, Bạch cùng bè bạn vào chơi trong chùa Từ-ân uống rượu dưới hoa rồi làm một bài thơ gửi cho Nguyễn :

*Hoa thời đồng túy phá xuân sầu
Túy chiết hoa chi đương tửu trừ
Hối ức cổ nhân thiên tế khứ
Kế trình kị nhật đảo Lương châu*

Dịch :

Ngày xuân chuốc chén tan sầu hận
Say bẽ cảnh hoa, tỉnh rượu sau
Chợt nhớ bên trời ai cách biệt
Hôm nay hân đã tới Lương-châu

Nguyên cũng họa lại rồi sai người
đưa về Trường-an cho Bạch-cư-Dị

Mộng quân huynh đệ Khúc giang
đầu

Dã hướng Từ ân tự lý du
Dịch lại hoán nhân bài mã khứ
Hốt kinh thân tại cò Lương châu

Dịch (theo vận)

Anh em mơ gặp bên sông Khúc
Vãng cảnh Từ-ân dạo trước sau
Dịch lại gọi người đưa ngựa đến
Giật mình thấy vẫn ở Lương-châu

Nguyên có bài thơ tặng Bạch
được Bạch rất vừa ý đi đâu cũng
mang theo :

Đằng nhàn tương kiến tiêu trường
nhật

Dã hữu nhàn thời cánh học cầm
Bất thị nhân tiền vô ngoại vật
Bất quan tâm sự bất kinh tâm

Dịch :

Mặc cho ngày tháng cứ trôi đi
Hễ rảnh ồm dần dạo khúc nghe
Trước mắt phải đâu không lắm
chuyện

Nhưng lòng chẳng bận há e gì

Tác phẩm còn lưu lại : Liên-xương
cung-từ, Thôi-oanh-Oanh truyện và
Nguyên-thị Trường-khánh-tập.

Đường thi trích Dịch
B. K. Đản và Đ. B. Đoàn

TRƯỜNG AN

ẤN LOÁT — XUẤT BẢN

IN ĐỦ CÁC ĐỒ VĂN-PHÒNG
SÁCH — BÁO

BA ĐẶC ĐIỂM :

- ★ Nhanh chóng
- ★ Cần thận
- ★ Đúng hẹn

※ CÓ IN THIẾP CHỮ NỘI ※

Các thứ thiệp mời, thiệp cưới

57, Nguyễn-Du — Saigon
Điện-thoại : 20.364

dứt tình

truyện ngắn của Tố-Tâm

— A chú Duy! Chú Duy về!

Nghe tiếng Hà và Dũng reo lên ở nhà, tự nhiên tôi thấy lạnh người và tim tôi nhói lên như ngừng đập. Tôi biết chắc chắn không phải vì sự hiện diện đột ngột của Duy làm tôi hồi hộp. Tôi không bao giờ mong gặp mặt Duy, hơn nữa, sự có mặt của chàng chỉ làm tôi khó chịu.

— Trang ốm đã mấy hôm nay, Duy vào thăm Trang đi.

Tiếng chị Trinh nhẹ và thoáng có vẻ thờ ơ.

Có tiếng giày Duy nhẹ nhàng tiến về phòng tôi. Tôi cảm thấy sợ hãi khi phải nhìn mặt Duy, vội vàng quay mặt vào tường nhắm mắt lại. Duy đến bên giường tôi, im lặng trong một lúc lâu. Sự yên lặng khiến tôi hồi hộp chờ đợi, nhưng không biết mình chờ đợi gì nữa.

Tôi rùng mình khi bàn tay nóng

ấm của Duy đặt lên vai tôi, tay nhẹ nhẹ, và mặt chàng nghiêng xuống trên tóc tôi. Nghe hơi thở rộn rập của chàng tôi cũng đoán được sự xúc động của lòng chàng.

Tôi từ từ quay lại. Đôi mắt hiền từ của Duy ẩn một nét lo-âu và trên khuôn mặt đều-dặn của chàng thoáng những niềm thương xót.

— Trang ốm ra sao đấy em? Tôi cho em tôi quá!

Giọng chàng thật ấm và dịu dàng, nhưng không hiểu sao lòng tôi lại bứt rứt và nóng bỏng. Tôi có cảm giác ngột ngạt như bị đẩy vào một căn phòng bưng bít, tối tăm, quanh tôi đầy những hình bóng mơ-hồ quái dị. Tôi thở dài không đáp. Duy tưởng tôi mệt, tay chàng se sẽ vuốt từ vai tôi xuống lưng và chàng cúi xuống hôn nhẹ vào tóc tôi. Cử chỉ âu yếm của Duy không làm tôi rung động và rạo rực, trái lại, tôi cảm thấy người tôi rộn rợn, tựa như có những con vật bé nhỏ với những hàng chân quều quào đang bò trong người tôi.

Giữa lúc đó, hình ảnh Tân lớn vờn trong trí tôi. Đôi mắt dịu hiền của Duy làm sao xoá được ánh mắt nồng nàn của Tân và vẻ mặt tuấn tú của Duy không thể làm tôi quên được nét rắn rỏi hằn những đau-khổ trên vùng trán phong trần của người tôi yêu. Đối với tôi sự thông cảm của tâm hồn lẫn át tất cả những hình thức bên ngoài. Ngoài ra, tôi vẫn nghĩ rằng chỉ có Tân mới hiểu được cái tâm hồn quái dị, những trạng thái bừa bộn bất thường của lòng tôi. Hình như trời sinh ra chúng tôi để

hiều nhau và yêu nhau. Mỗi lời nói, mỗi ý nghĩ của Tân đều có sự tán đồng vang dội và sâu xa trong lòng tôi. Tân là niềm vui, là an ủi, là người nâng đỡ tôi những lúc tôi đau đớn vì những thất bại trên đường đời. Có điều đáng buồn cho tôi là chúng tôi gặp nhau thì đã muộn rồi. Tôi có thể nào phụ bạc người sẽ là chồng tôi nay mai không ? Nghĩ đến cảnh đời mai sau sẽ sống mãi mãi bên Duy, tôi thấy lòng lạnh giá, toàn thân tôi như đang bị quấn trong một chiếc chăn đầm nước, hơi mát của vài dây thắm dần, thắm dần đến lạnh buốt cả tâm hồn tôi.

Tôi không dám nghĩ đến ngày chúng tôi mới quen nhau. Tôi cảm thấy bứt rứt và xấu hổ như tôi đã lừa dối Duy, lừa dối ngay cả chính tôi một cách trắng trợn và tàn nhẫn. Tôi tự trách tôi nóng nảy và vội vàng. Thật ra, khi nhận lời Duy, tôi đã gần chán nản. Đối với tôi lúc đó, lấy chồng cũng chỉ là một việc dĩ-nhiên mà không ai tránh được, thì trước sau cũng chỉ một lần. Cái việc mà mọi người đều làm một cách thận trọng, thì tôi lại đứng dưng như khi bước vào một rạp chiếu bóng. Tôi còn nghĩ gì được nữa khi tôi hiểu rõ rằng vì hoàn cảnh, tôi và Tân không bao giờ có thể có hi-vọng cùng nhau chung sống, thì nhận lời Duy hay bất cứ một người nào khác cũng không có gì quan trọng. Nhưng tôi đã lầm, Sau này, khi đời chúng tôi đã gần như bị buộc chặt vào nhau rồi, tôi mới thấy rằng tôi đã tự giết đời mình và đời Duy một cách vô lý. Giữa chúng tôi càng ngày càng xa cách nhau hơn bởi những tương phản

của tâm hồn. Cái tâm hồn bình dị của Duy không thể đi đôi với nội tâm ray rứt và dằn vặt của tôi. Tôi đã cố an ủi : « Quý hồ Duy yêu mình là đủ, kẻo chi những mâu thuẫn của tâm hồn ». Tôi coi lời hứa của tôi như những mũi tên nhọn đã lỡ buông ra rồi thì phải nhắm cho tận đích, dẫu cái trót lỡ đó sẽ đau đớn suốt cả đời tôi.

Tân cũng đã lầm lẫn bảo tôi :

— Ước vọng duy nhất của anh là thấy em sung sướng trong hạnh-phúc gia-đình. Anh mong em gặp được người hiểu và yêu em như anh đã yêu em để hồn em thoải mái, tình em khỏi bơ vơ...

Ước-vọng của Tân không bao giờ thành sự thật. Bây giờ, quả thật tình tôi đã bị bơ vơ ; và nỗi đơn chiếc của lòng tôi như bóng đêm càng lúc càng lan rộng mênh-mông.

Nhưng bầu trời, dù trong những đêm không trăng cũng còn có những vì sao lấp-lánh ; đối với tôi, cuộc đời thật hết cả những hi-vọng và hoài mong.

Tôi cố quên tất cả đề hưởng-thụ tình âu yếm của Duy ban cho tôi, tôi đã cố lấp bằng những thiên lệch của tư-tưởng, nhưng tôi biết rằng không thể được. Tình yêu của Duy đối với tôi không còn là một ân huệ, nó đã trở nên một hình-phạt nặng nề mà tôi biết tôi phải mang cho đến trọn đời.

Thấy tôi yên lặng, Duy cầm lấy tay tôi bóp se se. Tự nhiên tôi thấy lòng thồn thức. Hai mí tôi rung động mạnh và những giọt nước mắt liên tiếp trào ra. Tôi cố rướn người thoát khỏi đà tay của Duy, nói như thế

— Anh đi ra đi! Anh đi ra đi, trời ơi!

Tuy không quay lại, tôi cũng biết đôi mắt Duy đang ngơ-ngác nhìn tôi. Chàng đứng yên một lát, rồi nhẹ nhàng đi ra.

Tân vẫn thường bảo tôi :

— Lúc nào anh cũng cố gắng chịu đựng, song em cũng biết rằng người ta chỉ có thể chịu đựng đến một mức nào đó thôi, quá giới hạn ấy, thường gây ra những đau khổ mà không ai có thể ngờ được.

Tôi thấy lời Tân đúng quá. Quả tình đến hôm nay tôi không còn đủ bình tĩnh và can đảm để đi ngược lòng tôi. Bao nhiêu kiên nhẫn dồn ép tôi làm tôi luôn luôn có cảm giác mệt mỏi và chán nản, tựa hồ như một người leo núi, qua bao nhiêu gian truân, lúc đến đỉnh chợt nhận thấy mình đã lạc đường, nhìn xuống chân mình là một vực thẳm, vách đá cao và lởm chởm, lòng vực sâu đen, khiến người trở nên chóng mặt và tuyệt vọng. Tôi đã ở vào tâm trạng ấy, và có lúc tôi tưởng như tôi vừa trượt chân ngã xuống lòng vực sâu. Tôi không ý-thức được hành-vi và lời nói của mình, tâm hồn tôi luôn luôn nóng bỏng, bực bội và chính tôi cũng không ngăn được những cử chỉ mà tự tôi, thấy nó sẽ làm hạ phẩm cách của tôi, gây đau nát cho tâm hồn tôi, vốn mong manh và tế nhị. Tôi sợ hãi cả tôi, và tôi luôn luôn tự hỏi, không biết tôi có còn là tôi nữa không?

Nhưng Duy vẫn kiên nhẫn chịu đựng tôi và bỏ qua tất cả. Hình như chàng không nhận thấy vẻ kinh sợ hiển trên nét mặt tôi về hai hùng và

ghê tởm chứa đầy trong mắt tôi. Duy vẫn dịu dàng, âu yếm tôi như mọi khi.

Suốt hai ngày, tôi cáo ốm nằm lì trong phòng để khỏi phải nói chuyện với Duy. Tôi cố tránh những gặp gỡ vô lý mà tôi biết tôi không kiềm chế được khi ở cạnh Duy.

Một buổi chiều xầm tối, tôi kinh hoàng đến tột độ khi thấy Duy đẩy cửa phòng tôi bước vào. Chàng đứng yên lặng nhìn tôi một lát, rồi không hiểu nghĩ gì, chàng ôm lấy tôi ghì thật chặt và áp mặt chàng lên mặt tôi. Tôi cố vùng vẫy để thoát khỏi vòng tay chàng, người tôi quần quai và mềm nhũn trong đôi tay càng lúc càng siết chặt hơn.

Tôi cảm thấy như tôi vừa bị du-mạnh vào một vũng sâu đầy những nước đặc sánh, đen và lạnh buốt. Tôi không nghe gì cả, tuy tôi biết rằng Duy đang nói với tôi những lời trêu mến.

Trong cái khoảng tối tăm kinh-khủng đó bỗng hiện lên đôi mắt Tân sáng rực nhìn tôi tuyệt vọng và chua xót. Đôi mắt ấy tách thành hai, thành ba, thành nhiều đôi mắt trôi lênh bênh như những đốm lửa, đập vào tôi và bám riết lấy tôi. Tôi quay cuồng trong biển mắt của Tân, tôi chói với cố tìm một nơi tựa, nhưng hình như chân tôi vừa bước hụt vào một khoảng trống, và cả thân tôi bị ngã vào một nơi nào không định hướng.

* *

Tôi không biết là tôi đã ngã đi. Khi tỉnh lại, cảm giác đầu tiên mà tôi

nhận được là một nỗi trống rỗng đến kinh sợ choáng hết cả tâm trí tôi. Tôi ngạc nhiên thấy bao nhiêu ý nghĩ dần vật vút rút trong lòng tôi đã tan biến tất cả. Cùng lúc, tôi thấy cò tôi khô cháy và ngực tôi như rỗng ra, tựa hồ tôi đã phải chạy đến hàng ngàn cây số, và bỗng dưng bị ghìm đứng lại.

Duy vẫn ngồi bên tôi. Thấy tôi mở mắt ra nhìn, chàng cúi xuống, giọng chàng trầm và tha thiết :

— Anh xin lỗi Trang. Anh đã làm phật lòng em, nhưng... anh yêu em quá.

Chẳng thà Duy đừng yêu tôi còn hơn. Tôi muốn chàng đối xử với tôi thật tàn nhẫn, thật tệ bạc để tôi có thể khinh ghét chàng một cách hợp lý hơn và lòng tôi cũng khỏi bút rút hối hận vì đã phản bội chàng. Tôi biết rằng tôi rất thương xót Duy, nhưng tôi chắc chắn không bao giờ tôi có thể yêu được Duy. Tôi không thích mối tình si mê và mù quáng nhưng rất bằng phẳng của Duy, nó không gây cho tôi những xúc động mãnh-liệt, một say mê cuồng nhiệt và quyến rũ như khi tôi ở bên Tân. Đôi lúc chỉ thoáng gặp ánh mắt chàng người tôi đã bàng hoàng ngáy ngất như say và lòng tôi đột khởi những niềm vui lâng lâng khiến tôi đắm fa nói và cười nhiều hơn.

Thế mà ở gần Duy, dù cố gắng hết sức tôi cũng không bỏ được vẻ mặt cau có mà tôi biết là rất đáng ghét.

Giá Duy đừng bao giờ chiều hết tất cả những ý muốn vô-lý của tôi, giá chàng đừng chịu đựng những

cử chỉ tàn ác của tôi, chắc là tôi đã không thất vọng và ghê sợ Duy đến thế.

Duy có những cử-chỉ vụng về, không diễn tả được ý-nghĩ, và lời nói luôn vương vịu, nhưng lại hay tỏ ra sành sỏi, lịch-duyet. Những lúc nhìn Duy nói chuyện, tôi có cảm giác như đang xem một diễn-viên đóng vụng vai trò. Tôi đâm ra ngượng ngịu và khỗ-sở. Có lần không chịu được, tôi bảo chàng :

— Anh nói hay ho như một kịch-sĩ.

Duy không hiểu tôi cố ý mỉa mai, chàng sung sướng và tự-phụ :

— Có phải không em ? Bao nhiêu cô khâm phục anh, nhưng anh chỉ yêu có mình em.

Duy làm như được Duy yêu là một ân huệ. Điều đó làm tôi hết sức khó chịu như có người phạm đến danh-dự và tự ái của mình.

Tôi mãi mê theo những ý-nghĩ của tôi đến nỗi Duy cầm lấy tay tôi từ bao giờ tôi cũng không biết. Đến lúc chàng áp tay tôi lên má chàng, tôi mới bàng hoàng như vừa tỉnh một cơn mê. Suốt người tôi gợn lên những cảm-giác ghê rợn, tôi muốn rút tay lại, nhưng sợ chàng tủi thân nên đành nằm yên và không thể quên được hơi ấm từ người Duy chuyển qua tay tôi, ngấm dần vào cơ thể.

Duy luồn tay qua gáy tôi nâng cao đầu tôi dậy. Một tay chàng vẫn giữ lấy tay tôi, tay kia choàng qua người tôi và ôm lấy vai tôi.

— Trang...

Tiếng nói của chàng nghẹn trong nỗi sung sướng của sự hoà lạc, về sự thân mật của tình yêu đương êm dịu và tha-thiết. Trong một lúc, tôi thấy hình như tôi chợt mê đi. Tôi mơ màng gọi lại cảm giác đầm ấm khi Tân ôm tôi vào lòng. Tôi rên se se:

— Anh... đừng anh...

Đôi mắt Duy dăm đuối nhìn vào mắt tôi. Tôi vội lảng đi và cùng lúc, nước mắt tôi trào ra. Chàng rút khăn lau nước mắt cho tôi, giọng chàng nhỏ và ảm:

— Thôi, em nín đi. Anh biết em vì đau ốm nên sinh ra gắt gỏng, anh không trách giận em đâu.

Tâm hồn tôi thật là mềm yếu và mong manh. Tôi đã biết là không thể nào yêu Duy được, nhưng sau những cú chỉ hất hủi, tôi lại thấy hối hận và thương xót, nhưng ngay trong những phút hối hận ấy, dù cố xua đuổi, tôi vẫn không làm mất được sự ghê tởm và bức rứt, nó đã trở thành một ung-nhọt trong lòng tôi. Hai ý nghĩ khinh ghét và hối hận đó cứ giằng co nhau làm tôi luôn luôn bị dẫn vật bởi những tính-tình trái ngược.

Tôi vẫn gục đầu vào vai Duy nước-nở. Đột nhiên, Duy nâng đầu tôi lên, môi chàng gắn chặt vào môi tôi. Toàn thân tôi rờn rợn như vừa mó phải một vật gì bầy nhầy và ướt sũng. Hình như có một cái gì rất ghê rợn đang dâng lên ngực tôi và nó chỉ chờ trào ra. Tôi đẩy mạnh Duy ra, vùng chạy ra khỏi phòng. Chắc chàng hết sức ngạc-nhiên về thái độ đột ngột của tôi. Chàng theo tôi ra đến cửa phòng khách. Tôi gục đầu vào cửa sổ. Mắt tôi ráo hoảnh, cổ tôi khô cháy, tôi không khóc được. Một nỗi kinh khủng và đau đớn cần xé tâm hồn tôi tựa hồ như tôi vừa đánh mất một vật gì rất quý mà tôi biết không thể nào tìm lại được nữa. Duy

tiến đến sau lưng tôi. Tôi vụt quay lại, mắt đầy khinh-bí. Tôi không kiềm chế được lời nói của tôi nữa.

Tôi không biết tôi đã nói gì, tôi chỉ nhớ tôi đã lập đi, lập lại rằng tôi không thể nào yêu Duy được, vậy tốt hơn hết, chàng nên để tôi yên, đừng khuấy phá tôi nữa. Tôi yêu cầu Duy đi ngay đi, tôi không muốn trông thấy chàng một phút nào nữa.

Đôi mắt Duy sừng-sốt nhìn tôi. Hình như chàng không tin đó là sự thật. Về mặt chàng đau khổ đến tuyệt vọng, Tôi quay vội đi để khỏi phải xúc động và mềm yếu.

Tối hôm ấy, nhìn Duy thu xếp hành lý, tôi không khỏi bồi hồi cảm động, nhưng tôi cương quyết không giữ chàng lại. Tôi lặng lẽ tiễn chàng ra ga. Suốt thời gian đi bên nhau, tôi không nói một lời, và Duy nói gì tôi cũng không nghe rõ, mà dù có nghe, tôi cũng không hiểu gì cả.

Khi tàu chuyển bánh, Duy còn đứng ở cửa toa nhìn vọng theo tôi. Trên con tàu này, ngày xưa chúng tôi đã gặp nhau. Đêm nay, cũng con tàu này, chúng tôi chia tay nhau, chia tay nhau mãi mãi... Con tàu của định-mệnh đã ra đi, để lại trong lòng tôi những kỷ-niệm đau thương của một cuộc tình-duyên dang dở, như những bóng tối đang vây bọc quanh tôi. Tôi không buồn vì phải chia ly, tôi chỉ buồn vì định-mệnh đã tàn-ác bắt chúng tôi phải gặp nhau mà không thể hiểu và yêu nhau.....

Con tàu khuất hẳn, nhưng vẫn còn vọng lại những tiếng rúc đau thương, ai oán như lời trách móc của lòng Duy.

Tố-Tâm

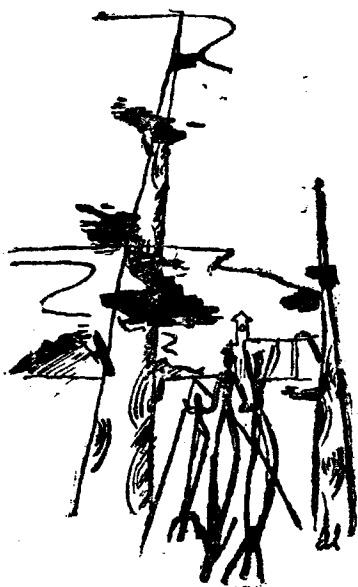
đêm mưa loạn

*Gió giật, mưa gào, đêm thịnh nộ,
Từng hồi sấm động xé canh sâu,
Bao nhiêu hèn yếu xô tan đồ,
Lớp lớp phong ba loạn sắc mầu.*

*Sực tỉnh, trong khuya lưng sấm sét,
Nghìn mưa rầm rộ thét đường cao,
Tường nghe vó ngựa rền Kinh Bắc,
Chiếm lại Thăng Long một tối nào :*

*Có ai giờ lướt trong mưa loạn
Rạch nát không gian, có hái lòng ?
— Mộng khép giang hồ xưa đứt đoạn,
Mưa về, rộn nhớ những triều sông.*

Từ-Trần-Lộ



Những vì sao lạc

Truyện dài của NHẬT-TIẾN

(tiếp theo)

— Thôi cậu vui lòng, tôi cũng muốn giúp cậu. Nhưng biết làm thế nào ?...

Tôi muốn khóc. Tôi muốn ném tờ giấy lên mặt bàn bằng đá trắng. Và nói với bà rằng tôi không đến ăn mày bà năm chục bạc. Nhưng bà đã bế sọc thẳng bé đi trở vào, mặc nhiên như xưa đuổi tôi một cách hối hả. Cô họng tôi úr lên, nghẹn ngào. Tôi xoắn tờ giấy bạc ở trong bàn tay. Tôi nghĩ đến tờ giấy một trăm mà phó Đồng đã dúi cho tôi vào một đêm nào tôi bắt gặp hân đang ngủ với dì Tư. Một trăm ấy, tôi đã tiêu với Vũ một cách hả hê, tuy rằng trong sự hả hê ấy, tôi thường xi và tôi là đồ khốn

nạn. Bây giờ tờ giấy năm chục này, nằm gọn trong bàn tay tôi, cũng nhục nhã không kém, nhưng nó còn cần thiết cho tôi hơn ngày trước. Tôi nghĩ đến cái dúi hiện tại của mình. Với năm chục này tôi có thể ăn được những bát sồi nóng hồi buổi sáng và mua được cho Mão mấy hộp sữa bò lúc đến thăm nó.

Vì vậy tôi lặng lẽ trở ra với cảm giác tờ giấy bạc làm nóng phồng gang bàn tay. Hai lần tôi có tiền là hai lần tôi bị tủi nhục. Tôi đi chậm chậm với những giọt nước mắt long lánh ở trên mi. Dưới mắt tôi là sân đá hoa trắng. Mầu trắng lan dần ở

trong ý nghĩ rồi trở nên rộng mênh mông. Tôi thấy mình cô đơn ở trong đó.

Bước ra ngoài phố, tôi như thấy còn có bác thợ đang soi mói nhìn tôi. Bác ấy đã trông thấy tôi ngửa tay cầm năm chục bạc. Thật là đau đớn. Nào tôi có khác gì một kẻ ăn xin vừa được người ta bố thí. Tôi gọi ba tôi, mẹ tôi ở trong ý nghĩ. Ngày xưa chắc ông bà ấy chẳng thể ngờ được đứa con độc nhất của mình lại sẽ phải khốn khổ như thế này.

Tôi đi vào trong đám đông của buổi sáng. Những cửa hàng mở rộng, lộng lẫy, muôn màu sắc. Cảm giác say sưa hồi sáng không còn nữa. Ở trong thành phố này tôi chẳng có gì đem góp phần vào cả. Hè phố, cột đèn, biển hàng, cây cối, tất cả đều thờ ơ với tôi. Tôi đứng như một người ngơ ngẩn ở đầu phố hàng Đào. Nắng sớm in trên mặt hồ trong xanh. Những toa xe điện màu đỏ đi ở dưới những lùm cây. Bánh xe rít lên ở trên đường sắt. Dãy nhà thủy tạ lôm lổ màu vôi. Rất đông người ở bến Cầu Gỗ. Nhưng chẳng ai biết đến tôi là kẻ đang ước ao được sống một cuộc đời lương thiện như họ. Giữa tôi và họ sự ý liên lạc chỉ còn là một ý thức rất mơ hồ.

Tôi đi lại phía bến và ngồi xuống một hàng sỏi. Thúng sỏi vàng tươi có những liễn mờ đỏ gây làm tôi ứa nước miếng. Nhưng tôi có tiền. Tôi hãnh diện xoè cho cô hàng nom thấy tờ giấy năm chục. Điều ấy làm tôi vụt nghĩ đến sự tủ nhục vừa rồi. Tôi không hiểu tại sao mình có thể hãnh diện với cô hàng về sự có tiền như

thế. Nhưng cái đói không cho tôi nghĩ lâu hơn. Tôi phải bụi ở vỉa hè rồi ngồi xuống ăn một cách rất tự nhiên. Những miếng xôi vừa bùi, vừa gây làm tôi quên hết cả. Chưa bao giờ tôi được ăn một bữa ngon lành như thế. Lúc đứng dậy, lấy tiền trả lại tôi cho một thằng bé vắn đứng chờ từ nãy bốn đồng bạc lẻ. Mắt nó sáng lên, và cô hàng sỏi cũng ngạc nhiên nhìn tôi. Thằng bé vỗ lấy bốn đồng rồi co giò chạy tuốt sang tận hè phố bên kia. Tay nó ôm khư khư mấy đồng ở bụng như sợ tôi sẽ thay đổi ý kiến. Nhưng tôi thì rất sung sướng khi nghĩ đến lúc nó được cầm bát sồi nóng hổi. Bát sồi của nó. Còn lại bốn chục, tôi đi mua cho em Mão một hộp sữa con chim và một lạng bánh dứa. Ngày xưa, Mão rất thích ăn bánh dứa. Mỗi khi nó khóc cái ở thường dỗ nó bằng một chiếc bánh dứa sắn trong hộp. Nghĩ đến nó lòng tôi vui hơn. Tôi lại rẽ vào hàng xén mua một cái lược nhựa rồi đứng chải đầu ở trước một tủ kính. Mặt tôi vêu vào hai mắt trũng xuống. Bây giờ thì tôi chính thật là một đứa ma cà bông dưới mắt mọi người. Lý lịch của tôi cũng giống như lý lịch của Liễn viết trong thư hôm nào: « Chết bố, chết mẹ, vô gia cư, vô nghề nghiệp ». Ý nghĩ ấy làm tôi khế thở dài. Tôi lùi thủ đi về phía...

Tôi gõ cổng nhà bố mẹ nuôi của em Mão. Có một u già đi ra mở cổng. Tôi trông thấy em Mão đang ngồi trên một cái ghế kê trong sân. Mão mặc chiếc quần trắng có giải đeo ở cổ. Cái áo cánh trắng ngắn tay thêu đường viền bằng chỉ đỏ. Mão gầy và xanh hơn trước nhiều lắm. Anh em

tôi ôm lấy nhau. Tôi ghen ngào gọi tên Máo. Tôi vuốt những sợi tóc mềm rủ xuống đôi mắt đen lay lắt của nó rồi bảo với u già rằng tôi là anh nó. U già kể rằng Máo khóc suốt đêm, suốt ngày, khiến ông bà chủ nhiều lần cãi nhau vì nó. Nó nhớ mẹ, nhớ bố. Nhưng nó không biết rằng bố đã chết mà mẹ thì đã bỏ đi. Bây giờ nó chỉ còn có một mình tôi là máu mủ. Chỉ còn có tôi là nghĩ đến nó, thương xót nó, coi nó là kẻ độc nhất thân thiết ở trên đời. Tôi ôm nó thật chặt. Tôi vừa sung sướng vừa đau khổ. Lòng tôi dưng dưng như đã khóc từ một lúc nào lâu lắm. Tôi dở bánh cho Máo ăn. Hai tay Máo cầm hai cái bánh, nó nhai lúng búng ở trong mồm. Không có hình ảnh nào đối với tôi yêu thương bằng hình ảnh ấy. Tôi vuốt ve nẹp áo của nó, hôn lên đôi vai bé bỏng rồi tôi bế Máo đi từ sân lên nhà. Tôi gặp bà chủ ở trong phòng khách. Bà ấy cũng thương Máo nhưng bà cho rằng số nó không đậu được ở trong gia đình này. Đã mấy lần bà định cho nó vào trại mồ côi vì thư gửi đến mẹ nó chẳng lần nào nhận được một bức trả lời. Nghĩa là mẹ Máo đã bỏ Máo. Người đàn bà ấy đã dứt tình với một đứa con đẻ đi thêm một bước nữa. Bây giờ trách nhiệm đối với nó chỉ còn về phần tôi nếu tôi còn thương nó không muốn chôn vùi đời nó trong viện mồ côi. Tôi kéo sát Máo vào ngực, nói thì thầm ở trong lòng :

— Anh không bỏ Máo...

Trong khi u già và bà chủ đi thu xếp quần áo thì tôi ngồi nghĩ đến thân phận mình. Anh em tôi chắc rồi lại sẽ ăn nhờ cơm của nhà chùa, ngủ

và vật ở trại tế sinh, không hiểu rồi đây Máo có kham nổi cuộc sống như thế hay không. Khi chúng tôi ra về bà chủ tiễn ra tận cổng và cho em Máo hai trăm. Tôi cảm ơn bà và nhận tiền không thấy hồ thẹn. Tôi hiểu được lòng tốt của bà. Chúng tôi bế nhau đi ở trong ngõ hẹp. Nắng buổi trưa chiếu lên cái mũ nan của em Máo. Một tay Máo đẩy bánh dứa, một tay Máo ôm hộp sữa. Nó nói bí bô :

— Đi về với mẹ !...



CHƯƠNG III

PHẦN THỨ HAI

Không phải chúng tôi an phận với cuộc sống như thế. Tôi đã bàn với Vũ. Dù là Vũ hay tôi, nếu xin được một việc làm thì chúng tôi cũng thuê một căn nhà ở ngoại ô để được thoải mái lấy cơm của mình. Tôi tưởng tượng như thế bữa ăn chắc sẽ ngon hơn. Máo sẽ được ngồi riêng một ghế, ngực nó sẽ quàng một cái khăn màu, thêu hoa. Tôi sẽ bắt chước đi Tư để nấu những món ăn ngon vào mỗi ngày chủ nhật. Buổi tối lúc Máo đi ngủ, tôi sẽ ngồi nghe Vũ ngâm thơ. Câu chuyện văn chương của Vũ có sức hấp dẫn tôi lạ lùng. Tôi sẽ tập viết cho Vũ sữa. Vũ hứa với tôi như thế.

Nhưng trong hai đứa thì Vũ có hy vọng thực hiện được mộng tưởng ấy hơn tôi. Vì Vũ đã nộp đơn vào hãng xe đạp Bercet. Vũ chỉ chờ có giấy gọi là sẽ được bước chân vào thế giới gồm toàn những người lương thiện.

có cơm, có áo mà chúng tôi vẫn hằng ao ước. Trong hoàn cảnh của chúng tôi, chẳng còn gì sung sướng bằng một ngày hai buổi được đi trong đám đông của thành phố lúc nắng lên ở những chòm cây, hay lúc hoàng hôn trở về với gió mát. Lòng tôi ngấy ngất khi nghĩ đến cái thanh-thản, nhẹ nhàng sau một ngày làm việc mệt nhọc. Tôi sẽ được nhìn thẳng vào mọi người mà không hổ thẹn, tôi sẽ được đóng góp với họ vào cuộc sống bằng chân tay và khối óc lương thiện của mình. Điều ước ao của tôi thật là nhỏ mọn nhưng cũng thật là khó khăn. Nỗi khó khăn, làm tôi bút rút và trầm trọc trong những đêm dài mất ngủ.

Tuy vậy những ngày sống ở đây không phải là không dễ chịu. Tôi xin được một cái phản kê ở đằng sau nhà chứa đồ. Cửa liếp trông ra bãi cát phía đằng xa. Mùa hạ thì có gió mát. Nhưng mùa đông chắc là lạnh Nhất là những ngày mưa thì nước hắt vào tới mép phản. Ở đây khuất hẳn phía sân đằng trước. Do đây cũng bớt ồn ào rối loạn. Bữa cơm tôi đem bát ra xin về cho Mão ăn riêng. Xuân hay rủ xuống dưới cơm những miếng đậu rán vàng tằm sốt cà chua hay những khoanh trứng có hành, có mỡ. Đó là thức ăn ở nhà nàng. Trước kia nàng chỉ lui thủ một mình. Bây giờ nàng hay chơi với Mão. Những lúc rảnh việc, hai chị em thủ thủ với nhau ở trong nhà. Một đôi lần nàng nhét vào túi áo nó lá thư cho Vũ. Vũ cũng trả lời lại bằng cách ấy. Vì thế chúng tôi gọi

dừa Mão là cái thùng thư. Mão độ này ăn được. Hai má của nó bắt đầu phình ra. Mắt nó càng thêm to và đen. Xuân hay vuốt lên những sợi lông mi cong và dài. Nàng bảo nó đẹp như một con búp bê Nhật-Bản. Nó hay cười với tôi, với Vũ và Xuân. Điều ấy khiến tôi nhận ra rằng Mão không thiếu tình thương. Tôi mong cho Mão được nhón lên ở trong hoàn cảnh như vậy. Có những buổi trưa, tôi dẫn Mão lên chơi ở trong gió mát trên chùa. Tôi hay nhặt lá đa làm con ghé ngo cho Mão cầm hoặc sâu những chiếc hoa đại trắng vào sợi lạt làm giả vòng tay cho nó đeo. Nhiều khi Mão ngủ ở thềm đá phía sau chùa, giấc ngủ thật ngoan ngoãn và vô tội.

(còn nữa)

NHẬT-TIẾN.

GIẢI Ô CHỮ

(tiếp theo trang 24)

	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	T	R	A	N	G	T	I	E	N
2	R	A	N	G		I	T	O	I
3	A	N	N	H	A	N			N
4	N	G	H	E		H	A	N	M
5	G		A		L		U	O	T
6	T	I	N	H		U	C		H
7	I	T		A	U	C	H	A	U
8	E	O		N	O		A	H	A
9	N	L	N	H	T	H	U	A	N

A. L. Ngọc-Chất



HÁT TRỐNG QUÂN

của Vũ-Huy-Chấn

(Tiếp theo)

Đêm hôm ấy, tức là đêm thứ hai của Đại-Hội Hoa-Đăng, đêm mười sáu: trăng có phần sáng tỏ hơn trăng rằm. Nhưng có còn ai để ý đến trăng đâu: ngay từ lúc trời chưa tối hẳn, kinh thành đã sáng rực ánh đèn rồi... Cũng như đêm trước, dân chúng từ các cửa ô kéo vào, hết lớp này, đến lớp khác.. Và từ khoảng cuối giờ Tuất trở đi, thì số người đi xem hội tăng gấp bội: trai thanh gái lịch của kinh thành và các trấn lân cận đã tề tựu đủ mặt. Không còn ai dè dặt như đêm trước nữa. Hàng quán đông nghẹt những người ăn uống. Các du thuyền chật ních những người đi xem... Và các đền miếu chùa chiền, thì tấp nập người ra vào lễ bái... Các đám rước lân và rước đèn cũng được các trẻ em tận tình tham dự và hoan hô.

Có một điểm đặc biệt, là từ đầu giờ Hợi trở đi, thì người xem chia hẳn ra làm ba phe: phe đứng tuổi và già cả, thì bao quanh ban hát

hát thuần túy của nông thôn; phe thiếu nhi, thì bu quanh ban hát bộ, để cảm thông với hình ảnh những anh hùng liệt nữ đương cứu nước phò vua; còn phe thanh thiếu niên thì không thể nào rời ban hát Tổng Quân ra được nửa bước.

Nói cho đúng thì riêng ban hát Tổng Quân, đêm hôm ấy, được hoan nghênh hơn cả, một phần vì tính cách trẻ trung và phóng khoáng của lối hát, một phần vì nó hợp với tuổi thanh niên hiếu động, nó không bắt buộc người nghe phải cầm đầu cúi cổ mà nghe Sang đến đêm thứ hai này, thì thỉnh giả đã biết hát gần hết: nhiều người có giọng hát rất hay, họ thích hát, vì cao hứng cũng có, mà vì muốn khoe tài cũng có... và ở đây, họ đã có dịp trở tài. Họ được mời lên sân khấu hát đối đáp với ban hát. Rồi con gà tức nhau vì tiếng gáy, chính người đi xem lại hát đối đáp với người đi xem. Ban hát tự nhiên biến thành người xem, ngồi cảm trịch hộ. Có

lúc hàng giờ đồng hồ, họ không phải hát một câu nào...

Giá mọi việc đều yên ổn, để cho bạn hát cứ như thế kéo dài ra cho tới khi mãn canh mãn cuộc, thì rồi thế nào đêm hội thứ hai này cũng thu được kết quả mỹ mãn như đêm trước, và cả dân chúng xem lẫn người đứng đầu tổ chức, tất cả sẽ được mãn ý vừa lòng...

Nhưng đã có một việc lỏi thời xảy ra.

Nguyên bạn hát có Phụng-Nhi và Loan-Nhi đêm nay đổi chỗ, sang hát bên cửa ô Cầu Giấy. Sau một cuộc đối đáp rất hào hứng giữa bạn nam thính giả và bạn nữ thính giả, mà kết quả là bên nữ thính giả thắng cuộc, bạn hát lại lên tiếng mở đầu bằng một câu đố :

Bên nữ :

Xin lại (thời) bắt đầu,

Cuộc vui (thời) xin lại (chữ) bắt đầu,

Chúng em (thời) xin đố một câu (đề) giải phiền

Mặt ai (thời) phương tượng (bên) chữ điền,

Da ai (bên) thì trắng (chữ) áo đen (ai) mặc ngoài,

Lông ai (thời) có dẫu... có trời,

Có câu (thời) nhân nghĩa... có lời (thời) hiểu trung ý y,

Dù khi (thời) quân tử (bên) có dùng,

Thì ai (thời) sẽ ngỏ (ý y) tấm lòng (mã) cho xem ý y...

Câu này (thời) riêng đố (mã) anh em,

Anh em (mã) không giăng được, mới dám phiền đến bạn là các khách quan ý y...

Thùng thỉnh, thùng thỉnh, thùng thỉnh.

Bên nam :

... Chư vị (thời) khách quan,

Đầu giám phiền (thời) chư vị (bên) khách quan,

Anh em (thời) xin giăng các cô nàng (bên ấy) biết tay ý y

Khó gì đầu câu đố (bên) mọn này,

Không cần (thời) phải nghĩ (xin) giăng ngay (bên) tức thì,

Áo em (thời) mặc thếch (chữ) đen sì,

Mặt vuông (thời) da trắng (đúng) diện bì (em) bánh chưng ý y...

Em ngỏ lòng ra (thời) ai thấy (bên) đều mừng,

Đất trời (thời) nhân nghĩa (chữ) hiểu trung (bên) xá gì là có xá gì,

Thùng thỉnh, thùng thỉnh, thùng thỉnh.

Bên nữ :

... Nói chẳng (mã) xét xuy,

Hỏi người (mã) nói chẳng (chữ) xét xuy,

Eánh chưng (mã) sao áo lại (chữ) đen sì (bên) mặc meo ý y...

Bên trong (thời) nhân dẫu (với) thịt heo

Giám đem (thời) nhân nghĩa (chữ) vi liễu (bên) được chăng ?

Khuyên ai (thời) chó có (bên) giăng xằng,

Biết thì rằng biết (chữ) không rằng (thời) là không ý y

Đừng như (thời) con trẻ (chữ) nói khùng,

*Trước là (thời) lỗi đạo (chữ) sau
lỗi cùng... là quan (thời) các khách
quan ỷ ỷ*

Thùng thỉnh, thùng thỉnh, thùng
thỉnh.

Giữa lúc bên nam còn đang bối
rối, và đến thỉnh giả cũng bần
khoăn, ai nấy đều yên lặng, như
đương cùng nhau cố nghĩ xem câu
đố nghĩa là gì... thì từ phía ngoài,
một thanh niên, hình dung khôi vĩ,
chen lấn mọi người bước vào, vừa
chen vừa bỏ bô nói:

— Đề ta giảng... đề ta trả lời, ta
giảng được. Còn cách bực hát
chừng một trượng, thì chàng thanh
niên ấy chụm chân, rùn mình,
nhảy phóc lên, hiên ngang đứng
giữa bực. Ban hát vội vàng đứng
đặt ra, các thiếu nữ xô nhau chúi
vào một góc. Chỉ còn một mình
Loan-Nhi, vì vướng cái trống đề
trước mặt và chiếc ghế ở sau lưng
nên lung túng chạy không kịp...
Chàng thanh niên bận áo lượt
lồng, đầu đội khăn nhiễu tam
giang tay cầm chiếc quạt ngà, đứng
sững trước mặt Loan-Nhi, miệng
nhăn nhở cười, còn mắt thì híp
lại, như không thể nào mở ra
được nữa. Ngắm nghía Loan-Nhi
một lúc, rồi y mới lên tiếng:

— Hề, hề... hề, hề... Ta giảng
được, nhưng... nhưng ta không
biết hát... Vậy cô nàng làm ơn hát
giúp ta... rồi... cô nàng muốn gì ta
cũng bằng lòng... bảo ta lấy... ta
cũng lấy... hề, hề...

Loan-Nhi xấu hổ quá, nàng cúi
gằm xuống, toàn thân run lẩy bẩy
và cả hai tay phải nắm chặt lấy
thành ghế mới khỏi ngã. Chàng
thanh niên lấy ngón tay chỗ sờ

nàng cầm nạnh lên, cúi nhìn vào
tận mặt, rồi lại lên nhè hỏi:

— Thế nào, cô nàng có bằng
lòng không?

Hơi rượu lẫn với một thứ hơi
nồng nồng khấn khấn phả vào mặt
Loan-Nhi, làm cho nàng kinh tởm
đến buồn mửa. Nàng muốn lùi lại
phía sau để tránh, nhưng bị chiếc
ghế cản mất lối... Nhưng đến khi
thấy tay chàng thanh niên chạm
vào da thịt thì nàng bàng hoàng
hoảng hốt, như người bất thình lình
bị rần rần. Không còn ngần ngại gì
nữa, nàng vung tay gạt hất tay chàng
thanh niên ra, rồi nhảy lùi về phía
sau, chiếc ghế đổ và nàng cũng ngã
theo, lộn lắt đi một vòng, rồi nằm
xống xượt trên bực hát mà ngất
xui đi.

Lúc ấy Hữu-Dư cũng có mặt và
đang đứng ở phía trong nhìn ra.
Vì muốn tránh không cho ai thấy
mình nên chàng đứng nép vào một
góc vừa kín đáo vừa tối để lẩn cựa
ngắm Loan-Nhi. Lúc chàng thanh
niên nhảy lên bực hát, Hữu-Dư
cũng tưởng là một tài tử nào đó
cao hứng lên hát góp nên chàng
không chú ý. Đến lúc thấy y buông
lời trên ghẹo Loan-Nhi, chàng định
ra can thiệp, thì lại nhận ra y chẳng
phải là ai xa lạ, mà chính là Ngô-
văn-Triệu, con trai thứ hai của
Tiền-quân Đô-đốc Ngô-văn-Sở, một
con người đáng sợ, thì chàng lại
trừ trừ...

Nguyên Tiền-quân Đô-đốc Ngô-
văn-Sở có hai con trai sức khỏe lạ
thường: anh là Văn-Yên, em là
Văn-Triệu. Văn-Yên sức mạnh như
hùm beo, nhưng lại vừa cầm vừa
điếc; còn Văn-Triệu sức tuy không
bằng anh, nhưng ngũ quan đầy đủ.

Người ta thường gọi hai anh em là Ngô-gia nhị hử. Văn-Yên được xưng vào đoàn hồ-bôn thiết kỵ và được Thượng-Công dùng làm nha-tướng tỳ-thần. Còn Văn-Triệu theo cha là Văn-Sở, lập được nhiều công trạng, nên được phong là Phấn dũng tướng quân. Văn-Triệu vốn là một người gian hoạt dâm dăng, trong hàng tướng tá nam quân ai cũng ghét và oán y. Thượng-Công cũng biết, nên thường bảo Văn-Sở phải khuyên răn con. Đêm ấy, Văn-Sở đóng quân ở đền Trèm, có trách nhiệm tuần phòng dọc sông Nhị, Văn-Triệu cũng theo cha ra đó, nhưng không hiểu sao lúc ấy y lại có mặt ở kinh thành.

Hữu-Du tự biết mình không phải là đối-thủ của Văn-Triệu, nên dù tức giận cũng không dám ra... Nhưng đến lúc thấy Loan-Nhi bị ngã, thì chàng không thể dằn lòng được nữa. Chàng vừa định xông ra, liền mạng cùng Văn-Triệu một phen thì chợt từ phía ngoài có tiếng quát :

— Thăng xúc sinh kia ! Mi không coi thượng lệnh vào đầu hay sao, mà dám đến đây hoành hành như thế ?

Hữu-Du giật mình trông ra, thì nhận được đó là Tả-quân Đô-đốc Võ-văn-Nhậm. Chàng khắp khởi mừng thầm, vì chàng biết rõ hai nhà Ngô Võ không ưa nhau. Văn-Nhậm ghét Văn-Sở, vì Văn-Sở hay tâu hót tâng công, thường nói xấu Văn-Nhậm trước mặt Thượng-Công; còn Văn-Sở ghét Văn-Nhậm, vì Văn-Nhậm là con rể của vua Thái-Đức, được tin dùng hơn Văn-Sở. Mà công việc tuần tra trong và ngoài thành, gìn giữ trật tự, để bảo tồn uy tín của Nam-quân đêm ấy lại chính là

trách nhiệm của Văn-Nhậm, thì Văn-Triệu khó mà được yên thân...

Nghĩ như thế, nên Hữu-Du vững tâm bước ra ngoài bực hát, không phải để ngăn cản Văn-Triệu, mà là để đỡ Loan-Nhi dậy, vực nàng vào gian trong, chỗ dùng làm hậu-trưởng cho ban hát. Thật là một cơ hội rất tốt để cho chàng được ôm ấp người yêu dấu trong tay...

Bên ngoài, thỉnh giả cũng giật mình vì tiếng hét của Văn-Nhậm nên vội vã dạt sang hai bên, nhường lối cho người mà họ chắc là quyền thế ghê gớm lắm... Văn-Nhậm cùng mấy tên quân Mọi ăn bận thường phục bước vào, tiến thẳng tới trước bực hát. Văn-Triệu đứng trên bực trông xuống, nhận được Văn-Nhậm thì cũng hơi e ngại nhưng vốn tính ngông ngược, lại gặp lúc hơi men đang bốc mạnh, nên y đã không tỏ vẻ sợ sệt, mà lại còn lộ vẻ tức giận hung hăng, y khuỳnh tay bên sườn, phưỡn ngực, nhìn thẳng vào mặt Văn-Nhậm một cách hỗn xược vô cùng.

Văn-Nhậm lại quát :

— Muốn sống xuống ngay, mi không nhận được là ai hay sao ?

Văn-Triệu cũng quát lên dẫn từng tiếng đáp lại :

— Sao lại không nhận được, nhưng tôi lên đây thì có động chạm gì đến ông, mà ông quát tháo bắt tôi xuống ?

Văn-Nhậm lại càng tức, không thêm phân giải gì cả :

(Còn tiếp)

Vũ-huy-Chấn.



CÁI LƯỚI

truyện
dài
của
Duy
Lam

(Tiếp theo)

— Anh Tô! Lại đây em cho xem một chuỗi hạt trai thật ông Nghĩa vừa tặng mẹ và em.

Nghĩa vội nói chữa, mặt lại càng đỏ hơn vì biết Lan muốn riếu mình :

— Không phải hạt trai thật đâu cô ạ!... Đây chỉ là trai nuôi của Nhật nhưng nếu cô ... à quên bác gái và cô thích hạt trai thật, lần sau tôi sẽ tìm cách mua bằng được.

Lan không đề ý đến lời nói của Nghĩa (hay làm ra vẻ không đề ý) giờ chuỗi hạt trai lên ánh sáng và núng nịu với Tô :

— Anh đeo cho em đi ! Và cấm được chê đấy nhé ! Anh là khó tính lắm.

Tô mỉm mỉm cười, hai anh em nhìn nhau như hai người tông phạm đang đóng một vở kịch để đánh lừa và trêu mọi người, Lan lắc lắc đầu và mảng làn tóc dài để lộ chiếc gáy trắng mịn để Tô đeo hộ chuỗi hạt cho dễ. Nghĩa tuy cố cưỡng nhưng cũng không ngăn nổi liếc trộm bộ ngực hơi ưỡn phía trước, nở nang và kiêu ngạo của Lan. Một ánh thèm muốn, khao khát vụt xuất hiện trong đôi mắt nhỏ và long lanh của Nghĩa. Tôi dặng hắng. Nghĩa quay vội lại đánh trống lấp :

— Hai bác bao giờ có dịp cũng nên qua thăm Hongkong một chuyến. Thất ở đây có tiền mua tiền cũng được. Đủ hết mọi thứ vừa rẻ lại vừa không phải trả thuế. Tôi định...

Tại sao Nghĩa lại ngượng ngập khi bị bắt gặp đang ngắm trộm Lan ? Tôi đã nhiều lần suy nghĩ nhưng cũng không thể thấu hiểu ý nghĩa thăm

kín của thái độ của Nghĩa đối với Lan. Tôi thừa biết Nghĩa là một người khôn ngoan, giáo quyết. Hắn rất tài dóng kịch để lừa mọi người và nếu cần không nề hà gì mà không dùng tới những thủ đoạn nham hiểm nhất để đạt tới đích. Hắn rất thông minh biết nhịn nhục đứng lúc nhưng khi đã nắm được người trong bàn tay bọc nhung của hắn, Nghĩa sẽ bóp nát người hắn ghét không thương tiếc. Lan hiện giờ là miếng mồi hắn ham muốn và vì tôi tham vọng muốn xây dựng lại cơ nghiệp, nên Nghĩa biết có thể lợi dụng tôi như một phương tiện để đạt tới đích.

Tôi đề ý ít lâu nay khi có mặt Lan, Nghĩa cư xử khác hẳn. Cứ chỉ lúng túng ngượng ngập, mắt luôn luôn chớp và không dám quay về phía Lan. Lời nói của hắn cũng mất hẳn vẻ châm biếm và tinh quái thường lệ. Hình như hắn sợ ngồi gần Lan. Nhưng khi chỉ có tôi hay vợ tôi tiếp chuyện Nghĩa, hắn lại trở lại con người khôn ngoan và thâm hiểm thường lệ.

Nghĩa về rồi tôi hỏi vợ tôi lúc không có mặt các con :

— Mình nói thật cho tôi biết có phải Tô ưng thuận để mình nhận quà của Nghĩa không ?

Câu trả lời không rõ rệt của vợ tôi không làm tôi vừa lòng.

— Không ! Tự ý tôi muốn đấy chứ ! Với lại tôi có hỏi Lan. Nó còn gọi tôi nên nhận là đằng khác, Mình biết tính con gái chứ gì ? Nó vẫn thích các đồ trang sức đắt tiền và đẹp.

Tôi gắng thêm giọng tra hỏi :

— Tại sao Tô và Di không « tát cho Nghĩa mấy cái » như chúng ta ? Hay mẹ con bà mưu mô chuyện gì đây để gạt tôi,

Vợ tôi, khuôn mặt buồn bã, đáp yếu ớt :

— Mình khó tính quá ! Các con muốn giúp mình, mình còn nghi oan cho chúng ! Thằng Tô và Lan nói khàn cả bọt mép Di mới xiêu lòng. Mình xem nó luôn tìm cách tránh mặt Nghĩa chứ có quyết liệt như mọi khi đâu.

Tôi mừng rỡ, nhưng vẫn còn nghi ngại, không nỡ mọi sự đều thực hiện dễ dàng đến thế. Tôi đâu có quên những tia mắt chế giễu của Liên và Tô kín đáo trao đổi khi nói chuyện về ngọc trai thật lúc ngồi trước mặt Nghĩa.

Lòng nghi ngờ của tôi không phải hoàn toàn vô căn cứ. Vợ tôi cho biết những lần Nghĩa đến thăm vợ tôi và Lan mới đây, khi tôi, Di và Tô đều vắng nhà, Thái độ của Lan rất khó hiểu.

Nghĩa thì vẫn diện rất sang, lúc nào cũng kè kè chiếc cặp đựng đầy tiền. Tuy nhiên hắn ngồi nói chuyện hàng giờ với vợ tôi, rất lễ độ và không dám có cử chỉ thân mật hay sờn sờ dù rất là nhỏ nhặt đối với Lan. Hình như Nghĩa sợ nhất làm Lan phật lòng. Nhiều lần Nghĩa mang đến nào vải vóc, các đồ trang sức, phần sếp nhưng nói trạch ra là mẫu hàng và loanh quanh, lúng túng không dám ngỏ ý thẳng là muốn biếu vợ tôi và Lan. Lan thì có hóm rất lãnh đạm, thản nhiên ra vào, nói chuyện với vợ tôi hay làm những công việc trong nhà,

không đề ý đến sự có mặt và những lời huênh hoang của Nghĩa, nhưng cũng có hôm Lan đến ngồi cạnh vợ tôi ung dung cười nói, gọi Nghĩa bằng « ông » và vì tính nết còn trẻ con, nên có lần vừa tới đã tiu nghiu ra về như mèo bị cắt tai vì Lan nói với vợ tôi một câu khá lớn đề Nghĩa cũng nghe được « Mẹ à ! Mẹ khuyên ông Nghĩa không nên ngồi nán lại quá lâu ! Các anh sắp về mẹ cũng biết. Anh Di cấm con không được tiếp ông Nghĩa ».

Chính vợ tôi cũng ngạc nhiên khi Lan cho biết cách đây mấy hôm là nên nhận bất cứ quà gì Nghĩa biếu vì Di và Tô ưng thuận.

Nghe vợ tôi kể tôi cũng há dả đôi chút. Lan cũng thừa biết trước mặt Lan, Nghĩa tựa như một con dím. Đối với những kẻ thù khác, dím xù lông bắn ra những chiếc lông nhọn hoắt rất nguy hại, nhưng thoáng thấy bóng chim diều hâu là đã dờ dẩn mê man nằm phơi bụng ra để bị sát hại. Lan chỉ việc giơ một ngón tay ra lệnh, Nghĩa sẽ vâng theo một cách mù quáng. Tôi đặt hết hy vọng vào Lan. Không biết chừng chính Lan là người chủ động và đã thuyết phục được Di và Tô. Nếu thực ra Lan đã thay đổi và bắt đầu có cảm tình với Nghĩa ? Có thể lắm vì tôi biết tính Lan thực tế hơn các anh nó rất nhiều và cũng giống tôi : rất ghét nghèo túng thiếu thốn. Điều đáng ngại nhất là Lan cũng như vợ tôi rất yêu Di và Tô.

Làm sao mà Nghĩa không mê Lan cho được. Càng nhìn Lan càng đẹp và giống vợ tôi. Thân hình Lan rắn chắc không mảnh khảnh như vợ

tôi hồi còn trẻ. Sắc đẹp của Lan nồng nàn và quyến rũ. Khuôn mặt trái soan nhỏ nhắn của Lan quá trẻ con so với thân hình đầy đặn, nầy nọ của Lan.

Từ nhỏ đến khi lớn, Lan bao giờ cũng được toàn thê mọi người chiều chuộng (kể cả tôi). Gia đình túng thiếu nên Lan rất sợ phải làm những công việc bần thiêu như rửa bát, giặt rũ, làm bếp v.v... Vì lòng yêu mẹ và các anh thúc đẩy, nên Lan mới chịu khó dờ dẩn vợ tôi trong những công việc nội trợ. Tuy vậy tôi bắt gặp nhiều lần Lan vừa giặt quần áo vừa rưng rưng nước mắt hay bực tức kêu lên « Trời ơi ! Bao giờ mới hết nghèo ! »

Mới 8, 9 tuổi Lan đã thích làm đóm và ngấm vuốt suốt ngày. Trong thời kỳ còn khá giả, tôi hay mua cho Lan những bộ xiêm thật đẹp và đắt tiền. Tôi rất tự hào khi dắt Lan đi chơi ngoài phố, mọi người đều trầm trồ khen « Cô bé xinh quá ! Nhìn lên thì phải biết ! »

Lan rất ít khi bị tôi mắng. Thỉnh thoảng nếu Lan bướng bỉnh quá lắm, tôi tức giận phát cho mấy cái roi sau đó tôi cũng mềm lòng không cưỡng nổi được đôi mắt to đầy nước mắt, khuôn mặt xinh đẹp giận dỗi của Lan và lại chiều chuộng « cô con gái rượu của ba » hơn trước. Thực ra khi Lan đã khóc, bất cứ ai trong gia đình tôi đều chịu thua. Ngay đến Di lúc còn nhỏ khó tính và lắm lì cũng phải nể sợ cô em gái. Mỗi khi Lan khóc sút sịt hay la hét, Di bịt tai lại và chạy đi thật xa. Di rất khó xử phải chứng kiến những giọt nước

mắt của người khác, nhất là phái nữ. Khi đã lớn và hiểu biết chút ít, Lan có vẻ thân với Di hơn Tô. Tô còn mãi đi chơi xa, bơi thuyền không để ý đến Lan và cũng không thấy thú vị trong những trò chơi trẻ con cần nhiều óc tưởng tượng hơn là cử động. Di bỏ liàng giờ nằm phục xuống đất giảng cho Lan nghe ý nghĩa những hình ảnh nhiệm màu trong những cuốn sách ngoại quốc. Ngay hồi đó Lan cũng đã tỏ ra thực tế và cả quyết hơn Di nhiều. Lan đòi ý phải làm điều này điều nọ cho bằng được. Tuy nhiều khi không đồng ý với những ý muốn rất vô lý của Lan, Di cuối cùng vẫn chiều ý Lan, dù mọi người chế giễu là « nhón thề mà còn thua con gái ».

Biết được tôi chiều nên Lan hay tìm cách bênh vực Di mỗi khi Di bị tôi mắng. Cả lần đang ngồi trên lòng tôi, Lan tụt xuống đất, đối với tôi vì tôi vừa la Di cứ ngồi ý một chỗ đọc sách, không chịu ra nắng chơi đùa cho cứng cáp con người. Di chạy đi tìm một chỗ kín đáo để khóc và nung nấu lòng oán hận, Lan tìm Di bằng được để an ủi anh. Di tức giận xô đẩy Lan « Đi đi! Tao không cần mày! Tao ghét tất cả mọi người » Lan vẫn bước bình không chịu đi chỗ khác. Di chui vào một căn phòng xép chứa đồ đạc cũ, chặn cửa lại ngồi lì trong đó suốt buổi tối, Lan vẫn nhất định ngồi ngoài chờ Di, đến nỗi thiếp ngủ nằm còng queo trên mặt đất. Đi qua trông thấy tôi lại phải bế Lan vào giường. Sáng hôm sau Di bị thêm một trận đòn, vì đã gián tiếp làm Lan bị lạnh và cảm mấy ngày.

Vì ít nói và tính nết khó khăn, Di rất ít bạn cùng tuổi: Hiếm khi tôi thấy Di rủ các bạn học về nhà chơi đùa. Lan là người độc nhất trong gia đình (trừ vợ tôi) chịu khó ngồi nghe Di kể những chuyện thần tiên quái đản chính Di nghĩ ra, những mơ tưởng lớn lao về tương lai hay những cảnh tượng, nhân vật không ai trông thấy và tin là có thật. Lan thú vị và mở to mắt nghe anh thêu dệt thêm thắt tình tiết, không chán. Có khi vô tình làm Lan sợ hãi hay xúc động vì những chuyện ma quỷ hoang đường. Vì óc tưởng tượng không lấy gì làm phong phú nên Lan rất phục anh và gặp ai cũng khoe Di có tài hơn người. Có lần Lan hốt hoảng chạy đến ôm lấy tôi, nói cuống quýt:

— Ba !... Ba !... Ba ra cứu anh Di mau lên không anh ấy chết đến nơi... Anh sắp nhảy từ trên cây liễu xuống đấy...

Tôi vuốt tóc Lan vỗ về :

— Im nào ! Cái thằng Di thật hư chỉ dọa em thôi. Đừng tin nó ! Có các vàng thẳng ấy cũng chẳng dám trèo lên cây cao chứ đừng nói là nhảy xuống. Nó nhát như cáy...

Tuy vậy tôi cũng giắt tay Lan ra sân. Tôi ngạc nhiên, Di ngồi vắt vẻo trên một cành rất cao. Nó giận dữ vì vừa bị tôi mắng cách đó không lâu. Tôi phải hét lên Di mới chịu trụt xuống ! Lan lon ton chạy đến gần nắm lấy tay Di và láu táu :

— Lần sau anh đừng làm thế nhé ! Em sợ lắm...

(Còn tiếp)

DUY-LAM

gửi độc giả xa gần

trước vui thích sau ích lợi

XIN ĐỘC GIẢ LƯU Ý

Bắt đầu từ tháng 12 năm 1959, tòa soạn Tân-Phong đổi địa-chỉ. Vậy bài vở và thư từ liên-lạc xin đề :

Ông Trương-cam-Vinh

Lầu O. T. I. — số 6

góc dg. Võ-Tánh — *Trương-tấn-Bảo*

Phủ-Nhuận-SAIGON



— Ông Thanh-Bạch (Nha-Trang) : T.P. hoan nghênh mọi loại thơ, miễn phải hay. Có ra số Xuân và đang đợi tác phẩm của các bạn gửi về.

— Cô Thanh-Thủy (Saigon.) — Sẽ chiều ý cô. Xin chú ý. Cảm ơn,

— Bạn Hoàng-Hà (Hội-An). — Bạn đặt trước của một hiệu sách nào đấy. Tân-Phong được phát hành ở tất cả mọi nơi.

NHÂN TIN. — Bùi-thanh-An — Xin cho biết tin. Thư về Cao-Hoàng-Nhân — Tòa Soạn TÂN-PHONG.

— GIỚI THIỆU SÁCH.

Tân-Phong mới nhận được :

Hợp Tuyển Thi Ca « Tiếng Thơ Miền Trung », thơ của Cao-Hoàng-Nhân, Thanh-Nhung, Thương-Nguyệt, Từ-Thế-Mộng, Võ-Thủy-Lam do nhà Tâm-Dương xuất bản, Lực sở văn nghệ của Thế-Phong. Sách trình bày trang nhã, nội dung giá trị, công phu. Tân-Phong trân trọng cảm ơn các tác giả và ân cần giới thiệu cùng bạn đọc.

ĐÍNH CHÍNH :

Trong bài « Thi nhân không tuổi của Bàng-Bá-Lân đăng ở Tân-Phong tập 7 câu : Ai trách Nguyễn-D than khóc nàng Kiều và họ Ch luyến thương người Kỵ nữ ?

Xin đọc là : *Kỵ Nữ*

Tân-Phong xin độc giả và tác g thứ lỗi.

T. P.

BÀI CỦA ĐỘC-GIẢ XA GẦN.

Tân-Phong đã nhận được nhiều tác phẩm sau đây của các bạn xa gần gửi về, theo thường lệ đã chuyển sang bạn đọc, nếu quá 8 tuần các bạn không thấy đăng hoặc không có thư riêng gửi các bạn thì xin coi như bài không đăng.

Đêm hành quân (T.L.L.T.) — Bao giờ thôi nhớ Em (V.N.Đ.) — Thương tư (T.T.N.) — Kỷ Niệm, Số hai, Ánh dương lên (H.T.H.) — Giấc Hoàng Lương (X.H.) — Ra đi, Chiều đông (H.K.N.) — Nhật nắng (T.H.L.) — Giấc Liêu Trai, Dáng xưa, Tiếng què hương, Vào đời, Dâng sầu, Quê hương mình (M.Đ.G.) — Vào thương, Thuyền hoang, Lệ (H.T.H.) — Đêm Hương Giang (Y.S.) — Năm tháng, Nhớ mẹ, Đời (K.S.) — Muộn màng (T.Đ.G.) — Giấc mộng đêm thu (V.P.) Đường chiều (T.T.K.) — Cô hàng sách (D.T.H.) — Một cuộc phục thù đẫm máu (N.B.) — Cảnh hoa dạ lan hương (V.T.Đ.) — Sầu mơ,

Bài thơ trong đêm mưa buồn (T.T.)B.) — Về cõi đạo (T.T.K.) - Giấc
 — Tình ca tở khúc — Tình bên mộ (T.Đ) — Màu đỏ, Cánh sao lạc, Ngày
 Thực, Chuyện lòng (S.N.A.) — Tâm sự của một thanh niên chưa vợ
 (K.L.T.) — Mùa xuân, Thiên thu, vào thu, Thoát trần, Xa Xôi (Đ.T.A.)
 — Thơ điên (A.T.L.) — Cuồng loạn, Tiếng địch đêm tàn, Chiều xứ Huế,
 Chiều lữ thứ (N.H.) — Đêm nay, Thời loạn (S.T) — Tâm tình thi
 nhân (Y.T.) — Vững trăng rừng khuya, Nghĩ (L.L.) — Xuân sắc,
 Ra đi (P.T.A) — Hoa Liễu Trai, Niềm lý cách, Nghẹn ngào (M.S.) —
 Sầu biệt ly (P.D.T.) — Dang dở, Có ai về (N.H.) — Hoàng hôn, Vọng
 xưa (M.P.Đ.) — Vần vợ (D.A.) — Đêm Lòng (H.L.S.) Lỡ bến đò xưa,
 Vì ai nên phải chia lìa (Y.T.) — Tình điên (H. G.) — Thu về (V. T.) —
 Đứng hồi Kiếp chim đêm, Cười trong máu mắt (T.B.) — Nước,
 Thơ, Vui cười, Em yêu mùa xuân, Hương lòng (K. V.) — Bác ái xã hội
 Gửi người em bên kia vĩ tuyến, Hối tiếc (L. T.) — Tâm sự, Bàng
 khuâng (P. Q. P.) — Ngổ đêm, Mùa đông thủ đô, Tâm tư (L. N. Q.) —
 Hồn, Thu ơi ! Em đã xa xa rồi, Nhấn người (V. G.) — Rung điên, Thiên
 đường nơi nao (L. L.) — Ác mộng Nhật hồn, Đêm nao (T. T.) — Ước
 mơ, Những lời yêu, Lưu luyến đời, Đòi hỏi (H. T.) — Chiếc áo
 thiên thanh, Chiều trên bến tàu, Sầu đông (D. L.) — Đạo thương,
 Đoạn tuyệt, khi mùa đông lại. Trọn niềm thương nhớ (K. T. P.) —
 Sáng tác, Mong đợi, Một ngày (C. X.) — Mũ trắng (P. H. D.) — Hoang
 lạnh, Tỉnh giấc mơ hoa (T. C.) — Mất một buổi trưa (X. T.) — Nghèo
 Sầu trắng, Mơ, Nữ kẻ tác quái (N

mơ (D. T. H.) — Thu mùa xưa (Y. S.) — Gửi tình thi sỹ (N. D.) —
 Cô Hồng (T. L.) — Nhớ nhau, Dáng xuân (M. H. T.) — Câu chuyện đánh
 ma (P. H. Đ) — Đêm mưa buồn (K. S.) — Sầu ly biệt (P. D. T.) — Ô
 chữ (AL. N. C.) — Tuổi trẻ (H. N.) —
 Tình sầu (M. T. G.) — Trăng suốt tình
 thơ, Hận ngày xanh (P. N. H.) —
 Đêm thu (X. H.) — Chiều vắng. Nhớ,
 Ánh trăng (H. H. T.) — Nhớ bạn,
 Tiễn biệt bạn, Thuyền đi (H. H. L.)
 — Đường về sương nguyệt, Mầu
 hoa thương nhớ, Về đầu (M. Q.)
 Ngập ngừng, Cây trứng cá (LTĐ,) —
 Nhung lựu (N. L.) Hè mở thiên
 đường (L. N. L.) — Một trăm năm
 sau, Cuối thu (T. Đ.) — Tiếc
 thương, Thao thức (N. H.) — Sầu
 đông (L. G.) — Hồn đời cuồng loạn
 (H. G.) — Những người yêu nhau
 (L. B.) — Tình thu. Em, Cái Vui ở
 đời (K. T.) — Quen nhau, Nắng
 chiều (D. L.)

BÀI GỎI ĐĂNG SỐ XUÂN:

Đêm ba mươi (K. S.) — Quanh
 bếp lửa (T. P.) — Về (X. S.) Xuân
 bên kia sông (Q. H.) — Năm ngoái,
 năm nay (H. H.) — Thủy tiên (C. N.)
 Nàng Thủy tiên (P. D.) — Riêng ai
 (H. K.) Gửi người bên ấy (B. N. D.)
 Tết ơi là tết (H. N. P.) — Giai nhân
 (T. T.) — Người linh chiến (L. D.)
 — Nhạc xuân (Q. G.) — Câu đối (M.
 N.) — Nắng xuân (S. L.) — Đồng
 bạc mới (L. B.)

CHÚ Ý: Xin các bạn đề rõ qui
 danh và địa chỉ dưới thư từ và tác
 phẩm gửi về toà soạn. Cám ơn.

TẢN-PHONG

Chàng như một bức tượng, những đường nét nhịp nhàng trên mặt chàng mới quyến-rũ làm sao; da mặt chàng hơi xanh và mát lạnh, mũi chàng thẳng, cặp môi hơi bé, vành môi rõ rệt, tóc chàng xòa trên trán và bộ râu quai nón phớt phớt xanh. Chàng vừa có vẻ ngây thơ hiền dịu, đáng yêu vừa có vẻ trác-táng, trụy-lạc, dài điểm.

Từ buổi chiều, lúc Ba tới tiễn ông bác-sĩ, tôi nhìn theo hai người đứng nói chuyện ở ngoài hiên. Nhìn về mặt của Ba tôi và những cái lắc đầu của Bác sĩ, tôi biết tôi sắp mất chàng.

Và giờ đây, ngồi bên chàng, nắm tay chàng, tôi lại càng tin rằng chàng sẽ chết. Điều đó vừa làm tôi đau đớn, vừa làm tôi ghê-tởm, tôi đau đớn vì sẽ mất chàng, tôi ghê-tởm vì cái phi lý của sự sống và chết. Tại sao có chàng? Tại sao có tôi? Tại sao chúng tôi yêu nhau? Tại sao chúng tôi phải chết? Tất cả những câu hỏi đó dồn-dập đến với tôi. Tôi nắm chặt thêm lấy bàn tay chàng. Tôi cố đưa đôi hình ảnh từ đây lần da đẹp dẻ này sẽ tiêu-di và chàng, người yêu đẹp dẻ của tôi, sẽ chỉ còn là một đồng thối thúi, nhầy-nhụa, mủn nát trong một cái hòm chật và tối với những con vi trùng, những con dòi, những con cò trè... Tôi buồn nôn, tôi ghê-tởm hình ảnh đó, tôi nắm chặt thêm bàn tay chàng và, tôi càng cảm thấy tôi và chàng cùng bất lực trước sự phi-lý ấy...

Gần sáng Gia mới hơi tỉnh, chàng ta hỏi cho tôi lại gần và hỏi:

— Em không ngủ sao?

— Không, em ngồi đây với anh cho tới sáng.

Chàng hơi nhích mấp cười, mắt sáng lên hỏi:

— Anh..... chết?

Tôi bịt miệng chàng và không nói gì cả.

Từ đó đến sáng chàng lại ngủ được một giấc ngắn nữa. Khi bác-sĩ đến thăm cho chàng, ông bảo tôi:

— Trông cô một lần rồi, cô đi ngủ một lát đi.

Gia cũng bảo tôi:

— Em đi ngủ đi, gọi u Tám đến đây với anh.

U Tám là người vú-nôi tôi từ bé U hơi dãn và chậm nhưng sạch sẽ, cần thận. Gia rất mến U, nhiều lần đến nhà tôi, Gia thường gọi U lên và bắt U kể chuyện cho nghe, U biết rất nhiều chuyện: cổ-tích, chuyện ma, chuyện ghen tuông và nhất là chuyện chồng con U.

Tối hôm qua vì thấy mấy người ở nhà Gia không được sạch sẽ cần thận lắm, và tôi vẫn quen gần u Tám, nên tôi đã nhờ Ba tôi gọi u Tám đến phụ với tôi săn-sóc chàng.

U Tám lên phòng Gia rồi, nhưng tôi vẫn quanh-quẩn bên giường chàng. Sau Gia bảo:

— Nếu em không ngủ thì anh không uống thuốc nữa.

Thế là tôi phải nghe lời chàng. Sang phòng bên, ngồi ngả người trong một cái ghế bành, tôi mỗi một thờip đi... Như thế không biết bao lâu. Tôi

mark

ngủ lịm đi, rồi tôi thấy tôi đang ôm-
óc chàng thì cô y-tá bưng một khay
đang tiêm vào, cô ta cười với Gia. Tôi
ghen với cô ta, tôi nhất định giằng
lấy khay óc tiêm để tự tiêm cho
chàng. Tôi và cô ta giằng co, tôi tức
quá vớ lấy mấy mũi tiêm, nhắm mắt
đầm lia-lia vào một cô ta. Cho tới
lúc có tiếng gọi tôi xa xôi :

— Vui ời ! Vui ời !

Tôi tỉnh hẳn ngủ. Ba tôi đang lay
gọi tôi.

— Vui ời ! Gia chết rồi.

Tôi không còn khóc được nữa, tôi
hỏi :

— Anh có dặn gì con không ?

— Không, lúc ấy không có Ba ở
đấy.

Như một cái máy, tôi húc vào
phòng Gia. Ngồi xuống cái ghế tôi
ngồi suốt đêm qua bên giường chàng.
Tôi nắm lấy cánh tay chàng, qua làn
vải chân mỏng, da chàng lạnh ngắt.
Tôi không biết nghĩ gì nữa, người tôi
ơ đi. Cái điều phi-lý, cái sự tôi thù
ghét đã đến : chàng chết rồi. Không
có một cuốn sách nào, không có một
ông thánh nào có thể dạy cách làm
cho chàng nói với tôi được một tiếng
nữa. Ruột tôi đau quặn lại...

«

Tôi cứ ngồi như thế cho đến khi
tôi có thể nghĩ được một cách mạch
lạc hơn một chút. Tôi lơ-mơ thấy như
chàng, tôi và vợ chàng cùng những
việc xảy ra như có một liên lạc gì mà
tôi không hiểu. Nó chỉ như những
giấc mộng mà tôi đã gặp. Trong những

lần chiêm bao đó, tôi thấy mình chỉ
là một sinh vật nhỏ bé và chung
quanh tôi rộng mênh mông, từ đằng
xa có những vật khổng-lồ tròn như
quả bóng, nhưng mềm và nhẹ như
những sợi tơ. Chúng lén đến tôi,
muốn đi lên tôi. Tôi trốn chạy vì sợ
hải không phải vì tưởng chúng nặng
nặng nhưng chỉ vì hình dáng to lớn của
chúng. Ờ

Khi tỉnh dậy tôi cố nhớ lại, cố
tìm hiểu xem tôi đã mơ thấy vật gì.
Nhưng chưa bao giờ tôi hiểu hay
nhớ trọn vẹn giấc mơ...

Nghe tiếng nức, tôi quay lại. «
Tám đứng sau tôi tự bao giờ. Tôi
kéo U sang phòng bên, bắt U kể lại
giây phút cuối cùng của Gia. Khi đi
qua chỗ Ba tôi đứng tiếp chuyện mấy
người đến thăm, tôi nghe loáng-
thoáng Ba tôi nói bằng tiếng Pháp
mấy tiếng « Mừng ọc, thần kinh ».

..

U-tám không để tôi đọc đã vừa
khóc vừa kể :

« — Lúc cô và ông bác-sĩ ra rồi,
thì ông Gia tỉnh lắm. Ông bắt con
nói chuyện. Con bảo ông còn một
con không dám nói. Nhưng ông bảo
con cứ nói đi, rồi ông cũng dọa như
đá dọa cô là nếu không nói thì ông
không uống thuốc. Lúc đầu nói loanh-
quanh những chuyện gì con không
nhớ, nhưng sau con nói chuyện ma
cho ông nghe. Ông không tin là có
ma, con thì ông cũng không tin, ông
chỉ líc dè cười. Con mang chuyện

Mục lục

	TRANG
Câu chuyện nghệ-thuật, của Trương-quốc-Nghi ..	3
Tên tò, thơ của Phan-huy-Doanh.	7
Đi rừng — Lối cũ, thơ của Thạch-An.. . . .	8
Lá thư Ba-Lê, của Linh-Bảo	9
Lạnh, thơ của Cung-trầm-Tưởng,	13
Người yêu, thơ của Cao-hoàng-Nhân.. . . .	14
Vui cười.	16
Sợ máu, truyện ngắn của Đặng-phi-Bằng.. . . .	17
Rượu xưa bình mới, của Văn-hệ-Mộc.. . . .	25
Đêm đầy nhiều sao quá, thơ của Minh-Đức.	29
Mơ vào đất lạ, thơ của Học-Canh.	30
Tìm trẻ và cuộc đời, truyện ngắn của Duy-Lam..	31
Sưu tầm	36
Siêu nhân, của Phạm-lê-Oanh dịch	37
Một chuyến lên bờ, truyện ngắn của Linh-Bảo..	43
Vườn thơ	48
Chiều ngoài phố, truyện ngắn của Nhật-Tiến ..	51
Mưa bên sông, thơ của Phan-lạc-Tiếp.	55
Con số 1, truyện phiếm của Linh-Vũ	56
Nguyên-Chân thi-thoại	59
Đút tình, truyện ngắn của Tố-Tâm	61
Mưa đêm loạn, thơ của Từ-trầm-Lệ	66
Những vì sao lạc, truyện dài của Nhật-Tiến.	67
Hát trống quân, của Vũ-huy-Chấn.	71
Cái lưới, truyện dài của Duy-Lam.	75
Gửi độc-giả xa gần.	79

ĐÔNG Y-SĨ CỤ-THẮT

CHỮA CHÂN TAY

Gãy xương bong gân, trật khớp và phong thấp rất thần hiệu cũng các bệnh gân, xương, nhức mỏi đã được tín-nhiệm với đồng-bào Bắc-Việt.

Trước ở Hàng Đầu Hà-nội nay đã tiếp khách tại :

287 Gia-Long gần Ngã-Sáu (Saigon)

Chủ-nghị chữa lâm-phước ở Tỉnh-Độ Cơ-Sở 282 Đường Lacaze Cholon từ 10 đến 12 giờ.

SỢI TÓC

và

HÀ-NỘI 36 PHỐ PHƯỜNG

của Thạch-Lam

PHƯỢNG-GIANG xuất bản
NAM-CƯỜNG phát hành

TRUYỆN HAY THẾ-GIỚI

In lần thứ 2 :

TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

Nguyên tác của L. TOILSIOI — Bản dịch của BẢO-SƠN.

CON NAI TƠ

Nguyên tác của M. K. Rawlings — Bản dịch của BẢO-SƠN.

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

Loại Hương xa Hoa lạ do Võ-hà-Long, Trương-cam-Vĩnh
và Bảo-Sơn dịch,

PHƯỢNG-GIANG XUẤT BẢN
NAM-CƯỜNG PHÁT HÀNH

tân phong

do BẢO-SƠN chủ trương

đời sự cộng tác của :

- | | | | |
|-------------------|-------------------|----------------|-------------------|
| — Nguyễn-thị-Vinh | — Đỗ-Phương-Khanh | — Trúc-Lâm | — Vũ-hoàng-Chương |
| — Linh-Bảo | — Phạm-Lệ-Oanh | — Thạch-Àn | — Bằng-bá-Lân |
| — Duy-Lam | — Văn-Đăng | — Hư-Chu | — Cung-trâm-Tướng |
| — Tường-Hùng | — Doãn-Dân | — Vũ-huy-Chấn | — Phan-lạc-Tuyên |
| — Nhật-Tiến | — Đặng-phí-Bằng | — Doãn-quốc-Sỹ | |
| — Tô-Hoàng | — Linh-Vũ | — Liêu-Dương | ✱ |

Tô-Hoàng trình bày

trước vui thích sau ích lợi

CÂU CHUYỆN NGHỆ-THUẬT

TỪ BỨC TRANH VẼ NHÀ SU ĐẾN Ý ĐỊNH VẼ LÝ-THÁI-BẠCH

của Trương-Quốc-Nghi

THAY LỜI TỰ TỰ — « ... tự tưởng vừa chớm nghĩ, chưa hạ bút mở
« âm điệu đã vang vang lên từ trong lòng ; đàn thanh chưa bồi lên giây vẽ
« mà năm sắc rực rỡ đã tự ánh ra từ nơi tâm-nhân. Thế nhưng, nếu ta biết
« nhìn nhận cuộc đời đương sống theo cách ấy, rồi từ tấm kính thấu hình của
« gang tấc linh đài (tâm tư) ta rút lấy được bóng dáng thanh lệ trong cái tục
« thể kiêu-bạc hỗn trọc này, như thế là đủ lắm vậy. Cho nên bọn « vô thanh
« chi thi-nhân », tuy không làm ra câu thơ nào, — hạng « vô sắc chi họa-gia »
« tuy không có lấy một bức vẽ nào, — nhưng nếu họ đã biết nhìn nhận nhân
« sinh theo cách ấy, nếu họ đã biết giải thoát phiền-não theo lối ấy, và nếu
« họ cũng biết theo lối ấy mà ra vào nơi thế giới thanh tịnh (của làng văn
« nghệ), cho đến có thể xây dựng nên được cái trời đất bất đồng vô nhị
« này, — họ đã dứt bỏ được những giây ràng buộc của tư-dục, ngã-lợi dĩ,
« như thế là một điều đại hạnh phúc so với hạng con nhà thiên-kim, vạn-
« thặng, so với hết thảy những hạng con cung của tục giới... »

Trích trong tập Thảo-Trầm
của nhà đại văn học Nhật-Bản
HẠ MỤC XÚC THẠCH

Cách đây đã ngoài 30 năm, một họa gia Việt-Nam, Ô.N.S. được giới vẽ bàn tán rất nhiều về mấy bức vẽ lụa của ông sau cuộc triển lãm hội quán Hội Khai-Trí Tiến-Đức

Hồi ấy, tranh vẽ trên lụa của người Việt-Nam, có thể coi là vật hiếm có. Sở dĩ « hiếm có », không phải vì từ trước ở Việt-Nam chưa có ai vẽ trên lụa; ngay đến tranh vẽ trên giấy xuyến-chỉ, — loại giấy vẽ sản xuất ở Tuyên-thành của Trung-hoa, — từ trước đã có nhiều người vẽ. Giới mộ tranh hồi đó còn ca-tụng nét thủy-mặc của Cụ lang Hoạch vẽ những bức « Lục-sĩ phục sư, — Tam dương nhất âm, — Phi, minh, túc, thực, v.v., » và câu: « Chữ Tư Thanh, — tranh Phó Tú... » đã trở nên một thành ngữ, truyền khẩu trong giới vẽ Việt-Nam xưa. Nhưng họa gia ta hồi trước, — cũng như số lớn họa gia Trung-hoa, họ cùng chung một quan niệm rằng: Vẽ tranh, trước hết là để thỏa mãn cái sở thích của mình đã, rồi như nếu có một vài bạn « thanh khí » biết đến thì mới đem ra thưởng-thức với nhau. Bởi vậy mà những danh gia kiệt tác hiếm thấy lọt ra đến thế giới bên ngoài (đối với cái thế giới riêng biệt của họa gia), tục giới mấy ai được cái duyên may biết tới...

Sau cuộc triển lãm nói trên, tôi gặp họa-gia N.S. Nhân nói chuyện về tin đồn anh L. P. có lẽ được cử đi Trung-hoa để nghiên cứu về nghệ-thuật hội-họa, họa gia N.S. tỏ vẻ kinh ngạc, đoạn họa-gia cả quyết rằng mình sẽ đi Nhật, vì theo họa-gia, chỉ ở Nhật mới đủ được những « kỹ hương di thảo » của rừng hội-họa Á-Đông...

Thế rồi, bằng đi một năm sau, cũng vào dịp gần Tết, — giữa cái rừng những tranh « gà, heo, con cóc dạy học » bày bán la liệt trên vỉa hè với những rừng câu đối đỏ gió phát phơ ở phố Hàng Bò, tôi gặp họa-gia N. S. đương chọn mua các đồ gỗ, đồ sứ và nhất là các loại tranh cổ kim của Trung-hoa. Tôi hỏi họa-gia về công việc khảo-cứu nghệ-thuật hội họa ở Nhật gần đây, vì tôi được biết họa gia mới từ Nhật về.

Mới từ Nhật về, — tôi trông họa-gia bề ngoài vẫn giữ được cái dáng điệu như xưa: vẫn bộ tóc lúc nào cũng như lười hớt, lười chải, tuy nhiên còn gọn gàng hơn bộ tóc của các nhà triết gia, — vẫn cặp mắt kính lão hầu như muốn trụt xuống gần giữa sống mũi trong khi gật gù nói chuyện, đầu hơi cúi xuống, con người đưa ngược trở lên nhìn sự vật qua phía trên cái khung gọng kính đồi mồi. Nhưng dù sao, — không biết có phải vì quá chủ quan chăng, — tôi cứ nhận thấy ở họa gia có một cái gì là lạ..., một cái gì mới mới.. tôi xin tạm đánh cắp cái ý của Alphonse Daudet để tả cái cảm tưởng khó tả ra của tôi lúc đó: Tôi nghĩ như là ở họa gia đã « đem theo về, với những hương lạ của miền Phú-sĩ-sơn, một chút khí trời mạnh mẽ làm cho say sưa và như muốn nhảy rờn nô vui... ». Sẽ nhón đầu ngón tay sửa lại cặp kính lúc đó đương ngồi theo-đánh trên sống mũi, — vẫn giữ cái nụ cười hóm hỉnh trên môi, họa gia nhỏ nhẹ trả lời câu hỏi của tôi về công việc khảo cứu hội-họa.

Ở Nhật có tám tháng, tôi mới về được tuần lễ này. Với cái thời gian ngắn ngủi như thế thực không dám nói rằng đã khảo cứu được sâu rộng ngành hội-họa của Nhật nói riêng, và ngành hội-họa Á-Đông nói chung. Tuy nhiên, tôi cũng đã cố gắng làm cái công việc « bay cao nhìn xuống », thì may mắn thay ! vì không tham ồm ồm lấy cho người, — mà tham sao được, — nên cũng thấy được khái quát cái khung cảnh muôn hồng nghìn tía của vườn xuân hoa-giới. Tôi mong còn có dịp được đi nữa, và ở đó lâu hơn...

— Dù sao thì chuyến đi vừa rồi của tiên-sinh cũng thu thái được những lợi ích không nhỏ. Nếu tôi không lầm, thì cái công việc « bay cao nhìn xuống » của Tiên-sinh chính là bước đầu tôi quan trọng, vì như tiên sinh, một người sở đắc rất nhiều về hội-họa thì hẳn sự nhìn xét theo lối đó lại càng dễ có hệ thống mạch lạc. Tôi mong được nghe tiên sinh...

Ngắt lời tôi, họa gia vội nói :

— Hiện nay tôi đương phải lo sửa soạn một cuộc triển lãm tranh vẽ trên Xuyến-chỉ cho nên chưa có ý nghĩ đến một buổi nói chuyện công khai với giới hội họa. Tuy nhiên, trong chỗ thanu kni, nếu có thời giờ rồi, xin mời tiên sinh lại chơi, ta sẽ đàm đạo... đàm đạo...

Tạm ngừng một chút, họa gia nói tiếp :

— Nhân đương lo sửa soạn cho cuộc triển lãm sắp tới. Có lẽ trong dịp xuân này (giọng nói của họa gia tới đây hơi nhấn mạnh) và sau đó sẽ đem triển lãm ở Nhật, tôi có ý muốn biểu hiện trên một bức vẽ

với cái đề tài là « Tâm hồn nghệ sĩ Đông-phương ». Được biết tiên sinh có nhiều tư lự, lại sẵn lăm tài liệu trong các sách truyện xưa, tôi rất mong Tiên-sinh giúp cho ý kiến.

Tôi đây, vừa lúc ông chủ hiệu Trung-Hình mời chúng tôi vào gian hàng bên trong và giới thiệu những đồ sứ, tranh, chữ v. v... mới từ Hồng Kông gửi tới để bán vào dịp Tết. Chúng tôi lần lượt xem từ đồ gỗ qua đến các đồ sứ rồi xem các bức tranh, các bức chữ. Thoảng thấy một bức đại kinh viết ba bài thơ « Thanh-bình-diệu » của Lý Thái-Bạch, tôi nảy ra một ý, liền tiếp tục câu chuyện họa gia hỏi :
kiến tôi lúc này :

— Từ lãnh vực tranh lụa sang đến lãnh vực tranh vẽ trên Xuyến chỉ, tiên-sinh đã sớm vượt qua được một quãng đường đầy trở ngại rất lớn về kỹ-thuật dùng bút, dùng mực tàu. Lại sau cuộc viễn du qua Nhật vừa rồi, tôi rất tin tưởng ở sự thònl công rực rỡ của tiên sinh lần này. Vừa đây, nhân coi bức chữ viết bài thơ của Lý-Thái-Bạch, tôi chợt nhớ đến câu chuyện « Lý-Thái-Bạch tróc nguyệt trên sông Thái Thạch ». Nay tiên sinh chọn sự tích ấy làm tài liệu đề vẽ bức tranh nói lên cái « tâm hồn nghệ sĩ Đông phương » như tiên sinh đã có nhĩ ý kỏi đến tôi. Trước hết, xét về tài-năng, về người, thì như Lý-Thái-Bạch có đủ tiêu biểu cho giới nghệ sĩ thuần túy của Đông-phương chăng ? — lại xét về sự tích thì cái lúc chơi thuyền « mơ màng trên nguyệt trong mây », thì nhân họ Lý đã thả tâm hồn di-nhập vào mảnh trăng lặng lẽ in giữa lòng sông... Thế rồi, trong một giây phút « siêu-thần nhập-hoà » thì-nhân nhào

minh xuống ôm lấy bóng trắng mà du du nhiên đi không trở lại...

— Người ấy với sự tích ấy, không biết có đủ ý nghĩa phù hợp với cái đề tài tiên sinh định đem ra biểu hiện chăng ?

— Cúi đầu trăm ngăm giầy lát, hoạ gia từ từ ngược mắt lên, qua phía trên cái gọng kính, — cái nhìn của hoạ gia lúc này có thêm thần thái đặc-biệt như muốn cáo tố một sự lầm lẫn quan trọng của tôi ra. Rồi với một vẻ trịnh trọng trang nghiêm hơn bao giờ hết, hoạ gia sẽ gạt đầu trong khi không quên nhếch một nụ cười sâu sắc. Hoạ gia nói :

— Tài liệu tiên-sinh vừa cho, thực ra rất phong phú, đầy ý vị. Tiêu biểu cho tâm-hồn nghệ sĩ Đông-phương thực không ai hơn được Lý Trích-tiên, kể cả sự-tích « tróc nguyệt » của thi-nhân, cũng rất kỳ thú, đầy nghệ thuật tính Đông-phương. Tôi rất đồng ý kiến tiên-sinh chọn nhân vật và sự tích

ấy, Thế nhưng... (tới đây hoạ gia hai tay xoa vào nhau sẽ sẽ hạ giọng xuống nhưng rất thông thả, buồn bã từng tiếng nhỏ nhẹ như rót vào tai tôi)... có điều rằng tiên-sinh đưa ra cái tài-liệu... ý nhị đó mà đã quên đứt hẳn một yếu tố hệ trọng là không nghĩ kiếm giúp tôi một người — « một người mẫu » với cái phong độ thần thái có thể tiêu biểu cho một Lý Trích-tiên? Hoạ-gia chưa rút lời, tôi đã bàng hoàng suýt té xỉu xuống nếu lúc ấy không vịn được lấy cái tay chiếc « Dương Quí Phi sàng » ở gần đó. Tôi rung mình một cái, xây xắt cả mặt mày... Tôi có cái cảm giác, — không phải là cái cảm giác từ chi tế đại của một người bị điện giật, — mà là cái cảm giác lạnh buốt chết cứng như dương đứng ở chân Hy-mã lập-sơn, bỗng bị khối băng hàng-muôn ngàn tấn từ trên cao vạ-trượng sập đè xuống...

(Còn tiếp)

Trương Quốc-Nghị

— Người đi đêm tuy không phải là kẻ gian, nhưng không thể nào cấm chó không sủa được.

Chiến Quốc Sách

XIN ĐỌC GIẢ LƯU Ý

Bắt đầu từ tháng 12 năm 1959 tòa soạn TẢN-PHONG đổi địa chỉ. Vậy bài vở và thư từ lộn lạc, xin đề :

Ông TRƯƠNG-CAM-VĨNH

Lầu O. T. I. — số 6

đường Võ-Tánh — Trường-Tấn-Bê

Phú-Nhuận — SAIGON



The Phan-huy-Doanh

tên tò

A ! A ! bêu tên tò
Anh không tìm được em.

Lần này em lại trốn
thật dễ đỡ anh tìm
kéo không rồi lại thẹn.

Kìa rồi ! ra đi em
bắt được con mèo rồi
cười trước anh cười sau.

Bây giờ anh đi trốn
có mà bắt được anh
trắng mặt cả ban ngày.

Anh trốn trong khoé mắt
nếu em tìm bắt gặp
anh chạy lần tìm yêu.

Và em cũng tìm ra
anh sang làn tóc rối
làm chảy cần đầu em.

Em lấy lược chải đầu
anh chạy dòn vành một
bằng môi anh tè dại.

Nếu em lại tô son
anh vờn bên ve áo
càt cúc áo cho em.

Gió trên cầu gió lạnh
tà áo màu tung bay
anh nằm tròn tháp bát.

Hạt hàm răng em đẹp
anh nấp kỹ đếm răng
ái ! em cần anh rồi nhé.

— Bắt đền em.

Thôi anh thua rồi đây
chẳng chế em tên tò
bắt đền.

— Cần yêu anh.

Phan-huy-Doanh

ĐI RỪNG

*Ngàn xanh lên tiếp với ngàn xanh
Một nẻo băng khuâng vạn nẻo tình
Lá nép tơ-duyên lồng bích-thảo
Cành trao hò-hẹn rộn hoàng-oanh
Mây vàng ả bóng trên lòng suối
Đá trắng soi gương giữa mặt ghềnh
Khách ngàn ngơ tìm theo cánh gió
Chùm hoa rừng nở thoảng hương thanh.*

Thạch-Ân

LỐI CŨ

*Tìm cánh hoa đào lối cũ rơi
Là tìm thương nhớ đấy, người ơi
Ví thơ chót đề sâu phai mực
Thì ý càng thêm hận ngập trời
Dù chuyện ba năm đành có lẽ
Nhưng lòng hai ngả dễ hồ phai
Trên đường lữ thứ trông mây nước
Vẫn tưởng mơ hồ hiện bóng ai.*

Thạch-Ân

Lã thư Ba-Lê

của Linh-Bảo

Chị Vinh,

Chị bảo em kể đời sống một sinh viên nghèo ở Paris ra sao cho chị nghe. Em chưa quen nhiều nên không thể rút được đời sống điển hình, đây em chỉ kể cho chị nghe giấc mơ của một sinh viên trường thuốc. Em phải năn nỉ mãi mới được phép đến thăm chỗ ở của anh ấy, mục đích chụp một ít tài liệu thật là mắt thấy tai nghe để viết lá thư Ba-lê này về cho chị.

Lúc thấy em hăm hở bước lên cầu thang, anh ấy bảo :

— Ấy chứ ! chị nên giữ một « tốc độ » trung bình thôi. Nếu thấy hơi mệt thì phải bỏ « ga » số 1, như xe lên đèo ấy, phải đi thật chậm để giữ sức.

— Anh ở tầng thứ mấy ?

— Rồi chị sẽ biết. Chị cứ đi chậm chậm, khi nào thấy « sồn cùng thủy tận » không còn cầu thang nào để « bò » thì đến « tệ xá ».

Em làm theo đúng lời anh, và tính ra thời gian đi trên cầu thang mất vào khoảng nửa chín một nổi cơm. Anh ấy ở đúng là trên Trời thực, lúc nghe giới thiệu cứ tưởng là có ý nói ở với Tiên, không ngờ nghĩa là lúc lên đến nơi, trước mắt chỉ thấy toàn là sao với hào quang. Đúng một lúc mới định thần được em bảo :

— Anh ở chỗ này không kinh tế tí nào cả. Mỗi ngày mất biết bao nhiêu thì giờ vào cái việc « giao thông » !

— Chị tưởng dễ thuê được một phòng như thế này lắm đấy hả ? Chủ nhà này không muốn bồi nên mới đem phòng này cho thuê, may là họ tử tế nên thỉnh thoảng chịu họ 5, 7 tháng tiền nhà là sự thường. Quá lắm họ cho rửa bát trừ chứ không đuổi đi như khách sạn hay các chủ nhà khác.

Trong khi anh ấy nói, em tìm một chỗ ngồi nhưng không có cái ghế nào cả. Phòng rất bé chỉ có hai cái rương kê dài, trên lót một tấm ván mỏng, trải rất nhiều báo trên một ván, trên hết phủ một tấm chăn chiên, thêm bên ngoài một lớp cao su dày, thứ vải cao su làm khăn trải bàn, nhưng đã rất cũ. Ngoài ra chỉ còn một mảnh ván đóng vào tường, có thể xếp gập lại hay là chống ra thành một cái bàn viết.

Thấy em tìm, anh chỉ vào một cái hòm gỗ bảo :

— Chị ngồi tạm vào cái ghế của Nã-phá-Luân đệ nhất này. Chị phải biết hôm nay chị đến đây là sự một sự hân hạnh vô cùng.

— Hân hạnh chỗ ở ?

— Cho chị chứ còn ai vào đây nữa ! Tôi vẫn cảm ơn bà không được bèn mang đến xưa nay.

— Anh ghét đàn bà đến thế sao ? Họ có tội tình gì đâu ?

— Ghét bất đắc dĩ thôi ! Nghĩa là « bất không được, tha làm phước » ; Nếu tôi đại dột đề cho họ đến đây thì còn gì là đời nữa ! Tôi chỉ tiếc thời xưa, cái thời Liễu Trai ấy mà ! Giá mà bây giờ cũng là thế giới của Bồ-Tông-Binh thì chúng tôi, những thanh sinh-viên nghèo như thế này vẫn có những cô Hồ Ly cô Ma đến ngấm nga xướng họa, đâu đến nỗi « phòng văn giá lạnh » đến thế này ! Những cô Hồ Ly ấy không bao giờ chề chàng thư sinh chỉ có một cái áo sơ-mi độc nhất còn thơm, mỗi đêm phải giặt để sang đi học cho sạch sẽ trắng trẻo như ai, không chề cái giường là một sự kết hợp của rương, báo cũ và tấm khăn cao su trải bàn !

Thấy anh có vẻ bi quan quá, em nói lãng :

— Thế mấy năm nay anh sống bằng cách nào ?

— Đủ, nào là rửa bát đĩa, dán quảng cáo ngoài đường, rửa, in hình, giờ con, làm đạo, sửa xe đạp đủ cả !

— Nhà không bao giờ gửi tiền sang sao ?

— Bây, tám năm trước, lúc cha tôi còn, cha tôi có gửi cho tôi được vài tháng, vì thế mới có bộ đồ tây này. Về sau phải tự lực, mãi đến cách đây mấy tháng anh tôi thấy tôi phải lo kiếm cơm, à quên kiếm bánh mì nên sự học bẽ bề rất nhiều mới tìm cách giúp đỡ đôi chút. Mẹ tôi mất để lại một gian nhà nát, mỗi tháng cho thuê cũng được ít nhiều, anh tôi gửi sang cho tôi, tuy không nhiều có khi 10 ngàn quan, có khi 15 ngàn quan, không nhất định ; chỉ biết rằng tôi chưa bao giờ có được 40 ngàn quan mỗi tháng như con số tối thiểu đã được định cho các sinh viên cần phải tiêu dùng. Nhưng dù sao có là quý rồi. Tôi khỏi phải chạy tiền cơm tiền nhà đến nỗi thấy trắng thấy sao !

— Thế mấy tháng nay anh vẫn có « tiếp tế » đều chứ ?

— Trừ ! Nếu thế thì « đời tươi » lắm chứ đâu đến nỗi thế này ! Mấy tháng nay thì lên lớp, bên nhà bắt phải nộp giấy thi đậu mới được chuyển tiền sang. Tôi « hết hờ hứ vĩa » được lên lớp, nghĩa là đậu, nhưng giấy gửi về từ lâu mà mãi đến nay vẫn chưa được phép gửi tiền. Anh chị tôi đến hỏi thì bên nhà trả lời Sở Quan chưa gửi về, chúng tôi, nghĩa là tất cả những sinh viên sống nhờ tiền nhà để ăn học đã đợi từ tháng 10 cho đến bây giờ vẫn còn phải đợi, mà số tiền nào có nhiều cho cam, chỉ đủ sống thôi thóp cảm hơi thế thôi !

— Thế từ hôm ấy đến nay anh sống bằng gì ? Bắt đầu vào học phải nộp tiền học, tiền sách, tiền này kia nhiều lắm rồi mà !

— Tôi cần có một người bà con, cũng sinh viên nhưng không được chuyển ngân vì người ấy học một nghề được xem như không cần lắm. Người ấy không có tiền học nên phải bỏ học đi làm thêm, cũng tạm đủ sống « cầm hơi » qua ngày tháng. Khi nào tôi cùng lắm chạy đến cầu cứu người ta lại phải nín hơi lại, nhường cho tôi « cầm ! ».

— Tôi thấy có nhiều sinh viên giàu lắm, vợ đầm, xe hơi đủ thứ.

— Vì họ có nhiều điều kiện tôi không có. Chẳng hạn như nhà có Hèn gửi đủ sang ; hay là được lọt vào « mắt xanh » của một giai nhân, mà giai nhân đó cái gì cũng thiếu, chỉ có tiền là dư ; hay là họ có thể làm những chuyện tôi không làm được vân vân và vân vân.

— Tại sao anh không làm như họ ?

— Tôi nhiều tự ái, tự trọng quá nên không thích làm, không làm được thì đúng hơn.

— Trông anh cũng có vẻ « đại trượng phu » hiên ngang như ai vậy, chớ nhẽ không lọt được vào một cặp mắt xanh nào cả ?

— Chỉ tưởng mắt chúng nó xanh là thế là có « mắt xanh » biết người, biết của đấy hử ? Khi mà mình trong túi không hề có lấy mấy chục quan « rành rang » để mời nó một cốc cà-phê thì đành phải lập hội « ghét đàn bà » để che cái sự xa lánh đàn bà của mình được « danh chính ngôn thuận ».

— Anh có biết chuyện « Tới ông thốt mã » không ? Biết đâu đấy chẳng là một cái may mắn cho anh ! Sau này đỗ đạt xong rồi anh sẽ có dịp gặp được một « yều điệu thực nữ » thực xứng đáng cho « quân tử hảo cầu ».

— Thôi đi chị ! Đừng an ủi lỗi ấy nghe ghét lắm ! Đến lúc ấy người muốn « mua bằng » của mình có nhiên là có, nhưng không quý bằng một cô Hồ Lỵ tính nào bây giờ ! Tôi xin tuyên bố rằng nếu bây giờ có một giai nhân nà thính thoảng tặng cho tôi một gói lạp xưởng với gạo thì... trời ơi ! Bảo tôi gạ bằng mẹ tôi cũng gọi !

— Thảo nào anh thất bại cũng phải ! Anh xin gọi bằng mẹ, nghĩa là ch người ta già lắm rồi, còn ai che anh lạp xưởng nữa !

— Ờ nhỉ !

Anh ngán người ra, và cả chủ lẫn khách cũng phá lên cười.

Thấy em đứng dậy tỏ ý muốn về, anh lấy trong ngăn kéo ra một h thuốc bảo :

— Tôi biểu chị một hộp thuốc bổ, thứ này bổ mà không béo, chị dùng sẽ hóa thành cái bổ sút cạp.

Em ngạc nhiên hỏi lại :

— Tôi có việc gì đâu ! « Cụ Lang » thấy tôi cần phải uống thuốc sao ?

— Tôi nghe nói chị cũng không có chuyển ngân, chắc là cũng sắp : « cầm hơi » đến nơi, vậy hộp thuốc này không đến nỗi vô dụng.

— Thôi để chủ nhân tự dụng.

— Không, tôi còn nhiều, đưa nhà thuốc tặng cho các sinh viên lớp lớn, tôi chưa « xanh đỏ » cũng nhờ chúng nó.

Em an ủi :

— Thôi còn ít lâu gắng học xong về quê hương đem tài ra giúp nước !

Anh ta gạt đi :

— Nuốt gió Bắc mà sống đề học hành cho thành tài giúp nước phải không chị ? Sự thực nếu tôi có đủ ngày hai bữa ăn đủ no từ mấy năm nay thì tôi đã đỗ xong, học xong chuyên môn, đã về nước từ lâu rồi ! Cứ phải lo kiếm ăn mỗi còn thì giờ sức lực đâu mà lo học, vì thế tôi « dúp » mất mấy năm. Phải mất bao nhiêu là thời giờ !

— Anh có mơ gì không ? Hiện bây giờ ?

Anh lìm dìm mắt mơ màng :

— Có chứ, mơ nhiều thứ lắm. Tiền nhà gút đều đều là tất cả nguồn sống ở đây. Tôi cần biết bao nhiêu thứ gấp lắm, là sườn này, quần áo rét, tiền cơm, tiền học, tiền sách vở, chân đệm, toàn là những thứ « tối khờ » cả ! Lại còn « giai nhân » nữa, à không, giai nhân thì thôi không cần cũng được ! Chẳng thả cho tôi một miếng thịt bò còn hơn ! Tôi biết làm tất cả mọi lỗi, tẩu, nướng, xào lăn, nhúng dấm, làm ngon lắm chỉ vì không có tài hậu nên tạm tượng tượng cho khỏi quên ! Thế còn chị, chị có mơ gì không !

— Có mà không. Có là vì có, mà không là vì biết không thể được thì gọi « mơ » lại và cắt đi cho kỹ.

— Nếu chị không có can đảm nhận thì cứ thử thật đi. Tôi cho chị mượn giấc mơ của tôi, vì đây là giấc mơ chung của tất cả sinh viên nghèo. Chúng tôi phải mơ được ăn học đầy đủ trước khi mơ những giấc mơ to lớn khác. Vì nếu chúng tôi không học hành xong, không có tài năng gì cả, thì chỉ thành những anh chàng mơ chuyện trên trời và chuyện môn tán phết mà thôi, đúng không hả chị ?

— Chị lý vậy thay ! Thôi cảm ơn anh nhé ! Tôi về không chốc nữa tôi quá sợ mơ !

— Cảm ơn cái gì ?

— Gợi thuốc và cả giấc mơ.

..

Về nhà, em viết ngay thư này cho chị vì biết chắc chị đọc được giữa hai ngón ; hiểu được những chua xót đắng cay nấp sau những lời khôi hài bắt mắt dĩ của một sinh viên nghèo. Hẹn thư sau chị nhé.

Linh-Bào.

LẠNH

*Hoa may trời buổi sang đông,
Trong khe tìm ủ một bông hoa đời.
Suối hồn trắng máu vàng rơi,
Thấm u xương tuyết lạnh ngồi hoang liêu.
Vắng khuya sọ rỗng tiêu điều
Nghe mang lưng đồ bốn chiều không gian.
Tay gầy vấy máu trắng lan,
Sao u uất chầy ra ngàn lệ tuôn.
Mi trùng, mắt cũng xuôi luôn,
Gối chần lẫn tường chột khuôn quan tài*

Cung-Trầm-Tường

TÔI YÊU

Trời đất giao-hòa
 Lá tươi cỏ ngọt
 Bướm ngũ sắc buông lời yêu thánh thót
 Ngàn hoa thơm hé nụ cười duyên
 Mặt nước sông xanh rợn bóng ngư thuyền
 Và cỏ biếc non màu ngọc bích
 Rừng xuân hoang-vu
 Ngàn hoa thơm tuyết-đích
 Bạch đào rơi xuống gợn suốt rung rinh
 Thoáng mặt gương trong thảo-dã mê tình
 Sương ngọc đầm hồng mây buổi sớm
 Ta giăng tay đón bình-minh hương đượm
 Cỏ xuân khép nép run mình
 Ánh sáng xôn xao, nụ ngọt thơm tình
 Ta ngao-nghe đặt chân hồng lên sỏi trắng
 Lối đẹp khai-nguyên, mây xanh thăm lặng
 Ta về đây giữa một sớm hồng hoang
 Mộng thiên-thu tìm lại nét huy-hoàng
 Giữa vũ-trụ thơm mùi thảo-dã
 Đây bình-minh nắng mai vàng óng-ả
 Đây hoàng-hôn rừng đắm tím mênh-mông
 Ta cô-đơn trong một vũng trắng hồng
 Và im-lặng : suốt ngâm lời ăn-át
 Rừng xanh hoang-vu
 Hồn ta si dại
 Đâu giạt-nhân đuổi bướm giữa đời hoa ?
 Đâu giạt-nhân non nớt búp tay ngà
 Khe khẽ ngắt một đóa hồng mới nụ ?
 Màu sắc dâng hương mộng đào ấp-ủ
 Và trời mây buông ánh nhạc ru hồn
 Ta vẫn cô đơn giữa vũng tím hoàng-hôn
 Ta đứng dừng tiếng chim đùa buổi sớm
 Một sáng lạ : mây nằm im và sương đượm
 Trên sỏi hoa — Ta lặng lẽ lên đường
 Vội quá tìm hồng rạo rực yêu đương
 Vội mơ mộng : gặp một người con gái
 Nang sẽ đẹp như bình minh thơ dại
 Mắt nàng xanh như thăm cỏ rờn xanh
 Mối nàng thơm — và hoa thắm nghiêng mình
 Nàng gót đẹp khi ta phong Hoàng-Hậu
 Khắp nẻo rừng mây...
 Nâng mai ngừng nhạc tấu

Bóng giai-nhân nào hiện giữa tìm yêu ?
 Đầu hôn ta còn nguyên dáng mỹ-miệu
 Chưa động khê dưới bàn tay xuân-nữ
 Đầu hôn ta — cỏ rừng xanh chế ngự
 Đầu giai-nhân ? Ta lạc giữa trời mơ
 Bên suối thơm ta soi bóng thần thờ
 Đầu ánh mắt của bình minh ngạo ngễ ?
 Một tảng ngọc — một tảng ngọc xanh diễm lệ
 Bên suối trong có cỏ bướm vẫy quanh
 Ánh sáng êm êm vờn sắc biếc long-lanh
 Âu yếm quyến hồn ta — Ôi quyến rũ !
 Ta mang tảng ngọc xanh.
 Với hồn yêu chớm nụ
 Về nơi xưa và lạc tượng giai-nhân
 Ta dựng giữa đồi hoa
 Có nhạc sáo cao ngân
 Và soi bóng êm đềm bên hồ xuân phảng dụ
 Ôi tượng ngọc xanh !
 Giai-nhân mềm dáng liễu
 Đôi mắt trong như ánh nước hồ trong
 Đôi má non gợn gợn nắng mai hồng
 Ta lặng lẽ ngày đêm chiêm-ngưỡng
 Ta làm thơ — những lời thơ nguy-nga vô-lượng
 Phả vào hoa đem rất nhẹ quanh nàng
 Yêu mệnh mộng hồn khê động tơ loan
 Mang vũ trụ dâng cho người trong mộng
 Một sáng lạ — cả trời mây xao động
 Và hương thơm ngào ngạt đắm không gian
 Ta đắm hoa đem ý mộng dâng nàng
 Nhưng đôi vắng và hồ xuân im bóng
 Ta ngo-ngác nhìn trời mây cao rộng
 Và mơ màng trông nội cỏ bao la
 Đầu giai-nhân làn môi đẹp thơm hoa ?
 Đầu thân-tượng của hồn yêu chiêm-ngưỡng ?
 Bồng thoảng động — nắng bùng thơm vô-lượng
 Tượng-Ngọc-Xanh vừa hiện bóng giai-nhân
 Màu-Áo-Xanh gợn gợn nét thanh-tân
 Đôi mắt đẹp trùng-duy
 Thuyền hồn ta diên-đảo
 Mở rộng hồn hoa
 Một thiên đường diễm-ảo
 Đón Người-Yêu vào thể-giới mệnh-mông
 Ta đưa tay đỡ nhẹ nỡ tay hồng
 Hồn diu diu tan vào hồn nhau thẩm thắm

Huế, 10-9-59
 Cao-Hoàng-Nhôn

VUI CƯỜI

MỜI ÔNG ĐI ĐI CHO TÔI NHỜ.

Đại tướng Patton — một danh tướng của Hoa-Kỳ — là một người rất nghiêm khắc, khó ai có thể cãi lại đại tướng điều gì. Vậy mà có lần một người đã làm đại tướng tức hòng.

Hồi đó năm 1942, một hôm, trong cuộc tập trận ở ngoài sa mạc miền Californie, đại tướng ngồi trên xe jeep chạy hết tốc lực. Bỗng nhiên đại tướng ra lệnh cho tài xế ngừng xe lại. Đại tướng nhảy vội xuống xe rồi rào được tới một cột giây điện thoại. Trên cột có một người trẻ tuổi đang sửa chữa đường giây. Anh chàng này đầu trần, mặc áo không cài khuy để hở cả ngực ra và cái quần kaki của anh thì đầy vết dầu bẩn.

Patton hét lên :

— Xuống ngay đây.

Anh chàng kia ngó xuống ông đại tướng quần áo tề chỉnh, trả lời gọn thơn lỏn :

— Tôi đang bận.

Patton giận điên người lên, lắc mạnh cột giây điện thoại và ra lệnh bắt anh chàng phải xuống ngay. "Anh chàng nhún vai một cái rồi rút xuống. Nhưng lạ nhất là anh ta không chào hỏi gì đại tướng cả.

Máu nóng bốc lên đầu, đại tướng Patton bắt đầu xỉ vả anh chàng vì giây bẩn, quần nát, áo không cài khuy, không ca-vát, không đội mũ và nhất là không chào cả đại tướng ; nói một thôi một hồi rồi đại tướng kết luận :

— Anh là con sâu con bọ trong quân đội của tôi. Tôi không thể nào tha thứ anh được. Tên anh là gì, anh ở đơn vị nào ?

Từ lúc nãy anh chàng kia vẫn đứng im không nói một lời nào cả. Bây giờ anh nhìn thẳng vào mặt đại tướng trả lời :

— Tên tôi hả ? Tên là Joe Johnson. Tôi làm ở hãng điện thoại Californie và không ở một đơn vị nào của ông cả. Bây giờ thì mời ông đi đi cho tôi nhờ.

I. S.



sợ máu

Ở đời, đối với tôi chẳng có gì đáng gọi là quan trọng cả.

Một buổi trưa, tôi nói điều đó với Gia :

— Phải không chú, có gì đáng gọi là quan trọng ? Chúng mình sống, ăn, uống và chết. Cũng như mọi người, có gì khác lạ đâu.

Gia nhìn tôi, khe khẽ gật. Nhưng tôi biết Gia đang nghĩ đầu đầu và không để ý đến lời tôi nói. Một lát sau Gia mới khẽ bảo :

— Vi này — tên tôi là Vi-Anh, nhưng Gia vẫn quen gọi thế — Vi này, Vi nghĩ thế nào về quyền sách anh cho Vi mượn.

Tôi hất đầu, ngồi gả xuống ghế. Gia nhìn mặt, hơi nghiêng về phía tôi, hai tay giơ ra như phân trần rồi ôm lấy đầu, khổ sở.

Tôi khó chịu, muốn ngộp thở. Tôi vùng đứng dậy đi ra cửa sổ. Tôi định

nói : « Chú lỗ lã » nhưng tôi chỉ bảo Gia :

— Vi không hiểu gì cả.

— Vi có xem đâu ?

— Đúng thế. Vi xem làm gì ?

— Vi ác lắm.

Tôi cười, lạnh nhạt hỏi lại :

— Không xem một quyển sách, là ác sao ?

Lúc ấy không khí nóng và da trời xanh trong. Tôi đứng nhìn xuống đường, nắng hắt lên mặt tôi, cay và chói.

Tôi vẫn bức vì tính nhiều thắc mắc của Gia. Chẳng như có vẻ đau khô, như bị dây vò vì những ý nghĩ gì ghê gớm lắm. Nhất là từ ngày vợ Gia chết, chẳng có vẻ hốt hoảng. Nhiều khi tôi bắt gặp chàng ngồi yên lặng hàng giờ, hai mắt không nhất định nhìn một vật gì, các thớ thịt trên mặt dần ra, bình thản đến lạnh người.

Một buổi tối, sau ngày vợ Gia chết chừng một tháng, tôi đến nhà chàng.

Qua dãy hành-lang tối và vắng vẻ, tôi cất tiếng gọi, nhưng không một tiếng đáp lại. Tôi mở cửa phòng khách, Gia đang ngồi bên cái bàn nhỏ ở góc phòng, ánh sáng lọt qua chao đèn đèn ở một góc khác chiếu lại không đủ sáng mặt chàng.

Nghe tiếng động, Gia ngước lên, nhìn thẳng tôi. Tôi giật mình vì tia nhìn vừa có vẻ lạc-lỡng đáng thương và ác-độc của Gia, tôi vội với tay bật đèn lớn lên. Gia soay mặt vào tường, lấy tay che mặt, hét lên :

— Tất đi.

Tôi đề tay lên vai chàng nói :

— Chú Gia. Buồn cười nhỉ, chú điên đấy à ?

Gia rên lên, hai vai chàng run như người bị sốt-rét.

— Tất đi, anh van Vi. Tất đèn đi.

Tôi ngồi xuống cạnh Gia, thân nhiên vừa lấy lược chải tóc vừa bảo :

— Chú điên. Càng ngày càng điên.

Gia bỗng đứng phắt dậy, quay nhìn tôi ; đôi mắt đỏ ngầu, dữ tợn. Nhưng chàng lại quay vội đi ngay, hai tay buông xuôi xuống tóc bù rối. Một lúc sau mới khẽ bảo :

— Anh ghét vẻ thân nhiên của Vi.

Giọng chàng hiền-lành, dễ bảo, tuy hơi có vẻ không bằng lòng tôi.

Tôi lơ-mơ cảm thấy trong Gia có mấy người khác nữa ; chàng như

chàng này đã bị xúi dục làm một việc gì mà chàng vừa cho là phải vừa cho là trái. Điều đó biểu lộ qua tính-tình thay đổi rất mau gần đây của Gia : đôi khi êm-ái, dịu-dàng, đôi khi hung-ác, dữ-tợn.....

Tôi bỏ cửa sò, đến ngồi xuống chỗ cũ. Gia đã trở lại vui vẻ, chàng nâng ly nước lên uống, nháy mắt, cười nói :

— Đố anh uống hết ly nước cam này không ?

— Bốn ly như thế chú cũng uống hết.

Gia cười lớn, chàng ném cục nước đá nhỏ vào chân tôi, tôi rút chân lên ghế và cũng cười theo chàng.

Những lúc như thế, chàng thật đẹp. Tóc chàng mềm và có những làn sóng tự nhiên, mặt chàng có vẻ rần-rởi vì nước da ngăm đen, tất cả những nét trên mặt chàng : đôi mắt, sống mũi, cả đến hai gò má và những vết nhăn khi chàng cười đều làm tôi say mê.

Đã hai năm nay, từ ngày tôi mới mười bảy tuổi, từ ngày đầu tiên chàng bước chân vào nhà tôi, tôi đã yêu chàng. Gia là bạn học của ba tôi ; tuy Ba tôi hơn chàng đến mười tuổi, hai người cũng sắp-sí như nhau. Chàng có vẻ già dặn hơn tuổi 36 của chàng, còn Ba tôi thì lại có vẻ trẻ trung vì sự chải chuốt và sửa soạn rất kỹ-lưỡng từ đôi giày đến bộ râu, mái tóc.

— Ba Vi đi đâu thế nhỉ ?

— Làm sao Vi biết được,

Thật thế. ít khi tôi biết Ba tôi đi đâu. Nhiều khi tôi đến sờ tìm Ba tôi không gặp, tôi phải đi tìm khắp các Dancing hay nhà máy cô bạn trẻ của ông. Tuy vậy, Ba tôi rất thành thật và dễ dãi với tôi, ông không dấu tôi việc gì cả, ngay đến chuyện ly-dị giữa ông và mẹ tôi từ ngày tôi còn nhỏ, ông cũng kể cho tôi nghe rành-rẽ. Tôi yêu Ba tôi chính vì tính ấy. Và cũng vì tính ấy mà sau gần hai mươi năm cách biệt, Gia gặp lại Ba tôi và bước chân vào gia-đình tôi thân mật một cách mau chóng, dễ-dàng. Gia rất giống Ba tôi ở điểm dễ-dãi. Những ngày mới gặp, chàng gọi tôi bằng cô. Nhưng Ba tôi cười và bảo gọi tên tôi như ông vẫn gọi, cho thân mật.

Từ ngày chàng hay đến nhà tôi, tôi trở nên ít đi chơi. Mỗi lần gặp chàng, chúng tôi say sưa nói chuyện.

Một buổi tối, nghe tiếng còi xe của chàng, tôi vội chạy xuống. Chàng vẫn ngồi trong xe mỉm cười, hai hàm răng trắng bóng và môi chàng hơi ướt. Tuy tôi đang rào bước đến gần, chàng cũng gọi :

— Mau lên, Vi.

Như một con bướm, tôi chạy bay ại. Chàng đưa cho tôi gói chocolat, tôi :

— Đi chơi không ?

Tôi biết là không thể từ chối được nữa, nhưng cứ nói :

— Cháu đi bal nhà con Liên, hôm nay sinh-nhật nó.

Gia khoắc tay :

—Ồ, cho nó rơi đi, hôm nay chú cũng định rủ Vi đi bal.

— Thế thì Vi đi với chú.

Chưa bao giờ tôi trang điểm nhanh như hôm ấy. Khi ngồi trên xe cạnh chàng, tôi cảm thấy sung-sướng bỗng-bột. Chàng nhìn tôi, vỗ nhẹ lên tay tôi mấy cái, rồi mỉm cười, phóng xe đi.

Tôi ôm lấy cánh tay chàng, hơi ấm của chàng quyến rũ tôi, tôi rung mình khi chàng cúi xuống hôn lên mái tóc tôi...

Hôm ấy tôi không biết là đã đến nhà ai. Trước mặt tôi chỉ có chàng. Tôi khiêu vũ không biết mệt, nhạc như rót vào tai tôi như luồng trong máu tôi làm tôi say-mê, khoái-cảm.

Một lần vừa nhảy xong một bản swing, chàng dẫn tôi lại bàn ngồi. Chúng tôi nhìn nhau cười. Gia cầm một chùm nho giơ lên trước mặt tôi, tôi hé môi ngậm lấy một quả. Đúng lúc ấy Gia cất tiếng nói :

— Chú đã có vợ rồi.

Tôi lạnh người, không nói được câu nào nữa. Nhưng chỉ một phút sau tình trạng ấy đã qua, tôi gục xuống khóc nức nở. Gia vội đưa tôi về...

Suốt đêm ấy tôi không chợp mắt, hình ảnh Gia hiện trong trí tôi đẹp hơn, quyến rũ hơn khi chúng ta gần tôi thật sự. Tình cảm tôi lúc ấy rất lộn-xộn, tôi không biết đang buồn hay vui, tâm tư bị xáo-trộn, tôi chỉ thấy mệt và đau ê cả mình.

Nhưng sáng hôm sau, sau khi tắm và ăn điểm tâm. Tôi chỉ còn hơi mệt và coi câu chuyện hôm qua như một chuyện đáng buồn cười. Tự tôi chế

nhạo vì thấy mình lỗ-bịch. Tại sao Gia có vợ mà tôi phải khóc ? Gia có vợ là một lẽ, yêu tôi là lẽ khác. Gia có hoàn toàn thuộc quyền vợ đâu. Hoặc tại sao Gia lại không có thể vừa yêu vợ vừa yêu tôi được.

Dù sao tôi cũng vẫn muốn biết hình ảnh người đàn bà đã làm tôi bận trí đêm qua. Vì vậy, sáng hôm ấy, sau khi đi chơi với Gia tôi bắt chàng đưa tôi về nhà. Gia hơi lưỡng-lự, rồi chàng khẽ nhún vai, quẹo tay lái về nhà chàng.

* *

Vợ Gia là một thiếu phụ khá đẹp khoảng 31, 32 tuổi người hơi gầy nhưng có vẻ quý phái, hai mắt to long-lanh, nước da trắng xanh, cặp môi mỏng mím lại có vẻ cương-quyết. Nàng tiếp tôi lạnh nhạt nhưng rất kẻ cả và lịch-sự. Trong câu chuyện nàng luôn luôn hỏi thăm về Ba tôi. Thịnh thoảng lại nhờ Gia một vài việc nhỏ như đưa cho nàng cái thìa, mở hộ nàng hộp đường.....

Gia khó chịu ; còn nàng thì có vẻ nề nếp, nhưng khô-khan.

Khi đưa tôi về, Gia hỏi :

— Vì bằng lòng rồi chứ ?

Tôi không trả lời gì cả.

Từ hôm ấy chúng tôi lại thân mật như chưa có chuyện gì xảy ra. Chúng tôi lại cãi lý về mọi vấn đề và tôi vẫn thua Gia. Tôi tự nhủ là tôi thua không phải vì đuối lý, nhưng vì chàng viện nhiều thầy ra quá. Nào Pascal, Gide, Sartres, Camus.....

Một hôm tôi bảo Gia :

— Chắc có vẻ phức-tổng mấy triết gia ấy nhiều quá. Mà đã chắc gì lý-luận của họ đúng. Cứ sống như cháu đây này : dễ-dàng, buông-thả, tự-do mà sống, không gò bó trong một tư tưởng, lẽ lối của ai hết. Tại sao phải nghe theo người này, bắt chước người nọ ? Tại sao lại phải vẽ ra một cái vòng rồi chui vào đó mà sống ? Chú tưởng đời người dài lắm sao mà tự làm khổ mình nhiên thế ? Và lại không có Sartres người ta cũng đã biết mình là hiện hữu, không cần đọc Nietzsche, không biết Nietzsche là ai, cháu cũng đã biết « Chúa đã chết rồi » từ lâu, cơ mà.

Gia không nói gì cả, từ hôm ấy chàng tránh lý-luận với tôi nhưng theo thói quen thỉnh thoảng chàng vẫn cho tôi mượn mấy cuốn sách mà tôi nhất định bảo là khô-khan, còn chàng không cho ý-kiến gì cả, chàng xem và dục tôi xem, như muốn tôi cùng chàng tìm một lý-tưởng gì trong mấy cuốn sách đáng chán ấy.

Càng ngày Gia càng tỏ vẻ bần-khoăn và tính vui-vẻ của chàng mất dần. Có khi một tuần liền Gia không đến gặp tôi, mỗi lần xa chàng lâu như thế, gặp lại chàng tôi nhận thấy Gia có vẻ bơ-phờ, mệt-mỏi. Chàng lại còn có vẻ dỗi khác, khi bi quan, khi vui-vẻ, khi bất cần đời, khi thiết tha với đời.

Nhưng rồi một hôm chàng bảo tôi.

— Vì nói đúng, đời sống ngắn lắm. Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy, phải không. Thế mà mà lại sống trong một cái vòng vẻ sản thì thật khổ. Con người là tự-do, tự-do làm tất cả.

Từ hôm ấy chúng tôi không bàn luận về mấy cuốn sách cũ mèm của Gia nữa. Chúng tôi đi chơi, đi nhây và yêu nhau hơn. Nhưng quen miệng, tôi vẫn gọi Gia bằng chú hay bắt chước chàng tôi gọi tên Gia và tự xưng tên mình. Trong câu chuyện không bao giờ chúng tôi dă động đến vợ Gia. Nhưng có lần tự-nhiên, đang đi ngoài phố, Gia bảo tôi :

— Anh ghét vợ anh.

— Vì không ghét ai cả,

Gia bảo :

— Anh ghét hết, trừ Vi. Mỗi lần đi đâu về trông thấy vẻ mặt lạnh-lùng và đôi mắt soi bói của vợ anh là anh lại tức uất lên.

Sau hôm ấy, chàng không hề nhắc đến người đàn bà ấy lần nào nữa. Cho đến ngày Gia đến báo tin cho tôi biết vợ chàng bị trượt chân ngã từ trên sân thượng xuống, vỡ sọ chết.

..

Trưa hôm ấy, Gia lại tỏ vẻ bất-rút và muốn nói với tôi một điều gì. Nhưng từ lúc đó chàng trở lại vui-vẻ, chúng tôi lại đùa nghịch lại như thường. Tôi cũng lấy một cục nước đá ném lại chàng. Gia cười lớn, đứng dậy định chụp bắt tay tôi. Nhưng bỗng chàng đưa vội tay lên ôm lấy đầu và kêu đau đầu. Tôi lo lắng lại gần chàng bảo.

— Gia yếu lắm đấy. Phải đi nghỉ mát thôi.

Chàng hôn tay tôi bảo :

— Vì muốn xa anh sao ?

— Vì cùng đi với Gia.

Gia nắm chặt tay tôi bảo.

— Thế thì mai đi nhé.

Không đợi tôi nhận lời, chàng đã giao hẹn.

— Đúng tám giờ sáng mai, anh lái xe đến đón Vi.

Nhưng chín rồi mười giờ hôm sau, tôi vẫn chưa thấy chàng. Mãi đến mười giờ rưỡi, tôi không nên được sốt ruột, mới quyết định đến nhà Gia.

Đến nơi, tôi giật mình vì trước cửa nhà có một đám đông đang xúm quanh thành một vòng. Tôi vội-vàng xuống xe cổ lên vào thì ra đó là một tai nạn xe cộ, nạn nhân đã được chở đi, chỉ còn một chiếc Vespa, một chiếc xe đạp bẹp dúm, vài vệt phấn trắng của cảnh binh gạch trên đường và một vũng máu đỏ lôm, loang lổ.

Mồ hôi tôi vã ra, không biết vì sợ hay chen đông người, tôi chạy vội vào gọi Gia. Ngay lúc ấy chị ở chạy ra, mặt đầm đìa nước mắt bảo tôi :

— Ngất đi, ông bị ngất đi. Thưa cô, ông đang mệt, chúng con mời bác-sĩ về tiêm, ông nằm nghỉ một lúc rồi nhất định mặc quần áo đi. Ông mới ra đến cổng. Thành tình trông thấy hai xe đụng nhau, cậu bé đi xe đạp vỡ đầu, máu chảy linh-láng. Thế là ông ngất đi...

Đề mặc chị ta vừa khóc vừa kể, tôi hốt hoảng chạy lên lầu...

Xuất đêm ấy tôi ngồi cạnh giường chàng, tôi ủ bàn tay chàng trong tay tôi. Tôi ngắm chàng thiêm thiếp ngủ.

Chàng như một bức tượng, những đường nét nhịp nhàng trên mặt chàng mới quyến-rũ làm sao; da mặt chàng hơi xanh và mát lạnh, mũi chàng thẳng, cặp môi hơi hé, vành môi rõ rệt, tóc chàng xòa trên trán và bộ râu quai nón phơn phớt xanh. Chàng vừa có vẻ ngây thơ hiền dịu, đáng yêu vừa có vẻ trác-táng, truy-lạc, dài diêm.

Từ buổi chiều, lúc Ba tôi tiễn ông bác-sĩ, tôi nhìn theo hai người đứng nói chuyện ở ngoài hiên. Nhìn về mặt của Ba tôi và những cái lắc đầu của Bác sĩ, tôi biết tôi sắp mất chàng.

Và giờ đây, ngồi bên chàng, nắm tay chàng, tôi lại càng tin rằng chàng sẽ chết. Điều đó vừa làm tôi đau đớn, vừa làm tôi ghê tởm, tôi đau đớn vì sẽ mất chàng, tôi ghê-tởm vì cái phi lý của sự sống và chết. Tại sao có chàng? Tại sao có tôi? Tại sao chúng tôi yêu nhau? Tại sao chàng phải chết? Tất cả những câu hỏi đó dồn-dập đến với tôi. Tôi nắm chặt thêm lấy bàn tay chàng. Tôi cố sửa đổi hình ảnh tôi thấy làn da đẹp dễ này sẽ tiêu-di và chàng, người yêu đẹp dễ của tôi, sẽ chỉ còn là một đồng thối thúi, nhầy-nhựa, mủn nát trong một cái hòm chật và tối với những con vi trùng, những con dòi, những con cá trề... Tôi buồn nôn, tôi ghê tởm hình ảnh đó, tôi nắm chặt thêm bàn tay chàng và, tôi càng cảm thấy tôi và chàng cùng bất lực trước sự phi-lý ấy...

Gần sáng Gia mới hơi tỉnh, chàng ra hiệu cho tôi lại gần và hỏi:

— Em không ngủ sao?

— Không, em ngồi đây với anh cho tôi sáng.

Chàng hơi nhích máp cười, mắt sáng lên hỏi:

— Anh..... chết?

Tôi bịt miệng chàng và không nói gì cả.

Từ đó đến sáng chàng lại ngủ được một giấc ngắn nữa. Khi bác-sĩ đến thăm cho chàng, ông bảo tôi:

— Trông cô mệt lắm rồi, cô đi ngủ một lát đi.

Gia cũng bảo tôi:

— Em đi ngủ đi, gọi u Tám đến đây với anh.

U Tám là người vú-nuôi tôi từ bé. U hơi dãn và chậm nhưng sạch sẽ, cần thận. Gia rất mến U, nhiều lần đến nhà tôi, Gia thường gọi U lên và bắt U kể chuyện cho nghe, U biết rất nhiều chuyện: cô-tích, chuyện ma, chuyện ghen tuông và nhất là chuyện chồng con U.

Tối hôm qua vì thấy mấy người ở nhà Gia không được sạch sẽ cần thận lắm, và tôi vẫn quen gần u Tám, nên tôi đã nhờ Ba tôi gọi u Tám đến phụ với tôi săn-sóc chàng.

U Tám lên phòng Gia rồi, nhưng tôi vẫn quanh-quẩn bên giường chàng. Sau Gia bảo:

— Nếu em không ngủ thì anh không uống thuốc nữa.

Thế là tôi phải nghe lời chàng. Sang phòng bên, ngồi ngả người trong một cái ghế bành, tôi mỗi một thiếp đi... Như thế không biết bao lâu. Tôi

ngủ lịm đi, rồi tôi thấy tôi đang sờ-sóc chàng thì cô y-tá bưng một khay ống tiêm vào, cô ta cười với Gia. Tôi ghen với cô ta, tôi nhất định giằng lấy khay ống tiêm để tự tiêm cho chàng. Tôi và cô ta giằng co, tôi tức quá vớ lấy mấy mũi tiêm, nhắm mắt đâm lia-lịa vào mặt cô ta. Cho tới lúc có tiếng gọi tôi xa xôi :

— Vi ơi ! Vi ơi !

Tôi tỉnh hẳn ngủ. Ba tôi đang lay gọi tôi.

— Vi ơi ! Gia chết rồi.

Tôi không còn khóc được nữa, tôi hỏi :

— Anh có dặn gì con không ?

— Không, lúc ấy không có Ba ở đây.

Như một cái máy, tôi bước vào phòng Gia. Ngồi xuống cái ghế tôi ngồi suốt đêm qua bên giường chàng. Tôi nắm lấy cánh tay chàng, qua làn vải chần mỏng, da chàng lạnh ngắt. Tôi không biết nghĩ gì nữa, người tôi tê đi. Cái điều phi-lý, cái sự tôi thù ghét đã đến : chàng chết rồi. Không có một cuốn sách nào, không có một ông thánh nào có thể dạy cách làm cho chàng nói với tôi được một tiếng nữa. Ruột tôi đau quặn lại...

Tôi cứ ngồi như thế cho đến khi tôi có thể nghĩ được một cách mạch lạc hơn một chút. Tôi lơ-mờ thấy như chàng, tôi và vợ chàng cùng những việc xảy ra như có một liên lạc gì mà tôi không hiểu. Nó chỉ như những giấc mộng mà tôi đã gặp. Trong những

lần chiêm bao đó, tôi thấy mình chỉ là một sinh vật nhỏ bé và chung quanh tôi rộng mênh mông, từ đằng xa có những vật khổng-lồ tròn như quả bóng, nhưng mềm và nhẹ như những sợi tơ. Chúng lần đến tôi, muốn đè lên tôi. Tôi trốn chạy vì sợ hãi không phải vì tưởng chúng nặng nề nhưng chỉ vì hình dáng to lớn của chúng. ☹

Khi tỉnh dậy tôi cố nhớ lại, cố tìm hiểu xem tôi đã mơ thấy vật gì. Nhưng chưa bao giờ tôi hiểu hay nhớ trọn vẹn giấc mơ...

Nghे tiếng nấc, tôi quay lại. U Tám đứng sau tôi từ bao giờ. Tôi kéo U sang phòng bên, bắt U kể lại giây phút cuối cùng của Gia. Khi đi qua chỗ Ba tôi đứng tiếp chuyện mấy người đến thăm, tôi nghe loáng-thoáng Ba tôi nói bằng tiếng Pháp mấy tiếng « Mừng ớc, thần kinh ».

U-tám không đề tôi dục đã vừa khóc vừa kể :

— Lúc cô và ông bác-sĩ ra rồi, thì ông Gia tỉnh lắm. Ông bắt con nói chuyện. Con bảo ông còn mệt con không dám nói. Nhưng ông bảo con cứ nói đi, rồi ông cũng dọa như đã dọa cô là nếu không nói thì ông không uống thuốc. Lúc đầu nói loanh-quanh những chuyện gì con không nhớ, nhưng sau con nói chuyện mà cho ông nghe. Ông không tin là có ma, con thề ông cũng không tin, ông chỉ lắc đầu cười. Con mang chuyện

Bà Xá ra nói, chuyện bà Xá Cánh ghen ấy mà cô có nhớ không ? Đã có lần con kể cho cô nghe rồi đấy. Bà ấy ghen ghê lắm, đến nỗi khi bà Xá Hai chết rồi mà bà còn cầm búa đánh kho vào quan tài. Chả hiểu bà Hai linh-thiêng, uất-ức đến thế nào mà máu trong quan-tài rỉ ra.

U-tám ôm mặt khóc, bảo tôi :

— Đấy, con vừa nói đến đấy thì ông thét lên một tiếng ngã vật xuống rồi... đi luôn.

Tôi phải nắm chặt lấy thành ghế

để nén một tiếng kêu. Vì tôi vừa có một nhận xét rất mỏng manh nhưng rất đáng sợ : cái chết của vợ Gia không được tự nhiên và sự ám-ảnh của những vết máu : vết máu của đứa trẻ bị nạn, vết máu trong câu chuyện của U-tám. Tôi nghĩ đến lời chàng nói với tôi buổi trưa hôm ấy : « Con người là tự-do, tự-do làm tất cả ».

Vậy Gia đã tự-do làm gì ?

10-59

Đặng-Phi-Bảng

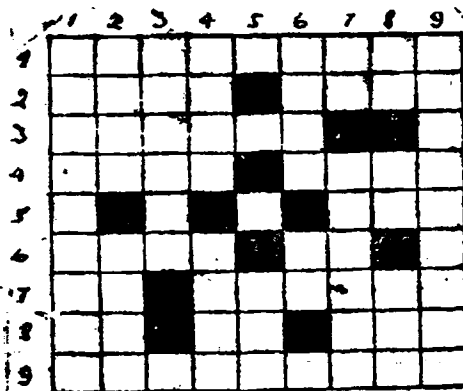
— Người Pháp nói rằng : Tình yêu là bình minh của hôn nhân và hôn nhân là hoàng hôn của ái tình.

— Kẻ trí trông thấy trong sự bất hạnh của người khác những điều mà họ phải tránh.

Syrus.

Ô CHỮ

của A. L. Ngọc-Chất

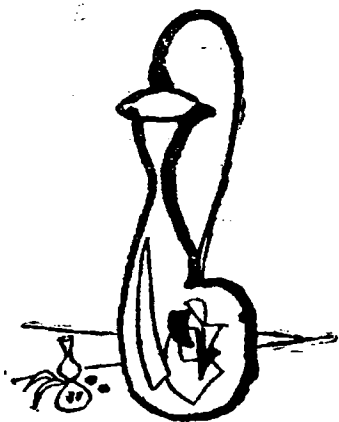


Ngang dọc như nhau

- 1) Cái cầu lớn nhất ở Huế.
- 2) Dùng để nhai — Chẳng được bao nhiêu.
- 3) Không phải làm gì cả — Sau em.
- 4) Lỗ tai dùng để — gia vị.
- 5) 1 chữ — đầu vắn — 1 chữ — bị mắc mưa.
- 6) Chỗ đóng dân cư — ngực của chim — 1 chữ.
- 7) Phần « nhiều » — 1 trong 5 châu.
- 8) Đi trước chữ « biển » — khi bóp cò thì ta nghe — Cười.
- 9) Một tỉnh miền Trung.

(Xem trả lời trang 70)

Đặt tên cho hai con (1)



Văn-Hộ-Mộc phụ-trách

« Tác-giả là Tô-Tuấn, tên chữ là Minh-Doãn, người đời Tống. Năm 26 tuổi phần chi « cầu học, thông suốt lục-kinh Bách gia, hạ bút « thành văn, chốc lát hàng vài ngàn lời, văn-chương cứng rắn mà giản-dị. Ông giữ chức « Hiệu-thư-lang, cùng ông Diệu-Tịch tu sửa « sách Lễ thư từ thời Kiến-long (Tống-Thái-Tôi « tất cả 100 cuốn, làm xong sách thời một. « Bình sinh ông có soạn Quyển-thư 10 thiên, « được các sĩ, đặt-phu tranh nhau truyền tụng « và Gia-hựu tập 16 cuốn, Thụy-pháp 4 cuốn.

« Nhà ông ở có cái suối gọi là Lão-nhân toàn, nhân có thơ của Mah-Nghiêu. Thần thường vịnh, vì thế Tô-Toàn tự đặt hiệu là Lão-Toàn.

« Người đời thấy cả ba cha con đều nổi tiếng về văn-chương, nên ca-tụng, quen gọi tắt là Lão Tô, Đại Tô và Tiểu Tô, đó chỉ Tô-Tuấn, Tô-Thức « và Tô-Triệt ».

Bánh xe, ò trục, mui xe, mảnh gỗ chắn sau xe, tất cả đều có chức vụ đối với cái xe, thế mà chỉ riêng có cái tay vịn trong xe (2) thời hình như không dùng làm gì cả. Tuy nhiên, nếu bỏ cái tay vịn đi, ta trông không còn là cái xe hoàn toàn nữa.

Cái tay vịn kia ! ta nghĩ rằng mày không phải chỉ là thứ dễ trang sức bề ngoài mà thôi.

Xe trong thiên-hạ, không xe nào là không do bớt vết xe (3). Vậy mà

(1) — Đặt tên cho hai con : Tô-Tuấn viết bài trên, nói cái ý sẽ đi đã chọn chữ « Thức » và chữ « Thiệt » đặt tên cho hai con.

2) — Tay vịn trong xe. Xe thời cổ có đặt trước chỗ ngồi một mảnh gỗ ngang. Khi chào hỏi ai, người trong xe vịn vào đó, cúi mình chào. Chữ nho gọi cái tay đó là « thức » Tô-Tuấn lấy chữ đó đặt tên cho con lớn, gọi là Tô-Thức (tức là Tô-Chiến, hiệu Đông pha cư-sĩ)

3) — Vết bánh xe. Khi xe chạy, bánh in xuống đất thành vết, chữ nho gọi là « triết ». Tô-Tuấn lấy chữ đó đặt tên cho con thứ là Tô-Triệt (tức là Tô-Do).

khí nói đến công lao của xe, thì vết bánh xe như không dự phần vào đấy. Tuy nhiên, khi xe đồ ngựa chết, thì họa hoạn không can gì đến cái vết bánh xe.

Cái vết bánh xe kia ! Giữa khoảng họa và phúc, ta biết rằng may thoát được vậy.

CHƯƠNG PHÁP CÚ :

Bài trên là thẻ văn thuyết-minh, lại gồm cả ý khuyên răn nữa.

Toàn thiên chia hẳn ra hai phần :

A — Phần trên nói cái tay vịn trong xe

B) — Phần dưới nói cái vết bánh xe.

Tuy chia làm hai phần, nhưng mỗi phần đều hướng vào việc nắm chắc lấy cái đề chỉ « Đặt tên hai con » thuyết minh cái chính danh với phương diện thực tế của mỗi sự kiện, do đó đi đến câu thần kết, ám-chỉ cái có sở dĩ lấy đó đặt tên cho hai con.

Mỗi phần chia ra có phân đoạn khởi, thừa, chuyển, hợp.

A — Vào đề, dụng ý lấy ngay mấy bộ phận như : bánh xe, ô trục, mũi xe, gỗ chẵn, sau xe là mấy bộ phận chính trong một chiếc xe trước đã, rồi đến câu chuyện mới nói đến chữ chính của vấn đề là *cái tay vịn trong xe*. Các chữ dùng làm « *bồi thần* » như : bánh xe (*luân*), ô trục (*búc*), mũi xe (*cát*), mảnh ván chẵn sau xe (*trần*), đều là chữ chỉ những sự vật cùng loài (trong cái xe) từ mé bên đem ra tô-diêm, bồi nền cho vật chính là cái tay vịn được nổi lên. Vào đề lối này, văn-pháp gọi là lối « *bồi khởi* ». Ở đây, nguyên văn bồi-khởi dùng có chín chữ : « Bánh xe, ô trục... đều có chức vụ với xe » rồi câu sau tiếp hứng lấy, dẫn đến chữ « *thức* » là chữ chính của bản đề. Cứ-pháp theo lối « *phản thừa* ».

— Chuyển đến đoạn chính thuyết-minh cái lẽ chính đáng vì sao phải có *cái tay vịn*, cú-pháp khúc chuyển rành rẽ : « *Tuy vậy nếu bỏ... hoàn toàn nữa* » nguyên văn chữ nhỏ có 13 chữ đã nói được đầy đủ địa vị, tính cách liên quan trọng yếu của cái tay vịn, không có nó không được.

— Kết luận ; cái tay vịn không phải chỉ có tính cách ngoại sức, tuy đây không nói ra, đọc lên ta nhận thấy vì thế Tô-Tuân lấy đó mà đặt tên con.

B — Phần thứ hai vào đầu theo lối « *luận khởi* » nguyên văn chỉ có tám chữ đi ngay tới chính diện của toàn phần, đem ngay chữ « *triệt* » ra nói, tức là diêm ngay « *mị mục* » (lòng mảy mắ) lên, tiếp đó, từ chữ : « *Vậy mà... như không dự phần* » là câu « *phản thừa* ».

— Chuyển đến đoạn chính, ý nghĩa cột trụ của toàn phần. « *Tuy nhiên khi xe đồ... họa hoạn không can gì đến vết xe* ».

« Chuyện pháp » ở đây cũng giống đoạn đầu, có điều hơi khác là đây lại lấy cái việc như : « xe đổ, ngựa chết » làm bởi thần cho chữ « triệt », mà tất cả lời thuyết minh đây, nguyên văn có chín chữ, gồm cả ý cảnh tình.

Phần kết từ chữ :

« Cái vết xe kia l... mà thoát được vậy » là lời kết riêng đoạn sau có ý khuyên răn.

THIÊN PHÁP.

Thiên trên, trước nói rằng : « thức » và « triệt » không đáng trọng hay khinh, tiếp đó ở mỗi phần lại nói cả hai đều là cần-thiết đó là phép « trước mở ra sau hợp lại ».

LỜI BÀN.

Tính cách thiết yếu của vài bộ phận trong xe như : bánh xe, ổ trục, cái mũi, tấm gỗ chắn sau xe, mấy bộ phận này thiếu một thì xe không chạy được, hoặc công dụng dài tải không còn nữa. Đó là nhận thức về công dụng thực-tế.

Đến như cái thức thời dù là có hay không có, xe vẫn chạy được như hường, hiệu lực dài tải không vì thế mà hơn lên hay giảm đi. Theo quan-niệm thực-tế đề xét luận, thời cái « thức » rõ ràng là không có công-dụng lực tế gì.

Nhưng nếu chỉ đứng trên quan-niệm công-dụng thực tế mà nhận xét sự vật, rồi cho cái « thức » chỉ là thứ trang sức bề ngoài, thời chưa hẳn là đúng. Nay, muốn biết có quan hệ đến toàn diện cái xe không — Hãy thử bỏ nó đi, ta trông lúc đó không còn là cái xe nữa.

Muôn vật ở đời chưa hẳn là không cần đến ngoại-sức ; cái xe kia cần phải có « thức », cũng do lý đó. Tô- uân lấy đặt tên cho con, không phải là không dụng ý thâm thiết này.

Nay lại giả thiết không có vết xe thì xe đi trên chỗ nào ? — cố nhiên xe không thể lìa khỏi vết xe mà lăn ra ngoài được. Vết xe đối với bánh xe có công dụng lớn lao như thế, nhưng luận đến công-lao của xe, thời người ta không kể gì đến cái vết xe cả.

Tuy nhiên, xe có khi đổ, ngựa có khi què, mà cái vết bánh xe kia vì công lao đã không được người ta kể đến thì họa hoạn cũng không bị liên can gì. Cho nên Tô-Tuân lấy đó mà đặt tên cho con.

Họ Văn-Đặng bàn rằng : Đối với nhất thiết việc gì nếu chỉ thiên về phần thực-tế và thực dụng ra nhận xét — có công dụng thực-thể mới có giá trị và mới nên đề — rồi hạ lời phê phán, như vậy tránh sao được cái nạn như anh lái buôn nọ coi bức tranh rồi cười rằng : vẽ có ba hạt đậu mà đề giá một vạn đồng, mỗi hạt đậu ở tờ tranh trị giá trên ba ngàn bạc, trong khi ở cửa hàng của tôi, với một đồng bạc, người ta có thể mua được vài lít.

Công dụng thực tế của đồ ăn là làm cho sống người. Trong công việc ăn uống tiêu-hóa, thời miệng, răng, lưỡi, tỷ vị cố nhiên là bộ phận chính, thiếu các cái đó không được. Còn như con mắt thời hình như không giữ phần quan trọng trong sự ăn uống.

Nhưng nhiều khi mới nhìn qua mâm cơm (nghĩa là chưa dùng đến lưỡi đến răng) đã như chán nản không muốn ăn rồi (không phải vì đồ ăn không ngon, vừa chưa nếm thì biết đâu là ngon hay không ngon) chỉ vì món ăn bày đặt quá lộm thuộm, thái cắt không vuông vắn, rượu vang chứa trong cái cốc không trong sạch (1) lúc đó mới thấy mối quan hệ của con mắt trong sự ăn uống — lúc đó mới thấy rằng : bày đặt món ăn, thái cho vuông vắn, kén chọn cái cốc tinh-khiết là cả một vấn đề hệ trọng.

Đại khái — Mỹ thuật chỉ làm cho tráng quan chiêm

— lễ độ chẳng qua là hình thức bề ngoài,

thế nhưng đã *thành ở trong* thời tất phải *hình ra ngoài*, cho nên đời sống hàng ngày, đi đôi với đời sống thực tế, thiếu các cái đó không được.

Cụ Tô-Tuân nghĩ rằng : công-dụng thực tế chưa đủ, nếu không tới cái mức *tận-thiện tận-mỹ*. Theo như cái ý nghĩa : « *chí u chí thiện* » (sách Đại-Học), vì thế cụ đã lấy chữ « *thức* » mà đặt tên con.

Ở đời đã có *cái thực ấy*, thời có *cái danh ấy* đó là lẽ thông thường. Nhưng nhiều khi có *cái thực ấy* mà không có *cái danh ấy*, có *cái danh ấy* mà không có *cái thực ấy*. Hoặc có khi danh to hơn thực, thực to hơn danh.

Ra làm việc đời, đã có cái công to (thực) thời có cái danh lớn. Có cái danh lớn, thời lại có sự hiềm thù ganh tỵ lớn. Danh xứng với thực mà còn nguy đến thân, huống chi *danh lớn mà thực nhỏ*, huống chi *chỉ có danh mà không có thực*.

Có cái thực ấy mà không chịu đeo cái danh ấy, thiên hạ còn ghen tỵ, hiềm ghét vào đâu ?

Ôi ! giữa khoảng may và rủi (công-lao với họa-hoạn) của chiếc xe, bảo toàn được thân khu, duy chỉ có cái triết. Tô-Tuân lấy đó đặt tên con, thực đã xét rõ lẽ và đặt lý : « *minh triết bảo thân* » vậy.

Trường-Cung thị bàn rằng : Bài trên cả thấy có 70 chữ, lời lẽ chắc chắn, dẫn dụ và thuyết-minh giản dị, vậy mà gồm đủ cả cái ý : « *CHÍ U CHÍ THIỆN* » và « *MINH TRIẾT BẢO THÂN* », « *Ý KHUYẾN GIỚI* », trong khi ngồi bút-tăm-thường phải dùng tới hàng ngàn vạn chữ mà vẫn chưa chắc đã quán hết ý nghĩa. Các nhà viết văn lối đại-cà-sa coi đây, cũng nên biết dè đặt ngồi bút.

Văn-Hộ-Mộc

(1) Ngạn ngữ Pháp : Rượu vang ngon lành trong cái cốc sạch.

đêm ấy nhiều sao quá



Tóc em xòa xuống trán
Mắt ngời vui long lanh
Đêm ấy nhiều sao quá
Trời xanh hơn áo xanh

Nhưng trời không xanh nữa
Một thuở nào chia ly
Sóng đời làm nghiêng ngả
Những ai về, ai đi

Người ấy ở đâu rồi
Nơi chân trời xa xôi
Không một màu lin tức
Đêm nay buồn chơi vơi

Có ai về phương Nam
Khi khóm vương chiều lam
Nhắn hỏi thăm người ấy
Bao giờ thư mới sang ?

Người ấy còn nhớ chăng
Những đêm chờ trăng muộn
Mãi tìm vì sao băng
Quên nghe hơi sương xuống

Em nhâm lời cầu nguyện
Khi vì sao lướt qua
Đôi môi người lưu luyến
« Lay trời thương chúng ta »

Nhưng trời xa, xa quá
Cách mấy tầng mây cao
Đề ai sầu đôi ngả
...Đêm ấy rất nhiều sao



MƠ VÀO ĐẤT LẠ

Mơ vào đất lạ giữa muôn đèo
 Ôi vụn glan nan vụn hiềm nghèo
 Mấy lớp sóng sâu tuốn vực thẳm
 Bao từng núi dựng uốn đường queo.
 Nào khu bãi rậm không mèo chó
 Nọ cảnh rừng già lắm cọp beo,
 Cổ lý trông vời xa thẳm tít
 Kia kia cây quế chú mường leo !

TIM TRÈ



và CUỘC ĐỜI

truyện ngắn đang bốn kỳ
của Duy-Lam

(Tiếp theo)

Hùng vội ra hiệu cho anh nên giữ yên lặng. Thịnh hạ giọng xuống:

—Mày đừng lo, cô ấy không nhận ra tao đâu. Cô Liên mê như thế từ mấy hôm nay, bác sĩ tiêm hoai cũng không thấy đỡ.

Thịnh đứng tựa lưng vào tủ áo và ngắm Liên chăm chú. Hai anh em cùng yên lặng. Tự nhiên Hùng cảm thấy bức rứt khó chịu. Chẳng muốn đuổi anh ra khỏi phòng Liên.

Thịnh hiểu gì về tình yêu tuyệt vọng của Liên. Thịnh không có quyền lợi dụng khi Liên điên rồi, mê man lắm nhằm những chuyện thâm kín nhất của tâm hồn nàng, để thỏa mãn lòng tò mò của Thịnh. Liên bây giờ chẳng khác gì một đứa bé trần truồng, bất lực, để lộ hết mọi nhược điểm của mình. Chẳng cau mặt gọi khê :

— Anh Thịnh, anh đi ra đi để cho chị Liên nghỉ ! Mình tôi ở đây cũng đủ rồi !

Thịnh lưỡng lự một chút. Hình như Thịnh có chuyện gì muốn nói nhưng rồi mặt chàng biến sắc, liếc nhìn Liên thật nhanh, đoạ kúng túng như một kẻ phạm tội. Thịnh lảng lảng ra khỏi phòng về sau chàng mới thấu hiểu căn nguyên thái độ kỳ lạ đó của anh. Hùng quên ngay Thịnh vì Liên lại bắt đầu nói mê. « Tối hôm sau chị sửa soạn quần áo đến thăm anh Tâm thời Nguyệt căn vặn : Chị đi đâu thế ? Mà tại sao mặt đỏ bừng như người say rượu thế kia ? » Chị chống chế là đã hẹn đến thăm chị Chi tối nay đi xem xi-nê. Nguyệt có vẻ nghi ngờ nằng nặc đòi theo. Dĩ nhiên là chị từ chối, Chị cũng chẳng hối hận vì đã gay gắt với em gái như hồi trước khi quen anh Tâm. Chị biết Nguyệt chẳng yêu gì chị. Nàng chỉ muốn lợi dụng lòng tốt của chị như ba chị và những người khác nữa. Anh Tâm nói đúng lắm ! Chỉ những người không biết đâu là sự thật. Càng chiều chuộng sâu sắc người khác chỉ càng làm họ khó tính và đòi hỏi ở chị nhiều hơn. Ngồi trang điểm chị không giữ nổi bình tĩnh. Khi mặc chiếc áo lót mỏng hở cổ rất nhiều và

viên đang ten ngón tay chị run lẩy bẩy. Chị tưởng như nghe thấy tiếng anh Tâm vắng vắng bên tai « Tại sao em xấu hổ với anh? Em không biết những phút thân mật giữa một người đàn ông và một người đàn bà qui giá đến bậc nào ư? Sao em hà tiện thể chẳng dám cho nhiều, cho hết «... Yêu mà còn giữ gìn đến độ giả dối với người mình yêu thời thật tầm thường ». Chị cũng biết hình như bất cứ điều gì anh Tâm nêu ra đều phải hết và chỉ chị là ngu dại mà thôi... »

Liên thở dài, im lặng một chút, đoạn lại tiếp, giọng thì thầm khiến Hùng phải lắng tai mới nghe thấy.

— «... Nhưng em đã ngu và dại dột. Em đi qua lại trước cửa nhà anh. Em sợ hãi. Tất cả đều quá đột ngột và mới lạ. Rồi em dùng dùng gọi xe ra về. Trên xe em khóc thút thít, vừa giận mình hèn nhát vừa tiếc hối. Nhưng em không bảo xe quay trở lại. Em cũng chẳng hiểu tại sao... Suốt trong tuần lễ sau đó anh không tới thăm em. Em đã tưởng anh khinh em không đủ can đảm yêu anh say mê và cho em chỉ là một đứa con gái kiêu mẫu, đầy những đặc tính vô ích và giả dối như một cô con gái già, ế chồng... Rồi đến buổi tối Huy đến thăm em. Em cáo ốm nằm trong phòng không ra tiếp nhưng không ngờ Huy mạnh bạo và liều đến thế. Huy bắt Nguyệt dẫn vào phòng em. Nguyệt thì vui mừng ra mặt vì luôn luôn muốn xe em với Huy. Nói chuyện được vài câu Nguyệt lảng ra ngoài để em một mình với Huy. Mọi khi hiền lành sao tối đó Huy lại làm dữ như vậy. Huy hỏi tại sao em từ chối không chịu lấy Huy... Rồi Huy ôm lấy em định hôn. Em vừa sợ

vừa thương hại Huy. Khi em đẩy mạnh Huy và nói « Anh đi ra đi! Anh thừa biết tôi không yêu anh và không bao giờ bằng lòng làm vợ anh ». Huy tái mặt, môi run rẩy vì đau khổ và tuyệt vọng. Huy không nói một câu, đầu cúi gằm và đứng không vững. Đúng lúc đó anh tới. Nghe thấy tiếng anh hỏi Nguyệt « Chị Liên đâu? em vội chạy ngay ra đón anh. Ngồi nói chuyện với em một lúc thì Huy trong phòng em ra và đi thẳng qua phòng khách không nhìn em và anh... Thật tội nghiệp cho Huy!.. »

Huy về rồi anh trêu em đến phát khóc lên được. Hóa ra tối hôm đó anh đứng trong nhà nhìn qua cửa sổ và quan sát em. Em ngượng chùn cả người. Một người lạ bắt gặp em mặc quần áo mỏng manh cũng không làm em xấu hổ bằng những lời nói châm biếm của anh. Anh thật ác và... đáng yêu. Anh như một người phù thủy biết rõ hết những tư tưởng sâu kín trong tâm hồn em. Anh cười hóm hỉnh ghé vào tai em thì thầm « Trông em đi đi lại lại buồn cười tẻ! » Em hỏi « Thế sao anh không mở cửa chạy ra lôi em vào ». Anh trả lời « Vì anh không bao giờ muốn bắt ép ai. Và lại nếu em đến tối hôm đó thôi... tối mai em sẽ tới cũng thế? Nếu không có Nguyệt ngồi học gần đấy chắc em đã ôm lấy anh và hôn cho đến khi anh ngạt thở. Anh làm em mê mẩn, quyến rũ em và em biết em không thể cưỡng lại được anh... Em đã thay đổi ghê gớm hay có lẽ anh đã biến đổi em thành một người đàn bà nồng nàn, phức tạp hơn trước trăm phần ».

Liên nhắm mắt lại nằm im lặng, nét mặt căng thẳng và ngực đập

phồng thổi mạnh. Hùng chợt giật mình. Liên vừa nức lên một tiếng như đang cố ghìm khối bật oà khóc. Nàng từ từ giơ hai bàn tay lên sờ soạng má, mũi, môi như đang cố tìm một vết thương vô hình. Liên bắt đầu khóc nước mắt dần dụa. Nàng gọi nhỏ nhỏ :

— « Anh Tâm ! Anh Tâm ! Tại sao em lại nằm ở đây một mình xa anh trong căn phòng lạnh lẽo này ! Em thật lẻ loi, lố tại em hết ! Em không dám trách móc anh. Anh chế em là phải lắm. Em sinh ra thật vô ích chẳng khác một con búp bê để làm cảnh ? Không yêu ai tha thiết mà cũng chẳng oán thù ai. Lúc nào cũng nghĩ đến bốn phận và sẵn sàng đến mọi người như một cái máy. Chẳng để làm gì hết ! Vô ích hết !... Nếu không có anh ! Nhiều khi em thấy anh rất phải nhưng cũng nhiều khi em xấu hổ và kính tởm chính cũng vì em đã có những mơ tưởng quá bạo và những hành động quá lẳng lơ... Nhưng em không tiếc gì hết ! Đêm hôm em đến với anh, anh đã chứng tỏ anh có thể êm dịu đến mức nào đối với em. Em không còn biết gì là xấu hổ và e lệ. Em đã dám vuốt ve thân hình lũng củng những đầu xương của anh, y như em thường ao ước mơ tưởng. Em đã dám nói tha thiết không chán bên tai anh là em yêu anh... và rồi khi anh đã thiếp ngủ, em ngồi dậy và ngắm anh. Ánh sáng ngoài đường hắt vào trong nhà soi sáng lờ mờ khuôn mặt anh. Người anh đầm mồ hôi và nóng như bị sốt. Em không dám tin trong đời em lại được hưởng giây phút kỳ lạ và say sưa đó. Em cũng có một người đàn ông yêu đang nằm thiếp ngủ ngay cạnh em. Em chỉ với tay là đã ôm được anh... Nhưng khi-tư tưởng đã

vụt đến ám ảnh tâm hồn em thời biết chắc chắn em sẽ mất anh. « Anh không bao giờ chịu lấy em làm vợ. Tất cả chỉ là tạm thời và hư ảo »...

Liên giở mình. Nàng nhắm mắt rên rĩ :

— Thở là hết ! Chết có mỗi đêm đó mà thôi ! Anh chỉ thấy em đẹp và nồng nàn cho đến đêm hôm đó còn về sau. Hừ !... Em cũng có lòng tự kiêu chứ ! Đời nào em chịu để anh chi phối, sai khiến, mê hoặc như thế mãi ! Em phải tỉnh lại và mở mắt ra chứ !

Anh !

Liên thiếp ngủ môi còn mấp máy như muốn nói nhiều hơn nữa, hai tay nắm chặt hộp chìa khóa áp trên ngực.

Hùng ngồi yên lặng bên Liên rất lâu trông cho Liên ngủ, Chàng phải làm gì bây giờ ? Tình trạng càng ngày càng phức tạp và bi thảm hơn. Những bản khoản thác mắc riêng chàng còn chưa giải quyết xong, bây giờ chàng lại còn có bốn phận nặng nề hơn là làm dịu bớt những đau khổ của Liên, người chàng yêu. Tâm hồn đa cảm của tuổi mười bảy, chàng thêm dặt ra hàng trăm giải pháp thật lẳng mạn và kỳ lạ. Chàng sẽ về Saigon tìm Tâm và cảm hóa Tâm, bắt buộc Tâm lên ngay thăm Liên. Chàng sẽ viết một lá thư dài gửi cho Tâm, khiến Tâm hối hận về tội ác Tâm đã phạm phải và sau đó chết trong muôn ngàn câu xé...

Suối cùng óc thực tế trở lại và Hùng quyết định sẽ gửi ngay giây thép báo tin cho Tâm biết Liên

hiện ốm nặng. Chẳng biết địa chỉ của Tâm. Còn Tâm lên thăm Liên hay không đó là việc riêng của Tâm.

..

Gửi xong giấy thép cho Tâm, trở về nhà Hùng thấy Thịnh chờ chàng ở cửa. Thịnh hỏi:

— Mày đánh giấy thép cho gia đình cô Liên phải không?

— Không! Cho anh Tâm!

Thịnh có vẻ lúng túng. Hùng hơi ngạc nhiên tò mò nhìn anh. Chẳng có cảm tưởng Thịnh sợ gặp người yêu của Liên. Thịnh hỏi chàng giọng lắp bắp:

— Cô Liên! ... Cô Liên có nhắc gì đến tao không khi cô ấy nói mê..

Hùng nghi ngờ. Tại sao Liên lại nhắc đến Thịnh? Hay có lẽ khi chàng vắng nhà đã có chuyện gì xảy ra giữa Liên, Thịnh và Ban. Chàng cần vặn:

— Anh hỏi để làm gì?... Anh đã làm mất lòng chị ấy khi tôi vắng mặt phải không?

— Không! Không phải thế! Tao chỉ... Lỗi tại anh Ban hết.

Hùng bắt đầu tức giận. Chàng gay gắt:

— Anh đừng nói dối quanh! Cứ nói thẳng ra. Anh sợ anh Ban phải không? Nếu anh không cho tôi biết sự thật, khi anh Tâm lên có chuyện rắc rối tôi không can thiệp đâu. Tôi biết anh Tâm yêu chị Liên ghê lắm! Ai mà đụng chạm đến chị...

Thịnh cúi đầu, hai bàn tay nắm vào nhau, mặt hơi tái...

Thịnh thú thốt:

— Tao kể nhưng mày phải hứa đừng mách ba và bên vực tao đừng đề anh Tâm. Cách đây mấy hôm trước khi cô Liên ốm, tao có nghe lời anh Ban xui đại nên đã... Mày biết anh Ban chứ gì, anh ấy nói như thật ấy ai mà chẳng tin... Vì thế tao mới dám...

Thịnh ngừng lại nghẹn ngào. Nếu Hùng không níu tay áo Thịnh lại có lẽ Thịnh lại bỏ dở câu chuyện và lảng chạy...

— ... Tao đã vào phòng cô Liên buổi tối khi cô ấy đã tắt đèn đi ngủ. Tao ngu quá nên tin lời anh Ban. Anh ấy dám cả quyết là chính anh đã vào phòng cô Liên mấy lần rồi và cô ấy bằng lòng... tiếp anh. Sở dĩ ngoài mặt cô tỏ ra lãnh đạm cốt chỉ để che mắt mọi người... Anh còn đưa cho tao xem chiếc áo lót của cô Liên để làm chứng, và chiếc chìa khoá để mở cửa phòng cô Liên (Hùng sức nhớ chàng mất chiếc chìa khoá thứ hai của phòng Liên cách đây hơn một tuần. Hoá ra chính Ban lấy trộm của chàng) và bảo chính cô Liên đưa. Anh dạn cứ mở cửa vào đứng ngẩn ngừ. Anh đứng đợi tao ngoài cửa và canh hộ. Rồi...

Hùng quắc mắt môi mím lại. Chàng tưởng có thể tát vào mặt Thịnh. Chàng hỏi hộp chờ. Thịnh kể tiếp:

— Khi tao vừa đụng vào người cô Liên, cô ấy tỉnh ngủ vùng dậy hét lên. Tao cuống quýt định lấy tay bịt miệng cô ấy lại và nói khẽ: «Tôi đây mà! Thịnh đây không phải kẻ trộm đâu»... Cô Liên đây mạnh tao ngã xuống đất, bật đèn

lên và quơ vội chiếc chăn áp lên ngực... Cặp kính tao văng đầu mất nên tao vừa sờ soạng tìm vừa lùi ra cửa. Cô Liên đã bình tĩnh lại và hỏi : « Anh vào đây làm gì ? » Tao đáp : « Anh Ban đã bảo... cô bằng lòng tiếp tôi cơ mà ! Sao cô lại kêu lên thế ?... » Cô nghĩ ngợi một chút đoạn xuống giường lại gần tao và đẩy tao ra cửa đồng thời dịu dàng bảo tao : « Anh đi ra đi ! Nhớ ai trong thấy thì phiền lắm ! Ông Ban ông ấy điên nên mới xui anh làm chuyện dại dột. Tôi không nói với ai về chuyện này đâu... » Khi tao ra khỏi phòng cô Liên thời chẳng thấy anh Ban đâu cả... »

Hùng thở phào một cái nhẹ hẫng người. Chẳng hỏi thêm :

— Chỉ có thế thôi phải không ? Anh không dấu tôi và đã kể hết đầu đuôi đấy chứ ! ...

— Ủ ! ... Mày liệu giúp tao đấy nhé ! ... Mấy hôm cô Liên ốm tao lo quá. Nhớ cô ấy có mệnh hệ nào tao hối hận suốt đời.

— Anh lại còn biết hối hận cơ à ?

— Tao nghĩ lần thân không biết

chừng vì câu chuyện đó mà cô ấy ốm...

Tuy khinh bỉ anh, Hùng cũng thương hại khuyên nhủ :

— Anh đừng lo ! Không phải vì anh ngu dại theo lời anh Ban mà cô ấy ốm đâu... Tôi biết cô Liên coi anh cũng như tôi hay em trai cô.

Nhìn theo anh lủi thủi vào nhà, Hùng cảm thấy khinh ghét anh Ban hơn bao giờ. Vì anh Ban không dám nên mới lợi dụng xúi dục Thịnh để thỏa mãn một cách gián tiếp lòng ham muốn làm nhục Liên. Khi yêu người ta có thể làm những hành động bần tiện.

Lạ thay khi nghe Thịnh kể những chuyện xảy ra khi chàng vắng nhà, Hùng lại càng yêu Liên hơn gấp bội.

(còn tiếp)

Duy-Lam

L.T.S. — Vì bài vở nhiều nên chúng tôi phải đề T.T. & C.Đ. lại 1 kỳ nữa. Vì nếu đăng hết trong tập này e thiếu trang in các bài khác. Xin đọc giả thứ lỗi.

NHÀ IN ĐỒNG TIẾN

397 Phan-Dinh-Phùng — SAIGON

Nhận in **SÁCH BÁO** và **CÁC LOẠI ẤN PHẨM CÔNG** và **TƯ**

✱ Nhanh chóng.

✱ Giao hàng đúng hẹn.

Bảo đảm kỹ thuật và mỹ thuật



sưu tầm

CÁI CHẾT CỦA MỘT NGƯỜI KHOẺ NHẤT THẾ GIỚI.

Đầu thế kỷ thứ 20, bên Hoa-Kỳ có lực sỹ Sandow được coi như một trong những người khỏe nhất thế giới. Sandow có thể nâng bổng một con ngựa lớn; nếu ngựa nhỏ, Sandow chỉ cần nhắc bằng một tay thôi.

Kỳ nhất là Sandow chết vì những phản ứng khi chàng kéo xe hơi của chàng mắc dưới rãnh lên.

KỶ LỤC CHẠY GIẬT LÙI.

Bill Robinson, nhà khiêu vũ da đen đại tài, đã giữ ba kỷ lục chạy giật lùi. Bill Robinson chạy 45 th trong 6 giây, 70 th trong 8 giây 5, và 90 th trong 15 giây 30.

Bạn nào cho là dễ thì thử xem.

RÂN CÓ BIẾT CHỚP MẮT KHÔNG ?

Rân không có mí mắt thành thử nó không chớp mắt được. Vì vậy suốt ngày, suốt đêm, lúc thức cũng như lúc ngủ, rân ta lúc nào cũng như nhìn một vật gì. Tuy không có mí mắt nhưng mắt rân có một màng trong suốt che chở. Khi rân lột da, màng này cũng lột theo.

— Andy —

THAM VỌNG CỦA ÔNG VUA TRÀ.

Vua Trà Thomas Lipton, người Ái-Nhĩ-lan, sinh ở Glasgow. Ông là một người ưa mạo hiểm. Năm 13 tuổi, ông dám đi sang Mỹ-Châu một mình mà trong túi chỉ có 8 đô la. Sau ông trở về Ê-Cốt đi buôn trà rồi trở nên một người giàu nhất thế giới. Ông còn được Hoàng Hậu Victoria phong cho chức Hiệp-Sỹ nữa.

Khi đã có đủ lợi và danh, Thomas Lipton lại còn có tham vọng chiến thắng trong ngành thể thao. Ông ước ao trở thành thuyền trưởng của một chiếc thuyền buồm đua chạy nhanh nhất.

Lipton bỏ rất nhiều tiền ra đóng một thuyền đua chạy thật nhanh đặt tên là *The Shamrock*. Ông qua Mỹ dự cuộc đua nhưng thất bại.

Năm lần nhà thể thao đua với năm chiếc Shamrocks khác nhau, mà lần nào cũng thua. Nhưng mỗi lần thua, tiếng tăm là một nhà thể thao nhả nhận của Lipton lại càng tăng, vì ông không bao giờ phản nản, không bao giờ phạm điều lệ cuộc đua và luôn luôn thành thực khen ngợi các địch thủ phá vỡ giấc mộng vô địch của ông.

Nhà thể thao kỳ dị ấy có thể có tất cả mọi thứ, trừ thứ ông ước ao nhất lại không được: một giải thưởng đáng giá 100 đô la. Phí tổn Lipton dùng vào việc tranh giải đua thuyền hết 5 triệu đô la.

(Sports Shorts).

siêu nhân

Nguồn tác của Băng-Tâm
Lời dịch của Phạm-lệ Oanh

HÀ-BÂN, một thanh-niên
tính tình lãnh đạm, từ khi
tới ở đây, chưa ai từng trông thấy
hắn giao-du với một người nào. Hắn
ở trong một tòa lầu rộng, cùng trọ
chung với rất nhiều người, hắn
không để ý đến ai, và cũng không
ăn cơm ở phòng ăn như mọi người
khác. Nếu ngẫu-nhiên gặp người ở
chung nhà, hắn cũng không buồn
chào hỏi một câu. Mỗi lần có người
phụ trạm đến đưa thư, những thanh-
niên khác đều vui vẻ sung sướng
chạy ra tiếp nhận thư-tin của mình,
riêng HÀ-BÂN không bao giờ nhận
được phong thư nào cả. Trừ ra mỗi
ngày đến sở làm việc, hắn phải nói
một vài câu với các bạn đồng sự
về công việc trong sở, và những lúc
mụ Trình — chủ trọ — dọn cơm
cho hắn ăn, hắn cũng chiếu lệ nói
mấy câu thù-ứng, còn ngoài ra
không bao giờ mở miệng.

Không những HÀ-BÂN không thích
giao-thiệp với ai ngay đến những
loài vật nào có chút điểm sinh-khí,
hắn cũng không tra; trong phòng của
hắn, không bao giờ có một bông
hoa, một ngọn cỏ, lạnh lẽo tối tăm
như một cái hang sâu trong núi.
Trên bàn giấy thì sách vở chồng
chất, mỗi khi hắn cúi thủ một mình
từ công sở về, đóng cửa lại, ném
mũ xuống, là ngồi ngay vào bên bàn
giấy, thuận tay rút một cuốn sách,

rồi cúi xem một cách vô ý thức.
Khi nào cảm thấy trong mình mỗi
mặt, lại đứng lên đi quanh phòng
vài lượt, hoặc vén cái rèm che cửa
sổ, trông ra phía ngoài, nhưng chỉ
một lúc không lâu, lại buông rèm
xuống.

Mụ Trình là người mà hắn vẫn
có ý biệt đãi, nhiều hôm bưng cơm
vào, mụ còn đứng lại nói chuyện
cà kê, mụ hỏi tại sao hắn lại cô
độc như thế, mụ hỏi đến hàng chục
câu, ngẫu nhiên hắn cũng trả lời
mụ một câu:

— Trong cõi đời này toàn là hư-
không hết, kiếp người chỉ là vô-ý-
thức, sự tụ hợp của con người
với con người, với vũ-trụ với muôn
vật đều chẳng qua như diễn kịch,
lên sân-khấu thì là cha con, mẹ
con, âu yếm thân-mật không gì
hơn nữa, ra khỏi sân khấu trút bỏ
cái mặt nạ ra, là lại mỗi người đi
một ngã, khác cũng ở đấy, cười
cũng ở đấy, dữ kỳ ràng buộc lấy
nhau, thì chẳng thà ruồng bỏ nhau
cho rồi. Cứ nghe Nietzsche (1) nói
mà phải: tình yêu và tình thương
đều là tội ác...

Mụ Trình nghe từng câu ấy, tuy
không hiểu rõ hết, xong cũng hiểu
được một nửa, bèn nói:

(1) Friedrich Wilhelm Nietzsche: nhà
triết-học nước Đức.

— Nếu vậy, thì sống ở trên đời này còn có ý nghĩa gì? chết đi, mất đi, há chẳng hay hơn ư? Hà tất còn phải ăn cơm mặc áo?

Hắn mỉm cười :

— Nếu thế thành ra mình lại cho mình và thế giới là quan trọng mất, không bằng cứ coi nó như mây bay như nước chảy, để mặc nó tự ý muốn đi đến đâu thì đi, có hơn không?

Mụ Trinh còn muốn nói thêm, nhưng thấy hắn cứ cúi gằm xuống mà ăn vẻ mặt lạnh lùng, bèn thôi, không dám nói gì nữa.

Có một đêm hắn chợt thức giấc vì có những tiếng rên rỉ thảm thương từ tầng dưới căn nhà lầu đối diện đưa lên. Cái tiếng rên la đau đớn, đứt đứt nối nối ấy, ở những lúc canh khuya tịch mịch như thế này, chỉ làm cho người ta thêm rợn ớn, Hà-Bân tuy không hề động lòng một mảy may nào, nhưng cũng dần đọc suốt đêm không sao ngủ được. Ánh sáng mặt trăng trong như nước, từ ngoài cửa sổ chảy vào phòng làm cho hắn lại nhớ lại rất nhiều chuyện từ hồi thơ ấu — Người mẹ yêu dấu, những vì sao trên trời, những bông hoa trong vườn... Ớc hắn thực là mỗi một, hắn cố dứt bỏ nguồn tư tưởng ấy đi, khốn nỗi tất cả bấy nhiêu việc nó cứ chen lẫn nhau mà đến, mãi tới sáng hắn mới hơi chợp mắt.

Ba đêm liền hắn nghe thấy tiếng rên rỉ, ba đêm liền hắn trông thấy bóng trăng, ba đêm liền hắn nghĩ tới quá khứ.

Bữa ăn và giấc ngủ đều thất thường, mắt đã thâm quầng, sắc mặt nhợt, ngẫu nhiên hắn lấy gương soi, bỗng giật mình kinh sợ,

hàng ngày hắn vẫn làm việc như cái máy, nhưng trong bộ óc rỗng tuếch của hắn, khi không tự nhiên lại in thêm hình ảnh một người đau ốm lúc canh khuya.

Đến hôm thứ bảy, buổi sáng trở dậy, thốt nhiên hắn hỏi mụ Trinh : người ốm ở tầng dưới nhà lầu trước cửa là ai? Mụ kinh ngạc trả lời :

— Đó là thằng Lộc-Nhi, con người chạy hàng xách ở dưới căn nhà bếp. Hôm nọ nó ra phố, không hiểu đi thế nào mà bị ngã gãy chân, nó đã mua thuốc cao dán rồi, nhưng vẫn chưa khỏi, hôm nào cũng rên rỉ suốt đêm. Thằng bé ấy thực đáng thương, năm nay mới có 12 tuổi, ngày thường rất ngoan ngoan chịu khó, và yêu mến mọi người.

Hà-Bân vẫn chăm chú đội mũ mặc áo, hình như không nghe tiếng mụ nói. Mặc xong quần áo, hắn đi ra cửa, mụ Trinh cũng im mồm, dọn cơm xong, vừa toan xuống nhà, Hà-Bân từ từ rút trong túi ra một tấm ngân-phiếu đưa cho mụ :

— Đưa cho Lộc-Nhi, bảo nó mời thầy thuốc chữa cho.

Nói xong đi thẳng, không buồn quay lại. Mụ Trinh xem chi-phiếu thấy một số tiền rất lớn, không khỏi ngạc nhiên : « Hà-tiên-sinh mà cũng động lòng từ-bi, thực là một việc chưa từng thấy bao giờ ». Mụ rửa chén đĩa xong, lại ra cửa đứng, ngờ ngẩn như người mất hồn.

Tiếng rên đã ngớt, mặt trăng cũng khuyết dần, Hà-Bân vẫn cứ mơ mơ hồ hồ — người mẹ hiền yêu dấu, các vì sao trên trời, những bông hoa trong vườn... Đầu óc của hắn thực là mỗi một, hắn cố dứt bỏ

những tư tưởng ấy đi, nhưng nó vẫn cứ dồn dập kéo đến.

Qua mấy hôm sau, tiếng rên im hẳn, màn đêm lại y-nhiên vắng lặng. Hà-Bân lại đắm chìm trong giấc ngủ của những bức « chí nhân vô mộng » như cũ. Những nguồn tư tưởng mấy đêm trước, cũng giống như ánh sáng của mặt trăng, thoi thóp chiếu trên chòm núi bằng, chỉ thoảng một lát là biến mất.

Mấy lần mẹ Trịnh dắt Lộc-Nhi lên gõ cửa phòng hắn, định đề cảm ơn, nhưng hình như hắn không nhớ gì đến việc ấy nữa, hắn ngẩng lên nhìn rồi lắc đầu, lạnh lùng cúi xuống xem sách. Lộc-Nhi đứng bên ngoài cửa, ngược cặp mắt to và đen láy lên nhìn, rưng rưng muốn khóc.

Một hôm vào bữa cơm tối, Hà-Bân nói với mẹ Trịnh là chàng phải đổi sang sở khác, sáng mai sẽ dọn đi. Hắn bảo mẹ tính tiền cơm tiền phòng để thanh toán cho xong. Mẹ Trịnh có ý không vui, vì ít khi có được một người khách trọ tính tình trầm mặc như hắn, nhưng dù sao cũng không giữ lại được, mẹ vội chúc mừng hắn mấy câu. Hà-Bân chỉ lặng lẽ gặt đầu, dọn đi thu xếp sách vở.

Hắn cảm thấy trong mình rất mệt mỏi, một lát sau, lên giường ngủ. Thốt nhiên hắn nghe rõ ràng có tiếng quả nẩy cửa xoay đi xoay lại mấy lượt, tiếp đó hình như có người dùng tay ấn cánh cửa, hắn không nói năng động cựa, cứ lẳng lặng nằm yên, một lát sau lại thấy im bật.

Sáng hôm sau hắn đóng kín cửa phòng, loay hoay dọn dẹp, bận rộn suốt cả một ngày, mẹ Trịnh muốn làm đỡ hắn, nhưng hắn không

nghe, chỉ bảo mẹ là hãy lúc nào có việc cần sẽ nhờ đến mẹ. Mẹ Trịnh xuống nhà, hắn mới chợt nhớ ra là quên chưa mua dây thừng, hắn mở cửa chợt thấy một bóng người vụt qua, nhìn kỹ lại thì ra Lộc-Nhi, nó đứng nép sau cánh cửa gian phòng trước mặt, hắn ngẩn ngơ nhìn xung quanh, không thấy một người đầy tớ nào, liền gọi Lộc-Nhi :

— Em mua giúp ta mấy sợi dây thừng.

Lộc-Nhi rút ré bước lại đón lấy tiền, mừng rỡ chạy như bay xuống gác.

Một lát sau, Lộc-Nhi mặt đỏ bừng bừng, hơi thở hồng hèn, một tay cầm cuộn dây thừng, một tay cầm một vật gì thu thu dấu trong vạt áo sau lưng, hơi để lộ ra một tý màu vàng óng ánh. Nó đưa cuộn dây thừng cho Hà-Bân, ngược nhìn lên, tựa hồ như muốn nói câu gì, cái bàn tay dấu phía sau từ từ co lại. Hà-Bân không hiểu ý, cầm cuộn dây đi vào.

Hà-Bân thu xếp xong, đứng lên trông quanh bốn phía, căn phòng đã trở nên trống rỗng. Lúc hắn ngủ, hắn thấy nóng bức quá, bèn dậy mở tung các cửa sổ và cửa lớn ra, luồng gió mát thổi vào phòng.

Sự nóng bức vẫn y nguyên như cũ, đầu óc chàng rối loạn, không khí trong buồng tựa hồ nặng nề khó thở. Vất vả vừa mất đúng hai hôm, dọn nhà thì cổ nhiên là phải bận rộn hơn ngày thường, nhưng tại sao lại cứ phải nghĩ đến cái người ốm lúc canh khuya, người mẹ hiền yêu dấu... thôi, không nghĩ nữa ! buồn ! buồn quá !

chung sống gần nhau để hiểu nhau. Ông Nghĩa đã ở lại trại của bà Quản đúng một tuần lễ. Trước khi đem Mẫn cùng đi, ông mang Hiền và Miên đến ủy thác cho gia đình một người bạn buôn già ở Hà-nội. Lẽ ra với sự quảng giao của ông, ông có thể xin cho Hiền vào học ở Albert Sarraut, ngặt vì Hiền đã quá lớn tuổi mà sức học lại non quá. Sau cùng ông đành cho Hiền, Miên học tư ở ngoài, cùng một trường, để hai anh em trông nom dẫn dắt lẫn nhau. Ông hứa tháng tháng sẽ gửi tiền đều ra. Ông đã làm như lời.

Vốn là con nghèo lại mồ côi từ sớm, nên hai anh em đều có chí học hành. Bảy năm sau Hiền đỗ tú tài phần một và xin được vào Albert Sarraut học ban Toán. Đã chăm, lại thông minh, anh đạt được kết quả rực rỡ trong kỳ thi cuối niên khóa : bài toán anh được mười chín điểm rưỡi và đỗ ưu. Năm đó Hiền vừa hai mươi hai tuổi và Miên mười tám đương học năm thứ tư ban thành chung.

Suốt trong tám năm đó, ông chú thỉnh thoảng có viết thư báo cho hai anh em biết về sức khỏe và việc học của Mẫn. (Mẫn học ở Chasseloup Laubat) tuyệt nhiên không có lá thư nào chính tay Mẫn viết. Miên được Hiền phân tích và giải thích cho hay là ông chú hẳn có ý muốn độc chiếm Mẫn nên tìm cách cắt đứt mọi liên lạc trực tiếp giữa Mẫn với hai anh em. Sự thực, Hiền đã hiểu lắm ! Đâu phải ông chú cốt ý như vậy, ông hiện đã tới mức buôn bán quốc tế và hăng đi lại trên con đường Saigon — Hongkong, Saigon — Tân-gia-ba, thỉnh

thoảng ông còn để được chút thì giờ viết cho hai cháu ở Bắc đã là chu đáo lắm. Mẫn còn trẻ người non dạ, phải có người bảo, người giục mới biết viết, ông Nghĩa còn làm gì có thì giờ giục Mẫn viết thư, gà Mẫn viết thư ? Còn bà Nghĩa bà là người Nam tính tình quảng đại, bà chỉ biết thương yêu Mẫn như con, nào có biết đâu đến những ý tình tế nhị của nếp sống miền Bắc. Về cách thưa gửi Mẫn vẫn gọi ông Nghĩa bằng « Ba » và bà Nghĩa bằng « Má ».

Cũng trong khoảng tám năm ấy, vào các dịp lễ nghỉ nhiều ngày, cùng suốt các vụ hè ba tháng, Miên đều được anh đưa về Lập Thạch. Hai anh em qua lại thăm hỏi rất thân mật bà Quản và thực tình coi bà như mẹ nuôi. Bà Quản đã giúp hai anh em sửa sang lại căn nhà cũ của cha mẹ để ở.

Tài, cậu con út bà Quản, đồng niên với Hiền, cũng lên Hà-nội học từ mấy năm nay nhưng mới đỗ xong thành chung. Tuy hai người học ở hai trường, ít gặp nhau, nhưng họ vẫn nhớ nhau, quý nhau, và mỗi dịp hè là một dịp vui gặp mặt của họ. Kể từ ngày Miên tới tuổi đôi tám, Tài thường có thái độ rất lúng túng mỗi khi giáp mặt nàng. Lớn lên tới tuổi mười tám, giáng người Miên thon nhỏ với một vẻ dịu hiền từ nụ cười đến khoé mắt. Nàng như một nàng tiên nhỏ ngơ ngàng vui với cảnh trần mà vẫn chưa biết là mình bị đầy xuống đó.

(Còn tiếp)

Doãn-Quốc-Sỹ

VUI CƯỜI

CÓ ĐẦU CÓ ĐUÔI

Tỷ hớ! hải chạy về mách ba : « Dạ, thưa ba, hồi sớm, mẹ đi chợ về cho con và em Hoa mấy trái quít. Chúng con ra vườn ngồi ăn. Ăn xong con dắt Hoa ra bờ sông hong mắt, nó đùa. Thấy con bướm nhôn-nhơ, đẹp quá, chúng con vội đuổi bắt. Vì thế, Hoa trượt chân ngã xuống sông, coi vội... »

— Thôi, thôi, chỉ chỗ cho tao mau lên.

Hai cha con ra bờ sông. Hoa đã chìm mất tự bao giờ.

— Tại sao mày không nói liền cho tao hay, hả, hả.

— Tỷ sợ hãi. Thưa, ba dặn rằng, nói gì cũng phải nói cho có đầu có đuôi. Cha ? !

Nguyễn-văn-Lộc.

SỞ NGỌT

Hồi ấy quan huyện T. có liếng là hách. Điều bộ quan cách của quan thì không ché vào đầu được. Cụ đồ Trần vốn là chỗ bạn đồng môn với quan huyện, vì thi trượt lư bù nên phải về làm thầy đồ vậy. Một lần cụ đồ cấp ỏ lên thăm ông bạn cũ. Thấy cụ đồ có vẻ lối thói lệch thềch thẳng linh canh (vốn cũng rất hách) bắt cụ đứng ở cổng chờ muốn gảy xương chân.

Cụ đồ ức lắm nhưng... để đấy khi gặp quan huyện sai một hồi hàn huyên tâm sự, cụ đồ xoay sang mục... kể truyện vui cho quan nghe, Cụ chậm rãi kể rằng :

— « Tôi có biết một ông quan làm việc rất ra dáng là .. quan. Quan, muốn cho người ta biết rằng mình học rộng, và các tên hầu cận của mình cũng « có chữ », liền, một hôm kia, gọi lên linh canh vào và dặn dò :

— Từ giờ trở đi khi có ai đến hỏi quan thì mày phải theo cách trả lời sau đây : « Nếu quan đang bận ăn uống thì nói là : « Quan đi soi ». Quan đang ngủ thì nói « quan nghỉ ». Quan chơi thì nói quan « ngại ». Quan đi... sau thì nói là quan đi tiểu hoặc đại tiện nghe không.

Tên linh canh vâng dạ xin ghi nhớ. Từ đây mỗi lần có ai đến hỏi quan thì thường tên linh canh trả lời :

— Quan tôi đi « ngại ».

— Quan tôi đi « nghỉ » v.v...

Quan hài lòng lắm.

Thế rồi (cụ đồ mỉm cười vuốt râu) có một lần quan lớn trong triều về giám sát huyện. Quan lớn hỏi :

— Quan huyện đâu ?

Tên linh canh không hiểu quan huyện đang làm gì nên đứng im. Quan lớn cau :

— Nói mau. Quan huyện đâu ?

Tên linh canh sợ lười tươi đáp cuống cuống một lời :

— Dạ... dạ quan tôi đi « nghỉ », đi « ngại », đi « soi » « đại tiện » ! ! !

Lê-Đ.

« đem tình yêu của em lại để cảm-
« động ta, tất nhiên ta không quên
« được lòng yêu và hoa của em,
« xin em đừng coi làm thường mà
« quên rằng : giỏ hoa và tình yêu
« của em là do bạn của mẹ em
« đưa đến.

« Ta phạm tội nhiều quá rồi, ta
« không còn cái gì cả, không có
« cái gì để tặng em. Mà bạn của
« ta lúc này ; chỉ có những giọt
« nước mắt hối hận, nửa vầng
« trăng sáng, những ngôi sao lấp
« lánh. Trong vũ trụ chỉ có ngần
« ấy thứ là còn thuần túy không
« có dấu vết. Ta muốn lấy một sợi
« tơ mềm, xâu những hạt lệ lại,
« buộc vào hai đầu vầng trăng,
« và nhốt những ngôi sao trên
« khắp vòm trời chứa đầy vào nửa
« cái vầng trăng khuyết nọ, thì
« chẳng phải cũng là một giỏ hoa
« màu hoàng kim đấy ư ? Hương
« thơm của nó tức là lời cầu xin

« của những người hối lỗi, xin em
« thu nhận cho. Chỉ có giỏ hoa ấy
« là xứng đáng để tặng em thôi.

« Trời đã sáng, ta cần phải đi,
« không còn câu gì khác để nói
« nữa. Ta chỉ cảm ơn em, em nhớ
« rồi ta sẽ lại gặp nhau ! Những
« người con với người con ở trên
« đời này đều là bạn tốt với nhau
« cả, chúng ta phải vĩnh-viễn ràng
« buộc lấy nhau !

Hà-Bôn thảo

« T.B. — Ta viết một thời dài
« này, vì tất em đã hiểu rõ hết,
« tuy nhiên em cũng chẳng cần
« phải hiểu hết làm gì, vì sự hiểu
« biết của em, so với ta thực ra
« còn nhiều hơn nữa ».

— Ông ấy bảo cho ta một giỏ hoa
đâu ?

Lộc-Nhi dương cặp mắt vừa to
vừa đen ngơ ngác trông lên trời.

Phạm-lệ-Oanh dịch.

TIN THƠ

Hai thi hữu Đỗ Bằng-Đoàn và Bùi-Khánh-Đản đã hoàn thành ấn loát cuốn.

ĐƯỜNG THI TRÍCH DỊCH

(Xuân Tập — Thi)

gồm có tất cả 503 bài Thất ngôn và Ngũ Ngôn do thi hữu Bùi-khánh-Đản dịch văn và thi hữu Đỗ-Bằng-Đoàn dịch nghĩa cùng chủ giải. Ngoài phần dịch và chú giải lại có thêm phần tiểu sử của các thi gia đời Đường qua bốn thời kỳ sơ, thịnh, trung, vãn. Sách dày ngót 800 trang, in Ronéo khổ 21×27 rất công phu và trang nhã.

Đường Thi Trích Dịch là một công trình quý giá có thể giúp ích rất nhiều cho các bạn yêu thơ Đường và có những tài liệu đầy đủ mà khỏi phải tham khảo nhiều sách Trung Văn.

Nhiều bài trong Đường Thi Trích Dịch đã được trích đăng trên giai phẩm Văn-Hoà Ngày Nay và giai phẩm Tân-Phong này. Trong Tân-Phong lại có trích đăng cả những tiểu chuyện rất lý thú của tác giả.

Ngoài ra thi hữu Bùi-khánh-Đản cũng có nhiều thơ sáng tác đăng trên hai giai phẩm Văn-Hoà Ngày Nay và Tân-Phong.

Tân-Phong xin trân trọng cảm tạ hai thi hữu Đoàn và Đản đã có nhã ý gửi tặng, Thi phẩm giá trị kể trên.

T. P.



một chuyến lên bờ —

TÂM không hiểu tại sao sau cuộc lên bộ xem thành phố Djibouti trở về tàu, Michiko hình như có vẻ giận anh. Mặc dầu anh hỏi gì nàng vẫn trả lời, nhưng trong dáng điệu, cách nói, giọng nói có một vẻ gì hơi xa lạ, khác hẳn lúc chưa đi. Michiko là cô gái Nhật độc nhất trong số hành khách hạng ba trên chuyến tàu Pháp này, Nàng

vui vẻ và dễ thương như tất cả các cô gái Nhật dễ thương khác. Michiko đi Pháp học vẽ và nàng vẽ truyền thần đã khá nên nhiều hành khách trên tàu nhờ nàng vẽ « đầu lâu » của họ bằng chì đen và người được vẽ lúc cầm bức tranh cứ ngỡ ngỡ không biết ai mà hơi có vẻ giống mình, tuy thế bao giờ họ cũng cảm ơn rồi rút và cho giống lắm.

Lúc mới gặp Michiko, Lâm có cảm tưởng như trông thấy một cốc nước chanh mát làm dịu hẳn tất cả cái nóng oi bức khô khan của miền Nam còn vương lại trong người anh. Hành khách cùng một chuyến tàu vẫn dễ quen nhau; Lâm làm quen Michiko cũng dần dần như những người khác, nghĩa là nhờ nàng vẽ phác một bức ảnh truyền thần. Lâm tưởng rằng như thế là quen thân nàng rồi và trong đầu óc anh đã xây dựng một chương trình « nghiên cứu » nàng như những người đàn bà anh đã từng quen biết khác. Nhưng sự thực không dễ như anh tưởng, thái độ Michiko rất thất thường. Mới hôm nay anh và nàng cùng ngồi nhìn biển nhìn trời suốt mấy tiếng đồng ngày mai lúc gặp lại nàng chỉ khẽ gật đầu chào anh một cách lạnh lùng và phớt tỉnh như chào đáp lễ một người không quen biết. Thế thì anh lại phải đi từ chỗ bắt đầu chứ không thể nối tiếp câu chuyện « còn tiếp » hôm qua. Tuy khó khăn Lâm vẫn không hề chán nản và càng ngày anh càng thấy Michiko hấp dẫn anh nhiều hơn. Mấy người bạn trai trên tàu Bảo :

— Gắn đến nơi rồi Lâm ơi ! Sao

mày không đi theo con bé lai tóc vàng hay con A Lìn đi Luân Đôn học thuốc kia có hơn không? Michiko lạnh như tuyết của núi Fuji nhà nó.

Lâm trả lời:

— Tao vẫn còn đủ kiên nhẫn chờ.

— Nhưng tao sợ mày chết mất!

Lâm vẫn tin tưởng:

— Nhưng tao thích chờ, « nước chảy đá mòn mà ». Bây giờ chỉ có Michiko mới giải được cái khát của tao.

— Nhưng tàu sắp đến rồi. Michiko đi Paris còn mày đi Londre. Anh đi đường anh, tôi đi đường tôi... Chờ đến bao giờ?

— Tao có hy vọng thành công trước khi chia tay. Michiko hứa lên bờ với tao lúc đến Djibouti.

Tàu đến Djibouti đã gần 4 giờ sáng. Tất cả hành khách đều thức dậy lên sân xem tàu cập bến. Ai cũng hy vọng lên bờ xem thành phố và mua thêm thức ăn. Đã bốn ngày từ hôm rời Colombo đi vào bờ Ấn Độ sống rất lớn, tàu cứ chồm lên từng hồi. Mỗi cơn sóng lớn đưa tàu lên cao rồi hạ xuống, người ta tưởng như mình bị rơi vào khoảng không, người nhẹ hẫng đi không biết bám víu vào đâu. Những người yếu say sóng nôn ọe ăm ỹ người mạnh hơn cũng nằm im lìm thiếp đi không ăn uống gì trong mấy ngày liền. Ai cũng muốn mua thêm « chất tươi » để đền bù những ngày đói khát dưới tàu. Tuy tàu không bỏ đói hành khách nhưng ít ai nuốt xuống được những món ăn

« bất hủ » của tàu cho ăn một cách ngon lành. Nào là bánh mì khô mấy ngày chấm mứt, khoai tây, thịt hộp, da dầu để nấu mới ngửi chứ chưa ăn đã thấy lợm giọng rồi. Suốt tháng chỉ ăn đồ hộp làm cho người ta phát sợ và thấy thèm rau, thèm một chất gì tươi ở trên bờ.

Lúc tàu bỏ cầu xong, hành khách chen nhau xuống và lúc ấy họ mới thất vọng thấy Djibouti chỉ là một hải cảng nhỏ vắng vẻ mà đất liền là sa mạc hoang vu. Trong thành phố chỉ có độ mười tiệm bán hàng của Pháp, và các tổ chức hành chánh trong thành phố.

Lâm mang máy ảnh đi theo nhưng không có gì đáng chụp ảnh hay quay phim cả. Trong chợ ruồi bay tung lên như từng đàn ong. Cả thành phố chỉ có vài người đàn bà Ả-rập quấn vải từ đầu đến chân để hở hai mắt, ngoài ra toàn là đàn ông. Một dỏ nho cũng phải hai người đàn ông đi bán. Một người xách chum nho và cân đi trước, một người đội dỏ nho theo sau. Họ mời mua bằng cách dí chum nho vào mặt khách qua đường. Những người bán báo và ăn mày bán thiêu, dầu tóc xoắn tít từng vòng và đen như không thể nào đen hơn được nữa đứng vây chung quanh hay đi theo du khách đàn bà dưới tàu lên. Thịnh thoàng bọn họ vỗ vai hay nflu áo, kéo tay sờ má làm cho các bà sợ chạy tán loạn cả lên và nấp vào những tiệm bán hàng. Thấy Michiko có vẻ sợ hãi nhất bọn họ càng trêu giỡn. Mấy người cảnh sát thịnh thoàng chạy đuổi và tóm lấy một người Ả-rập dơ tay dọa đánh mấy cái rồi lại thả ra

ngay đề chạy đuổi theo một người khác, rồi tại thả như chơi hú tìm.

Về đến tàu Michiko thấy cô bé lại tóc vàng vấy nạng bảo :

— Chị về đi tắm mau kéo chúng uó tắm hết nước nóng. Lấy bàn chải mà chải cho hết cái mùi Á-rập đi.

Michiko hỏi lại :

— Cô cũng bị chúng nó túm lấy hay sao ?

— Còn tai hại hơn tất cả mọi người. Tôi mặc quần ngắn.

Lúc tàu chạy mọi việc lại đầu vào đầy. Hành khách đều lên sân hóng gió tùm lại từng đám chuyện trò. Lâm đến bên cạnh Michiko. Nàng đang nói chuyện với các sinh viên Á Châu, không hề thoáng nhìn anh một cái làm Lâm thấy khó chịu vô cùng. Mặc dầu anh đã quen cái tính « nóng lạnh » thất thường của Michiko, Lâm vẫn ngạc nhiên vì sao nàng lại có thể thay đổi chóng đến như thế được. Mới vừa rồi, lúc đi trong phố Michiko còn nép vào người anh để tránh những người tàn tật ngồi trên xe đạp quay bằng tay, bọn họ xin tiền bằng cách cứ cho xe đâm bừa vào người ta rồi níu áo mà xin. Michiko lại còn đòi lại hộ anh cái bút máy anh kẹp ở túi áo bị một người Á-rập bán báo một tay cầm tờ báo dí vào mặt anh, còn tay kia rút bút. Thế mà bây giờ chỉ cách có một giờ đồng hồ sau anh đứng bên cạnh nàng chặn cả một phía gió nàng vẫn phớt đi như không, Michiko chỉ nói chuyện với những người khác và coi anh như một cái cột nhà.

Một ông già Ấn Độ hỏi Michiko :

— Nghe nói bọn chúng nó theo cô như ruồi xua không kịp phải không ?

Vợ ông ta tiếp theo :

— Cứ gì phải đi đâu. Ngay dưới cầu tàu chúng nó cũng bày hàng ra đấy nào là thuốc lá, thậm dẹt, kẹo cao su, dép cao su, toàn là những thứ không cần dùng đối với chúng mình.

Một thanh niên Nhật hậm hực bảo :

— Ai bảo cô không đi với chúng tôi. Lâm nó có sẵn sọc gì cho cô đâu !

Michiko cười :

— O' hay, ông ấy có phải là vệ sĩ của tôi đâu mà có bọn phàn phải bảo hộ cho tôi ! Chúng tôi đi chung với bốn người Mỹ kia nữa là đề chia nhau trả tiền taxi cho nhẹ đấy thôi. Ai lo phàn ấy chứ !

Lâm nghe thấy trong người khó chịu vô cùng. Bọn họ nói chuyện ngay trước mặt anh mà không hề thoáng nhìn anh một cái để cho phép anh cũng góp ý kiến.

— Nếu cô đi cùng với tôi thì phải biết ! Tôi tuy người bé nhỏ (thể này nhưng nếu đũa nào dám động đến chéo áo của cô thì tôi sẽ đánh cho sặc máu.

Một sinh viên Trung Hoa sang Tây Ban Nha học hát chế nhạo :

— Thôi đi, bộ tướng anh nhẹ như lông gà thế kia thì chạy trước ấy, Lâm nó to như hộ pháp mà còn không bảo hộ nổi cho cô bạn gái cùng đi với mình để cô ấy sợ sút cần trông thấy ngay trước mắt !

— Thế anh hơn gì tôi ? Anh cũng chỉ được cái giọng to. Hát « Opéra » mà ! Ừ nếu cần thì kêu cứu giúp cũng đỡ.

— Bọn Ả-rập thế mà khôn đáo đê, đàn bà của chúng nó thì chúng bịt kín mặt mày nhốt trong nhà để đi trên đàn bà của người ta !

Michiko gạt đi :

— Thôi, anh có đi cũng đến thế. Ai có thân nấy lo. Anh Lâm phải chụp ảnh quay phim làm việc riêng của anh ấy. Tôi có chân thì tôi... chạy !

Lâm nghe như có một cái gì đâm nhói ở trái tim. Bây giờ anh mới hiểu cái cử chỉ lạnh nhạt của Michiko. Anh muốn nói một câu gì để tỏ sự có mặt của mình :

— Tôi thấy không có gì đáng sợ cả !

A h chàng « nhẹ như lông gà » nói mĩa :

— Phải anh thì sợ gì. Chúng nó có sờ vào người anh đâu mà anh ghê ! Anh chỉ cần trợn mắt quát lên một tiếng là chúng nó chạy biến đi hết mà anh cũng không làm. Chắc lưỡi anh để ở dưới tàu lúc đi chơi quên đem theo !

Lâm ngượng nghịu ấp úng :

— Tôi mong có dịp khác có thể giúp cô.

Michiko trả lời ngay :

— Vâng khi nào tôi muốn làm nhà sẽ nhờ anh vẽ kiểu và tính hộ với gạch.

Lâm tái người, anh không ngờ trong mắt Michiko bây giờ anh chỉ là một người biết đọc một môn làm toán với gạch. Xưa nay anh vẫn tự phụ là một tay lão luyện trong nghề. Anh làm toán không bao giờ sai một con số. Một tòa lâu bao nhiêu từng thì phải dùng bao nhiêu tài liệu ; nên phải đồ sộ bao nhiêu, mấy tháng hoàn thành và có thể tính trừ hao cả nhân công bị tai nạn trong lúc xây dựng. Thế mà bây giờ đứng trước một đám ranh con anh đã bị « lự » một cách thê thảm. Lâm tưởng tượng sau lưng anh bọn họ sẽ nói với nhau :

— Hừ cái thằng Lâm chỉ được cái bộ mã « lực sĩ Hy-Lạp » ; thực ra thì chỉ là một cái « gác-măng-gê » biết đi ; mỗi ngày ăn đủ bốn bữa mà ra đường không che chở nổi một người đàn bà đi bên cạnh mình !

Lại còn những câu họ đã nói ngay trước mặt anh : « — Tôi tuy người bé nhỏ thế này nhưng đũa nào dám động đến chị tôi sẽ đánh cho sặc máu... »

— « Khi nào cần xây nhà tôi sẽ nhờ anh... ! » Chao ơi ! Nhục nhả làm sao ! Thì ra trong địa hạt với gạch sắt gỗ anh là một bậc đàn anh nhưng bước ra ngoài đường với một người đàn bà anh không biết nên đi chân trái hay là đi chân phải trước.

Sự nhớ lại lời những người đã từng sang Nhật kể lại cho anh nghe về đức tính của dân tộc Nhật ; nhất là cái tính bá phước anh hùng của đàn bà, anh thấy quả thực đời mình

cung nên tàn đi cho rồi. Trong mắt Michiko bây giờ anh chỉ là một người làm toán giỏi mà thôi!

Bất giác máu anh hùng trong người anh sôi sùng sục. Anh ao ước giá có một cơ hội thứ hai nhưng làm sao có thể có được nữa! Bây giờ chung quanh Michiko đã có hàng nửa tá « anh hùng rơm » xin làm vệ sĩ cho nàng những bến sau. Và dù cho cuộc tử hành có trở lại ngay từ phút ban đầu đi nữa Michiko cũng đã thấy anh chỉ là một người nhu nhược sợ từ đứa trẻ bán báo trở đi, anh bảo hộ nàng một lúc cũng không xong nói gì là cả một cuộc đời!

Lúc ngồi vào bàn ăn buổi tối Michiko tránh không nhìn Lâm. Lâm cũng thế, anh chỉ nhìn cốc rượu vang đỏ trong tay rồi nhìn Alice, cô gái Tích Lan có màu da như cà-phê không pha sữa.

Sau giờ ăn là giờ hóng mát. Michiko lên sân vẽ cảnh mặt trời lặn. Nàng pha màu mặt trời đỏ lẫn với vàng. Bề xanh đậm và trong, từng đàn cá bay, nhảy vọt lên rồi là rơi xuống mặt nước. Sóng đánh toé vào mạn tàu tung ra trong đám bọt trắng xóa một màu xanh da trời rất tươi.

Lâm không xem Michiko vẽ, anh đến ngồi cạnh Alice giúp nàng tháo len. Anh còn sáu ngày đường và mấy chục tuổi trời nữa, anh thấy cần phải uống một cái gì, yêu một người nào nếu không đời anh sẽ khô héo dần

như cây không được tưới nước. Alice nói chuyện với anh rất vui vẻ, tay nàng đan len cũng nhanh nhẹn và thành thạo không kém gì tay Michiko pha màu, nhưng Lâm thấy câu chuyện của Alice không thể làm anh vui cũng như đôi mắt thâm đen, âm u của Alice không thể lẫn với đôi mắt cũng đen nhưng trong sáng và biết cười một cách ngạo nghễ mà vẫn dễ thương của Michiko.

Đời anh đã từng gặp nhiều đàn bà nhưng anh không nhớ là đã yêu ai đến một nhiệt độ cao nhất chưa, và bây giờ có phải là anh đã yêu Michiko hay không; nhưng cái cảm tưởng mất Michiko làm cho anh chưa tốt hơn bao giờ hết.

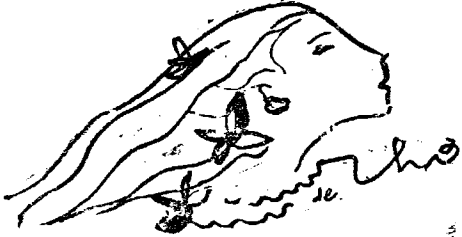
Không có cách gì kéo được thời gian trở lại phút bắt đầu, tàu càng ngày càng xa bến. Anh đi tìm các cô Ấn-Độ, Tích-Lan, Trung-Hoa nói chuyện nhưng trong mắt anh bọn họ vẫn chỉ là những cốc nước cam, chanh, nho... Riêng Michiko đã biến thành một kỷ niệm « đan tư » rất trong sạch, nếu không là một hình ảnh Lâm đã ấp ủ và ước ao như người bộ hành giữa sa mạc khao khát một cốc nước đá lạnh.

Chỉ có Michiko vẫn bình tĩnh vẽ, trong bức tranh nàng vẫn bạo tay xóa bỏ hay vẽ lại một nét không vừa ý.

9/59

Linh-Bảo

VƯỜN THƠ



thông cảm cho các bạn thơ bốn phương nhất là cho các niềm non xanh mơn của vườn thơ Việt.

Tân-Phong sẽ đặt riêng một ban toàn những bạn chân thành yêu thơ để đọc các thi phẩm nhận được, và lần lượt đăng vào mục vườn thơ này. Thi phẩm Tân-Phong nhận được rất nhiều, chỉ tiếc vì khuôn khổ có hạn định nên phải đọc kỹ lại và đăng dần. Các bạn có thơ gửi về chưa thấy đăng xin đừng nản chí, và xin cứ tiếp tục gửi những bài mới về cho.

Trong vườn thơ bát ngát, giữa dịp thu về, những cánh lá vàng rơi, đã rung cảm biết bao tâm hồn nghệ sĩ và nhắc nhở những cảnh biệt ly nào nùng thê thảm.

...Tôi nhìn theo, nhìn theo
Tàu hờ hững xuôi mãi.

Thực là ngày thơ chất phác. Có bạn nhỏ đi rồi, một mình đứng lại sân ga, Nguyễn-Kim-Liên đã bồi hồi nhìn theo con tàu « cuộn khói mất hút ngõ quanh ». và thấy :

...Người xếp ga lạnh lùng
Nhìn Liên như muốn hỏi...
(Tiễn Bạn)

Và rồi lòng nhớ bạn càng thấm thía, chẳng biết tìm nơi đâu « bắt gặp Liên nhìn trời » Cái nhìn bao ý nghĩa !

Mai-Thị-Lan-Anh cũng Nhớ nhưng Lan-Anh nhớ ba, nhớ má với

Từ khi Tân-Phong mới ra đời đã được các bạn thơ bốn phương, cả già trẻ trai gái, nhiệt liệt hưởng ứng, gửi về rất nhiều thi phẩm đủ các thể, thơ mới, thơ cũ, thơ dịch, thơ sáng tác.

Trước tấm lòng sốt sắng yêu thơ của các bạn, Tân-Phong vốn cũng rất yêu thơ, lấy làm cảm động vô cùng.

Tân-Phong sẽ cố gắng noi theo con đường đã vạch để gây một phong trào thơ, lấy vận điệu làm dịp cầu

một mối tình thơ ngây mà dắm thắm, nhẹ nhàng mà sâu sắc :

...Chiều nay nhớ ba quá chừng
Ngập ngừng con viết thơ mừng
gửi ba

...Nhớ má con nhớ má ghê
...Đau lòng con hát khúc ca nào
sầu.

...Nhiều đêm dưới bóng trăng ngàn
Nỗi niềm thương nhớ dâng tràn
lòng con...
(Nhớ)

Thế-Hồng-Linh cũng khóc than
« Ly Biệt » nhưng cũng cố gạt lệ,
khuyến bạn :

...Cười lên mạnh bước bạn ra đi

Và hẹn :

Chờ đến mùa ve bạn sẽ về
Chuyện cũ, người xưa ta sẽ kể...
(Ra Đi)

Rồi lại hẹn :

...Ta hẹn ngày về hòa khúc nhạc
Của hồn thơ đẹp ý lên hương

(Ly Biệt)

Chiều nay lại gọi « Chiều Xưa »,
Minh-Quốc ở Đà-lạt nhớ và ca
tụng tình mẫu tử bằng những lời chân
thành nồng nhiệt, khiến người đã
đứng tuổi đọc lên cũng thấy tâm hồn
rào rạt, nhớ đến những thuở nào
thuở nào hồn còn thơ dại :

CHIỀU XƯA

Con nhớ bao chiều cũ
Trống trường đập sơn khê
Là mẹ tựa cửa ngóng
Trời mền đợi con về

Trên đường về thoát thoát
Nghe rừng thông vi vu
Nghe thác đổ sau đồi
Đồng vọng trong sương mù

Chiều nay, nghe thác đổ
Nghe gió lộng sau đồi
Là con hồi tưởng nhớ
Thời thơ ấu xa xôi...

(Chiều Xưa)

Lại đây Nguyễn-Thị-Giang-
Thu, giữa một đêm tối, thả hồn
theo những áng mây trôi, trong cánh
lá của muôn cây, trong sương khuya
của trời đất, « Tìm Nàng Thơ »
mà ái ngại :

«... Ta nghe như nàng khóc ở ngoài
kia.

mà mơn trớn :

... Nàng đẹp quá hồn ta say rào rạt

mà hẹn hò :

... Thì yêu đương dang dở
nửa chừng

Nàng Thơ nhé, xin tròn câu thệ
ước.

Giang-Thu quả có « Duyên tiền
định tự bao giờ sắp đặt » với Nàng
Thơ, và chắc chắn Giang-Thu sẽ
luôn luôn phải « Nợ tơ tâm sớm trả
giữa mùa xuân ». Hãy cố lên,
Giang-Thu !

TRĂNG, nhất là trăng thu, là
bạn muôn đời của thi sĩ và nhất là
thi sĩ nghèo. Hoài Thu đã Say
Trăng và giàu tưởng tượng :

... Ta yêu Trăng say hồn thơ diễm
tuyệt

Bóng cô nàng sinh quá giữa
muôn sao

Ta Say Trăng như Lý-Bạch
thời nao

Như Đỗ-Phủ mê nàng trong lý
tưởng.

Ta đêm nay cũng hồn thơ vất
vưởng

Tìm yêu nàng trên cung Quảng
xa xôi...

(Say Trăng)

Thế-Hồng-Linh cũng say trăng
nhưng không si cuồng say ánh trăng
trong, say sương trăng lạnh nhớ
mảnh trăng thề và buồn ly biệt.

Trăng thu như tuyết soi vắng-
vực

Trút xuống trần-gian những giọt
trong

Nghe gió run mình qua kẽ lá

Hồn ai, lạnh-lạnh có buồn không

Chị Hằng ơi ! mùa thu trần-thế
Hoang-lạnh, điêu-tàn, vạn lá rơi,
Sương bạc rưng rưng sâu úa lẹ,
Trời cao muôn vạn ánh sao lơ...
Buồn dâng tràn ngập trong tiềm-
thức,

Vũ trụ chờ nghe khúc biệt-ly.
Không nói nên lời vì ứ nghẹn,
Vì nghe lá rụng dưới trăng thề.
Sương thu trắng đục phủ che
mòn,
Từng giọt trắng vàng, từng giọt
tan...

Ánh đốm lập-lòe trong gió lạnh
Ôi sương trinh-bạch nhuộm trần-
gian !

Mùa thu trần-thế dài vô-tận
Lá rụng, lá bay ngập nẻo trời.
Quang-cảnh thu vàng yên lặng quá
Không ngoài những tiếng lá thu
rơi !

(Trăng Thu)

Mới trước đây Tân-Đà cũng đã
gửi những vần thơ cho người không
quen biết, thi sĩ Arvers gửi vần thơ
cho người quen biết mà không nói là
quen biết thì nay ta cũng có bạn
Nhất-Minh cũng viết những vần
thơ đề gửi : « Những kẻ không
quen ».

Có những con người chưa quen
nhau

Mắt nhìn lặng lẽ vui vương sâu
Môi hồng e ấp im không hé
Trộm nhớ thầm thương ai biết đâu !
Ai có thương, mà ai biết đâu
Có người hằng dõi bước chân sâu
Âm thầm đưa tiễn (buồn không nói)
Không nói... đành làm kẻ đến sau !

Nhất-Minh

Nhất-Minh không quen và
không nói, Hà-Phong trái lại, có
quen mà lại Nghẹn Ngào không
nói, éo le thay tâm trạng con người
yêu đương. Tuy nghẹn ngào không
nói nên lời, nhưng Hà-Phong đã
viết ra được mấy vần thơ trên quán
trọ, một đêm mưa dề « đòi lấy nụ
cười cổ nhân ». Đây là những vần
thơ ấy :

Nghẹn Ngào

Cảm nhau ài chút thơ ngây
Viết trang tình sử cho khuây chuyện
lòng !

Gửi người quán lá ven sông
Thương-thương mộng cả trời trong
tiếng cười.

Chiều nao nắng ngả lưng đôi ?
Bước đường nẻo mộng thơ tôi
nghẹn ngào !

Gối nghiêng chờ gặp chiêm bao,
Được thua cùng ván cờ cao chuyển
này !

Nhưng mà biết nói sao đây ?
Chao ơi, từ thuở trắng tay đến giờ
Đáng cay đã mấy lần mơ
Thuyền trăng sao vẫn mộng bờ sông
yêu ?

Mĩa mai âu cũng đành liều.
Chờ cho khi nắng lịm chiều mà thôi
Đòi thơ mua lấy lòng người
Đòi tài hoa lấy nụ cười cổ nhân !
Trong đèn nghĩ chuyện phà vân,
Trắng đầy rồi lại mấy lần trắng rơi
Gửi người có bấy nhiêu thôi,
Mộng thơ thấy cả một trời tang
thương !

(Nghẹn Ngào)

NGƯỜI GIỮ VƯỜN

chiều ngoài phố

truyện ngắn của Nhật-Tiến

Tôi gặp nàng vào một buổi chiều có nhiều mây. Đường phố phơi phơi bụi mưa. Đi ở dưới mái hiên nhìn ra con đường láng ướt là một cái thú tuyệt diệu của những tâm hồn lãng mạn như tôi. Saigon sau bao nhiêu ngày nắng đến ngộp thở bỗng trở nên đáng yêu vô cùng. Tôi nghĩ đến những buổi chiều mùa thu ở Hà-nội đầy mây và gió nhẹ. Ý nghĩ gây cho tôi những cảm giác dịu dàng và thanh thản.

Tôi đi vào vường phố nhỏ có những mái nhà thấp. Tiếng nước rỏ tí tách trên mái tôn. Vào buổi chiều những cửa hiệu hoạt động hơn. Tôi đi qua một ngôi hàng sách. Tôi bắt gặp trước hết là đôi mắt thật đen của nàng lúc nàng ngồi ở sau quầy kính. Đôi mắt nhìn ra bầu trời có bụi mưa. Chắc nàng cũng

cũng chung một niềm vui nhẹ nhàng như tôi. Tôi đứng lại ngập ngừng. Tôi ngắm nàng qua khung kính nhỏ. Bây giờ thì bàn tay trắng hồng của nàng đang giở nhẹ nhẹ những trang báo. Nàng tủm tỉm cười một mình. Nụ cười tuy chỉ thoáng trên vành môi hồng nhạt nhưng cũng đủ gây cho tôi niềm xao xuyến. Tôi có cảm giác như từ nay tâm tình của tôi bắt đầu có một sự thay đổi. Tôi ao ước được quen với nàng. Trong một giây rất nhanh tôi nhẩm lại số tiền của mình còn lại trong ví. Sáng hôm nay tôi còn được ba chục bạc. buổi trưa đi húi đầu mất mười lăm đồng, sửa xe mất bảy đồng. Như vậy chắc chắn là tôi còn được tám đồng. Tám đồng đủ mua một tờ tuần báo. Sự tính toán ấy đẩy tôi bước vào cửa hiệu. Nàng đứng lên rồi lại ngồi xuống vì thấy tôi chăm chú nhìn những bản nhạc mới in treo ở trên giây thép.

Giữa tôi và nàng có một sự ngưng đọng. Tôi ngắm trộm nàng và biết rằng nàng cũng đang kín đáo nhìn tôi. Tôi âm hận rằng cái quần của mình nhàu quá. Nhất là chiếc áo sơ-mi thì không thể nào thẳng được. Sáng nay nằm tán láo với lũ quỉ, chúng tôi cười bỏ ra ở trên ghế bố nhà Huy. Về đến nhà tôi lại không nghĩ đến chuyện đi lấy quần áo mới ở thợ giặt. Nhưng giá có lấy rồi thì lúc này tôi cũng chẳng còn những tám đồng để dám vào đứng ở đây, ngay bên nàng.

Nàng vẫn có vẻ chăm chú đọc tờ báo trên tay, nhưng không cười một mình như hồi nãy. Mái tóc đen rủ xuống bờ vai. Hai vành môi nhăm nhăm mấy sợi tóc. Tôi thấy

nàng thật là đẹp. Vẻ đẹp gây cho tôi một nỗi buồn rất nhẹ và ghen tức vẩn vơ.

Tôi hỏi mua của nàng một tờ báo. Nàng ngược lên mỉm cười. Đầu nàng hất ra đằng sau. Bàn tay thấp bút xoắn lấy mái tóc. Cử chỉ thật là đáng yêu. Lúc nàng đi lấy tờ báo, tôi băng khuông nghĩ đến thời gian thật là ngắn ngủi. Bởi vì tôi không muốn rời khỏi đây. Mới gặp nàng tôi yêu nàng ngay. Tôi chỉ yêu có một mình nàng. Tình yêu đến chóng vánh như vậy kẻ ra thì thật là bằng bột và lãng mạn. Tôi đau xót nghĩ rằng tôi với nàng chỉ còn giao thiệp với nhau trong một phút nữa thôi. Sau cái lúc nàng trao tờ báo cho tôi, tôi trả sáu đồng cho nàng thì hai đứa sẽ xa nhau, sẽ lại coi nhau như hai kẻ người dưng nước lã, gặp nhau sẽ không nói một câu không cười một tiếng. Sự thờ ơ lạnh nhạt hẳn là phải buồn đưng đưng như một tiếng thở dài. Rồi sau đây, khi đã cất tiền vào học tủ, nàng sẽ lại chăm chú vào tờ báo của nàng để cười một mình, để sẽ không còn biết trên hè phố phơi phơi bụi mưa, đang có một kẻ lang thang cô độc là tôi, vừa vì nàng mà bỏ ra sáu đồng cất cổ mua một tờ báo vẩn vơ. Tôi không muốn thời gian độc ác đang trôi qua. Tôi nhìn nàng chăm chú. Tôi muốn giữ lại hình ảnh những nụ cười, những hàng mi, và nhất là đôi mắt đen và long lánh.

Nàng đã tìm xong tờ báo và nhẹ nhàng bước ra khỏi một quầy kính. Nàng vừa xem hình cô gái in ở mặt bìa, vừa cười duyên dáng. Tôi nghĩ rằng nụ cười ấy là nàng dành cho tôi, nên tôi mạnh bạo nói :

— Thưa cô — báo tuần này đây chứ ạ ?

Nàng giở ra làm như xem hộ tôi, tôi muốn nàng xem hộ tôi mãi :

— Thưa ông vắng... báo mới nhất đây ạ.

Tôi đón lấy tờ báo trên tay nàng. Hai bàn tay tuy cách xa nhau hàng gang tấc mà sao tôi cảm động như thế. Tôi ấp úng cảm ơn nàng. Tôi muốn nói thêm với nàng một câu nữa, nhưng hàm tôi như cứng lại. Tôi nghĩ đến các bạn tôi, họ thương chê tôi là rất. Họ xui tôi phải bạo mồm, bạo miệng. Có bạo mồm, bạo miệng mới có thể « làm ăn » được. Huy nói :

— Dễ thương cậu tưởng bọn con gái họ phải túm lấy cổ áo dầy ba tầng ghét của cậu để xin với cậu cho phép làm quen đấy hẳn ?

Huy nói thật có lý. Nhưng mạnh bạo được trong lúc này, đối với tôi là quá sức. Bằng có là bây giờ tôi đang đứng ở đây, trong nhà vắng, bên một người đẹp, tôi muốn nói một câu, chỉ một câu thôi mà chẳng làm sao tôi tìm ra được. Cho nên tôi đành lẳng lẳng móc ví ra trả tiền. Lòng tôi tuy xao xuyến nhưng tôi cũng đủ sáng suốt để nhớ rằng mình chỉ còn có tám đồng. Tôi hài lòng về sự tỉnh khôn đã nghiêng cái ví quay về phía khác, cho nàng khỏi trông thấy cái miệng ví trống hốc, há ra một cách vô duyên. Nhưng lúc ấy tôi lại khám phá ngay ra rằng tôi không còn đủ đến tám đồng. Chỉ còn đúng sáu đồng thôi, sáu đồng vừa vặn trả được một số báo. Thật là hú vía. Trong đời, tôi cho rằng chưa lần nào tôi lại gặp may

đến như thế. Về sau tôi mới nghĩ ra được rằng còn hai đồng kia tôi đã đi mua thuốc lá lẻ vào lúc trời bắt đầu đổ cơn mưa. Tôi nhẹ nhõm nhìn sáu tờ giấy lẻ nằm rõ ràng trên mặt kính. Tôi tự hỏi nếu mà thiếu mất một tờ thì tôi sẽ làm gì được trong cái phút đau đớn nhất như thế. Điều ấy làm tôi nghĩ đến cái vi lêp kẹp của mình. Một nỗi buồn rất sâu đậm ủa nhanh tràn ngập vào lòng tôi, nỗi buồn của một kẻ đứng trước người đẹp mà phải moi ra tới đồng bạc lẻ cuối cùng. Cũng vì thế mà tâm tình của tôi vụt có một sự thay đổi lớn lao. Hai quãng thời gian ngắn ngủi, trước và sau chỉ chênh nhau có hai đồng bạc mà sao tôi thấy khác nhau như thế. Lúc trước tôi hân hoan mà ước mong được yêu nàng. Bây giờ thì tôi cảm thấy ngượng với mình, với nàng. Giữa tôi và nàng vụt có một cái hố sâu ngăn cách mà lúc vào đây tôi không nghĩ đến. Cái hố sâu đáng buồn thay đã được đào lên bởi hai đồng bạc. Thật là nhỏ mọn, thật là hèn kém, nhưng chính cái nhỏ mọn và hèn kém ấy nó bắt tôi phải cảm thấy xa nàng, thấy nàng ở trên cao mà tôi dưới thấp. Tôi nghèo, tôi không thể xứng đáng với nụ cười, và đôi mắt tuyệt đẹp của nàng. Vì thế, tình yêu của tôi vừa chớm nở đã chấm dứt như làn mây sớm đang ủ rû trên nền trời. Tôi băng khuỷu cầm tờ báo quay trở ra, không nhìn nàng, không chào. Lòng tôi đầy rẫy sự bứt rứt tưởng như nàng đang nhìn theo tôi, đang cười vi trong vi của tôi không còn lấy một đồng xu nhỏ. Tôi hấp tấp đi một cách vội vàng, băng qua nhiều đường, nhiều cửa

hiệu như trốn tránh cặp mắt và ý nghĩ của nàng đuổi theo ở đằng sau.

Nhưng rồi tôi vụt thấy mình là vô lý. Đối với nàng tôi nào đã có gì để cho nàng nghĩ xấu về tôi. Sự nghèo tiền không phải là một lý do tuyệt đối ngăn cản người ta yêu nhau. Hơn nữa chắc gì nàng đã biết được trong vi của tôi không còn lấy một đồng xu. Sự bào chữa ấy làm lòng tôi thanh thản trở lại. Tôi nhìn lên những mái nhà cao. Gió buổi chiều thổi bay nhẹ nhẹ những cái màn xanh treo ở cửa sổ. Lùm cây hai bên hè phố lảng mờ. Khung cảnh đẹp như một buổi chiều cuối thu ở Hà-nội. Bầu không khí lành lạnh làm cho tôi vụt thấy yêu nàng hơn. Tôi hình dung lại nụ cười, mái tóc và những búp tay hồng giở trên trang báo. Bây giờ thì tôi thấy tiếc giấy phút ngắn ngủi vừa qua. Đáng lẽ tôi có thể nói với nàng một câu :

— Thưa cô, buổi chiều hôm nay thật là đẹp.

Nếu nàng gật đầu đồng tình thì tôi sẽ nói thêm :

— Mưa bụi như mưa thu ngoài Bắc. Không hiểu trong cái không khí gầy gầy như thế này cô có thấy nhớ Hà-nội không nhỉ ?

Ồ ! Tôi đã nghĩ ra một cách rất dễ dàng làm quen với nàng mà tôi bỏ lỡ một dịp may. Mà muốn tạo lại dịp ấy thì tôi lại phải mất những sáu đồng. Sáu đồng thật là to đối với hạng thư sinh « mặt trắng » như tôi. Tôi vụt thấy buồn. Một nỗi buồn thấm thía lan rộng

vào tâm hồn và lắng sâu vào y nghĩ. Tôi biết hoàn cảnh của mình. Cuộc sống không một niềm an ủi, không một ánh sáng ngày mai, không đến cả một sự trông chờ nhỏ mọn. Nhưng càng buồn tôi càng thấy cần được yêu nàng, cần được gặp nàng, mặc dầu tôi biết chắc tình tôi chỉ là mối tình vô vọng. Sau khi lang thang rất nhiều dưới mái hiên thành phố, tôi đi trở lại nhà nàng

Bây giờ thì nàng đứng tựa lưng vào khung cửa. Từ xa tôi đã thấy nàng bế một búp em nhỏ mặc áo xanh. Nàng đang ngược nhìn trời. Nàng đã trông thấy tôi. Cảm giác ray rứt vừa rồi lại tiếp đến với tôi một cách nhanh chóng. Tôi ân hận rằng mình quá tham lam. Đáng lẽ ngày mai, hay ngày kia tôi trở lại thì hơn. Vì trong thâm tâm, tôi không muốn nàng nghĩ rằng tôi là một kẻ sống sượng đã lượn đi, lượn lại ở trước nhà nàng. Nhưng

tôi không còn nghĩ gì được hơn nữa vì nàng đang gật đầu có vẻ như chào và gọi tôi. Nàng gọi tôi thật sự. Tim tôi đập ran lên vì hoang mang và hồi hộp. Hay là nàng quên tôi mà tôi không nhớ. Hay là... hay là...

Mắt tôi mở thật to như muốn khám phá cái sự lạ lùng ấy trước khi tôi tới bên nàng. Nhưng tôi đã trông thấy nàng với tay vào quây kính lấy ra một cái lược.

— Cái lược của ông đánh rơi lúc nãy.

Mắt tôi vụt nóng lên và chắc là đang đỏ rừ. Tôi muốn đất trời sụp đổ xuống tất cả ở quanh tôi. Bởi vì cái lược bằng nhựa màu xanh mà nàng đang cầm trong những búp tay, cấu toàn những ghét bần, nhếch nháp bi-lãng-tin và còn dính lại một đùm tóc mà tôi đã tích lại từ ngày bỏ ra một đồng để mua nó !...

NHẬT-TIẾN

BRILLIANTINE

PASTEURISÉ 390/HA 16-6-32

MUI DIU THƠM LÂU

BẠN CỦA TÓC

NHÂN HIỆU BẢO ĐẢM

NƯỚC HOA HẢO HẠNG

NHÂN HIỆU CHỨNG

Đến hàng này là được ! Cột nhất VIỆT NAM





Thơ của Phan-Lạc-Tiếp

MƯA BÊN SÔNG

*Nước đã đầy sông mưa vẫn rơi
Cầu tre hiu hắt đứng chơi vơi
Hàng dừa mang nặng sầu mây nước
Chius xuống giòng sông để ngậm ngùi.*

*Ai đã vô tình quên khép cửa
Đề thấy giương hoa đẹp lạ lùng
Nhàn nhạt ánh đèn êm ấm quá
Nhưng mà chăn gối vẫn còn không.*

*Nào biết giương hoa lẳng đợi ai
Ấm êm chi lắm tránh lòng trai
Chòi cao gió cả, mưa lành lạnh
Thếp sùng rưng rưng muốn thở dài.*

Một đêm gác cầu

Phan-lạc-Tiếp



con số một

ĐÙNG đầu trong hàng số nguyên có giá trị thực tế là con số một. Bởi vì thế cho nên con số một rất quý. Đi từ cõi âm sang cõi dương ngang qua điểm triệt-tiêu là con số không hay là «déro». rồi thì gặp ngay con số một là con số độc nhất đứng trong phạm vi «số ít» về mặt văn phạm. Từ số hai trở đi là thuộc về «số nhiều» rồi và những học-sinh học các ngoại ngữ Anh, Pháp phải lưu ý đến những biến thể ở số nhiều trong cú pháp không thì bị lỗi nặng.

«Số một» để chỉ định số lượng hay «thứ nhất» để chỉ định thứ hạng cũng giống nhau và có giá trị ngang nhau: mọi người đều quý nó.

Trong một gia đình dù sang hay nghèo khi đưa con đầu lòng hay là «đứa thứ nhất» ra chào đời là cả một «đại biến cố» trong cuộc sống của gia đình ấy. Người ta cung quý, nưng niu, đưa con đầu lòng. Cái gì cũng lấy nó làm trọng tâm hoạt động. Áo quần may sắm thật nhiều: đồ chơi, đồ dùng

quá sức đầy đủ dầu dổ mẹ có phải hết một bát hụi non hay đi cầm chiếc nhẫn cưới. Cha mẹ đưa con đầu lòng rất hãnh-diện về tác phẩm của mình và đi đâu cũng chỉ muốn cho thiên hạ khen vào. Nhưng không bao lâu, khi sau lưng thằng cả ấy là một bầy em lem luốc cách nhau chỉ một năm thì những đứa con không còn cái nghĩa lý của nó nữa. Ngay cả thằng con đầu cũng hết được cưng quý bởi vì nó không phải là «con một» nữa mà là con bầy. Nếu đưa con một được cha mẹ cưng quý thì mẹ nó là «gái một con» lại càng được xã hội cưng hơn nữa. Sách có câu «gái một con trông mồn đôi mắt». Mồn đôi mắt đây là mắt của kẻ ngoài nhìn vào chứ không phải mắt của đương sự. Người nghiên thuốc thì so sánh «gái một con như thuốc ngon nửa điều». Đã là thuốc là ngon như thuốc Cầm Lệ miên Trung chẳng hạn mà lại hút ngay nửa điều, nhựa dính đầy môi thì sự ngon còn tăng lên gấp bội. Dù sao cũng là để chỉ rằng đàn bà một con đẹp, và quý về đủ mọi phương diện. Có lẽ vì thế này: người con gái lúc dậy thì cho đến khi lấy chồng, cũng như «cành hoa đang phong nhị», e lệ sượng sùng, các đường cong còn ngập ngừng chưa hoàn toàn biểu lộ. Bởi thế sắc đẹp chỉ là đang hứa hẹn chứ chưa có gì tỏ rõ, khi có đứa con đầu lòng thì cơ thể cũng đổi thay, tính tình thuần thực dịu hiền vì có thêm cái bồn phận làm mẹ.

Nếu xã hội mê có «gái một con» chừng nào thì xã-hội lại sợ và sợ cái «người một sách» chừng

ấy. «Người một sách» là người chỉ đọc có mỗi một quyển sách và biết một quyển sách ấy thôi. Bởi vậy đi đâu họ cũng chỉ nói về những vấn đề của sách ấy và đáng sợ thật vì họ biết rõ quá nên không ai qua mặt họ nổi. Nhưng đáng ghét là vì họ chỉ giữ độc quyền câu chuyện chung quanh một vấn đề mà họ làm chủ được. Tuyệt đối họ không cho ai lái câu chuyện ra ngoài đề vì như vậy họ sẽ bị.

Vào trong chốn sơn lâm thì «người một sách» không đáng sợ bằng «voi một ngà» «trâu một sừng» hay «heo rừng một nanh» — Thực ra thì những con thú ấy trời sinh ra phải đủ hai nanh, hai sừng, hay hai cái ngà, song vì một lý do nào đó chúng nó bị thiếu đi một cái làm cho mất sự cân đối bề ngoài. Có lẽ vì vậy mà sự thăng bằng tâm lý của chúng cũng bị ảnh hưởng nên chúng dữ tợn phi thường làm cho thiên hạ phải khiếp sợ.

Ở đời cái gì chỉ có một mới thật là quý, từ vật lớn cho đến vật nhỏ, từ cụ thể cho đến trừu tượng. Bởi thế thiên hạ đua nhau tìm đến những cái độc nhất, đẹp nhất, quý nhất, mới lạ nhất, kỳ dị nhất, không có cũng phải tạo cho ra. Những ông triệu phú ở Huế-Kỳ, những bậc đế vương quốc trưởng giàu sang danh tiếng không bao giờ thích mua những chiếc xe hơi đồng loạt của các nhà chế tạo sản xuất. Họ lại đặt những chiếc xe với nhiều đặc tính khác thường dù phải trả đắt bao nhiêu cũng được.

— Tâm lý người đời như vậy nên mới có những kẻ lường gạt đánh vào yếu điểm ấy, và xảy ra những vụ tranh tụng để dành «độc quyền sở hữu» — Người bán hàng muốn tổng đi những món hàng ế ẩm, khó tiêu thụ thì hay quảng cáo:

— Hàng này hiếm lắm. Kỳ tàu vừa rồi đến có năm, ba món mà Saigon dành cả, chỉ gởi về đây độc một món này. Ông (hay bà) mua đi. Tôi cam đoan là cả tỉnh này chỉ có một. Nhưng ông (hay bà) mua về chừng ít hôm mới biết là có kẻ đã dùng món hàng đó và đã thải vào thùng rác đỏ thành.

Người bán đồ xưa muốn thêm giá trị cho hàng mình thì bao giờ cũng chỉ trưng bày một món mà thôi. Mắt họ rất tinh, hề trông thấy khách hàng bỏ là tóm ngay lấy cơ hội như mèo thấy mỡ. Khách bỏ chiếm hết chín phần mười trong thiên hạ rồi. Khách chỉ ưng đua đòi, thấy «thiên hạ ăn khoai cũng vác mai đi đào» chứ không sành điệu lắm.

— «Ông xem con ngựa này trong vậy chứ xưa lắm. Từ đời nhà Minh để lại — Không tìm đâu ra con thứ hai nữa đâu. Tôi biết ông sành đồ cổ nên đề rẻ cho ông hai ngàn thôi».

Tiếp theo lời ông chủ hàng, và sau những sự dẫn chứng hần hoi, khách không ngần ngại viết «sét» trả tiền.

Vài hôm sau khách đến nhà bạn thì lại được thấy «em» con «tuần mã đời Minh» nằm dưới đất, nơi bàn thờ ông Thần Tài — Hỏi bạn mua ở đâu thì được biết:

— Trong Chợ Lớn thiếu gì Tú cho vào viện tang cơ và « quý » nó nó giả đồ cổ để lừa thiên hạ. Tôi bằng cách khác. Nhờ lúc xưa còn mua hớ năm chục đó. mò ma cái chế độ đa thê, các cụ đã không quý bà hai, bà ba hơn bà nhất đó sao !

Cái tốt, cái hay, thì đời được nhất đã đành, thậm chí đến cái xấu, cái dở, mà có người cũng dành cho được địa vị nhất mới nghe — Những chuyện này thì ít ai chăm điểm và đánh giá nên thiên hạ tha hồ mà nói khoác. Một anh chàng mới được bạn rủ đi hút thuốc phiện chừng ba hôm là đã lấy « le » cho ra vẻ « phong trần » « trụy lạc » :

— Tao mà đêm nào không có năm, ba điếu thuốc thượng hạng, là chịu không nổi. Dám chắc không ai hút bằng tao và kéo nổi một hơi « ba mươi sáu nhịp » được.

Nói là cái gì độc nhất mới quý cũng chỉ đúng một phần nào thôi. Bởi vì yếu tố « thời gian » đến làm cho nó cũ dần đi để người ta

Lúc còn đi học thì ưng đứng nhất, lớn lên đi làm việc thì thích chỉ huy hay làm chủ thiên hạ, sống trong cảnh giàu sang nhất, vợ đẹp nhất, còn ngoan nhất, lúc già thì thích sống lâu nhất, khi chết lại ưng chết cho khoẻ nhất và dám cho linh đình nhất. Suốt một đời người làm việc cho cái con « số nhất » ấy khiến nhân loại phải luôn luôn tranh đấu không ngừng. Trong cuộc cạnh tranh dành « chỗ nhất » ấy người quân tử thì dùng tri óc, tài ba, đức độ, kẻ tiểu nhân lại tìm mảnh lối xảo quyết mưu mô để tiện bất chấp cả lương tâm, nhân đạo.

LINH-VU

Ai biết dùng bông gòn trước nhất ?

Không biết ai là người đầu tiên dùng bông để kéo thành sợi ; nhưng chắc con người đã biết dùng bông từ thời tiền sử.

Ở bên Ấn-Độ, người ta dùng bông để kéo sợi, bên đây khoảng 3.000 năm trước Thiên Chúa Giáng sinh. Năm 1.500 trước Thiên Chúa, Ấn-Độ là trung tâm sản xuất bông gòn. Có lẽ các nước láng giềng học cách trồng và dùng bông của Ấn-Độ.

Sau kỹ nghệ bông lan tràn qua Ba-Tư, Trung-Hoa và Nhật-Bản. Dấu vết, hình vẽ trong các Kim-tự-Tháp của Ai-Cập chứng tỏ rằng người Ai-Cập cũng biết dùng bông. Người La-Mã dùng bông để làm vải.

Khi ông Kha Luân Bô tới Tân Thế Giới, ông nhận thấy các giống dân Da đỏ cũng trồng và dùng bông một cách thành thạo như thề họ đã biết cách dùng hàng bao nhiêu thế kỷ rồi. Nếu bảo rằng người da đỏ ở Mỹ-Châu học cách dùng bông của Ấn-Độ thì cũng đáng ngờ lắm.

Andy.



NGUYỄN-CHÂN THI THOẠI

NGUYỄN-CHÂN.

Tự là Vi-Chi viễn-tổ là Nguyễn-Nham làm Thượng-thư đời nhà Tùy, quê ở huyện Lạc-dương tỉnh Hà-nam Thừa nhỏ bỏ cõi nhà nghèo nhưng rất chăm học, năm 15 tuổi đỗ khoa Minh-kinh, lại đỗ khoa Mậu-tài, làm Tả-thập-dĩ đời vua Hiến-Tôn (806-821). Nguyễn là bạn học và đồng liêu với Bạch-cư-Dị. Bạch hay nói thẳng, vua không ưa, còn Nguyễn khéo chiều ý được thăng Giám-sát Ngự-sử sau thiên ra Trưởng-sử Quốc-châu.

Lúc vua Mục-Tôn (821-825) còn là Thái-tử, những bài từ cung-nữ hay hát ở Đông-cung đều là của Nguyễn, vì thế Thái-tử đối với Nguyễn rất có thiện cảm. Khi Thái-tử nối ngôi lại có bọn hoạn-quan Thôi đảm-Tuấn tiến cử, Nguyễn được vào bề kiến dâng một trăm bài từ và ca được vua ưng ý thăng Lễ-bộ Lang-Trung Tri-chế-cáo, rồi lên Tề-tướng. Đến đời vua Văn-Tôn (827-841) Nguyễn bị giáng ra làm Tiết-độ-sứ Vũ-xương.

Đời nhà Đường trong số bạn thơ có bốn đời thân thiết nhất là :

1 — Mạnh-hạo-Nhiên — Vương-Duy,

2 — Lý-Bạch — Đỗ-Phủ,

3 — Liễu-tôn-Nguyên — Hàn-Dũ

4 — Bạch-cư-Dị — Nguyễn-Chân

Trong 8 người ấy chỉ có Nguyễn-Chân khéo luồn lọt bọn hoạn-quan mà làm đến Tề-tướng. Vì bình sinh Nguyễn say mê phú quý nên bị đời sau chê là phẩm cách ti tiện. Tuy nhân cách kém nhưng văn-chương Nguyễn lại đứng vào hạng ưu tú đương thời, thi văn lưu lại đều được đời sau khen là tuyệt bút.

Nguyễn-Chân và Bạch-cư-Dị tuy mấy lần tan hợp nhưng tình bè bạn vẫn thủy chung, lúc nào Nguyễn cũng nhận là mình không bằng bạn. Hai người làm thơ theo văn xướng họa với nhau gọi là lối thơ xướng họa. Khi Nguyễn đi Quốc-châu, Bạch cùng bè bạn vào chơi trong chùa Từ-ân uống rượu dưới hoa rồi làm một bài thơ gửi cho Nguyễn :

*Hoa thời đồng túy phá xuân sầu
Túy chiết hoa chi đương tửu trừ
Hối ức cổ nhân thiên tế khứ
Kế trình kị nhật đảo Lương châu*

Dịch :

Ngày xuân chuốc chén tan sầu hận
Say bẽ cảnh hoa, tỉnh rượu sau
Chợt nhớ bên trời ai cách biệt
Hôm nay hân đã tới Lương-châu

Nguyên cũng họa lại rồi sai người
đưa về Trường-an cho Bạch-cư-Dị

Mộng quân huynh đệ Khúc giang
đầu

Dã hướng Từ ân tự lý du
Dịch lại hoán nhân bài mã khứ
Hốt kinh thân tại cò Lương châu

Dịch (theo vận)

Anh em mơ gặp bên sông Khúc
Vãng cảnh Từ-ân dạo trước sau
Dịch lại gọi người đưa ngựa đến
Giật mình thấy vẫn ở Lương-châu

Nguyên có bài thơ tặng Bạch
được Bạch rất vừa ý đi đâu cũng
mang theo :

Đằng nhàn tương kiến tiêu trường
nhật

Dã hữu nhàn thời cánh học cầm
Bất thị nhân tiền vô ngoại vật
Bất quan tâm sự bất kinh tâm

Dịch :

Mặc cho ngày tháng cứ trôi đi
Hễ rảnh ồm dần dạo khúc nghe
Trước mắt phải đâu không lắm
chuyện

Nhưng lòng chẳng bận há e gì

Tác phẩm còn lưu lại : Liên-xương
cung-từ, Thôi-oanh-Oanh truyện và
Nguyên-thị Trường-khánh-tập.

Đường thi trích Dịch
B. K. Đản và Đ. B. Đoàn

TRƯỜNG AN

ẤN LOÁT — XUẤT BẢN

IN ĐỦ CÁC ĐỒ VĂN-PHÒNG
SÁCH — BÁO

BA ĐẶC ĐIỂM :

- ★ Nhanh chóng
- ★ Cần thận
- ★ Đúng hẹn

※ CÓ IN THIẾP CHỮ NỖI ※

Các thứ thiệp mời, thiệp cưới

57, Nguyễn-Du — Saigon
Điện-thoại : 20.364

dứt tình

truyện ngắn của Tố-Tâm

— A chú Duy! Chú Duy về!

Nghe tiếng Hà và Dũng reo lên ở nhà, tự nhiên tôi thấy lạnh người và tim tôi nhói lên như ngừng đập. Tôi biết chắc chắn không phải vì sự hiện diện đột ngột của Duy làm tôi hồi hộp. Tôi không bao giờ mong gặp mặt Duy, hơn nữa, sự có mặt của chàng chỉ làm tôi khó chịu.

— Trang ốm đã mấy hôm nay, Duy vào thăm Trang đi.

Tiếng chị Trinh nhẹ và thoáng có vẻ thờ ơ.

Có tiếng giày Duy nhẹ nhàng tiến về phòng tôi. Tôi cảm thấy sợ hãi khi phải nhìn mặt Duy, vội vàng quay mặt vào tường nhắm mắt lại. Duy đến bên giường tôi, im lặng trong một lúc lâu. Sự yên lặng khiến tôi hồi hộp chờ đợi, nhưng không biết mình chờ đợi gì nữa.

Tôi rùng mình khi bàn tay nóng

ấm của Duy đặt lên vai tôi, tay nhẹ nhẹ, và mặt chàng nghiêng xuống trên tóc tôi. Nghe hơi thở rờn rập của chàng tôi cũng đoán được sự xúc động của lòng chàng.

Tôi từ từ quay lại. Đôi mắt hiền từ của Duy ẩn một nét lo-âu và trên khuôn mặt đều-dặn của chàng thoáng những niềm thương xót.

— Trang ốm ra sao đấy em? Tôi cho em tôi quá!

Giọng chàng thật ấm và dịu dàng, nhưng không hiểu sao lòng tôi lại bứt rứt và nóng bỏng. Tôi có cảm giác ngột ngạt như bị đẩy vào một căn phòng bưng bít, tối tăm, quanh tôi đầy những hình bóng mơ-hồ quái dị. Tôi thở dài không đáp. Duy tưởng tôi mệt, tay chàng se sẽ vuốt từ vai tôi xuống lưng và chàng cúi xuống hôn nhẹ vào tóc tôi. Cử chỉ âu yếm của Duy không làm tôi rung động và rạo rực, trái lại, tôi cảm thấy người tôi rờn rợn, tựa như có những con vật bé nhỏ với những hàng chân quều quào đang bò trong người tôi.

Giữa lúc đó, hình ảnh Tân lờn vờn trong trí tôi. Đôi mắt dịu hiền của Duy làm sao xoá được ánh mắt nồng nàn của Tân và vẻ mặt tuấn tú của Duy không thể làm tôi quên được nét rắn rỏi hằn những đau-khổ trên vùng trán phong trần của người tôi yêu. Đối với tôi sự thông cảm của tâm hồn lẫn át tất cả những hình thức bên ngoài. Ngoài ra, tôi vẫn nghĩ rằng chỉ có Tân mới hiểu được cái tâm hồn quái dị, những trạng thái bừa bộn bất thường của lòng tôi. Hình như trời sinh ra chúng tôi để

hiếu nhau và yêu nhau. Mỗi lời nói, mỗi ý-nghĩ của Tân đều có sự tán đồng vang dội và sâu xa trong lòng tôi. Tân là niềm vui, là an ủi, là người nâng đỡ tôi những lúc tôi đơn đốn vì những thất bại trên đường đời. Có điều đáng buồn cho tôi là chúng tôi gặp nhau thì đã muộn rồi. Tôi có thể nào phụ bạc người sẽ là chồng tôi nay mai không ? Nghĩ đến cảnh đời mai sau sẽ sống mãi mãi bên Duy, tôi thấy lòng lạnh giá, toàn thân tôi như đang bị quấn trong một chiếc chăn đầm nước, hơi mát của vài dây thắm dần, thắm dần đến lạnh buốt cả tâm hồn tôi.

Tôi không dám nghĩ đến ngày chúng tôi mới quen nhau. Tôi cảm thấy bứt rứt và xấu hổ như tôi đã lừa dối Duy, lừa dối ngay cả chính tôi một cách trắng trợn và tàn nhẫn. Tôi tự trách tôi nóng nảy và vội vàng. Thật ra, khi nhận lời Duy, tôi đã gần chán nản. Đối với tôi lúc đó, lấy chồng cũng chỉ là một việc dĩ-nhiên mà không ai tránh được, thì trước sau cũng chỉ một lần. Cái việc mà mọi người đều làm một cách thận trọng, thì tôi lại đứng dưng như khi bước vào một rạp chiếu bóng. Tôi còn nghĩ gì được nữa khi tôi hiểu rõ rằng vì hoàn cảnh, tôi và Tân không bao giờ có thể có hi-vọng cùng nhau chung sống, thì nhận lời Duy hay bất cứ một người nào khác cũng không có gì quan trọng. Nhưng tôi đã lầm, Sau này, khi đời chúng tôi đã gần như bị buộc chặt vào nhau rồi, tôi mới thấy rằng tôi đã tự giết đời mình và đời Duy một cách vô lý. Giữa chúng tôi càng ngày càng xa cách nhau hơn bởi những tương phản

của tâm hồn. Cái tâm hồn bình dị của Duy không thể đi đôi với nội tâm ray rứt và dằn vặt của tôi. Tôi đã cố an ủi : « Quý hồ Duy yêu mình là đủ, kẻo chi những mâu thuẫn của tâm hồn ». Tôi coi lời hứa của tôi như những mũi tên nhọn đã lỡ buông ra rồi thì phải nhắm cho tận đích, dù cái trót lỡ đó sẽ đau độc suốt cả đời tôi.

Tân cũng đã lầm lẫn bảo tôi :

— Ước vọng duy nhất của anh là thấy em sung sướng trong hạnh-phúc gia-đình. Anh mong em gặp được người hiểu và yêu em như anh đã yêu em để hồn em thoải-dơn-chiếc, tình em khỏi bơ vơ...

Ước-vọng của Tân không bao giờ thành sự thật. Bây giờ, quả thật tình tôi đã bị bơ vơ ; và nỗi đơn chiếc của lòng tôi như bóng đêm càng lúc càng lan rộng mênh-mông.

Nhưng bầu trời, dù trong những đêm không trăng cũng còn có những vì sao lấp-lánh ; đối với tôi, cuộc đời thật hết cả những hi-vọng và hoài mong.

Tôi cố quên tất cả đề hưởng-thụ tình âu yếm của Duy ban cho tôi, tôi đã cố lấp bằng những thiên lệch của tư-tưởng, nhưng tôi biết rằng không thể được. Tình yêu của Duy đối với tôi không còn là một ân huệ, nó đã trở nên một hình-phạt nặng nề mà tôi biết tôi phải mang cho đến trọn đời.

Thấy tôi yên lặng, Duy cầm lấy tay tôi bóp se se. Tự nhiên tôi thấy lòng thồn thức. Hai mí tôi rung động mạnh và những giọt nước mắt liên tiếp trào ra. Tôi cố rướn người thoát khỏi đà tay của Duy, nói như thế

— Anh đi ra đi! Anh đi ra đi, trời ơi!

Tuy không quay lại, tôi cũng biết đôi mắt Duy đang ngơ-ngác nhìn tôi. Chàng đứng yên một lát, rồi nhẹ nhàng đi ra.

Tân vẫn thường bảo tôi :

— Lúc nào anh cũng cố gắng chịu đựng, song em cũng biết rằng người ta chỉ có thể chịu đựng đến một mức nào đó thôi, quá giới hạn ấy, thường gây ra những đồ vỡ mà không ai có thể ngờ được.

Tôi thấy lời Tân đúng quá. Quả tình đến hôm nay tôi không còn đủ bình tĩnh và can đảm để đi ngược lòng tôi. Bao nhiêu kiên nhẫn dồn ép tôi làm tôi luôn luôn có cảm giác mệt mỏi và chán nản, tựa hồ như một người leo núi, qua bao nhiêu gian truân, lúc đến đỉnh chợt nhận thấy mình đã lạc đường, nhìn xuống chân mình là một vực thẳm, vách đá cao và lởm chởm, lòng vực sâu đen, khiến người trở nên chóng mặt và tuyệt vọng. Tôi đã ở vào tâm trạng ấy, và có lúc tôi tưởng như tôi vừa trượt chân ngã xuống lòng vực sâu. Tôi không ý-thức được hành-vi và lời nói của mình, tâm hồn tôi luôn luôn nóng bỏng, bừa bộn và chính tôi cũng không ngăn được những cử chỉ mà tự tôi, thấy nó sẽ làm hạ phẩm cách của tôi, gây đổ nát cho tâm hồn tôi, vốn mong manh và tế nhị. Tôi sợ hãi cả tôi, và tôi luôn luôn tự hỏi, không biết tôi có còn là tôi nữa không?

Nhưng Duy vẫn kiên nhẫn chịu đựng tôi và bỏ qua tất cả. Hình như chàng không nhận thấy vẻ kinh sợ hiện trên nét mặt tôi về hai hừng và

ghê tởm chứa đầy trong mắt tôi. Duy vẫn dịu dàng, âu yếm tôi như mọi khi.

Suốt hai ngày, tôi cáo ốm nằm lì trong phòng để khỏi phải nói chuyện với Duy. Tôi cố tránh những gặp gỡ vô lý mà tôi biết tôi không kiềm chế được khi ở cạnh Duy.

Một buổi chiều xẩm tối, tôi kinh hoàng đến tận độ khi thấy Duy đẩy cửa phòng tôi bước vào. Chàng đứng yên lặng nhìn tôi một lát, rồi không hiểu nghĩ gì, chàng ôm lấy tôi ghì thật chặt và áp mặt chàng lên mặt tôi. Tôi cố vùng vẫy để thoát khỏi vòng tay chàng, người tôi quần quai và mềm nhũn trong đôi tay càng lúc càng siết chặt hơn.

Tôi cảm thấy như tôi vừa bị du-mạnh vào một vũng sâu đầy những nước đặc sánh, đen và lạnh buốt. Tôi không nghe gì cả, tuy tôi biết rằng Duy đang nói với tôi những lời trêu mến.

Trong cái khoảng tối tăm kinh-khủng đó bỗng hiện lên đôi mắt Tân sáng rực nhìn tôi tuyệt vọng và chua xót. Đôi mắt ấy tách thành hai, thành ba, thành nhiều đôi mắt trôi lênh bênh như những đốm lửa, đập vào tôi và bám riết lấy tôi. Tôi quay cuồng trong biển mắt của Tân, tôi chói với cố tìm một nơi tựa, nhưng hình như chân tôi vừa bước hụt vào một khoảng trống, và cả thân tôi bị ngã vào một nơi nào không định hướng.

* *

Tôi không biết là tôi đã ngã đi. Khi tỉnh lại, cảm giác đầu tiên mà tôi

nhận được là một nỗi trống rỗng đến kinh sợ choáng hết cả tâm trí tôi. Tôi ngạc nhiên thấy bao nhiêu ý nghĩ dần vật vút rút trong lòng tôi đã tan biến tất cả. Cùng lúc, tôi thấy cò tôi khô cháy và ngực tôi như rỗng ra, tựa hồ tôi đã phải chạy đến hàng ngàn cây số, và bỗng dưng bị ghìm đứng lại.

Duy vẫn ngồi bên tôi. Thấy tôi mở mắt ra nhìn, chàng cúi xuống, giọng chàng trầm và tha thiết :

— Anh xin lỗi Trang. Anh đã làm phật lòng em, nhưng... anh yêu em quá.

Chẳng thà Duy đừng yêu tôi còn hơn. Tôi muốn chàng đối xử với tôi thật tàn nhẫn, thật tệ bạc để tôi có thể khinh ghét chàng một cách hợp lý hơn và lòng tôi cũng khỏi bút rút hối hận vì đã phản bội chàng. Tôi biết rằng tôi rất thương xót Duy, nhưng tôi chắc chắn không bao giờ tôi có thể yêu được Duy. Tôi không thích mối tình si mê và mù quáng nhưng rất bằng phẳng của Duy, nó không gây cho tôi những xúc động mãnh-liệt, một say mê cuồng nhiệt và quyến rũ như khi tôi ở bên Tân. Đôi lúc chỉ thoáng gặp ánh mắt chàng người tôi đã bàng hoàng ngây ngất như say và lòng tôi đột khởi những niềm vui lâng lâng khiến tôi đắm fa nói và cười nhiều hơn.

Thế mà ở gần Duy, dù cố gắng hết sức tôi cũng không bỏ được vẻ mặt cau có mà tôi biết là rất đáng ghét.

Giá Duy đừng bao giờ chiều hết tất cả những ý muốn vô-lý của tôi, giá chàng đừng chịu đựng những

cử chỉ tàn ác của tôi, chắc là tôi đã không thất vọng và ghê sợ Duy đến thế.

Duy có những cử-chỉ vụng về, không diễn tả được ý-nghĩ, và lời nói luôn vương vịu, nhưng lại hay tỏ ra sành sỏi, lịch-duyet. Những lúc nhìn Duy nói chuyện, tôi có cảm giác như đang xem một diễn-viên đóng vụng vai trò. Tôi đâm ra ngượng ngịu và khỗ-sở. Có lần không chịu được, tôi bảo chàng :

— Anh nói hay ho như một kịch-sĩ.

Duy không hiểu tôi cố ý mỉa mai, chàng sung sướng và tự-phụ :

— Có phải không em ? Bao nhiêu cô khâm phục anh, nhưng anh chỉ yêu có mình em.

Duy làm như được Duy yêu là một ân huệ. Điều đó làm tôi hết sức khó chịu như có người phạm đến danh-dự và tự ái của mình.

Tôi mãi mê theo những ý-nghĩ của tôi đến nỗi Duy cầm lấy tay tôi từ bao giờ tôi cũng không biết. Đến lúc chàng áp tay tôi lên má chàng, tôi mới bàng hoàng như vừa tỉnh một cơn mê. Suốt người tôi gợn lên những cảm-giác ghê rợn, tôi muốn rút tay lại, nhưng sợ chàng tủi thân nên đành nằm yên và không thể quên được hơi ấm từ người Duy chuyển qua tay tôi, ngấm dần vào cơ thể.

Duy luồn tay qua gáy tôi nâng cao đầu tôi dậy. Một tay chàng vẫn giữ lấy tay tôi, tay kia choàng qua người tôi và ôm lấy vai tôi.

— Trang...

Tiếng nói của chàng nghẹn trong nỗi sung sướng của sự hoà lạc, về sự thân mật của tình yêu đương êm dịu và tha-thiết. Trong một lúc, tôi thấy hình như tôi chợt mê đi. Tôi mơ màng gọi lại cảm giác đầm ấm khi Tân ôm tôi vào lòng. Tôi rên se se:

— Anh... đừng anh...

Đôi mắt Duy dăm đuối nhìn vào mắt tôi. Tôi vội lảng đi và cùng lúc, nước mắt tôi trào ra. Chàng rút khăn lau nước mắt cho tôi, giọng chàng nhỏ và ảm:

— Thôi, em nín đi. Anh biết em vì đau ốm nên sinh ra gắt gỏng, anh không trách giận em đâu.

Tâm hồn tôi thật là mềm yếu và mong manh. Tôi đã biết là không thể nào yêu Duy được, nhưng sau những cú chỉ hất hủi, tôi lại thấy hối hận và thương xót, nhưng ngay trong những phút hối hận ấy, dù cố xua đuổi, tôi vẫn không làm mất được sự ghê tởm và bức rứt, nó đã trở thành một ung-nhọt trong lòng tôi. Hai ý nghĩ khinh ghét và hối hận đó cứ giằng co nhau làm tôi luôn luôn bị dẫn vật bởi những tính-tình trái ngược.

Tôi vẫn gục đầu vào vai Duy nước-nở. Đột nhiên, Duy nâng đầu tôi lên, môi chàng gắn chặt vào môi tôi. Toàn thân tôi rờn rợn như vừa mớ phải một vật gì bầy nhầy và ướt sũng. Hình như có một cái gì rất ghê rợn đang dâng lên ngực tôi và nó chỉ chờ trào ra. Tôi đẩy mạnh Duy ra, vùng chạy ra khỏi phòng. Chắc chàng hết sức ngạc-nhiên về thái độ đột ngột của tôi. Chàng theo tôi ra đến cửa phòng khách. Tôi gục đầu vào cửa sổ. Mắt tôi ráo hoảnh, cổ tôi khô cháy, tôi không khóc được. Một nỗi kinh khủng và đau đớn cần xé tâm hồn tôi tựa hồ như tôi vừa đánh mất một vật gì rất quý mà tôi biết không thể nào tìm lại được nữa. Duy

tiến đến sau lưng tôi. Tôi vụt quay lại, mắt đầy khinh-bí. Tôi không kiềm chế được lời nói của tôi nữa.

Tôi không biết tôi đã nói gì, tôi chỉ nhớ tôi đã lập đi, lập lại rằng tôi không thể nào yêu Duy được, vậy tốt hơn hết, chàng nên để tôi yên, đừng khuấy phá tôi nữa. Tôi yêu cầu Duy đi ngay đi, tôi không muốn trông thấy chàng một phút nào nữa.

Đôi mắt Duy sừng-sốt nhìn tôi. Hình như chàng không tin đó là sự thật. Về mặt chàng đau khổ đến tuyệt vọng, Tôi quay vội đi để khỏi phải xúc động và mềm yếu.

Tối hôm ấy, nhìn Duy thu xếp hành lý, tôi không khỏi bồi hồi cảm động, nhưng tôi cương quyết không giữ chàng lại. Tôi lặng lẽ tiễn chàng ra ga. Suốt thời gian đi bên nhau, tôi không nói một lời, và Duy nói gì tôi cũng không nghe rõ, mà dù có nghe, tôi cũng không hiểu gì cả.

Khi tàu chuyển bánh, Duy còn đứng ở cửa toa nhìn vọng theo tôi. Trên con tàu này, ngày xưa chúng tôi đã gặp nhau. Đêm nay, cũng con tàu này, chúng tôi chia tay nhau, chia tay nhau mãi mãi... Con tàu của định-mệnh đã ra đi, để lại trong lòng tôi những kỷ-niệm đau thương của một cuộc tình-duyên dang dở, như những bóng tối đang vây bọc quanh tôi. Tôi không buồn vì phải chia ly, tôi chỉ buồn vì định-mệnh đã tàn-ác bắt chúng tôi phải gặp nhau mà không thể hiểu và yêu nhau.....

Con tàu khuất hẳn, nhưng vẫn còn vọng lại những tiếng rúc đau thương, ai oán như lời trách móc của lòng Duy.

Tố-Tâm

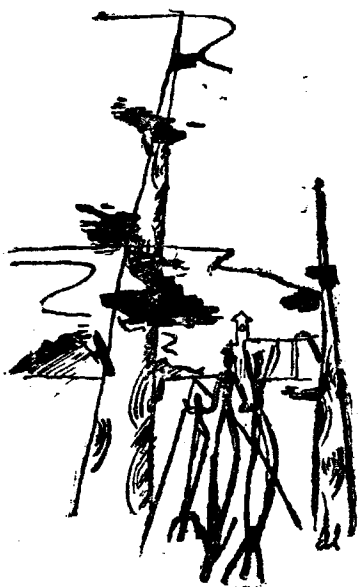
đêm mưa loạn

*Gió giật, mưa gào, đêm thịnh nộ,
Từng hồi sấm động xé canh sâu,
Bao nhiêu hèn yếu xô tan đồ,
Lớp lớp phong ba loạn sắc mầu.*

*Sực tỉnh, trong khuya lưng sấm sét,
Nghìn mưa rầm rộ thét đường cao,
Tường nghe vó ngựa rền Kinh Bắc,
Chiếm lại Thăng Long một tối nào :*

*Có ai giờ lướt trong mưa loạn
Rạch nát không gian, có hái lòng ?
— Mộng khép giang hồ xưa đứt đoạn,
Mưa về, rộn nhớ những triều sông.*

Từ-Trần-Lộ



Những vì sao lạc

Truyện dài của NHẬT-TIẾN

(tiếp theo)

— Thôi cậu vui lòng, tôi cũng muốn giúp cậu. Nhưng biết làm thế nào ?...

Tôi muốn khóc. Tôi muốn ném tờ giấy lên mặt bàn bằng đá trắng. Và nói với bà rằng tôi không đến ăn mày bà năm chục bạc. Nhưng bà đã bế sọt thẳng bé đi trở vào, mặc nhiên như xưa đuổi tôi một cách hối hả. Cô họng tôi úr lên, nghẹn ngào. Tôi xoắn tờ giấy bạc ở trong bàn tay. Tôi nghĩ đến tờ giấy một trăm mà phó Đồng đã dúi cho tôi vào một đêm nào tôi bắt gặp hân đang ngủ với dì Tư. Một trăm ấy, tôi đã tiêu với Vũ một cách hả hê, tuy rằng trong sự hả hê ấy, tôi thường xi và tôi là đồ khốn

nạn. Bây giờ tờ giấy năm chục này, nằm gọn trong bàn tay tôi, cũng nhục nhã không kém, nhưng nó còn cần thiết cho tôi hơn ngày trước. Tôi nghĩ đến cái dúi hiện tại của mình. Với năm chục này tôi có thể ăn được những bát sồi nóng hồi buổi sáng và mua được cho Mão mấy hộp sữa bò lúc đến thăm nó.

Vì vậy tôi lặng lẽ trở ra với cảm giác tờ giấy bạc làm nóng phồng gang bàn tay. Hai lần tôi có tiền là hai lần tôi bị tủi nhục. Tôi đi chậm chậm với những giọt nước mắt long lánh ở trên mi. Dưới mắt tôi là sân đá hoa trắng. Mầu trắng lan dần ở

trong ý nghĩ rồi trở nên rộng mênh mông. Tôi thấy mình cô đơn ở trong đó.

Bước ra ngoài phố, tôi như thấy còn có bác thợ đang soi mói nhìn tôi. Bác ấy đã trông thấy tôi ngửa tay cầm năm chục bạc. Thật là đau đớn. Nào tôi có khác gì một kẻ ăn xin vừa được người ta bố thí. Tôi gọi ba tôi, mẹ tôi ở trong ý nghĩ. Ngày xưa chắc ông bà ấy chẳng thể ngờ được đứa con độc nhất của mình lại sẽ phải khốn khổ như thế này.

Tôi đi vào trong đám đông của buổi sáng. Những cửa hàng mở rộng, lộng lẫy, muôn màu sắc. Cảm giác say sưa hồi sáng không còn nữa. Ở trong thành phố này tôi chẳng có gì đem góp phần vào cả. Hè phố, cột đèn, biển hàng, cây cối, tất cả đều thờ ơ với tôi. Tôi đứng như một người ngơ ngẩn ở đầu phố hàng Đào. Nắng sớm in trên mặt hồ trong xanh. Những toa xe điện màu đỏ đi ở dưới những lùm cây. Bánh xe rít lên ở trên đường sắt. Dãy nhà thủy tạ lôm lổ màu vôi. Rất đông người ở bến Cầu Gỗ. Nhưng chẳng ai biết đến tôi là kẻ đang ước ao được sống một cuộc đời lương thiện như họ. Giữa tôi và họ sự ý liên lạc chỉ còn là một ý thức rất mơ hồ.

Tôi đi lại phía bến và ngồi xuống một hàng sỏi. Thúng sỏi vàng tươi có những liễn mờ đỏ gây làm tôi ứa nước miếng. Nhưng tôi có tiền. Tôi hãnh diện xoè cho cô hàng nom thấy tờ giấy năm chục. Điều ấy làm tôi vụt nghĩ đến sự tủ nhục vừa rồi. Tôi không hiểu tại sao mình có thể hãnh diện với cô hàng về sự có tiền như

thế. Nhưng cái đói không cho tôi nghĩ lâu hơn. Tôi phải bụi ở vỉa hè rồi ngồi xuống ăn một cách rất tự nhiên. Những miếng xôi vừa bùi, vừa gây làm tôi quên hết cả. Chưa bao giờ tôi được ăn một bữa ngon lành như thế. Lúc đứng dậy, lấy tiền trả lại tôi cho một thằng bé vẫn đứng chầu từ nãy bốn đồng bạc lẻ. Mắt nó sáng lên, và cô hàng sỏi cũng ngạc nhiên nhìn tôi. Thằng bé vỗ lấy bốn đồng rồi co giò chạy tuốt sang tận hè phố bên kia. Tay nó ôm khư khư mấy đồng ở bụng như sợ tôi sẽ thay đổi ý kiến. Nhưng tôi thì rất sung sướng khi nghĩ đến lúc nó được cầm bát sồi nóng hổi. Bát sồi của nó. Còn lại bốn chục, tôi đi mua cho em Mào một hộp sữa con chim và một lạng bánh dứa. Ngày xưa, Mào rất thích ăn bánh dứa. Mỗi khi nó khóc cái ở thường dỗ nó bằng một chiếc bánh dứa sắn trong hộp. Nghĩ đến nó lòng tôi vui hơn. Tôi lại rẽ vào hàng xén mua một cái lược nhựa rồi đứng chải đầu ở trước một tủ kính. Mặt tôi vêu vào hai mắt trũng xuống. Bây giờ thì tôi chính thật là một đứa ma cà bông dưới mắt mọi người. Lý lịch của tôi cũng giống như lý lịch của Liễn viết trong thư hôm nào: « Chết bố, chết mẹ, vô gia cư, vô nghề nghiệp ». Ý nghĩ ấy làm tôi khế thở dài. Tôi lùi thủ đi về phía...

Tôi gõ cổng nhà bố mẹ nuôi của em Mào. Có một u già đi ra mở cổng. Tôi trông thấy em Mào đang ngồi trên một cái ghế kê trong sân. Mào mặc chiếc quần trắng có giải đeo ở cổ. Cái áo cánh trắng ngắn tay thêu đường viền băng chỉ đỏ. Mào gầy và xanh hơn trước nhiều lắm. Anh em

tôi ôm lấy nhau. Tôi ghen ngào gọi tên Máo. Tôi vuốt những sợi tóc mềm rủ xuống đôi mắt đen lay lắt của nó rồi bảo với u già rằng tôi là anh nó. U già kể rằng Máo khóc suốt đêm, suốt ngày, khiến ông bà chủ nhiều lần cãi nhau vì nó. Nó nhớ mẹ, nhớ bố. Nhưng nó không biết rằng bố đã chết mà mẹ thì đã bỏ đi. Bây giờ nó chỉ còn có một mình tôi là máu mủ. Chỉ còn có tôi là nghĩ đến nó, thương xót nó, coi nó là kẻ độc nhất thân thiết ở trên đời. Tôi ôm nó thật chặt. Tôi vừa sung sướng vừa đau khổ. Lòng tôi dưng dưng như đã khóc từ một lúc nào lâu lắm. Tôi dở bánh cho Máo ăn. Hai tay Máo cầm hai cái bánh, nó nhai lúng lúng ở trong mồm. Không có hình ảnh nào đối với tôi yêu thương bằng hình ảnh ấy. Tôi vuốt ve nẹp áo của nó, hôn lên đôi vai bé bỏng rồi tôi bế Máo đi từ sân lên nhà. Tôi gặp bà chủ ở trong phòng khách. Bà ấy cũng thương Máo nhưng bà cho rằng số nó không đậu được ở trong gia đình này. Đã mấy lần bà định cho nó vào trại mồ côi vì thư gửi đến mẹ nó chẳng lần nào nhận được một bức trả lời. Nghĩa là mẹ Máo đã bỏ Máo. Người đàn bà ấy đã dứt tình với một đứa con đẻ đi thêm một bước nữa. Bây giờ trách nhiệm đối với nó chỉ còn về phần tôi nếu tôi còn thương nó không muốn chôn vùi đời nó trong viện mồ côi. Tôi kéo sát Máo vào ngực, nói thì thầm ở trong lòng :

— Anh không bỏ Máo...

Trong khi u già và bà chủ đi thu xếp quần áo thì tôi ngồi nghĩ đến thân phận mình. Anh em tôi chắc rồi lại sẽ ăn nhờ cơm của nhà chùa, ngủ

và vật ở trại tế sinh, không hiểu rồi đây Máo có kham nổi cuộc sống như thế hay không. Khi chúng tôi ra về bà chủ tiễn ra tận cổng và cho em Máo hai trăm. Tôi cảm ơn bà và nhận tiền không thấy hồ thẹn. Tôi hiểu được lòng tốt của bà. Chúng tôi bế nhau đi ở trong ngõ hẹp. Nắng buổi trưa chiếu lên cái mũ nan của em Máo. Một tay Máo đẩy bánh dứa, một tay Máo ôm hộp sữa. Nó nói bí bô :

— Đi về với mẹ !...



CHƯƠNG III

PHẦN THỨ HAI

Không phải chúng tôi an phận với cuộc sống như thế. Tôi đã bàn với Vũ. Dù là Vũ hay tôi, nếu xin được một việc làm thì chúng tôi cũng thuê một căn nhà ở ngoại ô để được thoải mái lấy cơm của mình. Tôi tưởng tượng như thế bữa ăn chắc sẽ ngon hơn. Máo sẽ được ngồi riêng một ghế, ngực nó sẽ quàng một cái khăn màu, thêu hoa. Tôi sẽ bắt chước đi Tư để nấu những món ăn ngon vào mỗi ngày chủ nhật. Buổi tối lúc Máo đi ngủ, tôi sẽ ngồi nghe Vũ ngâm thơ. Câu chuyện văn chương của Vũ có sức hấp dẫn tôi lạ lùng. Tôi sẽ tập viết cho Vũ sữa. Vũ hứa với tôi như thế.

Nhưng trong hai đứa thì Vũ có hy vọng thực hiện được mộng tưởng ấy hơn tôi. Vì Vũ đã nộp đơn vào hãng xe đạp Bercet. Vũ chỉ chờ có giấy gọi là sẽ được bước chân vào thế giới gồm toàn những người lương thiện.

có cơm, có áo mà chúng tôi vẫn hằng ao ước. Trong hoàn cảnh của chúng tôi, chẳng còn gì sung sướng bằng một ngày hai buổi được đi trong đám đông của thành phố lúc nắng lên ở những chòm cây, hay lúc hoàng hôn trở về với gió mát. Lòng tôi ngày ngất khi nghĩ đến cái thanh-thản, nhẹ nhàng sau một ngày làm việc mệt nhọc. Tôi sẽ được nhìn thẳng vào mọi người mà không hổ thẹn, tôi sẽ được đóng góp với họ vào cuộc sống bằng chân tay và khối óc lương thiện của mình. Điều ước ao của tôi thật là nhỏ mọn nhưng cũng thật là khó khăn. Nỗi khó khăn, làm tôi bút rút và trầm trồ trong những đêm dài mất ngủ.

Tuy vậy những ngày sống ở đây không phải là không dễ chịu. Tôi xin được một cái phản kê ở đằng sau nhà chứa đồ. Cửa liếp trông ra bãi cát phía đằng xa. Mùa hạ thì có gió mát. Nhưng mùa đông chắc là lạnh Nhất là những ngày mưa thì nước hắt vào tới mép phản. Ở đây khuất hẳn phía sân đằng trước. Do đây cũng bớt ồn ào rối loạn. Bữa cơm tôi đem bát ra xin về cho Mão ăn riêng. Xuân hay rủ xuống dưới cơm những miếng đậu rán vàng tằm sốt cà chua hay những khoanh trứng có hành, có mỡ. Đó là thức ăn ở nhà nàng. Trước kia nàng chỉ lui thủ một mình. Bây giờ nàng hay chơi với Mão. Những lúc rảnh việc, hai chị em thủ thủ với nhau ở trong nhà. Một đôi lần nàng nhét vào túi áo nó lá thư cho Vũ. Vũ cũng trả lời lại bằng cách ấy. Vì thế chúng tôi gọi

dừa Mão là cái thùng thư. Mão độ này ăn được. Hai má của nó bắt đầu phình ra. Mắt nó càng thêm to và đen. Xuân hay vuốt lên những sợi lông mi cong và dài. Nàng bảo nó đẹp như một con búp bê Nhật-Bản. Nó hay cười với tôi, với Vũ và Xuân. Điều ấy khiến tôi nhận ra rằng Mão không thiếu tình thương. Tôi mong cho Mão được nhón lên ở trong hoàn cảnh như vậy. Có những buổi trưa, tôi dẫn Mão lên chơi ở trong gió mát trên chùa. Tôi hay nhặt lá đa làm con nhế ngo cho Mão cầm hoặc sâu những chiếc hoa đại trắng vào sợi lạt làm giả vòng tay cho nó đeo. Nhiều khi Mão ngủ ở thềm đá phía sau chùa, giấc ngủ thật ngoan ngoãn và vô tội.

(còn nữa)

NHẬT-TIẾN.

GIẢI Ô CHỮ

(tiếp theo trang 24)

	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	T	R	A	N	G	T	I	E	N
2	R	A	N	G		I	T	O	I
3	A	N	N	H	A	N			N
4	N	G	H	E		H	A	N	M
5	G		A		L		U	O	T
6	T	I	N	H		U	C		H
7	I	T		A	U	C	H	A	U
8	E	O		N	O		A	H	A
9	N	L	N	H	T	H	U	A	N

A. L. Ngọc-Chất



HÁT TRỐNG QUÂN

của Vũ-Huy-Chấn

(Tiếp theo)

Đêm hôm ấy, tức là đêm thứ hai của Đại-Hội Hoa-Đăng, đêm mười sáu: trăng có phần sáng tỏ hơn trăng rằm. Nhưng có còn ai để ý đến trăng đâu: ngay từ lúc trời chưa tối hẳn, kinh thành đã sáng rực ánh đèn rồi... Cũng như đêm trước, dân chúng từ các cửa ô kéo vào, hết lớp này, đến lớp khác.. Và từ khoảng cuối giờ Tuất trở đi, thì số người đi xem hội tăng gấp bội: trai thanh gái lịch của kinh thành và các trấn lân cận đã tề tựu đủ mặt. Không còn ai dè dặt như đêm trước nữa. Hàng quán đông nghẹt những người ăn uống. Các du thuyền chật ních những người đi xem... Và các đền miếu chùa chiền, thì tấp nập người ra vào lễ bái... Các đám rước lân và rước đèn cũng được các trẻ em tận tình tham dự và hoan hô.

Có một điểm đặc biệt, là từ đầu giờ Hợi trở đi, thì người xem chia hẳn ra làm ba phe: phe đứng tuổi và già cả, thì bao quanh ban hát

hát thuần túy của nông thôn; phe thiếu nhi, thì bu quanh ban hát bộ, để cảm thông với hình ảnh những anh hùng liệt nữ đương cứu nước phò vua; còn phe thanh thiếu niên thì không thể nào rời ban hát Tổng Quân ra được nửa bước.

Nói cho đúng thì riêng ban hát Tổng Quân, đêm hôm ấy, được hoan nghênh hơn cả, một phần vì tính cách trẻ trung và phóng khoáng của lối hát, một phần vì nó hợp với tuổi thanh niên hiếu động, nó không bắt buộc người nghe phải cầm đầu cúi cổ mà nghe Sang đến đêm thứ hai này, thì thỉnh giả đã biết hát gần hết: nhiều người có giọng hát rất hay, họ thích hát, vì cao hứng cũng có, mà vì muốn khoe tài cũng có... và ở đây, họ đã có dịp trở tài. Họ được mời lên sân khấu hát đối đáp với ban hát. Rồi con gà tức nhau vì tiếng gáy, chính người đi xem lại hát đối đáp với người đi xem. Ban hát tự nhiên biến thành người xem, ngồi cảm trịch hộ. Có

lúc hàng giờ đồng hồ, họ không phải hát một câu nào...

Giá mọi việc đều yên ổn, để cho bạn hát cứ như thế kéo dài ra cho tới khi mãn canh mãn cuộc, thì rồi thế nào đêm hội thứ hai này cũng thu được kết quả mỹ mãn như đêm trước, và cả dân chúng xem lẫn người đứng đầu tổ chức, tất cả sẽ được mãn ý vừa lòng...

Nhưng đã có một việc lỏi thời xảy ra.

Nguyên bạn hát có Phụng-Nhi và Loan-Nhi đêm nay đổi chỗ, sang hát bên cửa ô Cầu Giấy. Sau một cuộc đối đáp rất hào hứng giữa bạn nam thính giả và bạn nữ thính giả, mà kết quả là bên nữ thính giả thắng cuộc, bạn hát lại lên tiếng mở đầu bằng một câu đố :

Bên nữ :

Xin lại (thời) bắt đầu,

Cuộc vui (thời) xin lại (chữ) bắt đầu,

Chúng em (thời) xin đố một câu (đề) giải phiền

Mặt ai (thời) phương tượng (bên) chữ điền,

Da ai (bên) thì trắng (chữ) áo đen (ai) mặc ngoài,

Lông ai (thời) có dẫu... có trời,

Có câu (thời) nhân nghĩa... có lời (thời) hiểu trung ý y,

Dù khi (thời) quân tử (bên) có dùng,

Thì ai (thời) sẽ ngỏ (ý y) tấm lòng (mã) cho xem ý y...

Câu này (thời) riêng đố (mã) anh em,

Anh em (mã) không giăng được, mới dám phiền đến gran là các khách quan ý y...

Thùng thỉnh, thùng thỉnh, thùng thỉnh.

Bên nam :

... Chư vị (thời) khách quan,

Đầu giám phiền (thời) chư vị (bên) khách quan,

Anh em (thời) xin giăng các cô nàng (bên ấy) biết tay ý y

Khó gì đầu câu đố (bên) mọn này,

Không cần (thời) phải nghĩ (xin) giăng ngay (bên) tức thì,

Áo em (thời) mặc thếch (chữ) đen sì,

Mặt vuông (thời) da trắng (đúng) diện bì (em) bánh chưng ý y...

Em ngỏ lòng ra (thời) ai thấy (bên) đều mừng,

Đất trời (thời) nhân nghĩa (chữ) hiểu trung (bên) xá gì là có xá gì,

Thùng thỉnh, thùng thỉnh, thùng thỉnh.

Bên nữ :

... Nói chẳng (mã) xét xuy,

Hỏi người (mã) nói chẳng (chữ) xét xuy,

Eánh chưng (mã) sao áo lại (chữ) đen sì (bên) mặc meo ý y...

Bên trong (thời) nhân dậu (với) thịt heo

Giám đem (thời) nhân nghĩa (chữ) vi liễu (bên) được chăng ?

Khuyên ai (thời) chó có (bên) giăng xằng,

Biết thì rằng biết (chữ) không rằng (thời) là không ý y

Đừng như (thời) con trẻ (chữ) nói khùng,

*Trước là (thời) lỗi đạo (chữ) sau
lỗi cùng... là quan (thời) các khách
quan ỷ ỷ*

Thùng thỉnh, thùng thỉnh, thùng
thỉnh.

Giữa lúc bên nam còn đang bối
rối, và đến thỉnh giả cũng bần
khoăn, ai nấy đều yên lặng, như
đương cùng nhau cố nghĩ xem câu
đố nghĩa là gì... thì từ phía ngoài,
một thanh niên, hình dung khôi vĩ,
chen lấn mọi người bước vào, vừa
chen vừa bỏ bô nói:

— Đề ta giảng... đề ta trả lời, ta
giảng được. Còn cách bực hát
chừng một trượng, thì chàng thanh
niên ấy chụm chân, rùn mình,
nhảy phóc lên, hiên ngang đứng
giữa bực. Ban hát vội vàng đứng
đặt ra, các thiếu nữ xô nhau chúi
vào một góc. Chỉ còn một mình
Loan-Nhi, vì vướng cái trống đề
trước mặt và chiếc ghế ở sau lưng
nên lung túng chạy không kịp...
Chàng thanh niên bận áo lượt
lông, đầu đội khăn nhiễu tam
giang tay cầm chiếc quạt ngà, đứng
sững trước mặt Loan-Nhi, miệng
nhăn nhở cười, còn mắt thì híp
lại, như không thể nào mở ra
được nữa. Ngắm nghía Loan-Nhi
một lúc, rồi y mới lên tiếng:

— Hề, hề... hề, hề... Ta giảng
được, nhưng... nhưng ta không
biết hát... Vậy cô nàng làm ơn hát
giúp ta... rồi... cô nàng muốn gì ta
cũng bằng lòng... bảo ta lấy... ta
cũng lấy... hề, hề...

Loan-Nhi xấu hổ quá, nàng cúi
gằm xuống, toàn thân run lẩy bẩy
và cả hai tay phải nắm chặt lấy
thành ghế mới khỏi ngã. Chàng
thanh niên lấy ngón tay chỗ sờ

nàng cầm nạnh lên, cúi nhìn vào
tận mặt, rồi lại lên nhè hỏi:

— Thế nào, cô nàng có bằng
lòng không?

Hơi rượu lẫn với một thứ hơi
nồng nồng khấn khấn phả vào mặt
Loan-Nhi, làm cho nàng kinh tởm
đến buồn mửa. Nàng muốn lùi lại
phía sau để tránh, nhưng bị chiếc
ghế cản mất lối... Nhưng đến khi
thấy tay chàng thanh niên chạm
vào da thịt thì nàng bàng hoàng
hoảng hốt, như người bất thình lình
bị rần rần. Không còn ngần ngại gì
nữa, nàng vung tay gạt hất tay chàng
thanh niên ra, rồi nhảy lùi về phía
sau, chiếc ghế đổ và nàng cũng ngã
theo, lộn lẩn đi một vòng, rồi nằm
xống xướt trên bực hát mà ngất
xui đi.

Lúc ấy Hữu-Dư cũng có mặt và
đang đứng ở phía trong nhìn ra.
Vì muốn tránh không cho ai thấy
mình nên chàng đứng nép vào một
góc vừa kín đáo vừa tối để lẩn cựa
ngắm Loan-Nhi. Lúc chàng thanh
niên nhảy lên bực hát, Hữu-Dư
cũng tưởng là một tài tử nào đó
cao hứng lên hát góp nên chàng
không chú ý. Đến lúc thấy y buông
lời trên ghẹo Loan-Nhi, chàng định
ra can thiệp, thì lại nhận ra y chẳng
phải là ai xa lạ, mà chính là Ngô-
văn-Triệu, con trai thứ hai của
Tiền-quân Đô-đốc Ngô-văn-Sở, một
con người đáng sợ, thì chàng lại
trừ trừ...

Nguyên Tiền-quân Đô-đốc Ngô-
văn-Sở có hai con trai sức khỏe lạ
thường: anh là Văn-Yên, em là
Văn-Triệu. Văn-Yên sức mạnh như
hùm beo, nhưng lại vừa cầm vừa
điếc; còn Văn-Triệu sức tuy không
bằng anh, nhưng ngũ quan đầy đủ.

Người ta thường gọi hai anh em là Ngô-gia nhị hử. Văn-Yên được xưng vào đoàn hồ-bôn thiết kỵ và được Thượng-Công dùng làm nha-tướng tỳ-thần. Còn Văn-Triệu theo cha là Văn-Sở, lập được nhiều công trạng, nên được phong là Phấn dũng tướng quân. Văn-Triệu vốn là một người gian hoạt dâm dăng, trong hàng tướng tá nam quân ai cũng ghét và oán y. Thượng-Công cũng biết, nên thường bảo Văn-Sở phải khuyên răn con. Đêm ấy, Văn-Sở đóng quân ở đền Trèm, có trách nhiệm tuần phòng dọc sông Nhị, Văn-Triệu cũng theo cha ra đó, nhưng không hiểu sao lúc ấy y lại có mặt ở kinh thành.

Hữu-Du tự biết mình không phải là đối-thủ của Văn-Triệu, nên dù tức giận cũng không dám ra... Nhưng đến lúc thấy Loan-Nhi bị ngã, thì chàng không thể dằn lòng được nữa. Chàng vừa định xông ra, liền mạng cùng Văn-Triệu một phen thì chợt từ phía ngoài có tiếng quát :

— Thăng xúc sinh kia ! Mi không coi thượng lệnh vào đầu hay sao, mà dám đến đây hoành hành như thế ?

Hữu-Du giật mình trông ra, thì nhận được đó là Tả-quân Đô-đốc Võ-văn-Nhậm. Chàng khắp khởi mừng thầm, vì chàng biết rõ hai nhà Ngô Võ không ưa nhau. Văn-Nhậm ghét Văn-Sở, vì Văn-Sở hay tâu hót tâng công, thường nói xấu Văn-Nhậm trước mặt Thượng-Công; còn Văn-Sở ghét Văn-Nhậm, vì Văn-Nhậm là con rể của vua Thái-Đức, được tin dùng hơn Văn-Sở. Mà công việc tuần tra trong và ngoài thành, gìn giữ trật tự, để bảo tồn uy tín của Nam-quân đêm ấy lại chính là

trách nhiệm của Văn-Nhậm, thì Văn-Triệu khó mà được yên thân...

Nghĩ như thế, nên Hữu-Du vững tâm bước ra ngoài bực hát, không phải để ngăn cản Văn-Triệu, mà là để đỡ Loan-Nhi dậy, vực nàng vào gian trong, chỗ dùng làm hậu-trưởng cho ban hát. Thật là một cơ hội rất tốt để cho chàng được ôm ấp người yêu dấu trong tay...

Bên ngoài, thỉnh giả cũng giật mình vì tiếng hét của Văn-Nhậm nên vội vã dạt sang hai bên, nhường lối cho người mà họ chắc là quyền thế ghê gớm lắm... Văn-Nhậm cùng mấy tên quân Mọi ăn bận thường phục bước vào, tiến thẳng tới trước bực hát. Văn-Triệu đứng trên bực trông xuống, nhận được Văn-Nhậm thì cũng hơi e ngại nhưng vốn tính ngông ngược, lại gặp lúc hơi men đang bốc mạnh, nên y đã không tỏ vẻ sợ sệt, mà lại còn lộ vẻ tức giận hung hăng, y khuỳnh tay bên sườn, phưỡn ngực, nhìn thẳng vào mặt Văn-Nhậm một cách hỗn xược vô cùng.

Văn-Nhậm lại quát :

— Muốn sống xuống ngay, mi không nhận được là ai hay sao ?

Văn-Triệu cũng quát lên dẫn từng tiếng đáp lại :

— Sao lại không nhận được, nhưng tôi lên đây thì có động chạm gì đến ông, mà ông quát tháo bắt tôi xuống ?

Văn-Nhậm lại càng tức, không thèm phân giải gì cả :

(Còn tiếp)

Vũ-huy-Chấn.



CÁI LƯỚI

truyện
dài
của
Duy
Lam

(Tiếp theo)

— Anh Tô! Lại đây em cho xem một chuỗi hạt trai thật ông Nghĩa vừa tặng mẹ và em.

Nghĩa vội nói chữa, mặt lại càng đỏ hơn vì biết Lan muốn riếu mình :

— Không phải hạt trai thật đâu cô ạ!... Đây chỉ là trai nuôi của Nhật nhưng nếu cô ... à quên bác gái và cô thích hạt trai thật, lần sau tôi sẽ tìm cách mua bằng được.

Lan không đề ý đến lời nói của Nghĩa (hay làm ra vẻ không đề ý) giờ chuỗi hạt trai lên ánh sáng và núng nịu với Tô :

— Anh đeo cho em đi ! Và cấm được chê đấy nhé ! Anh là khó tính lắm.

Tô mỉm mỉm cười, hai anh em nhìn nhau như hai người tông phạm đang đóng một vở kịch để đánh lừa và trêu mọi người, Lan lắc lắc đầu và mảng làn tóc dài để lộ chiếc gáy trắng mịn để Tô đeo hộ chuỗi hạt cho dễ. Nghĩa tuy cố cưỡng nhưng cũng không ngăn nổi liếc trộm bộ ngực hơi ưỡn phía trước, nở nang và kiêu ngạo của Lan. Một ánh thèm muốn, khao khát vụt xuất hiện trong đôi mắt nhỏ và long lanh của Nghĩa. Tôi dặng hắng. Nghĩa quay vội lại đánh trống lấp :

— Hai bác bao giờ có dịp cũng nên qua thăm Hongkong một chuyến. Thất ở đây có tiền mua tiền cũng được. Đủ hết mọi thứ vừa rẻ lại vừa không phải trả thuế. Tôi định...

Tại sao Nghĩa lại ngượng ngập khi bị bắt gặp đang ngắm trộm Lan ? Tôi đã nhiều lần suy nghĩ nhưng cũng không thể thấu hiểu ý nghĩa thăm

kín của thái độ của Nghĩa đối với Lan. Tôi thừa biết Nghĩa là một người khôn ngoan, giáo quyết. Hắn rất tài dóng kịch để lừa mọi người và nếu cần không nề hà gì mà không dùng tới những thủ đoạn nham hiểm nhất để đạt tới đích. Hắn rất thông minh biết nhịn nhục đứng lúc nhưng khi đã nắm được người trong bàn tay bọc nhung của hắn, Nghĩa sẽ bóp nát người hắn ghét không thương tiếc. Lan hiện giờ là miếng mồi hắn ham muốn và vì tôi tham vọng muốn xây dựng lại cơ nghiệp, nên Nghĩa biết có thể lợi dụng tôi như một phương tiện để đạt tới đích.

Tôi đề ý ít lâu nay khi có mặt Lan, Nghĩa cư xử khác hẳn. Cứ chỉ lúng túng ngượng ngập, mắt luôn luôn chớp và không dám quay về phía Lan. Lời nói của hắn cũng mất hẳn vẻ châm biếm và tinh quái thường lệ. Hình như hắn sợ ngồi gần Lan. Nhưng khi chỉ có tôi hay vợ tôi tiếp chuyện Nghĩa, hắn lại trở lại con người khôn ngoan và thâm hiểm thường lệ.

Nghĩa về rồi tôi hỏi vợ tôi lúc không có mặt các con :

— Mình nói thật cho tôi biết có phải Tô ưng thuận để mình nhận quà của Nghĩa không ?

Câu trả lời không rõ rệt của vợ tôi không làm tôi vừa lòng.

— Không ! Tự ý tôi muốn đấy chứ ! Với lại tôi có hỏi Lan. Nó còn gọi tôi nên nhận là đằng khác, Mình biết tính con gái chứ gì ? Nó vẫn thích các đồ trang sức đắt tiền và đẹp.

Tôi gắng thêm giọng tra hỏi :

— Tại sao Tô và Di không « tát cho Nghĩa mấy cái » như chúng ta ? Hay mẹ con bà mưu mô chuyện gì đây để gạt tôi,

Vợ tôi, khuôn mặt buồn bã, đáp yếu ớt :

— Mình khó tính quá ! Các con muốn giúp mình. mình còn nghi oan cho chúng ! Thằng Tô và Lan nói khàn cả bọt mép Di mới xiêu lòng. Mình xem nó luôn tìm cách tránh mặt Nghĩa chứ có quyết liệt như mọi khi đâu.

Tôi mừng rỡ, nhưng vẫn còn nghi ngại, không nỡ mọi sự đều thực hiện dễ dàng đến thế. Tôi đâu có quên những tia mắt chế giễu của Liên và Tô kín đáo trao đổi khi nói chuyện về ngọc trai thật lúc ngồi trước mặt Nghĩa.

Lòng nghi ngờ của tôi không phải hoàn toàn vô căn cứ. Vợ tôi cho biết những lần Nghĩa đến thăm vợ tôi và Lan mới đây, khi tôi, Di và Tô đều vắng nhà, Thái độ của Lan rất khó hiểu.

Nghĩa thì vẫn diện rất sang, lúc nào cũng kè kè chiếc cặp đựng đầy tiền. Tuy nhiên hắn ngồi nói chuyện hàng giờ với vợ tôi, rất lễ độ và không dám có cử chỉ thân mật hay sờn sờ dù rất là nhỏ nhặt đối với Lan. Hình như Nghĩa sợ nhất làm Lan phật lòng. Nhiều lần Nghĩa mang đến nào vải vóc, các đồ trang sức, phần sếp nhưng nói trạch ra là mẫu hàng và loanh quanh, lúng túng không dám ngỏ ý thẳng là muốn biếu vợ tôi và Lan. Lan thì có hóm rất lãnh đạm, thản nhiên ra vào, nói chuyện với vợ tôi hay làm những công việc trong nhà,

không đề ý đến sự có mặt và những lời huênh hoang của Nghĩa, nhưng cũng có hôm Lan đến ngồi cạnh vợ tôi ung dung cười nói, gọi Nghĩa bằng « ông » và vì tính nết còn trẻ con, nên có lần vừa tới đã tiu nghiu ra về như mèo bị cắt tai vì Lan nói với vợ tôi một câu khá lớn đề Nghĩa cũng nghe được « Mẹ à ! Mẹ khuyên ông Nghĩa không nên ngồi nán lại quá lâu ! Các anh sắp về mẹ cũng biết. Anh Di cấm con không được tiếp ông Nghĩa ».

Chính vợ tôi cũng ngạc nhiên khi Lan cho biết cách đây mấy hôm là nên nhận bất cứ quà gì Nghĩa biếu vì Di và Tô ưng thuận.

Nghe vợ tôi kể tôi cũng há dả đôi chút. Lan cũng thừa biết trước mặt Lan, Nghĩa tựa như một con dím. Đối với những kẻ thù khác, dím xù lông bắn ra những chiếc lông nhọn hoắt rất nguy hại, nhưng thoáng thấy bóng chim diều hâu là đã dờ dẩn mê man nằm phơi bụng ra để bị sát hại. Lan chỉ việc giơ một ngón tay ra lệnh, Nghĩa sẽ vâng theo một cách mù quáng. Tôi đặt hết hy vọng vào Lan. Không biết chừng chính Lan là người chủ động và đã thuyết phục được Di và Tô. Nếu thực ra Lan đã thay đổi và bắt đầu có cảm tình với Nghĩa ? Có thể lắm vì tôi biết tính Lan thực tế hơn các anh nó rất nhiều và cũng giống tôi : rất ghét nghèo túng thiếu thốn. Điều đáng ngại nhất là Lan cũng như vợ tôi rất yêu Di và Tô.

Làm sao mà Nghĩa không mê Lan cho được. Càng nhìn Lan càng đẹp và giống vợ tôi. Thân hình Lan rắn chắc không mảnh khảnh như vợ

tôi hồi còn trẻ. Sắc đẹp của Lan nồng nàn và quyến rũ. Khuôn mặt trái soan nhỏ nhắn của Lan quá trẻ con so với thân hình đầy đặn, nầy nọ của Lan.

Từ nhỏ đến khi lớn, Lan bao giờ cũng được toàn thê mọi người chiều chuộng (kể cả tôi). Gia đình túng thiếu nên Lan rất sợ phải làm những công việc bần thiêu như rửa bát, giặt rũ, làm bếp v.v... Vì lòng yêu mẹ và các anh thúc đẩy, nên Lan mới chịu khó dờ dẩn vợ tôi trong những công việc nội trợ. Tuy vậy tôi bắt gặp nhiều lần Lan vừa giặt quần áo vừa rưng rưng nước mắt hay bực tức kêu lên « Trời ơi ! Bao giờ mới hết nghèo ! »

Mới 8, 9 tuổi Lan đã thích làm đóm và ngắm vuốt suốt ngày. Trong thời kỳ còn khá giả, tôi hay mua cho Lan những bộ xiêm thật đẹp và đắt tiền. Tôi rất tự hào khi dắt Lan đi chơi ngoài phố, mọi người đều trầm trồ khen « Cô bé xinh quá ! Nhìn lên thì phải biết ! »

Lan rất ít khi bị tôi mắng. Thỉnh thoảng nếu Lan bướng bỉnh quá lắm, tôi tức giận phát cho mấy cái roi sau đó tôi cũng mềm lòng không cưỡng nổi được đôi mắt to đầy nước mắt, khuôn mặt xinh đẹp giận dỗi của Lan và lại chiều chuộng « cô con gái rượu của ba » hơn trước. Thực ra khi Lan đã khóc, bất cứ ai trong gia đình tôi đều chịu thua. Ngay đến Di lúc còn nhỏ khó tính và lắm lì cũng phải nể sợ cô em gái. Mỗi khi Lan khóc sút sịt hay la hét, Di bịt tai lại và chạy đi thật xa. Di rất khó xử phải chứng kiến những giọt nước

mắt của người khác, nhất là phái nữ. Khi đã lớn và hiểu biết chút ít, Lan có vẻ thân với Di hơn Tô. Tô còn mãi đi chơi xa, bơi thuyền không để ý đến Lan và cũng không thấy thú vị trong những trò chơi trẻ con cần nhiều óc tưởng tượng hơn là cử động. Di bỏ liàng giờ nằm phục xuống đất giảng cho Lan nghe ý nghĩa những hình ảnh nhiệm màu trong những cuốn sách ngoại quốc. Ngay hồi đó Lan cũng đã tỏ ra thực tế và cả quyết hơn Di nhiều. Lan đòi ý phải làm điều này điều nọ cho bằng được. Tuy nhiều khi không đồng ý với những ý muốn rất vô lý của Lan, Di cuối cùng vẫn chiều ý Lan, dù mọi người chế giễu là « nhón thề mà còn thua con gái ».

Biết được tôi chiều nên Lan hay tìm cách bênh vực Di mỗi khi Di bị tôi mắng. Cả lần đang ngồi trên lòng tôi, Lan tụt xuống đất, đối với tôi vì tôi vừa la Di cứ ngồi ý một chỗ đọc sách, không chịu ra nắng chơi đùa cho cứng cáp con người. Di chạy đi tìm một chỗ kín đáo để khóc và nung nấu lòng oán hận, Lan tìm Di bằng được để an ủi anh. Di tức giận xô đẩy Lan « Đi đi! Tao không cần mày! Tao ghét tất cả mọi người » Lan vẫn bước bình không chịu đi chỗ khác. Di chui vào một căn phòng xếp chứa đồ đạc cũ, chặn cửa lại ngồi lì trong đó suốt buổi tối, Lan vẫn nhất định ngồi ngoài chờ Di, đến nỗi thiếp ngủ nằm còng queo trên mặt đất. Đi qua trông thấy tôi lại phải bế Lan vào giường. Sáng hôm sau Di bị thêm một trận đòn, vì đã gián tiếp làm Lan bị lạnh và cảm mấy ngày.

Vì ít nói và tính nết khó khăn, Di rất ít bạn cùng tuổi: Hiếm khi tôi thấy Di rủ các bạn học về nhà chơi đùa. Lan là người độc nhất trong gia đình (trừ vợ tôi) chịu khó ngồi nghe Di kể những chuyện thần tiên quái đản chính Di nghĩ ra, những mơ tưởng lớn lao về tương lai hay những cảnh tượng, nhân vật không ai trông thấy và tin là có thật. Lan thú vị và mở to mắt nghe anh thêu dệt thêm thắt tình tiết, không chán. Có khi vô tình làm Lan sợ hãi hay xúc động vì những chuyện ma quỷ hoang đường. Vì óc tưởng tượng không lấy gì làm phong phú nên Lan rất phục anh và gặp ai cũng khoe Di có tài hơn người. Có lần Lan hốt hoảng chạy đến ôm lấy tôi, nói cuống quýt:

— Ba !... Ba !... Ba ra cứu anh Di mau lên không anh ấy chết đến nơi... Anh sắp nhảy từ trên cây liễu xuống đấy...

Tôi vuốt tóc Lan vỗ về :

— Im nào ! Cái thằng Di thật hư chỉ dọa em thôi. Đừng tin nó ! Có các vàng thắt ấy cũng chẳng dám trèo lên cây cao chứ đừng nói là nhảy xuống. Nó nhát như cáy...

Tuy vậy tôi cũng giắt tay Lan ra sân. Tôi ngạc nhiên, Di ngồi vắt vẻo trên một cành rất cao. Nó giận dữ vì vừa bị tôi mắng cách đó không lâu. Tôi phải hét lên Di mới chịu trụt xuống ! Lan lon ton chạy đến gần nắm lấy tay Di và lau táu :

— Lần sau anh đừng làm thế nhé ! Em sợ lắm...

(Còn tiếp)

DUY-LAM

gửi độc giả xa gần

trước vui thích sau ích lợi

XIN ĐỘC GIẢ LƯU Ý

Bắt đầu từ tháng 12 năm 1959, tòa soạn Tân-Phong đổi địa-chỉ. Vậy bài vở và thư từ liên-lạc xin đề :

Ông Trương-cam-Vinh

Lầu O. T. I. — số 6

góc dg. Võ-Tánh — *Trương-tấn-Bảo*

Phủ-Nhuận-SAIGON



— Ông Thanh-Bạch (Nha-Trang) : T.P. hoan nghênh mọi loại thơ, miễn phải hay. Có ra số Xuân và đang đợi tác phẩm của các bạn gửi về.

— Cô Thanh-Thủy (Saigon.) — Sẽ chiều ý cô. Xin chú ý. Cảm ơn,

— Bạn Hoàng-Hà (Hội-An). — Bạn đặt trước của một hiệu sách nào đấy. Tân-Phong được phát hành ở tất cả mọi nơi.

NHÂN TIN. — Bùi-thanh-An — Xin cho biết tin. Thư về Cao-Hoàng-Nhân — Tòa Soạn TÂN-PHONG.

— GIỚI THIỆU SÁCH.

Tân-Phong mới nhận được :

Hợp Tuyển Thi Ca « Tiếng Thơ Miền Trung », thơ của Cao-Hoàng-Nhân, Thanh-Nhung, Thương-Nguyệt, Từ-Thế-Mộng, Võ-Thủy-Lam do nhà Tâm-Dương xuất bản, Lực sở văn nghệ của Thế-Phong. Sách trình bày trang nhã, nội dung giá trị, công phu. Tân-Phong trân trọng cảm ơn các tác giả và ân cần giới thiệu cùng bạn đọc.

ĐÍNH CHÍNH :

Trong bài « Thi nhân không tuổi của Bàng-Bá-Lân đăng ở Tân-Phong tập 7 câu : Ai trách Nguyễn-D than khóc nàng Kiều và họ Ch luyến thương người Kỵ nữ ?

Xin đọc là : **Kỵ Nữ**

Tân-Phong xin độc giả và tác g thứ lỗi.

T. P.

BÀI CỦA ĐỘC-GIẢ XA GẦN.

Tân-Phong đã nhận được nhiều tác phẩm sau đây của các bạn xa gần gửi về, theo thường lệ đã chuyển sang bạn đọc, nếu quá 8 tuần các bạn không thấy đăng hoặc không có thơ riêng gửi các bạn thì xin coi như bài không đăng.

Đêm hành quân (T.L.L.T.) — Bao giờ thôi nhớ Em (V.N.Đ.) — Thương tư (T.T.N.) — Kỷ Niệm, Số hai, Ánh dương lên (H.T.H.) — Giấc Hoàng Lương (X.H.) — Ra đi, Chiều đông (H.K.N.) — Nhật nắng (T.H.L.) — Giấc Liêu Trai, Dáng xưa, Tiếng què hương, Vào đời, Dâng sâu, Quê hương mình (M.Đ.G.) — Vào thương, Thuyền hoang, Lệ (H.T.H.) — Đêm Hương Giang (Y.S.) — Năm tháng, Nhớ mẹ, Đời (K.S.) — Muộn màng (T.Đ.G.) — Giấc mộng đêm thu (V.P.) Đường chiều (T.T.K.) — Cô hàng sách (D.T.H.) — Một cuộc phục thù đẫm máu (N.B.) — Cảnh hoa dạ lan hương (V.T.Đ.) — Sầu mơ,

Bài thơ trong đêm mưa buồn (T.T.)B.) — Về cõi đạo (T.T.K.) - Giấc
 — Tình ca tở khúc — Tình bên mộ (T.Đ) — Màu đỏ, Cánh sao lạc, Ngày
 Thực, Chuyện lòng (S.N.A.) — Tâm sự của một thanh niên chưa vợ
 (K.L.T.) — Mùa xuân, Thiên thu, vào thu, Thoát trần, Xa Xôi (Đ.T.A.)
 — Thơ điên (A.T.L.) — Cuồng loạn, Tiếng địch đêm tàn, Chiều xứ Huế,
 Chiều lữ thứ (N.H.) — Đêm nay, Thời loạn (S.T) — Tâm tình thi
 nhân (Y.T.) — Vững trăng rừng khuya, Nghĩ (L.L.) — Xuân sắc,
 Ra đi (P.T.A) — Hoa Liễu Trai, Niềm lý cách, Nghẹn ngào (M.S.) —
 Sầu biệt ly (P.D.T.) — Dang dở, Có ai về (N.H.) — Hoàng hôn, Vọng
 xưa (M.P.Đ.) — Vần vợ (D.A.) — Đêm Lòng (H.L.S.) Lỡ bến đò xưa,
 Vì ai nên phải chia lìa (Y.T.) — Tình điên (H. G.) — Thu về (V. T.) —
 Đứng hồi Kiếp chim đêm, Cười trong máu mắt (T.B.) — Nước,
 Thơ, Vui cười, Em yêu mùa xuân, Hương lòng (K. V.) — Bác ái xã hội
 Gửi người em bên kia vĩ tuyến, Hối tiếc (L. T.) — Tâm sự, Bàng
 khuâng (P. Q. P.) — Ngổ đêm, Mùa đông thủ đô, Tâm tư (L. N. Q.) —
 Hồn, Thu ơi ! Em đã xa xa rồi, Nhấn người (V. G.) — Rung điên, Thiên
 đường nơi nao (L. L.) — Ác mộng Nhật hồn, Đêm nao (T. T.) — Ước
 mơ, Những lời yêu, Lưu luyến đời, Đòi hỏi (H. T.) — Chiếc áo
 thiên thanh, Chiều trên bến tàu, Sầu đông (D. L.) — Đạo thương,
 Đoạn tuyệt, khi mùa đông lại. Trọn niềm thương nhớ (K. T. P.) —
 Sáng tác, Mong đợi, Một ngày (C. X.) — Mũ trắng (P. H. D.) — Hoang
 lạnh, Tỉnh giấc mơ hoa (T. C.) — Mất một buổi trưa (X. T.) — Nghèo
 Sầu trắng, Mơ, Nữ kẻ tác quái (N

mơ (D. T. H.) — Thu mùa xưa (Y. S.) — Gửi tình thi sỹ (N. D.) —
 Cô Hồng (T. L.) — Nhớ nhau, Dáng xuân (M. H. T.) — Câu chuyện đánh
 ma (P. H. Đ) — Đêm mưa buồn (K. S.) — Sầu ly biệt (P. D. T.) — Ô
 chữ (AL. N. C.) — Tuổi trẻ (H. N.) —
 Tình sầu (M. T. G.) — Trăng suốt tình
 thơ, Hận ngày xanh (P. N. H.) —
 Đêm thu (X. H.) — Chiều vắng. Nhớ,
 Ánh trăng (H. H. T.) — Nhớ bạn,
 Tiễn biệt bạn, Thuyền đi (H. H. L.)
 — Đường về sương nguyệt, Mầu
 hoa thương nhớ, Về đầu (M. Q.)
 Ngập ngừng, Cây trứng cá (LTĐ,) —
 Nhung lựu (N. L.) Hè mở thiên
 đường (L. N. L.) — Một trăm năm
 sau, Cuối thu (T. Đ.) — Tiếc
 thương, Thao thức (N. H.) — Sầu
 đông (L. G.) — Hồn đời cuồng loạn
 (H. G.) — Những người yêu nhau
 (L. B.) — Tình thu. Em, Cái Vui ở
 đời (K. T.) — Quen nhau, Nắng
 chiều (D. L.)

BÀI GỎI ĐĂNG SỐ XUÂN:

Đêm ba mươi (K. S.) — Quanh
 bếp lửa (T. P.) — Về (X. S.) Xuân
 bên kia sông (Q. H.) — Năm ngoái,
 năm nay (H. H.) — Thủy tiên (C. N.)
 Nàng Thủy tiên (P. D.) — Riêng ai
 (H. K.) Gửi người bên ấy (B. N. D.)
 Tết ơi là tết (H. N. P.) — Giai nhân
 (T. T.) — Người linh chiến (L. D.)
 — Nhạc xuân (Q. G.) — Câu đối (M.
 N.) — Nắng xuân (S. L.) — Đồng
 bạc mới (L. B.)

CHÚ Ý: Xin các bạn đề rõ qui
 danh và địa chỉ dưới thư từ và tác
 phẩm gửi về toà soạn. Cám ơn.

TẢN-PHONG

Mục lục

	TRANG
Câu chuyện nghệ-thuật, của Trương-quốc-Nghi ..	3
Tên tò, thơ của Phan-huy-Doanh.	7
Đi rừng — Lối cũ, thơ của Thạch-Ân.. . . .	8
Lá thư Ba-Lê, của Linh-Bảo	9
Lạnh, thơ của Cung-trâm-Tướng,.. . . .	13
Người yêu, thơ của Cao-hoàng-Nhân.. . . .	14
Vui cười.	16
Sợ máu, truyện ngắn của Đặng-phi-Bằng.. . . .	17
Rượu xưa bình mới, của Văn-hệ-Mộc.. . . .	25
Đêm đầy nhiều sao quá, thơ của Minh-Đức.	29
Mơ vào đất lạ, thơ của Học-Canh.	30
Tìm trẻ và cuộc đời, truyện ngắn của Duy-Lam..	31
Sưu tầm	36
Siêu nhân, của Phạm-lệ-Oanh dịch	37
Một chuyến lên bờ, truyện ngắn của Linh-Bảo.. . .	43
Vườn thơ	48
Chiều ngoài phố, truyện ngắn của Nhật-Tiến	51
Mưa bên sông, thơ của Phan-lạc-Tiếp.	55
Con số 1, truyện phiếm của Linh-Vũ	56
Nguyên-Chân thi-thoại	59
Dứt tình, truyện ngắn của Tố-Tâm	61
Mưa đêm loạn, thơ của Từ-trâm-Lệ	66
Những vì sao lạc, truyện dài của Nhật-Tiến. . . .	67
Hát trống quân, của Vũ-huy-Chấn.	71
Cái lưới, truyện dài của Duy-Lam.	75
Gửi độc-giả xa gần.	79

ĐÔNG Y-SÍ CỤ-THẮT

CHỮA CHÂN TAY

Cây xương long già, tập thủy và phong thủy rất hiệu nghiệm cũng các loại
gạo, xương, nhóc mới đã được tin-nhiệm với đông-bào Bắc-Việt.

Trước ở Hàng Điều Hà-nội nay đã tiếp khách tại :

287 Gia-long gần Ngã-Sáu (Saigon)

Chỉ-nhất chữa lăm phước ở Tỉnh-Đô Cu-Bi 282 Đường Leconte Chẩn
từ 10 đến 12 giờ.

SỢI TÓC

và

HÀ-NỘI 36 PHỐ PHƯỜNG

của Thạch-Lam

PHƯƠNG-GIANG xuất bản
NAM-CƯỜNG phát hành

TRUYỆN HAY THẾ GIỚI .

In lần thứ 2 :

TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

Nguyên tác của L. TOLSTOI — Bản dịch của BẢO-SƠN.

CON NAI TƠ

Nguyên tác của M. K. Rawlings — Bản dịch của BẢO-SƠN.

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

Loại Hương an Hoa lạ do Võ-hà-long, Trương-cam-Vinh
và Bảo-Sơn dịch.

PHƯƠNG-GIANG XUẤT BẢN
NAM-CƯỜNG PHÁT HÀNH

tân phong

do BẢO-SƠN chủ trương

với sự cộng tác của :

- | | | | |
|-------------------|-------------------|----------------|-------------------|
| - Nguyễn-thị-Vinh | - Đỗ-Phương-Khánh | - Trúc-Lâm | - Vũ-Hoàng-Chương |
| - Linh-Bảo | - Phạm-Lệ-Oanh | - Thạch-Ân | - Bông-bà-Lân |
| - Duy-Lam | - Văn-Đông | - Hư-Chu | - Cung-Trâm-Tướng |
| - Tường-Hùng | - Đoàn-Dân | - Vũ-huy-Chấn | - Phan-Lạc-Tuyên |
| - Nhật-Tiến | - Đặng-phí-Bằng | - Đoàn-quốc-Sỹ | |
| - Tô-Hoàng | - Linh-Vũ | - Liễu-Dương | |

Tô-Hoàng trình bày

trước vui thích sau ích lợi

CÂU CHUYỆN NGHỆ-THUẬT

TỪ BỨC TRANH VỀ NHÀ SƯ ĐẾN Ý ĐỊNH VỀ LÝ-THÁI-BẠCH

của Trương-Quốc-Nghị

THAY LỜI TỰ TỰ — « Tư tưởng vùn chồm nghĩ, chưa họ bút mớ
« âm điệu đã văng vẳng lên từ trong lòng, đàn thanh chưa bổi lên giây vớ
« mà năm sắc rực rỡ đã tự anh ra từ nơi tâm-nhãn. Thế nhưng, nếu ta biết
« nhìn nhận cuộc đời đang sống theo cách ấy, rồi từ tâm linh thấu hình của
« gang tấc linh đài (tâm tư) ta rút lấy được bóng dáng thanh lệ trong cõi tục
« thể kiểu-bạc hỗn trọc này, như thế là đủ lắm vậy. Cho nên bọn « vô thần
« « chi thi-nhân », tuy không làm ra câu thơ nào, — hạng « vô sắc chi họa-gia »
« tuy không có lấy một bức vẽ nào, — nhưng nếu họ đã biết nhìn nhận nhân
« sinh theo cách ấy, nếu họ đã biết giải thoát phiền-mão theo lối ấy, và nếu
« họ cũng biết theo lối ấy mà ra vào nơi thế giới thanh tịnh (của lòng vàn
« nghệ), cho đến có thể xây dựng nên được cái trời đất bất đồng vô nhị
« này, — họ đã dứt bỏ được những giây ràng buộc của tư-dục, ngã-lợi dơ
« như thế là một điều đại hạnh phúc so với hạng con nhà thiên-tum, vạn-
« thực-vũ, so với hết thảy những hạng con cưng của tục giới »

Trích trong tập **Thảo-Trần**
câu nhĩ đại, vào học Nhật-Bán
HẠ MỤC XỨC THẠCH

Cách đây đã ngoài 30 năm, một họa gia Việt-Nam, Ô.N.S. được giới vẽ bàn tán rất nhiều về mấy bức vẽ lụa của ông sau cuộc triển lãm hội quán Hội Khai-Trí Tiến-Đức

Hồi ấy, tranh vẽ trên lụa của người Việt-Nam, có thể coi là vật hiếm có. Sở dĩ « hiếm có », không phải vì từ trước ở Việt-Nam chưa có ai vẽ trên lụa; ngay đến tranh vẽ trên giấy xuyên chủ, — loại giấy vẽ sản xuất ở Tuyên-thành của Trung-hoa, — từ trước đã có nhiều người vẽ. Giới mộ tranh hồi đó còn ca-tụng nét thủy-mạc của Cọp lang Hoạch vẽ những bức « Lục-đĩ phục sư, — Tam dương nhất âm, — Phi, minh, túc, thực, v.v., » và câu: « Chữ Tư Thanh, — tranh Phó Tú... » đã trở nên một thành ngữ, truyền khẩu trong giới vẽ Việt-Nam xưa. Nhưng họa gia ta hồi trước, — cũng như số lớn họa gia Trung-hoa, họ cũng chung một quan niệm rằng: Vẽ tranh, trước hết là để thỏa mãn cái sở thích của mình đã, rồi như nếu có một vài họa « thanh khí » biết đến thì mới đem ra thưởng-thức với nhau. Bởi vậy mà những danh gia kiệt tác hiếm thấy lọt ra đến thế giới bên ngoài (đối với cái thế giới riêng biệt của họa gia), tục giới mấy ai được cái duyên may biết tới...

Sau cuộc triển lãm nói trên, tôi gặp họa-gia N.S. Nhân nói chuyện về tin đồn anh L.P. có lẽ được cử đi Trung-hoa để nghiên cứu về nghệ-thuật hội-họa, họa gia N.S. tỏ vẻ kinh ngạc, đoạn họa-gia cả quyết rằng mình sẽ đi Nhật, vì theo họa-gia, chỉ ở Nhật mới dễ được những « kỹ hương di thảo » của các hội-họa A-Đông..

Thế rồi, bằng đi một năm sau, tôi cũng vào dịp gần Tết, — giữa cái rừng những tranh « gà, heo, con cóc dạy học » bày bán la liệt trên vỉa hè với những rừng câu đối đồ gió phát phơ ở phố Hàng Bún, tôi gặp họa-gia N. S. đương chọn mua các đồ gỗ, đồ sứ và nhất là các loại tranh cổ kim của Trung-hoa. Tôi hỏi họa-gia về công việc khảo-cứu nghệ-thuật hội họa ở Nhật gần đây, vì tôi được biết họa gia mới từ Nhật về.

Mới từ Nhật về, — tôi trông họa-gia bề ngoài vẫn giữ được cái dáng điệu như xưa: vẫn bộ tóc lúc nào cũng như lưỡi hốt, lưỡi chải, tuy nhiên còn gọn gàng hơn bộ tóc của các nhà triết gia, — vẫn cặp mắt kính lão hầu như muốn trụi xuống gần giữa sống mũi trong khi gật gù nói chuyện, đầu hơi cúi xuống, con người đưa ngược trở lên nhìn sự vật qua phía trên cái khung gọng kính đồi mồi. Nhưng dù sao, — không biết có phải vì quá chú quan chăng, — tôi cứ nhận thấy ở họa gia có một cái gì là lạ, một cái gì mới mẻ... tôi xin tạm danh cấp cái ý của Alphonse Daudet để tả cái cảm tưởng khó tả ra của tôi lúc đó: Tôi nghĩ như là ở họa gia đã « đem th o về, với những hương lạ của miền Phu-xi-von, một chút khi trụi mạnh mẽ làm cho say sưa và như muốn nhảy rồn no vui... ». Sở nhưn đầu ngon tay sửa lại cặp kính lúc đó đương ngồi theo-dẫn trên sống mũi, — vẫn giữ cái nụ cười hóm hỉnh trên môi, họa gia nhỏ nhẹ trả lời câu hỏi của tôi về công việc khảo-cứu hội-họa.

Ở Nhật có tục thông, tôi mới về được tuần lễ này. Với cái thời gian ngắn ngủi như thế thực không dám nói rằng đã hiểu vưu được sâu rộng ngành hội-họa của Nhật nói riêng, và ngành hội-họa Á Đông nói chung. Tuy nhiên, tôi cũng đã cố gắng làm chút công việc « hay còn nhưn xướng », thì may mắn thay ! vì không tham ồm ồm lấy cho người, — mà tham vào được, — nên cũng thấy được khai quát cái khung cảnh muôn hồng nghìn tía của vườn xuân hoa-gioi. Tôi mong còn có dịp được đi nữa, và ở đó lâu hơn.

— Dù sao thì chuyến đi vừa rồi của tiên sinh cũng thật là được những lợi ích không nhỏ. Nếu tôi không lầm, thì cái công việc « hay còn nhưn xướng » của tiên sinh chính là bước đầu tôi quan trọng, vì như tiên sinh, một người ưa đặc rất nhiều về hội-họa thì hẳn sẽ nhìn xét theo lối đó lại càng dễ có hệ thống mạch lạc. Tôi muốn được nghe tiên sinh.

Ngất lời tôi, hoa gia vội nói :

— Hiện nay tôi đương phải lo sửa soạn một cuộc triển lãm tranh vẽ trên Xuyên-chỉ cho đến chín giờ rưỡi đến một buổi nói chuyện cùng khai với giới hội-họa. Tuy nhiên, trong chỗ thanh nhàn sau giờ rưỡi, xin mời tiên sinh lại chơi, tôi sẽ đàm đạo, đàm đạo.

Tam ngưng một chút, hoa gia nói tiếp :

— Nhìn đương lo sửa soạn cho cuộc triển lãm sắp tới. Có lẽ trong dịp xuân này (giống nơi của họ gia tôi đây hơi nhích nhích) và sau đó sẽ đem triển lãm ở Nhật, tôi có ở mùa hội-huân trên một bức vẽ

với cái đề tài là « *Tên hân nghệ ở Đông-phương* ». Được biết tiên sinh có nhiều tư lã, lại sẵn tâm tài liệu trong các sách truyện xưa, tôi rất mong Tiên-sinh giúp cho ý kiến.

Tôi đây, vừa lúc ông chủ hiệu Trung-Hình mời chúng tôi vào giờ « hằng bên trong và giới thiệu những đồ sứ, tranh, chữ v... » mới từ Hồng Kông gửi tới để lun vào dịp lễ. Chung tôi lần lượt xem từ đồ gốm qua đến các đồ sứ rồi xem các bức tranh, các bức chữ. Thoảng thấy một bức đại kinh viết ba bài thơ « *Thanh-thiên-diệp* » của Lý Thái-Bạch tôi nảy ra một ý, liền tiếp tục câu chuyện hoa gia hỏi ý kiến tôi lúc này.

— Từ lãnh vực tranh lụa sang đến lãnh vực tranh vẽ trên Xuyên-chỉ, tiên-sinh đã xin vуйt qua lược một quãng đường đầy trư... ngại rất lớn về kỹ-thuật « ông biết, đang mực tàu. Lại sau cuộc viếng đó qua Nhật vừa rồi, tôi rất tin tưởng ở vị này, công việc sẽ rất tiến triển lắm này. Vừa đây, nhận cái bức chữ viết bài thơ của Lý-Thái-Bạch tôi chợt nhớ đến câu chuyện « *Lý-Thái-Bạch trước người trăn đống Thái-Thạch* ». Nay tiên sinh cho ý tích ấy làm tài liệu để vẽ bức tranh nói lên cái « *tên hân nghệ ở Đông-phương* » như tiên sinh đã có (thì) hỏi đến tôi. Trước hết, xin về lại-nang, về người, thì như Lý-Thái-Bạch có đủ tiêu biểu cho giới nghệ sĩ thanh tay của trung-phương chăng ? — lại xét về sự tích thì cái lúc (bơi thuyền « *mơ màng trên người trong mây* »), thì như họ Lý đã thả tâm hồn đắm chìm vào mảnh trăng lằng lể in giữa lòng sông. Thế rồi trong một giây phút « *thần thần* » thì « *thần thần* »

minh xuống ôm lấy bóng trắng mà du du nhiên đi không trở lại...

— Người ấy với sự tích ấy, không biết có đủ ý nghĩa phù hợp với cái đề tài tiên sinh định đem ra biểu hiện chăng ?

— Cúi đầu trầm ngâm giây lát, hoạ gia từ từ ngược mắt lên, qua phía trên cái gọng kính, — cái nhũ của hoạ gia lúc này có thêm thần thái đặc-biệt như muốn cáo tố một sự lầm lẫn quan trọng của tôi ra. Tôi với một vẽ trịnh trọng trang nghiêm hơn bao giờ hết, hoạ gia sẽ gạt đầu trong khi không quên nhếch một nụ cười sâu sắc. Hoạ gia nói :

— Tài liệu tiên-sinh vừa cho, thực ra rất phong phú, đầy ý vị. Tiêu biểu cho tâm-hồn nghệ sĩ Đông-phương thực không ai hơn được Lý Trích-tiên, kẻ cả sự-tích « tróc nguyệt » của thi-nhân, cũng rất kỳ thú, đầy nghệ thuật tinh Đông-phương. Tôi rất đồng ý kiến tiên-sinh chọn nhũ vật và sự tích

ấy, Thế nhưng... (tôi đây hoạ gia hai tay xoa vào nhau sẽ sẽ hạ giọng xuống nhưng rất thông thả, buồn từng tiếng nhỏ nhẹ như rơi vào tai tôi)... có điều rằng tiên-sinh đưa ra cái tài-liệu... ý nhị đó mà đã quên dứt hẳn một yếu tố hệ trọng là không nghĩ kiếm giúp tôi một người — « một người mẫu » với cái phong độ thần thái có thể tiêu biểu cho một Lý Trích-tiên ? Hoạ gia chưa rút lời, tôi đã hàng hoàng sụt té xỉu xuống nếu lúc ấy không vịn được lấy cái tay chiếc « Dương Quý Phi sàng » ở gần đó. Tôi rùng mình, một cái, xẩy xẩy cả mặt mày... Tôi có cái cảm giác, — không phải là cái cảm giác từ chi tở đại của một người bị điện giật, — mà là cái cảm giác lạnh buốt chết cứng như đương đứng ở chân Hy-mã Lạp-sơn, bỗng bị khối băng hàng muôn ngàn lần từ trên cao va đập xuống...

(Còn tiếp)

Trương Quốc Nghi

— Người đi đêm tuy không phải là kẻ gian, nhưng không thể nào cấm chủ không sưu được.

Chiến Quốc Sách

XIN ĐỌC GIẢ LƯU Ý

Bắt đầu từ tháng 12 năm 1959 trên san TẢN-PHONG đổi địa chỉ. Vậy bài vở và thư từ lên lạc, xin đề :

Ông TRƯƠNG-CAM-VINH

1 Âu O. T. 1. — số 6

đường Võ-Tánh — Trươ ng-Tấn-Bồ

Phủ-Nhuận — SAIGON



Thơ Phan - Huy - Doan

tên tò

A ! A ! bêu tên tò
Anh không tìm được em.

Lần này em lại trốn
thật dễ dỗi anh tìm
kéo không rồi lại thẹn.

Kìa rồi ! ra đi em
bắt được con mèo rồi
cười trước anh cười sau.

Bây giờ anh đi trốn
có mà bắt được anh
trăng mọc cả ban ngày.

Anh trốn trong khoé mắt
nếu em tìm bắt gặp
anh chạy lần tìm yêu.

Và em cũng tìm ra
anh sang làn tóc rối
làm chảy cấn đầu em.

Em lấy lược chải đầu
anh chạy dòn vành môi
bằng môi anh tê dại.

Nếu em lại tỏ son
anh vờn bên ve áo
cài cúc áo cho em.

Gió trên cầu gió lạnh
tò áo mầu tung bay
anh nằm tròn thấp bít.

Hai hàm răng em đẹp
anh nấp kỹ đếm răng
đi ! em cần anh rồi nhé.

— Bắt đền em.

Thôi anh thua rồi đấy
chẳng chể em tên tò
bắt đền.

— Cần yêu anh.

Phan-Huy-Doan

ĐI RỪNG

Ngàn xanh liên tiếp ót ngàn xanh
Một nẻo băng khuỷng ọn nẻo linh
Lá nép lơ-duyên lông lịch-thảo
Cành trao hồ-hẹn rộn hoàng-oanh
Mây càng ẻ bóng trên lòng suối
Đá trắng soi gương giữa mặt ghềnh
Khách ngàn ngơ tìm theo cánh gió
Chùm hoa rừng nở thoảng hương thanh.

Thạch-Ân

LỐI CŨ

Tìm cánh hoa đào lối cũ rơi
Là tim thương nhớ đầy, người ơi
Vị thơ chát đề sầu phai mực
Thì ý càng thêm hận ngập trời
Dù chuyển ba năm đành có lẽ
Nhưng lòng hai ngả dễ hồ phai
Trên đường lữ thứ trông mây nước
Vẫn tưởng mơ hồ hiện bóng ai.

Thạch-Ân

Lã thư Ba-Lê

của Linh-Bảo

Chị Vinh,

Chị báo em kể đời sống một sinh viên nghèo ở Paris ra sao cho chị nghe em chưa quen nhiều nên không thể rút được đời sống điển hình, đây em chỉ kể cho chị nghe giấc mơ của một sinh viên trường thuốc. Em phải nán lại mãi mới được phép đến thăm chỗ ở của anh Sỹ, mục đích chụp một ít tài liệu thật là một thầy tai nghe để viết lá thư Ba-Lê này về cho chị.

Lúc thấy em hăm hở bước lên cầu thang, anh ấy bảo :

— Ấy chớ ! Chị nên giữ một « tốc độ » trung bình thôi. Nếu thấy hơi mệt thì phải bỏ « ga » số 1, như xe lên đèo ấy, phải đi thật chậm để giữ sức.

— Anh ở tầng thứ mấy ?

— Rồi chị sẽ biết. Chị cứ đi chậm chậm, khi nào thấy « sen cùng thấy tận » không còn cầu thang nào để « bỏ » thì đến « lộ xã ».

Em làm theo đúng lời anh, và tính ra thời gian đi trên cầu thang mất vào khoảng nửa chín một giờ, cơm. Anh ấy ở đúng là trên Trời thực, lúc nghe giót thêu cứ tưởng là có ý nói ở với Tiên, không ngờ nghĩa là lúc lên đến nơi, trước mặt chỉ thấy toàn là sao với hào quang. Đứng một lúc một định thần được em bảo :

— Anh ở chỗ này không kinh tế tí nào cả. Mỗi ngày mới biết bao nhiêu « giờ » vào cái việc « giao thông » !

— Chị tưởng dễ thuê được một phòng như thế này lắm đấy hả ? Chủ nhà này không muốn thuê, nên mới đem phòng này cho thuê, may là họ từ từ nên thỉnh thoảng cho họ 5, 7 tháng tiền nhà là sự thường. Qua lắm họ cho rửa bát trở chủ không đuổi đi như khách sạn hay các chủ nhà khác.

Trong khi anh ấy nói, em tìm một chỗ ngồi nhưng không có cái ghế nào cả. Phòng rất bé chỉ có hai cái giường kê dài, trên là một tấm ván mỏng, trải rất nhiều bông trên một ván, trên hết phủ một tấm chăn chần, thêm bên ngoài một lớp cao su dày, thư và cao su làm khăn trải bàn, nhưng đã rách cũ. Ngoài ra chỉ còn một mảnh ván đóng vào tường, có thể xếp gập lại hay là chống ra thành một cái bàn viết.

Thấy em tìm, anh chỉ vào một cái hòm gỗ bảo :

— Chị ngồi tạm vào cái ghế của Nã-phá-luân đệ nhất này. Chị phải biết hôm nay chị đến đây là sự may mắn hân hạnh vô cùng.

— Hân hạnh cho ai ?

— Cho chỉ chứ còn ai vào đây nữa ! Tôi vẫn cảm đòn bả không được bên mảng đến xưa nay.

— Anh ghét đòn bả đến thế sao ? Họ có tội tình gì đâu ?

— Ghét bất đắc dĩ thôi ! Nghĩa là « bắt không được, thu làm phước » ! Nếu tôi dạn dặt để cho họ đến đây thì còn gì là đời nữa ! Tôi chỉ tiếc thời xưa, cái thời liễu Trai ấy mà ! Giá mà bây giờ cũng là thế giới của Bồ-Tông-bình thì chúng tôi, những thanh sinh-viên nghèo như thế này vẫn có những cô Hồ ly cô Ma đến ngòm nga xuống học, đầu đến nỗi « phòng vận giá lạnh » đến thế này ! Những cô Hồ ly ấy không bao giờ chớ chàng thư sinh chỉ có một cái áo sơ-mi độc nhất còn thơm, mỗi đêm phải giặt đồ sang đi học cho sạch sẽ trắng trẻo như ai, không chớ cái giường là một sự kết hợp của rương, báo cũ và tấm khăn cao su trải bàn !

Thấy anh có vẻ bi quan quá, em nói lòng :

— Thế mấy năm nay anh sống bằng cách nào ?

— Đủ, nào là rửa bát đĩa, dọn quảng cáo ngoài đường, rửa, in hình, giặt, con, thêm đạo, sửa xe đạp đủ cả !

— Nhà không bao giờ gửi tiền sang sao ?

— Bây, tám năm trước, lúc cha tôi còn, cha tôi có gửi cho tôi được vài tháng, vì thế mới có bộ đồ tây này. Về sau phải tự lực, mãi đến cách đây mấy tháng anh tôi thấy tôi phải lo kiếm cơm, à quên kiếm bánh mì nên sự học bẽ bề rất nhiều mới tìm cách giúp đỡ đôi chút. Mẹ tôi mất để lại một gian nhà nát, mỗi tháng cho thuê cũng được 11 nghìn, anh tôi gửi sang cho tôi, tuy không nhiều có khi 10 nghìn quan, có khi 15 nghìn quan, không nhất định, chỉ biết rằng tôi chưa bao giờ có được 40 nghìn quan mỗi tháng như con số tôi thiếu đã được định cho các sinh viên cần phải tiêu dùng. Nhưng dù sao có là quý thôi. Tôi kiếm phải chạy tiền cơm tiền nhà đến nỗi thấy trắng thấy sao !

— Thế mấy tháng nay anh vẫn có « tiếp tế » đều chứ ?

— Trừ ! Nếu thế thì « đời tuấn » làm chứ đâu đến nỗi thế này ! Máy phóng nay thì lên lớp, bên nhà bắt phải nộp giấy thi đậu mới được chuyển lên sang. Tôi « hể hể hủ vĩa » được lên lớp, nghĩa là đậu, nhưng giấy gửi về từ lâu mà mãi đến nay vẫn chưa được phép gửi tiền. Anh chỉ tôi đến hỏi thì bên nhà trả lời Sở Quan chưa gửi về, chúng tôi, nghĩa là tôi có những sinh viên sống nhờ tiền nhờ dè ăn học đã đợi từ tháng 10 cho đến bây giờ vẫn còn phải đợi, mà số tiền nào có nhiều cho cơm, chỉ đủ sống thôi thóp cảm hơi thế thôi !

— Thế từ hôm ấy đến nay anh sống bằng gì ? Bắt đầu vào học phải nộp tiền học, tiền sách, tiền này kia nhiều lắm rồi làm sao !

— Tôi còn có một người bà con, cũng sinh viên nhưng không được chuyển ngành vì người ấy học một nghề được xem như không còn làm. Người ấy không có tiền học nên phải bỏ học đi làm thêm, cũng tạm đủ sống « cầm hơi » qua ngày tháng. Khi nào tôi cũng làm chạy đến cầu cứu người ta lại phải xin hơi lại, nhường cho tôi « cầm l ». .

— Tôi thấy có nhiều sinh viên giàu lắm, vợ đầm, xe hơi đủ thứ.

— Vì họ có nhiều điều kiện tôi không có. Chẳng hạn như nhà có tiền gửi đủ sang ; hay là được lọt vào « mắt xanh » của một giai nhân, mà giai nhân đó cái gì cũng thiếu, chỉ có tiền là dư ; hay là họ có thể làm những chuyện tôi không làm được vân vân và vân vân.

— Tại sao anh không làm như họ ?

— Tôi nhiều tự ái, tự trọng quá nên không thích làm, không làm được thì đúng hơn.

— Trông anh cũng có vẻ « đại trượng phu » hiên ngang như ai vậy, chắc thế không lọt được vào một cặp mắt xanh nào cả ?

— Chị tưởng mắt chúng nó xanh là thế là có « mắt xanh » biết người, biết của đểy hân ? Khi mà mình trong túi không hề có lấy mấy chục quan « rảnh rang » để mời nó một cốc cà-phê thì đành phải lộp hộp « ghét đàn bà » để che cái sự xa lánh đàn bà của mình được « danh chánh ngôn thuận ».

— Anh có biết chuyện « Tái ông thất mã » không ? Biết đâu đây chẳng là một cái may mắn cho anh ! Sau này đồ đạc xong rồi anh sẽ có dịp gặp được một « yêu điệu thực nữ » thực xứng đáng cho « quân tử hảo cầu ».

— Thôi đi chị ! Đừng an ủi tôi ấy nghe ghét lắm ! Đến lúc ấy người muốn « mua bằng » của mình có nhiên là có, nhưng không qui bằng một cô Hồ Ly tinh nào bây giờ ! Tôi xin tuyên bố rằng nếu bây giờ có một giai nhân nào thỉnh thoảng tặng cho tôi một gói lạp xường với gạo thì... trời ơi ! Bảo tôi gọi bằng mẹ tôi, cũng gọi !

— Thảo nào anh thất bại cũng phải ! Anh xin gọi bằng mẹ, nghĩa là cha người ta già lắm rồi, còn ai che anh lạp xường nữa !

— Ờ nhỉ !

Anh ngăn người ra, và cả chủ lẫn khách cũng phá lên cười.

Thấy em đứng dậy tỏ ý muốn về, anh lấy trong ngăn kéo ra một hộp thuốc bảo :

— Tôi biếu chị một hộp thuốc bổ, thứ này bổ mà không béo, chị đừng sợ sẽ hóa thành cái bổ sút cạp

Em ngạc nhiên hỏi lại :

— Tôi có việc gì đâu ! « Cự lang » thấy tôi cần phải uống thuốc sao ?

— Tôi nghe nói chị cũng không có chuyển ngành, chắc là cũng sắp sửa « cầm hơi » đến nơi, vậy hộp thuốc này không đến nỗi vô dụng.

TÂN PHONG - TẬP 9

- Thời đồ chú chân tự dung.

- Không tôi còn nhiều, cái nhà nước tặng cho các sinh viên lớp tôi, tôi chưa « mạnh mẽ » công nhận chúng nó.

Em ơn đi !

- Thời còn ít lâu gắng học xong và quê hương đang chờ tôi ra giúp nước !

Anh là gọi đi !

- Nước già Bắc mà sống để học hành cho thành tôi giúp nước phải không chỉ ? Sự thực nếu tôi có đủ ngày hai bữa ăn đủ no từ mấy năm nay tôi tôi đã đủ xong, học xong chuyên môn, đủ về nước từ lâu rồi ! Cứ phải lo kiếm ăn mỗi cơn thì giờ sức lực đều mà lo học, vì thế tôi « dúi » mỗi mấy năm. Phải một bao nhiêu là thời giờ !

- Anh có mơ gì không ? Hiện bây giờ...

- Anh làm đi một mơ mộng !

- Có chứ, nó nhiều thế lắm. Tiền nhà gửi đều đều là tôi cả nguồn sống ở đây. Tôi còn biết bao nhiêu thứ gấp iếm, là nước này, quần áo rách, tiền cơm, tiền học, tiền sách vở, chân dẹt, toàn là những thứ « tôi khấn » cả ! Lại còn « gần nhân » nữa, à không, gần nhân thì tôi không cần công được ! Chẳng thế cho tôi một miếng thịt bò còn hơn ! Tôi biết làm tôi cả mọi tôi, tôi, nướng, xào rán, nhúng dấm, làm ngon làm chỉ vì không có tôi liệu nên làm tương, tương cho khỏi quên ! Thế còn chị, chị có mơ gì không !

- Có mơ không. Có là vì có, mà không là vì biết không thể được thì gọi « mơ » lại và cất đi cho lẹ.

- Nếu chị không có con đẻ nhân thì có thể một đi. Tôi cho chị mượn giấc mơ của tôi vì đây là giấc mơ chung của tất cả sinh viên nghèo. Nhưng tôi phải mơ được ăn học đầy đủ trước khi mơ những giấc mơ xa hơn khác. Vì nếu chúng tôi không học hành xong, không có tài năng gì cả, thì chỉ thành những anh chàng mơ chuyện trên trời và chuyện môn tôn phái mà thôi, đúng không hở chị ?

- Chị lý vậy thay ! Thời còn ăn anh nhé ! Tôi về không chắc sửa tôi quá số mơ !

- Cảm ơn cái gì ?

- Gì ! Thuộc về cả giấc mơ.

..

Và nhà, em viết ngay thư này cho chị vì biết chắc chị đọc được giữa hai giờ. Nếu được mang thư tới đồng cây rập sau những lời khấn thì đến để đi của một sinh viên nghèo. Hiện thư sau chị nhé.

Linh-Báo.

LẠNH

Hoa may trời buổi sang đông.
Trưng khe Nam ở một bóng hoa đông.
Suối hân trắng mướt oàng rơi.
Thăm u sương tủy lạnh ngời hoang liêu.
Vẳng khuya u rỗng tiêu điều.
Nghe mang lưng đỏ bốn chiều không gian.
Tay gầy oáy mướt trắng loan.
Sao u nổi chảy ra ngàn lệ tuôn.
Mặt trắng. mặt cũng mặt loan.
Gối chân lấm tuyết chập khuôn quan tài
Cung-Trần-Tướng

TÔI YÊU

Trôi dạt giao-hòa
 Lá tươi cỏ ngọt
 Bướm ngũ sắc bướm lời yêu thánh khiết
 Ngàn hoa thơm hé nụ cười duyên
 Mặt nước sóng xanh rộn bóng ngư thuyền
 Và cỏ biếc non màu ngọc bích
 Rừng xuân hoang-vu
 Ngàn hoa thơm tuyết-địch
 Bạch đèo rơi xuống gợn sóng rừng rinh
 Thoáng mặt gương trong thảo-dã mê tình
 Sương ngọc đêm hồng mấy buổi sớm
 Ta giăng tay đón bình-minh hương đượm
 Có đôi xuân khép nép run mình
 Ánh sáng xanh xao, nụ ngọt thơm tình
 Ta ngao-nghe đặt chân hồng lên sỏi trắng
 Lối đẹp khai-nguyên, mấy xanh thắm lộng
 Ta ở đây giữa một sớm hồng hoang
 Móng thiên-thu tìm lại nét huy-hoàng
 Giữa vũ-trụ thơm mai thảo-dã
 Đây bình-minh nắng mai vàng óng-ả
 Đây hoàng-hôn rừng dầm tím mảnh mỏng
 Ta có đơn trong một vầng trăng hồng
 Và im lặng : suốt ngum lời ăn-dĩ
 Rừng xanh hoang vu
 Hư la si đại
 Đâu gạt-nhân đuổi bướm giữa đôi hoa ?
 Đâu gạt-nhân non nỡ búp tay ng :
 Khe khẽ ngạt một đóa hồng mới nư :
 Màu sắc dâng hương mừng dào ắp ư
 Và trời mây buong ánh nhạc ru hồn
 Ta vẫn có đơn giữa vầng tim hoàng-bôn
 Ta đứng đang liếng chim đưa buổi sớm
 Một sáng lạ : mây nằm im và sương đượm
 Trên rơi hoa — Ta lặng lẽ lên đường
 Với quả tim hong rực rực yêu đương
 Với mơ mộng gặp một người con gái
 Nang ỉn đẹp như bình minh thơ đại
 Một nắng xanh như thơm cỏ rên xanh
 Một nắng thơm — và hoa thắm nghiêng mình
 Nắng gái đẹp khi ta phong Hoàng-Hệ
 Khép nào rừng mây
 Nắng mai ngưng nhạc tấu

Bóng giai-nhân nào hiện giữa tim yêu ?
 Đưa hồn ta còn nguyên dáng mỹ-miệu
 Chưa đóng khê dưới ba - tư xuân nữ
 Đưa hồn ta — có rung xanh chế ngự
 Đưa giai-nhân ? Ta lạc giữa trời mơ
 Bên suối thơm ta nơi bóng thần thờ
 Đâu ánh mắt của bình minh ngọc ngà ?
 Một lang ngọc — một lẵng ngọc xanh điểm lệ
 Bên lối trúc có cỏ bướm vẩy quanh
 Ấy ... em em còn sắc biếc long-lanh
 Áu yếm quện hồn ta — Ôi quện rũ !
 Ta mang lẵng ngọc xanh.
 Với hồn yêu chớm nu
 Về nơi xưa và lạc tượng giai-nhân
 Ta đứng giữa đôi hoa
 Có nhạc sáo cao ngân
 Và soi bóng em đêm bên hồ xuân phảng dụ
 Ôi, tượng ngọc xanh !
 Giai-nhân mềm dáng liễu
 Đôi mắt trong như ánh nước hồ trong
 Đôi má non gợn gợn nắng mai hồng
 Ta lặng lẽ ngày đêm chiêm-ngưỡng
 Ta làm thơ — những lời thơ ngây-na vô-lượng
 Phả vào hoa đem rải nhẹ quanh nàng
 Yêu mệnh mỏng hồn khẽ động tơ loan
 Mang ô trụ đáng cho người trong mộng
 Một sáng lạ — cả trời mây xao động
 Và hương thơm ngào ngạt dắm không gian
 Ta đắm hoa đem ý mỏng dâng nàng
 Nhưng đôi vầng cù ho xuân im bóng
 Ta ngơ-ngác nhìn trời mây cao rừng
 Và mơ màng trong nói cỏ bao la
 Đâu giai-nhân làn môi đẹp thơm hoa ?
 Đâu thân-tượng của hồn yêu chiêm-ngưỡng ?
 Bóng thoáng động — nắng bừng thơm vô-lượng
 Tượng Ngọc-Xanh vừa hiện bóng giai-nhân
 Mau-Áo-Xanh gợn gợn nét thanh-tan
 Đôi mắt đẹp trùng-đương
 Thuyền hồn ta diên-đào
 Mở rộng hồn hoa
 Một thiên đường điểm cò
 Đón Người Yêu vào thế giới mình-màng
 Ta đưa tay đó nhẹ nắn tay hồng
 Hồn diu dịu tan vào hồn nhau thắm thắm

Huế, 10-9-59
 Cao Hoàng Nhân

VUI CƯỜI

MỜI ÔNG ĐI ĐI CHO TÔI NHỜ.

Đại tướng Patton — một danh tướng của Hoa-Kỳ — là một người rất nghiêm khắc, khó ai có thể cãi lại đại tướng điều gì. Vâng mà có lần một người đã làm đại tướng tức hòng.

Hồi đó năm 1942, một hôm, trong cuộc tập trận ở ngoài sa mạc miền California, đại tướng ngồi trên xe jeep chạy hết tốc lực. Bỗng nhiên đại tướng ra lệnh cho lái xe ngừng xe lại. Đại tướng nhẩy vội xuống xe rồi rảo bước tới một cột giây điện thoại. Trên cột có một người trẻ tuổi đang sửa chữa đường giây. Anh chàng này đầu trần, mặc áo khố, cái khuy để hở cả ngực ra và cái quần kaki của anh thì đầy vết dầu bợn.

Patton hét lên :

— Xuống ngay đây.

Anh chàng kia ngó xuống ông đại tướng quần áo tề chỉnh, trả lời gọn thơn lỏn :

— Tôi đang bận.

Patton giận điên người lên, lắc mạnh cột giây điện thoại và ra lệnh bắt anh chàng phải xuống ngay. "Anh chàng nhún vai một cái rồi rút xuống. Nhưng lạ nhất là anh ta không chào hỏi gì đại tướng cả.

Máu nóng bốc lên đầu, đại tướng Patton bắt đầu xỉ vả anh chàng vì gây bẩn, sườn nát áo khố cái khuy, không ca-vát, không đôi mũ và nhất là không chào cả đại tướng ; nơi một thói một hồi rồi đại tướng kết luận :

— Anh là con sâu con bọ trong quân đội của tôi. Tôi không thể nào tha thứ anh được. Tên anh là gì, anh ở đơn vị nào ?

Từ lúc này anh chàng kia vẫn đứng im không nói một lời nào cả. Bây giờ anh nhìn thẳng vào mắt đại tướng trả lời :

— Tên tôi hả ? Tên là Joe Johnson. Tôi làm ở hãng điện thoại California và không ở một đơn vị nào của ông cả. Bây giờ thì mời ông đi đi cho tôi nhờ.

I. S.



sợ máu

Ở đời, đối với tôi chẳng có gì đáng gọi là quan trọng cả.

Một buổi trưa, tôi nói điều đó với Gia :

— Phải không chú, có gì đáng gọi là quan trọng ? Chúng mình sống, ăn, uống và chết. Cũng như mọi người, có gì khác lạ đâu.

Gia nhìn tôi, khe khẽ gật. Nhưng tôi biết Gia đang nghĩ sâu sâu và không để ý đến lời tôi nói. Một lát sau Gia mỉm khẽ hùn.

— Vi này — tên tôi là Vi-Anh, nhưng Gia vẫn quen gọi thế — Vi này, Vi nghĩ thế nào về quyền sách anh cho Vi mượn.

Tôi hát dài, ngồi ngả xuống ghế. Gia nhắm mắt, hơi nghiêng về phía tôi, hai tay giơ ra như phân trần rồi đem lấy dầu, khẽ sờ.

Tôi khó chịu, muốn ngộp thở. Tôi vùng đứng dậy đi ra cửa sổ. Tôi định

nói : « Chú lỗ lăm » nhưng tôi chỉ bảo Gia :

— Vi không hiểu gì cả.

— Vi có xem đâu ?

— Đúng thế. Vi xem làm gì ?

— Vi ặc lăm.

Tôi cười, lạnh nhạt hỏi lại :

— Không xem một quyển sách, là ặc sao ?

Lúc ấy không khí nóng và da trời xanh trong. Tôi đứng nhìn xuống đường, nắng hắt lên mặt tôi, cay và chói.

Tôi vẫn bực vì tính nhiều thắc mắc của Gia. Chẳng như có vẻ đau khổ, như bị đẩy về vì những ý nghĩ gì ghê gớm lắm. Nhất là từ ngày vợ Gia chết, chẳng có vẻ hối hoàng. Nhiều khi tôi bắt gặp chàng ngồi yên lặng hàng giờ, hai mắt không nhất định nhìn một vật gì, các thớ thịt trên mặt dần ra, bình thản đến lạnh người.

Một buổi tối, sau ngày vợ Gia chết chừng một tháng, tôi đến nhà chàng.

Qua dãy hành-lang tối và vắng vẻ, tôi cất tiếng gọi, nhưng không một tiếng đáp lại. Tôi mở cửa phòng khách, Gia đang ngồi bên cái bàn nhỏ ở góc phòng, ánh sáng lọt qua chao đèn dề ở một góc khác chiếu lại không đủ sáng mặt chàng.

Nghe tiếng động, Gia ngước lên, nhìn thẳng tôi. Tôi giật mình vì tia nhìn vừa có vẻ lạc-lông đáng thương và ác-dộc của Gia, tôi vội với tay bật đèn lớn lên. Gia soay mặt vào tường, lấy tay che mặt, hét lên :

— Tất đi.

Tôi dề tay lên vai chàng nói :

— Chú Gia. Buồn cười nhì, chú điên đấy à ?

Gia rên lên, hai vai chàng run như người bị sốt-rét.

— Tất đi, anh van Vi. Tất đèn đi.

Tôi ngồi xuống cạnh Gia, thản nhiên vừa lấy lược chải tóc vừa bảo :

— Chú điên. Càng ngày càng điên.

Gia bỗng đứng phắt dậy, quay nhìn tôi ; đôi mắt dò ngầu, dữ tợn. Nhưng chàng lại quay vội đi ngay, hai tay buông xuôi xuống tóc bù rối. Một lúc sau mới khẽ bảo :

— Anh ghét vẻ thản nhiên của Vi.

Giọng chàng hiền-lành, dễ bảo, tuy hơi có vẻ không bằng lòng tôi.

Tôi lơ-mơ cảm thấy trong Gia có mấy người khác nữa, chàng như

đang, hay đã bị xúi dục làm một việc gì mà chàng vừa cho là phải vừa cho là trái. Điều đó biểu lộ qua tính-tình thay đổi rất mau gần đây của Gia ; đôi khi êm-ái, dịu-dàng, đôi khi hung-ác, dữ-tợn.....

..

Tôi bỏ cửa sò, đến ngồi xuống chỗ cũ. Gia đã trở lại vui vẻ, chàng nâng ly nước lên uống, nháy mắt, cười nói :

— Đố anh uống hết ly nước cam này không ?

— Bốn ly như thế chú cũng uống hết.

Gia cười lớn, chàng ném cục nước đá nhỏ vào chân tôi, tôi rút chân lên ghế và cũng cười theo chàng.

Những lúc như thế, chàng thật đẹp. Tóc chàng mềm và có những làn sóng tự nhiên, mặt chàng có vẻ rần-rờ vì nước da ngăm đen, tất cả những nét trên mặt chàng : đôi mắt, sống mũi, cả đến hai gò má và những vết nhăn khi chàng cười đều làm tôi say mê.

Đã hai năm nay, từ ngày tôi mới mười bảy tuổi, từ ngày đầu tiên chàng bước chân vào nhà tôi, tôi đã yêu chàng. Gia là bạn học của bà tôi ; tuy bà tôi hơn chàng đến mười tuổi, hai người cũng sắp-sĩ như nhau. Chàng có vẻ già dặn hơn tuổi 36 của chàng, còn Bà tôi thì lại có vẻ trẻ trung vì sự chải chuốt và sửa soạn rất kỹ-lưỡng từ đôi giày đến bộ râu, mái tóc.

— Bà Vi đi đâu thế nhì ?

— Làm sao Vi biết được,

Thật thế. ít khi tôi biết Ba tôi đi đâu. Nhiều khi tôi đến sờ tìm Ba tôi không gặp, tôi phải đi tìm khắp các Dancing hay nhà máy cô bạn trẻ của ông. Tuy vậy, Ba tôi rất thành thật và dễ dãi với tôi, ông không dấu tôi việc gì cả, ngay đến chuyện ly-dị giữa ông và mẹ tôi từ ngày tôi còn nhỏ, ông cũng kể cho tôi nghe rành-rẽ. Tôi yêu Ba tôi chính vì tính ấy. Và cũng vì tính ấy mà sau gần hai mươi năm cách biệt, Gia gặp lại Ba tôi và bước chân vào gia-đình tôi thân mật một cách mau chóng, dễ-dàng. Gia rất giống Ba tôi ở điểm dễ-dãi. Những ngày mới gặp, chàng gọi tôi bằng cô. Nhưng Ba tôi cười và bảo gọi tên tôi như ông vẫn gọi, cho thân mật.

Từ ngày chàng hay đến nhà tôi, tôi trở nên ít đi chơi. Mỗi lần gặp chàng, chúng tôi say sưa nói chuyện.

Một buổi tối, nghe tiếng còi xe của chàng, tôi vội chạy xuống. Chàng vẫn ngồi trong xe mỉm cười, hai hàm răng trắng bóng và môi chàng hơi ướt. Tuy tôi đang rào bước đến gần, chàng cũng gọi :

— Mau lên, Vi.

Như một con bướm, tôi chạy bay ọ. Chàng đưa cho tôi gói chocolat, gọi :

— Đi chơi không ?

Tôi biết là không thể từ chối được nữa, nhưng cứ nói :

— Chắc đi ba nhà con Liễn, hôm nay sinh-nhật nó.

Gia khoắc tay :

— Ồ, cho nó rơi đi, hôm nay chú cũng định ru Vi đi ba.

— Thế thì Vi đi với chú.

Chưa bao giờ tôi trang điểm thanh như hôm ấy. Khi ngồi trên xe cạnh chàng, tôi cảm thấy sung-sướng bỗng-bột. Chàng nhìn tôi, vỗ nhẹ lên tay tôi mấy cái, rồi mỉm cười, phóng xe đi.

Tôi ôm lấy cánh tay chàng, hơi ấm của chàng quyến rũ tôi, tôi rung mình khi chàng cúi xuống hôn lên mái tóc tôi...

Hôm ấy tôi không biết là đã đến nhà ai. Trước mặt tôi chỉ có chàng. Tôi khiêu vũ không biết mệt, nhạc như rót vào tai tôi như hòa trong máu tôi làm tôi say-mê, khoái-cảm.

Một lần vừa nhảy xong một bản swing, chàng dẫn tôi lại bàn ngồi. Chúng tôi nhìn nhau cười. Gia cầm một chùm nho giơ lên trước mặt tôi, tôi hé môi ngậm lấy một quả. Đúng lúc ấy Gia cất tiếng nói :

— Chú đã có vợ rồi.

Tôi lạnh người, không nói được câu nào nữa. Nhưng chỉ một phút sau tình trạng ấy đã qua, tôi gục xuống khóc nức nở. Gia vội đưa tôi về...

Suốt đêm ấy tôi không chợp mắt, hình ảnh Gia hiện trong tôi tôi đẹp hơn, quyến rũ hơn khi tôi gặp gần tôi thật sự. Tình cảm tôi bị lộn-xộn, tôi không biết đang buồn hay vui, tâm tư bị xáo-trộn, tôi chỉ thấy mệt và đau ở cả mình.

Nhưng sáng hôm sau, sau khi tắm và ăn điểm tâm. Tôi chỉ còn hơi mệt và coi câu chuyện hôm qua như một chuyện đáng buồn cười. Tự tôi chế

nhạo vì thấy mình lỗ-bịch. Tại sao Gia có vợ mà tôi phải khóc? Gia có vợ là một lẽ, yêu tôi là lẽ khác. Gia có hoàn toàn thuộc quyền vợ đâu. Hoặc tại sao Gia lại không có thể vừa yêu vợ vừa yêu tôi được.

Dù sao tôi cũng vẫn muốn tiết hình ảnh người đàn bà đã làm tôi bận trí đêm qua. Vì vậy, sáng hôm ấy, sau khi đi chơi với Gia tôi bắt chàng đưa tôi về nhà. Gia hơi lưỡng-lự, rồi chàng khẽ nhún vai, quẹo tay lái về nhà chàng.

Vợ Gia là một thiếu phụ khá đẹp khoảng 31, 32 tuổi người hơi gầy nhưng có vẻ quý phái, hai mắt to long-lanh, nước da trắng xanh, cặp môi mỏng mím lại có vẻ cương-quyết. Nàng tiếp tôi lạnh nhạt nhưng rất kè cá và lịch-sự. Trong câu chuyện nàng luôn luôn hỏi thăm về Ba tôi. Thỉnh thoảng lại nhớ Gia một vài việc nhỏ như đưa cho nàng cái thìa, mớ hồ nàng hộp đường....

Gia khó chịu: còn nàng thì có vẻ nề nếp, nhưng khô-khan.

Khi đưa tôi về, Gia hỏi:

— Vì bằng lòng rồi chứ?

Tôi không trả lời gì cả.

Từ hôm ấy chúng tôi lại thân mật như chưa có chuyện gì xảy ra. Chúng tôi lại cãi lý về mọi vấn đề và tôi vẫn thua Gia. Tôi tự nhủ là tôi thua không phải vì đuối lý, nhưng vì chàng viện nhiều thực ra quá. Nào Pascal, Cécile, Sartres, Camus....

Một hôm tôi hỏi Gia:

— Chú có vẻ phục tùng mấy triết gia ấy nhiều quá. Mà đã chắc gì lý-luận của họ đúng. Cứ sống như cháu đây này: dễ-dàng, buông-thả, tự-do mà sống, không gò bó trong một tư tưởng, lẽ lối của ai hết. Tại sao phải nghe theo người này, bắt chước người nọ? Tại sao lại phải vẽ ra một cái vòng rồi chui vào đó mà sống? Chú tưởng đời người dài lắm sao mà tự làm khổ mình nhiên thế? Và lại không có Sartres người ta cũng đã biết mình là hiện hữu, không cần đọc Nietzsche, không biết Nietzsche là ai, cháu cũng đã biết «Chúa đã chết rồi» từ lâu, cơ mà.

Gia không nói gì cả, từ hôm ấy chàng tránh lý-luận với tôi nhưng theo thói quen thỉnh thoảng chàng vẫn cho tôi mượn mấy cuốn sách mà tôi nhất định bảo là khô-khan, còn chàng không cho ý-kiến gì cả, chàng xem và dục tôi xem, như muốn tôi cùng chàng tìm một lý-tưởng gì trong mấy cuốn sách đáng chán ấy.

Càng ngày Gia càng tỏ vẻ hăng-khoăn và tính vui-vẻ của chàng mất dần. Có khi một tuần liền Gia không đến gặp tôi, mỗi lần xa chàng lâu như thế, gặp lại chàng tôi nhận thấy Gia có vẻ bơ-phờ, mệt-mỏi. Chàng lại còn có vẻ dỗi khác, khi bi quan, khi vui-vẻ, khi bất cần đời, khi thiết tha với đời.

Nhưng rồi một hôm chàng bảo tôi.

— Vì nói đúng, đời sống ngắn lắm. Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy, phải không. Thế mà mà lại sống trong một cái vòng vẽ sẵn thì thật khổ. Còn người là tự-do, tự-do làm tất cả.

Từ hôm ấy chúng tôi không bàn luận về mấy cuốn sách cũ mèm của Gia nữa. Chúng tôi đi chơi, đi nhây và yêu nhau hơn. Nhưng quen miện, tôi vẫn gọi Gia bằng chú hay bắt chước chàng tôi gọi tên Gia và tự xưng tên mình. Trong câu chuyện không bao giờ chúng tôi dă động đến vợ Gia. Nhưng có lần tự-nhiên, đang đi ngoài phố, Gia bảo tôi :

— Anh ghét vợ anh.

— Vì không ghét ai cả,

Gia bảo :

— Anh ghét hết, trừ Vi. Mỗi lần đi đâu về trông thấy vẻ mặt lạnh-lùng và đôi mắt soi bóc của vợ anh là anh lại tức uất lên.

Sau hôm ấy, chàng không hề nhắc đến người đàn bà ấy lần nào nữa. Cho đến ngày Gia đến báo tin cho tôi biết vợ chàng bị trượt chân ngã từ trên sân thượng xuống, vỡ sọ chết.

..

Trưa hôm ấy, Gia lại tỏ vẻ bất-rút và muốn nói với tôi một điều gì. Nhưng từ lúc đó chàng trở lại vui-vẻ, chúng tôi lại đùa nghịch lại như thường. Tôi cũng lấy một cục nước đá ném lại chàng. Gia cười lớn, đứng dậy định chụp bắt tay tôi. Nhưng bỗng chàng đưa vội tay lên ôm lấy đầu và kêu đau đầu. Tôi lo lắng lại gần chàng bảo.

— Gia yếu lắm đấy. Phải đi nghỉ mất thôi.

Chàng hôn tay tôi bảo :

— Vì muốn xa anh sao ?

— Vì cùng đi với Gia.

Gia nắm chặt tay tôi bảo.

— Thế thì mai đi nhé.

Không đợi tôi nhận lời, chàng đã giao hẹn.

— Đúng tám giờ sáng mai, anh lái xe đến đón Vi.

Nhưng chín rồi mười giờ hôm sau, tôi vẫn chưa thấy chàng. Mãi đến mười giờ rưỡi, tôi không nể được sốt ruột, mới quyết định đến nhà Gia.

Đến nơi, tôi giật mình vì trước cửa nhà có một đám đông đang xúm quanh thành một vòng. Tôi vội-vàng xuống xe cõ lên vào thì ra đó là một tai nạn xe cộ, nạn nhân đã được chở đi, chỉ còn một chiếc Vespa, một chiếc xe đẹp bẹp dúm, vài vệt phấn trắng của cảnh binh gạch trên đường và một vũng máu đỏ lôm, loang lổ.

Mồ hôi tôi vã ra, không biết vì sợ hay chon đông người, tôi chạy vội vào gọi Gia. Ngay lúc ấy chị ở chạy ra, mặt đầm đìa nước mắt bảo tôi :

— Ngất đi, ông bị ngất đi. Thưa cô, ông đang mệt, chúng con mời bác-sĩ về tiêm, ông nằm nghỉ một lúc rồi nhất định mặc quần áo đi. Ông mới ra đến cổng. Thành tình trông thấy hai xe đụng nhau, cậu bé đi xe đẹp vỡ đầu, máu chảy linh-láng. Thế là ông ngất đi...

Đề mặc chị ta vừa khóc vừa kể, tôi hốt hoảng chạy lên lầu...

Xuất đêm ấy tôi ngồi cạnh giường chàng, tôi ủ bàn tay chàng trong tay tôi. Tôi ngắm chàng thiêm thiếp ngủ.

Chàng như một bức tượng, những đường nét nhịp nhàng trên mặt chàng mới quyến-rũ làm sao; da mặt chàng hơi xanh và mát lạnh, mũi chàng thẳng, cặp môi hơi bé, vành môi rõ rệt, tóc chàng xòa trên trán và bộ râu quai nón phớt phớt xanh. Chàng vừa có vẻ ngây thơ hiền dịu, đáng yêu vừa có vẻ trác-táng, trụy-lạc, dài điểm.

Từ buổi chiều, lúc Ba tới tiễn ông bác-sĩ, tôi nhìn theo hai người đứng nói chuyện ở ngoài hiên. Nhìn về mặt của Ba tôi và những cái lắc đầu của Bác sĩ, tôi biết tôi sắp mất chàng.

Và giờ đây, ngồi bên chàng, nắm tay chàng, tôi lại càng tin rằng chàng sẽ chết. Điều đó vừa làm tôi đau đớn, vừa làm tôi ghê-tởm, tôi đau đớn vì sẽ mất chàng, tôi ghê-tởm vì cái phi lý của sự sống và chết. Tại sao có chàng? Tại sao có tôi? Tại sao chúng tôi yêu nhau? Tại sao chúng tôi phải chết? Tất cả những câu hỏi đó dồn-dập đến với tôi. Tôi nắm chặt thêm lấy bàn tay chàng. Tôi cố đưa đôi hình ảnh rõ ràng lên da đẹp đẽ này sẽ tiêu-di và chàng, người yêu đẹp đẽ của tôi, sẽ chỉ còn là một đồng thịt thối, nhầy-nhụa, mủn nát trong một cái hòm chật và tối với những con vi trùng, những con dòi, những con cò trè... Tôi buồn nôn, tôi ghê-tởm hình ảnh đó, tôi nắm chặt thêm bàn tay chàng và, tôi càng cảm thấy tôi và chàng cùng bất lực trước sự phi-lý ấy...

Gần sáng Gia mới hơi tỉnh, chàng ta bị cho tôi lại gần và nói:

— Em không ngủ sao?

— Không, em ngồi đây với anh cho tới sáng.

Chàng hơi nhích mấp cười, mấp sáng lên hỏi:

— Anh..... chết?

Tôi bịt miệng chàng và không nói gì cả.

Từ đó đến sáng chàng lại ngủ được một giấc ngắn nữa. Khi bác-sĩ đến thăm cho chàng, ông bảo tôi:

— Trông cô một lần rồi, cô đi ngủ một lát đi.

Gia cũng bảo tôi:

— Em đi ngủ đi, gọi u Tám đến đây với anh.

U Tám là người vú-nôi tôi từ bé U hơi dãn và chậm nhưng sạch sẽ, cần thận. Gia rất mến U, nhiều lần đến nhà tôi, Gia thường gọi U lên và bắt U kể chuyện cho nghe, U biết rất nhiều chuyện: cổ-tích, chuyện ma, chuyện ghen tuông và nhất là chuyện chồng con U.

Tối hôm qua vì thấy mấy người ở nhà Gia không được sạch sẽ cần thận lắm, và tôi vẫn quen gần u Tám, nên tôi đã nhờ Ba tôi gọi u Tám đến phụ với tôi săn-sóc chàng.

U Tám lên phòng Gia rồi, nhưng tôi vẫn quanh-quẩn bên giường chàng. Sau Gia bảo:

— Nếu em không ngủ thì anh không uống thuốc nữa.

Thế là tôi phải nghe lời chàng. Sang phòng bên, ngồi ngả người trong một cái ghế bành, tôi mỗi một thiếp đi... Như thế không biết bao lần. Tôi

ngủ lịm đi, rồi tôi thấy tôi đang ôm-
óc chàng thì cô y-tá bưng một khay
đang tiêm vào, cô ta cười với Gia. Tôi
ghen với cô ta, tôi nhất định giằng
lấy khay ống tiêm để tự tiêm cho
chàng. Tôi và cô ta giằng co, tôi tức
quá vớ lấy mấy mũi tiêm, nhâm nhâm
đâm lia-lịa vào một cô ta. Cho tới
lúc có tiếng gọi tôi xa xôi :

— Vui ời ! Vui ời !

Tôi tỉnh hẳn ngủ. Ba tôi đang lay
gọi tôi.

— Vui ời ! Gia chết rồi.

Tôi không còn khóc được nữa, tôi
hỏi :

— Anh có dặn gì con không ?

— Không, lúc ấy không có Ba ở
đấy.

Như một cái máy, tôi húc vào
phòng Gia. Ngồi xuống cái ghế tôi
ngồi suốt đêm qua bên giường chàng.
Tôi nắm lấy cánh tay chàng, qua làn
vải chần mỏng, da chàng lạnh ngắt.
Tôi không biết nghĩ gì nữa, người tôi
sét đi. Cái điều phi-lý, cái sự tôi thù
ghét đã đến : chàng chết rồi. Không
có một cuốn sách nào, không có một
ông thánh nào có thể dạy cách làm
cho chàng nói với tôi được một tiếng
nữa. Ruột tôi đau quặn lại...

«

Tôi cứ ngồi như thế cho đến khi
tôi có thể nghĩ được một cách mạch
lạc hơn một chút. Tôi lơ-mơ thấy như
chàng, tôi và vợ chàng cùng những
việc xảy ra như có một liên lạc gì mà
tôi không hiểu. Nó chỉ như những
giấc mộng mà tôi đã gặp. Trong những

lần chiêm bao đó, tôi thấy mình chỉ
là một sinh vật nhỏ bé và chung
quanh tôi rộng mênh mông, từ đằng
xa có những vật khổng-lồ tròn như
quả bóng, nhưng mềm và nhẹ như
những sợi tơ. Chúng lén đến tôi,
muốn đi lên tôi. Tôi trốn chạy vì sợ
hải không phải vì tưởng chúng sống
nè nhưng chỉ vì hình dáng to lớn của
chúng. Ờ

Khi tỉnh dậy tôi cố nhớ lại, cố
tìm hiểu xem tôi đã mơ thấy vật gì.
Nhưng chưa bao giờ tôi hiểu hay
nhớ trọn vẹn giấc mơ...

Nghe tiếng nức, tôi quay lại. «
Tám đứng sau tôi tự bao giờ. Tôi
kéo U sang phòng bên, bắt U kể lại
giây phút cuối cùng của Gia. Khi đi
qua chỗ Ba tôi đứng tiếp chuyện mấy
người đến thăm, tôi nghe loáng-
thoáng Ba tôi nói bằng tiếng Pháp
mấy tiếng « Mừng ọc, thần kinh ».

..

U-tám không để tôi đọc đã vừa
khóc vừa kể :

« — Lúc cô và ông bác-sĩ ra rồi,
thì ông Gia tỉnh lắm. Ông bắt con
nói chuyện. Con bảo ông còn một
con không dám nói. Nhưng ông bảo
con cứ nói đi, rồi ông cũng dọa như
đá dọa cô là nếu không nói thì ông
không uống thuốc. Lúc đầu nói loanh-
quanh những chuyện gì con không
nhớ, nhưng sau con nói chuyện ma
cho ông nghe. Ông không tin là có
ma, con thì ông cũng không tin, ông
chỉ líc dè cười. Con mang chuyện

bà Xá ra nói, chuyện bà Xá Cũ ghen
 ấy mà cô có nhớ không ? Để có lần
 con kể cho cô nghe rồi đấy. Bà ấy
 ghen ghê lắm, đến nỗi khi bà Xá
 Hai chết rồi, mà bà còn cầm búa đánh
 khô vào quan tài. Cha hiền bà Hai
 lành-thường, vất ọc đến thế nào mà
 cháu trong quan-tài rí ra.

U-tâm ôm mặt khóc, bảo con :

— Đấy, con vừa nói đến đấy thì
 ông chết lần một tiếng ngỏ vật xuống
 rồi... đi luôn.

Tôi phải nằm chết lấy thành ghê

để nên trời tiếng kêu. Vì tôi vừa có
 một nhón xối rất mừng mừng nhưng
 rất đáng sợ : cái chết của vợ Cao
 không được tự nhiên và sự âm-ảnh
 của những vật ma : vật ma của
 đưa trẻ bị nạn, vật ma trong câu
 chuyện của U-tâm. Tôi nghĩ đến lời
 chàng nói với tôi buổi trưa hôm ấy :
 • Con người là tự-do, tự-do làm tất
 cả •

Vậy Cao đã tự-do làm gì ?

10-30

Đặng-Phai-Bằng

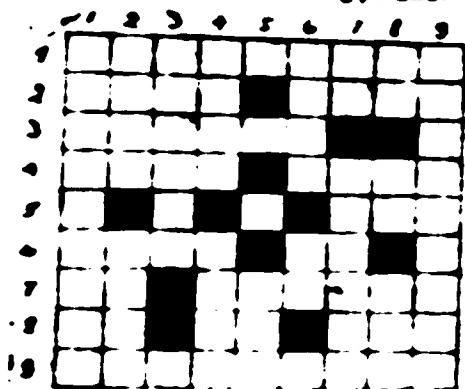
— Người Pháp nói rằng : Tình yêu là bình minh của hôn nhân và
 hôn nhân là hoàng hôn của đi tình.

— Khi tôi trông thấy trong sự bất hạnh của người khác những điều
 mà họ phải tránh.

Syrus

Ô CHỮ

của A. L. Ngọc-Chất

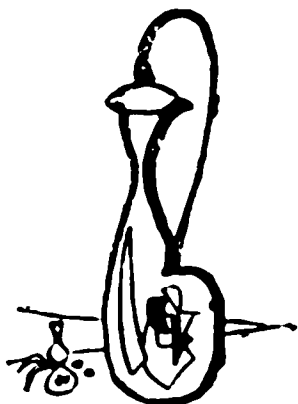


Ngang đọc như nhau

- 1) Cả câu lên chữ ở Hư
- 2) Dùng để nhai — Chẳng được làm
 như
- 3) Không phải làm gì cả — Sau ăn.
- 4) Là tư dùng để — gọi vợ
- 5) 1 chữ — đầu câu — 1 chữ — bị mất
 tên
- 6) Chữ dùng để ca — ngược của chân —
 1 chữ
- 7) Phải • nhiều • — 1 trong 5 chữ
- 8) Ở trước chữ • hiền • — làm búp bê
 thì ta nghe — Cười
- 9) Búp bê của Trung

(Xem trả lời trang 70)

cho hai con (1)



Vân-Hộ-Mộc phụ-trách

« Tác-giả là Tô-Tuấn, tên chữ là Minh-
« Doãn, người đời Tống. Năm 26 tuổi phần chi
« cầu học, thông suốt lục-kinh Bách gia, họ bát
« thanh văn, chốc lát hàng vài ngàn lời, văn-
« chương cung rần mà giản-dị. Ông giữ chức
« Hiệu-thư-lang, cùng ông Diệu-Tịch tu sửa
« sách lễ thư tư thời Kiến-long (Tống-Thái-Tôi
« 1111) có 100 cuốn, làm xong sách thời một.
« Bình sinh ông có soạn Quyển-thư 10 thiên,
« được các sĩ, đại-phu tranh nhau truyền tụng.
« và Gia-hựu tập 16 cuốn, Thụy-pháp 4 cuốn.

« Nhà ông ở có cái suối gọi là lão-nhân toàn, nhân có thơ của Mạnh
« Ngột: Thôn thượng vinh, vì thế Tô-Toàn tự đặt hiệu là Lão-Toàn.

« Người đời thấy có ba cha con đều nổi tiếng về văn-chương, nên coi
« tụng, quen gọi tên là Lão Tô, Đại Tô và Tiểu Tô, để chỉ Tô-Tuấn, Tô-Thức,
« và Tô-Triệt ».

Bánh xe, ô trục, mũi xe, mảnh gỗ chắn sau xe, tất cả đều có chức vụ
dối với cái xe, thế mà chỉ riêng có cái tay vịn trong xe (2) thời hình như
không dung lưm gì cả. Tuy nhiên, nếu bỏ cái tay vịn đi, ta trông không còn là
cái xe hoàn toàn nữa.

Cái tay vịn kia ! ta nghĩ rằng mày không phải chỉ là thứ dễ trưng ước
bề ngoài mà thôi.

Xe trong thiên-bộ, không xe nào là không do bởi cái xe (3). Vậy mà

(1) — Đặt tên cho hai con : Tô-Tuấn viết bài trên, nói cái ý sẽ đi đã chọn chữ
« Thức » và chữ « Thiệt » đặt tên cho hai con

2) — Tay vịn trong xe. Xe thời có ô đặt trước chỗ ngồi một mảnh gỗ ngang.
Khi chào hỏi ai, người trong xe vịn vào đó, cái mảnh chắn. Chỗ nào gọi cái tay vịn đó là
« thức » Tô-Tuấn lấy chữ đó đặt tên cho con lớn, gọi là Tô-Thức (tức là Tô-Chiến,
bị vua Đông-phan cư sĩ)

3) — Vì từ bánh xe. Khi xe chạy, bánh là đường đi thành vết, chỗ nào gọi là
« vết » Tô-Tuấn lấy chữ đó đặt tên cho con thứ là Tô-Triệt (tức là Tô-Du).

thì nói đến công lao của xe, thôi vết bánh xe như không dư phần vào đây. Tuy nhiên, khi xe đồ ngựa chết, thì họa họa không can gì đến cái vết bánh xe.

Cái vết bánh xe kia ! Giữa khoảng họa và phúc, ta biết rằng may thoát được vậy.

CHƯƠNG PHÁP CỤ :

Bài trên là thể văn thuyết-minh, lại gồm cả ý khuyên răn nữa.

Toàn thiên chia hẳn ra hai phần :

A — Phần trên nói cái tay vịn trong xe.

B) — Phần dưới nói cái vết bánh xe.

Tuy chia làm hai phần, nhưng mỗi phần đều hướng vào việc nắm chắc lấy cái đề chỉ « Đặt tên hai con » thuyết minh cái chính danh với phương diện thực tế của mỗi sự kiện, do đó đi đến câu thần kết, ám-chỉ cái cơ sở để lấy đó đặt tên cho hai con.

Mỗi phần chia ra có phần đoạn khởi, thừa, chuyển, hợp.

A — Vào đề, dụng ý lấy ngay thấy bộ phận như : bánh xe, ở trục, mũi xe, gổ chân, sau xe là mấy bộ phận chính trong một chiếc xe trước đã, rồi đến câu chuyển mới nói đến chữ chính của văn đề là *cái tay vịn trong xe*. Các chữ dùng làm « bồi thần » như : bánh xe (*lượn*), ở trục (*bức*), mũi xe (*cốt*), mình vắn chân sau xe (*trần*), đều là chữ chỉ những sự vật cùng loài (trong cái xe) từ mé bên đem ra tô-diêm, bồi nền cho vật chính là cái tay vịn được nổi lên. Vào đề lối này, văn-pháp gọi là lối « *bồi khởi* ». Ở đây, nguyên văn bồi khởi dùng có chín chữ : « Bánh xe, ở trục... đều có chức vụ với xe » rồi câu sau tiếp hường lấy, dẫn đến chữ « *thực* » là chữ chính của bản đề. Cứ-pháp theo lối « *phần thừa* ».

— Chuyển đến đoạn chính thuyết-minh cái lẽ chính đáng vì sao phải có *cái tay vịn*, có pháp khúc chuyển rành rẽ : « Tuy vậy nếu bỏ... hoàn toàn nữa » nguyên văn chữ nào có 13 chữ đã nói được đầy đủ địa vị, tính cách liên quan trọng yếu của cái tay vịn, không có nó không được.

— Kết luận : cái tay vịn không phải chỉ có tính cách ngoại vực, tuy đây không nói ra, đọc lên ta nhận thấy vì thế Tô-Tuân lấy đó mà đặt tên con.

B — Phần thứ hai vào đầu theo lối « *lượn khởi* » nguyên văn chỉ có tám chữ đi ngay tới chính diện của toàn phần, đem ngay chữ « *triệt* » ra nói, tức là diêm ngay « *mí mục* » (lòng mày và mắt) lên, tiếp đó, từ chữ : « *Vậy mà... như không dư phần* » là câu « *phần thừa* ».

— Chuyển đến đoạn chính, ý nghĩa cốt trụ của toàn phần. « *Tuy nhiên khi xe đồ... họa họa không can gì đến cái xe* ».

« Chuyện pháp » ở đây cũng giống đoạn đầu, có điều hơi khác là đây lại lấy cái việc như : « xe đổ, ngựa chết » làm bởi thần cho chữ « triệt », mà tất cả lời thuyết minh đây, nguyên văn có chín chữ, gồm cả ý cảnh tình.

Phần kết từ chữ :

« Cái vết xe kia !... may thoát được vậy » là lời kết riêng đoạn sau có ý khuyên răn.

THIÊN PHÁP.

Thiên trên, trước nói rằng : « thức » và « triệt » không đáng trọng hay khinh, tiếp đó ở mỗi phần lại nói cả hai đều là cần-thiết đó là phép « trước mở ra sau hợp lại ».

LỜI BÀN.

Tính cách thiết yếu của vài bộ phận trong xe như : bánh xe, ổ trục, cái mũi, tấm gỗ chắn sau xe, mấy bộ phận này thiếu một thì xe không chạy được, hoặc công dụng dài tải không còn nữa. Đó là nhận thức về công dụng thực-tế.

Đến như cái thức thời dầm là có hay không có, xe vẫn chạy được như thường, hiệu lực dài tải không vì thế mà hơn lên hay giảm đi. Theo quan-niệm thực-tế dễ xét luận, thời cái « thức » rõ ràng là không có công-dụng lực gì.

Nhưng nếu chỉ đứng trên quan-niệm công-dụng thực tế mà nhận xét sự vật, rồi cho cái « thức » chỉ là thứ trang sức bề ngoài, thời chưa hẳn là đúng. Nay, muốn biết có qua hệ đến toàn diện cái xe không — Hãy thử bỏ nó đi, ta trông lúc đó không còn là cái xe nữa.

Muốn vật ở đời chưa hẳn là không cần đến ngoại-sức ; cái xe kin cần phải có « thức », cũng do lý đó. Tô- uân lấy đặt tên cho con, không phải là không dụng ý thâm thiết này.

Nay lại giả thiết không có vết xe thì xe đi trên chỗ nào ? — Cố nhiên xe không thể là khỏi vết xe mà lăn ra ngoài được. Vết xe đối với bánh xe có công dụng lớn lao như thế, nhưng luận đến công-lao của xe, thời người ta không kể gì đến cái vết xe cả.

Tuy nhiên, xe có khi đổ, ngựa có khi què, mà cái vết bánh xe kia vì công lao đã không được người ta kể đến thì hoa hoạ cũng không lạ liên can gì. Cho nên Tô-Tuân lấy đó mà đặt tên cho con.

Họ Văn-Đặng bàn rằng : Đối với nhất thiết việc gì nếu chỉ thiên về phần thực-tế và thực dụng ra nhận xét — có công dụng thực-thể mới có giá trị và mới nên đề — rồi họ lại phê phán, như vậy tránh sao được cái như anh lái buôn họ coi bức tranh rồi cười rằng : vẽ có ba hạt đậu mà đã giá một vạn đồng, mỗi hạt đậu ở tờ tranh trị giá trên ba ngàn bạc, trong khi ở cửa hàng của tôi, với một đồng bạc, người ta có thể mua được vài lít.

Công dụng thực tế của đồ ăn là làm cho sống người. Trong công việc ăn uống tiêu-hóa, thời miệng, răng, lưỡi, tỳ vị cố nhiên là bộ phận chính, thiếu các cái đó không được. Còn như con mắt thời hình như không giữ phần quan trọng trong sự ăn uống.

Nhưng nhiều khi mới nhìn qua mâm cơm (nghĩa là chưa dùng đến lưỡi đến răng) đã như chán nản không muốn ăn rồi (không phải vì đồ ăn không ngon, vừa chưa nếm thì biết đâu là ngon hay không ngon) chỉ vì món ăn bày đặt quá lộm thuộm, thái cắt không vuông vắn, rượu vang chứa trong cái cốc không trong sạch (1) lúc đó mới thấy mối quan hệ của con mắt trong sự ăn uống — lúc đó mới thấy rằng : bày đặt món ăn, thái cho vuông vắn, kén chọn cái cốc tinh-khiết là cả một vấn đề hệ trọng.

Đại khái — Mỹ thuật chỉ làm cho trắng quan chiêm

— lễ độ chẳng qua là hình thức bề ngoài,

thế nhưng đã thành ở trong thời tất phải hình ra ngoài, cho nên đời sống hàng ngày, đi đôi với đời sống thực tế, thiếu các cái đó không được.

Cụ Tô-Tuân nghĩ rằng : công-dụng thực tế chưa đủ, nếu không tới cái mức *tận-thiện tận-mỹ*. Theo như cái ý nghĩa : « *chí u chí thiện* » (sách Đại-Học), vì thế cụ đã lấy chữ « thực » mà đặt tên con.

Ở đời đã có cái thực ấy, thời có cái danh ấy đó là lẽ thông thường. Nhưng nhiều khi có cái thực ấy mà không có cái danh ấy, có cái danh ấy mà không có cái thực ấy. Hoặc có khi danh to hơn thực, thực to hơn danh.

Ra làm việc đời, đã có cái công to (thực) thời có cái danh lớn. Có cái danh lớn, thời lại có sự hiểm thù ganh tỵ lớn. Danh xứng với thực mà còn nguy đến thân, huống chi danh lớn mà thực nhỏ, huống chi chỉ có danh mà không có thực.

Có cái thực ấy mà không chịu đeo cái danh ấy, thiên hạ còn ghen tỵ, hiềm ghét vào đâu ?

Ồ ! giữa khoảng may và rủi (cơng-lao với họa hoạn) của chiếc xe, hào toàn được thân khu, duy chỉ có cái triết. Tô-Tuân lấy đó đặt tên con, thực đã xét rõ lẽ và đạt lý : « *minh triết bảo thân* » vậy.

Trường-Cung thị bản rằng : Bài trên cả thấy có 70 chữ, lời lẽ chắc chắn, dẫn dụ và thuyết-minh giản dị, vậy mà gồm đủ cả cái ý : « *CHÍ U CHÍ THIÊN* » và « *MINH TRIẾT BẢO THÂN* », « *Ý KHUYẾN GIỚI* », trong khi ngồi bút tằm-hương phải dùng tới hàng ngàn vạn chữ mà vẫn chưa chắc đã quán hết ý nghĩa. Các nhà viết văn lối đại-cà-sa coi đây, cũng nên biết đề đặt ngồi bút.

Văn-Hộ-Mộc

(1) Ngạn ngữ Pháp : Rượu vang ngon lành trong cái cốc sạch.

Thơ Minh-Đức

đêm ấy nhiều sao quá



Tóc em xòa xuống trán
Mắt ngời vui long lanh
Đêm ấy nhiều sao quá
Trời xanh hơn áo xanh

Nhưng trời không xanh nữa
Một thuở nào chia ly
Sóng đời làm nghiêng ngửa
Nhưng ai về, ai đi

Người ấy ở đâu rồi
Nơi chân trời xa xôi
Không một màu tin tức
Đêm nay buồn chơi vơi

Có ai về phương Nam
Khi khóm xương chiều lam
Nhấn hỏi thăm người ấy
Bao giờ thư mới sang ?

Người ấy còn nhớ chăng
Những đêm chờ trăng muộn
Mãi tìm vì sao băng
Quên nghe hơi sương xuống

Em nhâm lời cầu nguyện
Khi vì sao lướt qua
Đôi môi người lưu luyến
« Luy trờ: thương chung ta »

Nhưng trời xa, xa quá
Cách mùi lòng mây cao
Đề ai sầu đôi ngã
...Đêm ấy rồi nhiều sao

Paris 9-59
Minh-Đức



MƠ' VÀO ĐẤT LẠ

Mơ vào đất lạ giữa muôn đèo
 Ôi vạn gian nan vạn hiểm nghèo
 Mấy lớp sóng sáu tuôn vực thẳm
 Bao từng núi dựng uốn đường queo.
 Nào khu bất rạm không mèo chó
 Nọ cánh rừng già lăm cộp beo,
 Cổ lý trổng vọt xa thẳm lồi
 Kìa kìa cây quế chú mừng leo !

TIM TRÉ



và CUỘC ĐỜI

truyện ngắn đông bốn kỳ
của Duy-Lam

(Tiếp theo)

Hùng vội ra hiệu cho anh nên giữ yên lặng. Thịnh hạ giọng xuống:

— May đừng lo, cô ấy không nhận ra tao đâu. Có Liên mẹ như thế từ mấy hôm nay, bác sĩ tiềm họa cũng không thấy đỡ.

Thịnh đứng tựa lưng vào tủ áo và ngắm Liên chăm chú. Hai anh em cùng yên lặng. Tự nhiên Hùng cảm thấy bất rứt khó chịu. Chàng muốn đuổi anh ra khỏi phòng Liên.

Thịnh hiểu gì về tình yêu tuyệt vọng của Liên. Thịnh không có quyền lợi dụng khi Liên điên rồi, mà man lảm nhảm những chuyện thảm kìn nhất của tâm hồn nàng, để thỏa mãn lòng tò mò của Thịnh. Liên bây giờ chẳng khác gì một đóa bẻ trùn trướng, bất lực, dễ lộ hết mọi nhược điểm của mình. Chàng cau mặt gọi khẽ:

— Anh Thịnh, anh đi ra đi để cho chị Liên nghỉ! Mình tôi ở đây cũng đủ rồi!

Thịnh lưỡng lự một chút. Hình như Thịnh có chuyện gì muốn nói nhưng rồi mặt chàng biến sắc, liếc nhìn Liên thật nhanh, đoạn lung tung như một kẻ phạm tội. Thịnh lảng lảng ra khỏi phòng, về sau chàng mới thấy buồn chán nguyên thái độ kỳ lạ đó của anh. Hùng quên ngay Thịnh vì Liên lại bắt đầu nói mè. « Tối hôm sau chị sửa soạn quần áo đen tham anh Tâm thôi. Nguyệt cần văn: Chị đi đâu thế? Mà tại sao mặt đỏ bừng như người say rượu thế kia? » Chị chống chế là đã hẹn đến tham chị Chi tối nay đi xem xi-nê. Nguyệt có vẻ ngu ngơ nằng nặc đòi theo. Dĩ nhiên là chị từ chối, Chị cũng chẳng hối hận vì đã gay gắt với em gái như hồi trước khi quen anh Tâm. Chị biết Nguyệt chàng yêu gì chị. Nàng chỉ muốn lợi dụng lòng tốt của chị như ba chị và những người khác nữa. Anh Tâm nói đúng lắm! Chỉ những người không biết đâu là sự thật. Càng chiều chuộng càng sợ người khác chỉ càng làm họ khó tính và đòi hỏi ở chị nhiều hơn. Ngồi trang điểm chị không giữ nổi bình tĩnh. Khi mặc chiếc áo lót màu hồng cổ rất nhiều và

viên đang treo ngón tay chỉ run lẩy bẩy. Chi tưởng như nghe thấy tiếng anh Tâm vắng vắng bên tai. « Tại sao em xấu hổ với anh? Em không biết những phút thân mật giữa một người đàn ông và một người đàn bà qui gia đến bậc nào ư? Sao em hạ tiện thế chẳng dám cho nhiều, cho hết... Yêu mà còn giữ gìn đến độ giả dối với người mình yêu thời thật tâm thường ». Chi cũng biết hình như bất cứ điều gì anh Tâm nêu ra đều phải hết và chỉ chi là ngu dại mà thôi. »

Liên thở dài, im lặng một chút, đoạn lại tiếp, giọng thì thầm khiến Hằng phải lắng tai mới nghe thấy.

— ... Nhưng em đã ngu và dại dột. Em đi qua lại trước cửa nhà anh. Em sợ hãi. Tất cả đều qua đi một ngày và một là. Rồi em đứng đứng gọi xe ra về. Trên xe em khóc thút thít, vừa giận mình hơn nhất vừa tức hổ. Nhưng em không báo xe quay trở lại. Em cũng chẳng hiểu tại sao. Suốt trong tuần lễ sau đó anh không tin tham em. Em đã tưởng anh khinh em không để em gần yêu anh vậy mà và cho em chỉ là một đứa con gái kẻ mồi, đi những đặc tính vô ích và giả dối như một củ con gái giả ế chồng. Rồi đến buổi tối Huy đến thăm em. Em cáo ốm nằm trong phòng không ra tiếp nhưng không ngờ Huy mạnh hơn. Đến đến thế Huy hỏi Nguyệt rồi vào phòng em. Nguyệt thì vui mừng rồi mặt và Liên hơn muốn xin em về. Huy nói chuyện được với em. Nguyệt lặng ra ngoài để em một mình với Huy. Mỗi khi hiểu lãnh em tới đó Huy lại làm đổ như vậy. Huy hỏi tại sao em từ chối không chịu lấy Huy. Rồi Huy ôm lấy em định hôn. Rồi em sợ

vừa thương hai Huy khi em đầy mạnh Huy và nói: Anh đi ra đi! Anh thừa biết tôi không yêu anh và không bao giờ bằng lòng làm vợ anh. Huy tai mắt, mọi run rẩy vì đau khổ và tuyệt vọng. Huy không nói một câu, dần cúi gằm và đứng không vững. Đứng lúc đó anh toi. Nghe thấy tiếng anh hỏi Nguyệt: « Chi Liên đâu? em vội chạy ngay ra đón anh. Ngồi nơi chuyện với em một lúc thì Huy trong phòng em ra và đi thẳng qua phòng khách không nhìn em và anh. Thật tội nghiệp cho Huy... »

Huy về rồi anh triệu em đến phát khóc lên được. Hóa ra tối hôm đó anh đứng trong nhà nhìn qua cửa sổ và quan sát em. Em ngưỡng chun cả người. Một người là hát gập em mặc quần áo mỏng manh cũng không làm em xấu hổ bằng những lời nói chạm biếm của anh. Anh thất lạc và... đang yêu Anh như một người phù thủy biết rõ hết những tư tưởng sâu kín trong tâm hồn em. Anh cười bôm bĩnh ghê vào tai em thì thầm: « Trong em đi đi lại lại buổi cười tế... » Em hỏi: « Thế sao anh không mở cửa chạy ra bắt em vào? » Anh trả lời: « Vì anh không bao giờ muốn bắt ép ai. Và lại nếu em đến tối hôm đó thì... tốt nhất em sẽ toi cũng thế. Nếu không có Nguyệt ngu học gan dối chắc em đã ôm lấy anh và hôn cho đến khi anh ngất đi. Anh là em... » Em không hiểu em và anh thật sự không thể cưỡng lại được anh. Em đã thấy đôi ghe gờm bay có lẽ anh đã biến đổi em thành một người đàn bà sông nài, phục tặc hơn trước trong phần... »

Liên nhin mắt lại nằm im lặng, nét mặt càng thảng và sợ hãi.

phồng thổi mạnh. Hùng chợt giật mình. Liên vừa nức lên một tiếng như đang cố ghim khỏi bật oà khóc. Nàng từ từ gơ hai bàn tay lên sờ soạng má, mũi, môi như đang cố tìm một vết thương vô hình. Liên bắt đầu khóc nước mắt dạt dụa. Nàng gọi nhỏ nhỏ :

— « Anh Tâm ! Anh Tâm ! Tại sao em lại nằm ở đây một mình xa anh trong căn phòng lạnh lẽo này ! Em thật lẻ loi, lẻ tại em hết ! Em không dám trách móc anh. Anh chắc em là phải lắm. Em sinh ra thật vô ích chẳng khác một con búp bê để làm cảnh ? Không yêu ai tha thiết mà cũng chẳng oán thù ai. Lúc nào cũng nghĩ đến bốn phần và sáu số đến mọi người như một cái máy. Chẳng để làm gì hết ! Vô ích hết !... Nếu không có anh ! Nhiều khi em thấy anh rất phải nhưng cũng nhiều khi em xấu hổ và kinh tởm chính cũng vì em đã có những mơ tưởng quá bao và những hành động quá lảng lơ. Nhưng em không tiếc gì hết ! Đêm hôm em đến với anh, anh đã chứng tỏ anh có thể em đi đến mực nào đối với em. Em không còn biết gì là xấu hổ và e lệ. Em đã dám vuốt ve thân hình lũng củng những đầu xương của anh, y như em thường ao ước mơ tưởng. Em đã dám noi tha thiết không chán bên tai anh là em yêu anh... và rồi khi anh đã thiếp ngủ, em ngồi dậy và ngắm anh. Anh sáng ngời đường hắt vào trong nhà soi sáng rõ mờ khuôn mặt anh. Người anh dầm mồ hôi và nóng như bị sốt. Em không dám tin trong đời em lại được hưởng giây phút kỳ lạ và say sưa đó. Em cũng có một người đàn ông yêu đang nằm thiếp ngủ ngay cạnh em. Em chỉ với tay là đã ôm được anh. Nhưng, khi tu tượng đã

vượt đến âm ảnh tâm hồn em thôi biết chắc chân em sẽ mất anh. « Anh không bao giờ chịu lấy em làm vợ. Tất cả chỉ là tạm thời và hư ảo... »

Liên giữ mình. Nàng nhắm mắt rên rí :

— Thế là hết ! Chỉ có mỗi đêm đó mà thôi ! Anh chỉ thấy em đẹp và nồng nàn cho đến đêm hôn đó còn về sau. Hừ !... Em cũng có lòng tự kiêu chứ ! Đời nào em chịu để anh chỉ phớt, sai khiến, mề, hoặc như thế mãi ! Em phải tỉnh lại và mở mắt ra chứ !

Anh !

Liên thiếp ngủ mới còn mấp máy như muốn nói nhiều hơn nữa, hai tay nắm chặt hộp chìa khóa áp trên ngực.

Hàng ngày yên lặng bên Liên rất lâu trung cho Liên ngủ. Chẳng phải làm gì hay gì ? Tĩnh trang càng ngày càng phức tạp và bị thâm hơn. Những bản khoán thức mắc riêng chàng còn chưa giải quyết xong, bảy giờ chàng lại còn cù lòn phàn nằng nề hơn là làm dịu bớt những đau khổ của Liên. Người chàng yên. Tâm hồn đã cảm của tuổi mười bảy, chàng thiếu dặt ra hàng trăm giải pháp thật lảng mạn và kỳ lạ. Chàng về về Saigon tìm Tâm và cảm hóa Tâm, bắt buộc Tâm lên ngay thăm Liên. Chàng sẽ viết một hồi hận về tội ác Tâm đã phạm phải và sau đó chết trong muôn ngàn cầu xé.

Mười cùng về thực tế trở lại và Hùng quyết định sẽ gửi ngay giấy thếp báo tin cho Tâm tại Lạc

hiện ốm nặng. Chẳng biết địa chỉ của Tâm. Còn Tâm lên thăm Liên hay không đó là việc riêng của Tâm.

..

Gửi xong giấy thép cho Tâm, trở về nhà Hùng thấy Thịnh chờ chàng ở cửa. Thịnh hỏi:

— Mày đánh giấy thép cho gia đình cô Liên phải không?

— Không! Cho anh Tâm!

Thịnh có vẻ lúng túng. Hùng hơi ngạc nhiên tò mò nhìn anh. Chàng có cảm tưởng Thịnh sợ gặp người yêu của Liên. Thịnh hỏi chàng giọng lắp bắp:

— Cô Liên! ... Cô Liên có nhắc gì đến tao không khi cô ấy nói mê..

Hùng nghi ngờ. Tại sao Liên lại nhắc đến Thịnh? Hay có lẽ khi chàng vắng nhà đã có chuyện gì xảy ra giữa Liên, Thịnh và Ban. Chúng cần vặn:

— Anh hỏi để làm gì?... Anh đã làm mất lòng chị ấy khi tôi vắng mặt phải không?

— Không! Không phải thế! Tao chỉ... Lỗi tại anh Ban hết.

Hùng bắt đầu tức giận. Chàng gay gắt:

— Anh đừng nói dối quanh! Cứ nói thẳng ra. Anh sợ anh Ban phải không? Nếu anh không cho tôi biết sự thật, khi anh Tâm lên có chuyện rắc rối tôi không can thiệp đâu. Tôi biết anh Tâm yêu chị Liên ghê lắm! Ai mà dám đụng chạm đến chị...

Thịnh cúi đầu, hai bàn tay nắm vào nhau, mắt hơi tu...

Thịnh thú thực:

— Tao kè nhưng mày phải hứa đừng mách ba và bênh vực tao đừng để anh Tâm.. Cách đây mấy hôm trước khi cô Liên ốm, tao có nghe lời anh Ban xui đại nên đã... Mày biết anh Ban chứ gì, anh ấy nói như thật ấy ai mà chẳng tin... Vì thế tao mới dám...

Thịnh ngừng lại nghẹn ngào. Nếu Hùng không niu tay áo Thịnh lại có lẽ Thịnh lại bỏ dở câu chuyện và lảng chạy...

— ... Tao đã vào phòng cô Liên buổi tối khi cô ấy đã tắt đèn đi ngủ. Tao ngu quá nên tin lời anh Ban. Anh ấy dám cả quyết là chính anh đã vào phòng cô Liên mấy lần rồi và cô ấy bằng lòng... tiếp anh. Sở dĩ ngoài mặt cô tỏ ra lãnh đạm cốt chỉ để che mắt mọi người... Anh còn đưa cho tao xem chiếc áo lót của cô Liên để làm chứng, và chiếc chìa khoá để mở cửa phòng cô Liên (Hùng sự nhớ chàng mất chiếc chìa khoá thứ hai của phòng Liên cách đây hơn một tuần. Hoà ra chính Ban lấy trộm của chàng) và bảo chính cô Liên đưa. Anh dạn cứ mở cửa vào đứng ngán ngù. Anh đứng đợi tao ngoài cửa và canh hộ. Rồi...

Hùng quắc mắt mòi mím lại. Chàng tưởng có thể tát vào mặt Thịnh. Chàng hỏi bộp chộp. Thịnh kể tiếp:

— Khi tao vừa đụng vào người cô Liên, cô ấy tỉnh ngủ vùng dậy hét lên. Tao cuống quýt định lấy tay bịt miệng cô ấy lại và nói khẽ: « Tôi đây mà! Thịnh đây không phải kẻ trộm đâu... » Cô Liên đẩy mạnh, tao ngã xuống đất, bật đèn

lên và quơ vội chiếc chăn áp lên ngực... Cặp kính tao văng đầu mắt nên tao vừa sờ soạng tìm vừa lùi ra cửa. Cô Liên đã bình tĩnh lại và hỏi: « Anh vào đây làm gì? » Tao đáp: « Anh Ban đã bảo... cô bằng lòng tiếp tôi cơ mà! Sao cô lại kêu lên thế?... » Cô nghĩ ngợi một chút đoạn xuống giường lại gần tao và đẩy tao ra cửa đồng thời dịu dàng bảo tao: « Anh đi ra đi! Nhớ ai trong thấy thì phiền lắm! Ông Ban ông ấy điên nên mới xui anh làm chuyện đại dột. Tôi không nói với ai về chuyện này đâu... » Khi tao ra khỏi phòng cô Liên thời chẳng thấy anh Ban đâu cả... »

Hùng thở phào một cái nực hân người. Chàng hỏi thêm:

— Chỉ có thể thôi phải không? Anh không dấu tôi và đã kể hết đầu đuôi đấy chứ!...

— Ừ!... Máy liệu giúp tao đấy nhé!... Máy hòm cô Liên ồm tao lo quá. Nhớ cô ấy có mệnh hệ nào tao hối hận suốt đời.

— Anh lại còn biết hối hận cơ à?

— Tao nghĩ lần thân không biết

chừng vì câu chuyện đó mà cô ấy ốm...

Tuy khinh bỉ anh, Hùng cũng thương hại khuyên nhủ:

— Anh đừng lo! Không phải vì anh ngu dại theo lời anh Ban mà cô ấy ốm đâu... Tôi biết cô Liên coi anh cũng như tôi hay em trai cô.

Nhìn theo anh lui thủ vào nhà, Hùng cảm thấy khinh ghét anh Ban hơn bao giờ. Vì anh Ban không dám nên mới lợi dụng xúi dục Thịnh để thỏa mãn một cách gián tiếp lòng ham muốn làm nhục Liên. Khi yêu người ta có thể làm những hành động bần tiện.

Lạ thay khi nghe Thịnh kể những chuyện xảy ra khi chàng vắng nhà, Hùng lại càng yêu Liên hơn gấp bội.

(còn tiếp)

Duy-Lam

L.T.S. — Vì bài vở nhiều nên chúng tôi phải đề T.T. & C.Đ. lại 1 kỳ nữa. Vì nếu đăng hết trong tập này e thiếu trang in các bài khác. Xin đọc giả thứ lỗi.

NHÀ IN ĐỒNG TIẾN

397 Phan-Dinh-Phung — SAIGON

Nhân in **SÁCH BÁO** và **CÁC LOẠI ẤN PHẨM CÔNG và TƯ**

* Nhanh chóng.

* Giao hàng đúng hẹn.

Bảo đảm kỹ thuật và mỹ thuật



sưu tầm

CÁI CHẾT CỦA MỘT NGƯỜI KHOẺ NHẤT THẾ GIỚI.

Đầu thế kỷ thứ 20, bên Hoa-Kỳ có lực sỹ Sandow được coi như một trong những người khỏe nhất thế giới. Sandow có thể nâng bổng một con ngựa lớn; nếu ngựa nhỏ, Sandow chỉ cần nhắc bằng một tay thôi.

Kỳ nhất là Sandow chết vì những phản ứng khi chàng kéo xe hơi của chàng mắc dưới rãnh lên.

KỶ LỤC CHẠY GIẬT LÙI.

Bill Robinson, nhà khiêu vũ da đen đại tài, đã giữ ba kỷ lục chạy giật lùi. Bill Robinson chạy 45 th trong 6 giây, 70 th trong 8 giây 5, và 90 th trong 15 giây 30.

Bạn nào cho là dễ thì thử xem.

RÂN CÓ BIẾT CHỚP MẮT KHÔNG ?

Rân không có mí mắt thành thử nó không chớp mắt được. Vì vậy suốt ngày, suốt đêm, lúc thức cũng như lúc ngủ, rân ta lúc nào cũng như nhìn một vật gì. Tuy không có mí mắt nhưng mắt rân có một màng trong suốt che chở. Khi rân lột da, màng này cũng lột theo.

— Andy —

THAM VỌNG CỦA ÔNG VUA TRÀ.

Vua Trà Thomas Lipton, người Ái-Nhĩ-lan, sinh ở Glasgow. Ông là một người ưa mạo hiểm. Năm 13 tuổi, ông dám đi sang Mỹ-Châu một mình mà trong túi chỉ có 8 đô la. Sau ông trở về Ê-Cốt đi buôn trà rồi trở nên một người giàu nhất thế giới. Ông còn được Hoàng Hậu Victoria phong cho chức Hiệp-Sỹ nữa.

Khi đã có đủ lợi và danh, Thomas Lipton lại còn có tham vọng chiến thắng trong ngành thể thao. Ông ước ao trở thành thuyền trưởng của một chiếc thuyền buồm đua chạy nhanh nhất.

Lipton bỏ rất nhiều tiền ra đóng một thuyền đua chạy thật nhanh đặt tên là *The Shamrock*. Ông qua Mỹ dự cuộc đua nhưng thất bại.

Năm lần nhà thể thao đua với năm chiếc Shamrocks khác nhau, mà lần nào cũng thua. Nhưng mỗi lần thua, tiếng tăm là một nhà thể thao nhả nhện của Lipton lại càng tăng, vì ông không bao giờ phản nản, không bao giờ phạm điều lệ cuộc đua và luôn luôn thành thực khen ngợi các địch thủ phá vỡ giấc mộng vô địch của ông.

Nhà thể thao kỳ dị ấy có thể có tất cả mọi thứ, trừ thứ ông ước ao nhất lại không được: một giải thưởng đáng giá 100 đô la. Phí tổn Lipton dùng vào việc tranh giải đua thuyền hết 5 triệu đô la.

(Sports Shorts).

siêu nhân

Nguyên tác của Băng-Tâm
Đản dịch của Phạm-lệ Oanh

HÀ-BÂN, một thanh-niên tính tình lãnh đạm, từ khi tới ở đây, chưa ai từng trông thấy hắn giao-du với một người nào. Hắn ở trong một tòa lầu rộng, cùng trọ chung với rất nhiều người, hắn không để ý đến ai, và cũng không ăn cơm ở phòng ăn như mọi người khác. Nếu ngẫu-nhiên gặp người ở chung nhà, hắn cũng không buồn chào hỏi một câu. Mỗi lần có người phu trạm đến đưa thư, những thanh-niên khác đều vui vẻ sung sướng chạy ra tiếp nhận thư-tin của mình, riêng HÀ-BÂN không bao giờ nhận được phong thư nào cả. Trừ ra mỗi ngày đến sở làm việc, hắn phải nói một vài câu với các bạn đồng sự về công việc trong sở, và những lúc mục Trình — chủ trọ — dọn cơm cho hắn ăn, hắn cũng chiếu lệ nói mấy câu thù-ứng, còn ngoài ra không bao giờ mở miệng.

Không những HÀ-BÂN không thích giao-thiệp với ai ngay đến những loài vật nào có chút điểm sinh-khí, hắn cũng không tra; trong phòng của hắn, không bao giờ có một bông hoa, một ngọn cỏ, lạnh lẽo tối tăm như một cái hang sâu trong núi. Trên bàn giấy thì sách vở chồng chất, mỗi khi hắn lười thủ một mình từ công sở về, đóng cửa lại, ném mũ xuống, là ngồi ngay vào bên bàn giấy, thuận tay rút một cuốn sách,

rồi cúi xem một cách vô ý thức. Khi nào cảm thấy trong mình mỗi một', lại đứng lên đi quanh phòng vài lượt, hoặc vén cái rèm che cửa sổ, trông ra phía ngoài, nhưng chỉ một lúc không lâu, lại buông rèm xuống.

Mục Trình là người mà hắn vẫn có ý biệt đãi, nhiều hôm bưng cơm vào, mục còn đứng lại nói chuyện cà kê, mục hỏi tại sao hắn lại cô độc như thế, mục hỏi đến hàng chục câu, ngẫu nhiên hắn cũng trả lời mục một câu:

— Trong cõi đời này toàn là hư-không hết, kiếp người chỉ là vô-ý-thức, sự tụ hợp của con người với con người, với vũ-trụ với muôn vật đều chẳng qua như diễn kịch, lên sân-khấu thì là cha con, mẹ con, âu yếm thân-mật không gì hơn nữa, ra khỏi sân khấu trút bỏ cái mặt nạ ra, là lại mỗi người đi một ngã, khác cũng ở đấy, cười cũng ở đấy, dữ kỳ ràng buộc lấy nhau, thì chẳng thà ruồng bỏ nhau cho rồi. Cứ nghe Nietzsche (1) nói mà phải: tình yêu và tình thương đều là tội ác...

Mục Trình nghe từng câu ấy, tuy không hiểu rõ hết, xong cũng hiểu được một nửa, bèn nói:

(1) Friedrich Wilhelm Nietzsche: nhà triết-học nước Đức.

— Nếu vậy, thì sống ở trên đời này còn có ý nghĩa gì? chết đi, mất đi, há chẳng hay hơn ư? Hà tất còn phải ăn cơm mặc áo?

Hắn mỉm cười :

— Nếu thế thành ra mình lại cho mình và thế giới là quan trọng mất, không bằng cứ coi nó như mây bay như nước chảy, để mặc nó tự ý muốn đi đến đâu thì đi, có hơn không?

Mụ Trinh còn muốn nói thêm, nhưng thấy hắn cứ cúi gằm xuống mà ăn vẻ mặt lạnh lùng, bèn thôi, không dám nói gì nữa.

Có một đêm hắn chợt thức giấc vì có những tiếng rên rỉ thảm thương từ tầng dưới căn nhà lầu đối diện đưa lên. Cái tiếng rên la đau đớn, đứt đứt nối nối ấy, ở những lúc canh khuya tịch mịch như thế này, chỉ làm cho người ta thêm rợn ớn, Hà-Bân tuy không hề động lòng một mảy may nào, nhưng cũng dần đọc suốt đêm không sao ngủ được. Ánh sáng mặt trăng trong như nước, từ ngoài cửa sổ chảy vào phòng làm cho hắn lại nhớ lại rất nhiều chuyện từ hồi thơ ấu — Người mẹ yêu dấu, những vì sao trên trời, những bông hoa trong vườn... Ớc hắn thực là mỗi một, hắn cố dứt bỏ nguồn tư tưởng ấy đi, khốn nỗi tất cả bấy nhiêu việc nó cứ chen lẫn nhau mà đến, mãi tới sáng hắn mới hơi chợp mắt.

Ba đêm liền hắn nghe thấy tiếng rên rỉ, ba đêm liền hắn trông thấy bóng trăng, ba đêm liền hắn nghĩ tới quá khứ.

Bữa ăn và giấc ngủ đều thất thường, mắt đã thâm quầng, sắc mặt nhợt, ngẫu nhiên hắn lấy gương soi, bỗng giật mình kinh sợ,

hàng ngày hắn vẫn làm việc như cái máy, nhưng trong bộ óc rỗng tuếch của hắn, khi không tự nhiên lại in thêm hình ảnh một người đau ốm lúc canh khuya.

Đến hôm thứ bảy, buổi sáng trở dậy, thốt nhiên hắn hỏi mụ Trinh : người ốm ở tầng dưới nhà lầu trước cửa là ai ? Mụ kinh ngạc trả lời :

— Đó là thằng Lộc-Nhi, con người chạy hàng xách ở dưới căn nhà bếp. Hôm nọ nó ra phố, không hiểu đi thế nào mà bị ngã gãy chân, nó đã mua thuốc cao dán rồi, nhưng vẫn chưa khỏi, hôm nào cũng rên rĩ suốt đêm. Thằng bé ấy thực đáng thương, năm nay mới có 12 tuổi, ngày thường rất ngoan ngoan chịu khó, và yêu mến mọi người.

Hà-Bân vẫn chăm chú đội mũ mặc áo, hình như không nghe tiếng mụ nói. Mặc xong quần áo, hắn đi ra cửa, mụ Trinh cũng im mồm, dọn cơm xong, vừa toan xuống nhà, Hà-Bân từ từ rút trong túi ra một tấm ngân-phiếu đưa cho mụ :

— Đưa cho Lộc-Nhi, bảo nó mời thầy thuốc chữa cho.

Nói xong đi thẳng, không buồn quay lại. Mụ Trinh xem chi-phiếu thấy một số tiền rất lớn, không khỏi ngạc nhiên : « Hà-tiên-sinh mà cũng động lòng từ-bi, thực là một việc chưa từng thấy bao giờ ». Mụ rửa chén đĩa xong, lại ra cửa đứng, ngờ ngẩn như người mất hồn.

Tiếng rên đã ngớt, mặt trăng cũng khuyết dần, Hà-Bân vẫn cứ mơ mơ hồ hồ — người mẹ hiền yêu dấu, các vì sao trên trời, những bông hoa trong vườn... Đầu óc của hắn thực là mỗi một, hắn cố dứt bỏ

những tư tưởng ấy đi, nhưng nó vẫn cứ dồn dập kéo đến.

Qua mấy hôm sau, tiếng rên im hẳn, màn đêm lại y-nhiên vắng lặng. Hà-Bân lại đắm chìm trong giấc ngủ của những bức « chí nhân vô mộng » như cũ. Những nguồn tư tưởng mấy đêm trước, cũng giống như ánh sáng của mặt trăng, thoi thóp chiếu trên chòm núi băng, chỉ thoảng một lát là biến mất.

Mấy lần mục Trình dắt Lộc-Nhi lên gõ cửa phòng hắn, định đề cảm ơn, nhưng hình như hắn không nhớ gì đến việc ấy nữa, hắn ngẩng lên nhìn rồi lắc đầu, lạnh lùng cúi xuống xem sách. Lộc-Nhi đứng bên ngoài cửa, ngược cặp mắt to và đen láy lên nhìn, rưng rưng muốn khóc.

Một hôm vào bữa cơm tối, Hà-Bân nói với mục Trình là chàng phải đổi sang sở khác, sáng mai sẽ dọn đi. Hắn bảo mục tính tiền cơm tiền phòng để thanh toán cho xong. Mục Trình có ý không vui, vì ít khi có được một người khách trọ tính tình trầm mặc như hắn, nhưng dù sao cũng không giữ lại được, mục vội chúc mừng hắn mấy câu. Hà-Bân chỉ lặng lẽ gặt đầu, dọn đi thu xếp sách vở.

Hắn cảm thấy trong mình rất mỏi mệt, một lát sau, lên giường ngủ. Thốt nhiên hắn nghe rõ ràng có tiếng quả nẩy cửa xoay đi xoay lại mấy lượt, tiếp đó hình như có người dùng tay ấn cánh cửa, hắn không nói năng động cựa, cứ lẳng lặng nằm yên, một lát sau lại thấy im bật.

Sáng hôm sau hắn đóng kín cửa phòng, loay hoay dọn dẹp, bận rộn suốt cả một ngày, mục Trình muốn làm đỡ hắn, nhưng hắn không

nghe, chỉ bảo mục là hễ lúc nào có việc cần sẽ nhờ đến mục. Mục Trình xuống nhà, hắn mới chợt nhớ ra là quên chưa mua dây thừng, hắn mở cửa chợt thấy một bóng người vút qua, nhìn kỹ lại thì ra Lộc-Nhi, nó đứng nấp sau cánh cửa gian phòng trước mặt, hắn ngăn ngừa nhìn xung quanh, không thấy một người đầy tớ nào, liền gọi Lộc-Nhi :

— Em mua giúp ta mấy sợi dây thừng.

Lộc-Nhi rút ré bước lại đón lấy tiền, mừng rỡ chạy như bay xuống gác.

Một lát sau, Lộc-Nhi mặt đỏ bừng bừng, hơi thở hỗn hên, một tay cầm cuộn dây thừng, một tay cầm một vật gì thu thu dấu trong vạt áo sau lưng, hơi để lộ ra một tý màu vàng óng ánh. Nó đưa cuộn dây thừng cho Hà-Bân, ngược nhìn lên, tựa hồ như muốn nói câu gì, cái bàn tay dấu phía sau từ từ co lại. Hà-Bân không hiểu ý, cầm cuộn dây đi vào.

Hà-Bân thu xếp xong, đứng lên trông quanh bốn phía, căn phòng đã trở nên trống rỗng. Lúc hắn ngủ, hắn thấy nóng bức quá, bèn dậy mở tung các cửa sổ và cửa lớn ra, luồng gió mát thổi ùa vào phòng.

Sự nóng bức vẫn y nguyên như cũ, đầu óc chàng rối loạn, không khí trong buồng tựa hồ nặng nề khó thở. Vất vả vừa mất đúng hai hôm, dọn nhà thì cổ nhiên là phải bận rộn hơn ngày thường, nhưng tại sao lại cứ phải nghĩ đến cái người ốm lúc canh khuya, người mẹ hiền yêu dấu... thôi, không nghĩ nữa ! buồn ! buồn quá !

chung sống gần nhau để hiểu nhau. Ông Nghĩa đã ở lại trại của bà Quản đúng một tuần lễ. Trước khi đem Mẫn cùng đi, ông mang Hiền và Miên đến ủy thác cho gia đình một người bạn buôn già ở Hà-nội. Lẽ ra với sự quảng giao của ông, ông có thể xin cho Hiền vào học ở Albert Sarraut, ngặt vì Hiền đã quá lớn tuổi mà sức học lại non quá. Sau cùng ông đành cho Hiền, Miên học tư ở ngoài, cùng một trường, để hai anh em trông nom dẫn dắt lẫn nhau. Ông hứa tháng tháng sẽ gửi tiền đều ra. Ông đã làm như lời.

Vốn là con nghèo lại mồ côi từ sớm, nên hai anh em đều có chí học hành. Bảy năm sau Hiền đỗ tú tài phần một và xin được vào Albert Sarraut học ban Toán. Đã chăm, lại thông minh, anh đạt được kết quả rực rỡ trong kỳ thi cuối niên khóa : bài toán anh được mười chín điểm rưỡi và đỗ ưu. Năm đó Hiền vừa hai mươi hai tuổi và Miên mười tám đương học năm thứ tư ban thành chung.

Suốt trong tám năm đó, ông chú thỉnh thoảng có viết thư báo cho hai anh em biết về sức khỏe và việc học của Mẫn. (Mẫn học ở Chasseloup Laubat) tuyệt nhiên không có lá thư nào chính tay Mẫn viết. Miên được Hiền phân tích và giải thích cho hay là ông chú hẳn có ý muốn độc chiếm Mẫn nên tìm cách cắt đứt mọi liên lạc trực tiếp giữa Mẫn với hai anh em. Sự thực, Hiền đã hiểu lắm ! Đâu phải ông chú cốt ý như vậy, ông hiện đã tới mức buôn bán quốc tế và hằng đi lại trên con đường Saigon — Hongkong, Saigon — Tân-gia-ba, thỉnh

thoảng ông còn để được chút thì giờ viết cho hai cháu ở Bắc đã là chu đáo lắm. Mẫn còn trẻ người non dạ, phải có người bảo, người giục mới biết viết, ông Nghĩa còn làm gì có thì giờ giục Mẫn viết thư, gà Mẫn viết thư ? Còn bà Nghĩa bà là người Nam tính tình quảng đại, bà chỉ biết thương yêu Mẫn như con, nào có biết đâu đến những ý tình tế nhị của nếp sống miền Bắc. Về cách thưa gửi Mẫn vẫn gọi ông Nghĩa bằng « Ba » và bà Nghĩa bằng « Má ».

Cũng trong khoảng tám năm ấy, vào các dịp lễ nghỉ nhiều ngày, cùng suốt các vụ hè ba tháng, Miên đều được anh đưa về Lập Thạch. Hai anh em qua lại thăm hỏi rất thân mật bà Quản và thực tình coi bà như mẹ nuôi. Bà Quản đã giúp hai anh em sửa sang lại căn nhà cũ của cha mẹ để ở.

Tài, cậu con út bà Quản, đồng niên với Hiền, cũng lên Hà-nội học từ mấy năm nay nhưng mới đỗ xong thành chung. Tuy hai người học ở hai trường, ít gặp nhau, nhưng họ vẫn nhớ nhau, quý nhau, và mỗi dịp hè là một dịp vui gặp mặt của họ. Kể từ ngày Miên tới tuổi đôi tám, Tài thường có thái độ rất lúng túng mỗi khi giáp mặt nàng. Lớn lên tới tuổi mười tám, giáng người Miên thon nhỏ với một vẻ dịu hiền từ nụ cười đến khoé mắt. Nàng như một nàng tiên nhỏ ngơ ngàng vui với cảnh trần mà vẫn chưa biết là mình bị đầy xuống đó.

(Còn tiếp)

Doãn-Quốc-Sỹ

VUI CƯỜI

CÓ ĐẦU CÓ ĐUÔI

Tỷ hớ! hải chạy về mách ba : « Dạ, thưa ba, hồi sớm, mẹ đi chợ về cho con và em Hoa mấy trái quít. Chúng con ra vườn ngồi ăn. Ăn xong con dắt Hoa ra bờ sông hong mắt, nó đùa. Thấy con bướm nhôn-nhơ, đẹp quá, chúng con vội đuổi bắt. Vì thế, Hoa trượt chân ngã xuống sông, coi vội... »

— Thôi, thôi, chỉ chỗ cho tao mau lên.

Hai cha con ra bờ sông. Hoa đã chìm mất từ bao giờ.

— Tại sao mày không nói liền cho tao hay, hả, hả.

— Tỷ sợ hãi. Thưa, ba dặn rằng, nói gì cũng phải nói cho có đầu có đuôi. Cha ? !

Nguyễn-văn-Lộc.

SỞ NGỌT

Hồi ấy quan huyện T. có liếng là hách. Điều bộ quan cách của quan thì không ché vào đầu được. Cụ đồ Trần vốn là chỗ bạn đồng môn với quan huyện, vì thi trượt lư bù nên phải về làm thầy đồ vậy. Một lần cụ đồ cấp ỏ lên thăm ông bạn cũ. Thấy cụ đồ có vẻ lối thói lệch thềch thẳng linh canh (vốn cũng rất hách) bắt cụ đứng ở cổng chờ muốn gảy xương chân.

Cụ đồ ức lắm nhưng... để đấy khi gặp quan huyện sai một hồi hàn huyên tâm sự, cụ đồ xoay sang mục... kể truyện vui cho quan nghe, Cụ chậm rãi kể rằng :

— « Tôi có biết một ông quan làm việc rất ra dáng là .. quan. Quan, muốn cho người ta biết rằng mình học rộng, và các tên hầu cận của mình cũng « có chữ », liền, một hôm kia, gọi lên linh canh vào và dặn dò :

— Từ giờ trở đi khi có ai đến hỏi quan thì mày phải theo cách trả lời sau đây : « Nếu quan đang bận ăn uống thì nói là : « Quan đi soi ». Quan đang ngủ thì nói « quan nghỉ ». Quan chơi thì nói quan « ngơi ». Quan đi... sau thì nói là quan đi tiểu hoặc đại tiện nghe không.

Tên linh canh vâng dạ xin ghi nhớ. Từ đây mỗi lần có ai đến hỏi quan thì thường tên linh canh trả lời :

— Quan tôi đi « ngơi ».

— Quan tôi đi « nghỉ » v.v...

Quan hài lòng lắm.

Thế rồi (cụ đồ mỉm cười vuốt râu) có một lần quan lớn trong triều về giám sát huyện. Quan lớn hỏi :

— Quan huyện đâu ?

Tên linh canh không hiểu quan huyện đang làm gì nên đứng im. Quan lớn cau :

— Nói mau. Quan huyện đâu ?

Tên linh canh sợ lười tươi đáp cuống cuống một lời :

— Dạ... dạ quan tôi đi « nghỉ », đi « ngơi », đi « soi » « đại tiện » ! ! !

Lê-Đ.

« đem tình yêu của em lại để cảm-
« động ta, tất nhiên ta không quên
« được lòng yêu và hoa của em,
« xin em đừng coi làm thường mà
« quên rằng : giỏ hoa và tình yêu
« của em là do bạn của mẹ em
« đưa đến.

« Ta phạm tội nhiều quá rồi, ta
« không còn cái gì cả, không có
« cái gì để tặng em. Mà bạn của
« ta lúc này ; chỉ có những giọt
« nước mắt hối hận, nửa vầng
« trăng sáng, những ngôi sao lấp
« lánh. Trong vũ trụ chỉ có ngần
« ấy thứ là còn thuần túy không
« có dấu vết. Ta muốn lấy một sợi
« tơ mềm, xâu những hạt lệ lại,
« buộc vào hai đầu vầng trăng,
« và nhốt những ngôi sao trên
« khắp vòm trời chứa đầy vào nửa
« cái vầng trăng khuyết nọ, thì
« chẳng phải cũng là một giỏ hoa
« màu hoàng kim đấy ư ? Hương
« thơm của nó tức là lời cầu xin

« của những người hối lỗi, xin em
« thu nhận cho. Chỉ có giỏ hoa ấy
« là xứng đáng để tặng em thôi.

« Trời đã sáng, ta cần phải đi,
« không còn câu gì khác để nói
« nữa. Ta chỉ cảm ơn em, em nhớ
« rồi ta sẽ lại gặp nhau ! Những
« người con với người con ở trên
« đời này đều là bạn tốt với nhau
« cả, chúng ta phải vĩnh-viễn ràng
« buộc lấy nhau !

Hà-Bôn thảo

« T.B. — Ta viết một thời dài
« này, vì tất em đã hiểu rõ hết,
« tuy nhiên em cũng chẳng cần
« phải hiểu hết làm gì, vì sự hiểu
« biết của em, so với ta thực ra
« còn nhiều hơn nữa ».

— Ông ấy bảo cho ta một giỏ hoa
đâu ?

Lộc-Nhi dương cặp mắt vừa to
vừa đen ngơ ngác trông lên trời.

Phạm-lệ-Oanh dịch.

TIN THƠ

Hai thi hữu Đỗ Bằng-Đoàn và Bùi-Khánh-Đản đã hoàn thành ấn loát cuốn.

ĐƯỜNG THI TRÍCH DỊCH

(Xuân Tập — Thi)

gồm có tất cả 503 bài Thất ngôn và Ngũ Ngôn do thi hữu Bùi-khánh-Đản dịch văn và thi hữu Đỗ-Bằng-Đoàn dịch nghĩa cùng chủ giải. Ngoài phần dịch và chú giải lại có thêm phần tiểu sử của các thi gia đời Đường qua bốn thời kỳ sơ, thịnh, trung, vãn. Sách dày ngót 800 trang, in Ronéo khổ 21×27 rất công phu và trang nhã.

Đường Thi Trích Dịch là một công trình quý giá có thể giúp ích rất nhiều cho các bạn yêu thơ Đường và có những tài liệu đầy đủ mà khỏi phải tham khảo nhiều sách Trung Văn.

Nhiều bài trong Đường Thi Trích Dịch đã được trích đăng trên giai phẩm Văn-Hoà Ngày Nay và giai phẩm Tân-Phong này. Trong Tân-Phong lại có trích đăng cả những tiểu chuyện rất lý thú của tác giả.

Ngoài ra thi hữu Bùi-khánh-Đản cũng có nhiều thơ sáng tác đăng trên hai giai phẩm Văn-Hoà Ngày Nay và Tân-Phong.

Tân-Phong xin trân trọng cảm tạ hai thi hữu Đoàn và Đản đã có nhã ý gửi tặng, Thi phẩm giá trị kể trên.

T. P.



một chuyến lên bờ —

TÂM không hiểu tại sao sau cuộc lên bộ xem thành phố Djibouti trở về tàu, Michiko hình như có vẻ giận anh. Mặc dầu anh hỏi gì nàng vẫn trả lời, nhưng trong dáng điệu, cách nói, giọng nói có một vẻ gì hơi xa lạ, khác hẳn lúc chưa đi. Michiko là cô gái Nhật đẹp nhất trong số hành khách hạng ba trên chuyến tàu Pháp này, Nàng

vui vẻ và dễ thương như tất cả các cô gái Nhật dễ thương khác. Michiko đi Pháp học vẽ và nàng vẽ truyền thần đã khá nên nhiều hành khách trên tàu nhờ nàng vẽ « đầu lâu » của họ bằng chì đen và người được vẽ lúc cầm bức tranh cứ ngỡ ngỡ không biết ai mà hơi có vẻ giống mình, tuy thế bao giờ họ cũng cảm ơn rồi rút và cho giống lắm.

Lúc mới gặp Michiko, Lâm có cảm tưởng như trông thấy một cốc nước chanh mát làm dịu hẳn tất cả cái nóng oi bức khô khan của miền Nam còn vương lại trong người anh. Hành khách cùng một chuyến tàu vẫn dễ quen nhau; Lâm làm quen Michiko cũng dần dần như những người khác, nghĩa là nhờ nàng vẽ phác một bức ảnh truyền thần. Lâm tưởng rằng như thế là quen thân nàng rồi và trong đầu óc anh đã xây dựng một chương trình « nghiên cứu » nàng như những người đàn bà anh đã từng quen biết khác. Nhưng sự thực không dễ như anh tưởng, thái độ Michiko rất thất thường. Mới hôm nay anh và nàng cùng ngồi nhìn biển nhìn trời suốt mấy tiếng đồng ngày mai lúc gặp lại nàng chỉ khẽ gật đầu chào anh một cách lạnh lùng và phớt tỉnh như chào đáp lễ một người không quen biết. Thế thì anh lại phải đi từ chỗ bắt đầu chứ không thể nối tiếp câu chuyện « còn tiếp » hôm qua. Tuy khó khăn Lâm vẫn không hề chán nản và càng ngày anh càng thấy Michiko hấp dẫn anh nhiều hơn. Mấy người bạn trai trên tàu Bảo :

— Gặp đến nơi rồi Lâm ơi ! Sao

mày không đi theo con bé lai tóc vàng hay con A Lìn đi Luân Đôn học thuốc kia có hơn không? Michiko lạnh như tuyết của núi Fuji nhà nó.

Lâm trả lời:

— Tao vẫn còn đủ kiên nhẫn chờ.

— Nhưng tao sợ mày chết mất!

Lâm vẫn tin tưởng:

— Nhưng tao thích chờ, « nước chảy đá mòn mà ». Bây giờ chỉ có Michiko mới giải được cái khát của tao.

— Nhưng tàu sắp đến rồi. Michiko đi Paris còn mày đi Londre. Anh đi đường anh, tôi đi đường tôi... Chờ đến bao giờ?

— Tao có hy vọng thành công trước khi chia tay. Michiko hứa lên bờ với tao lúc đến Djibouti.

Tàu đến Djibouti đã gần 4 giờ sáng. Tất cả hành khách đều thức dậy lên sân xem tàu cập bến. Ai cũng hy vọng lên bờ xem thành phố và mua thêm thức ăn. Đã bốn ngày từ hôm rời Colombo đi vào bờ Ấn Độ sống rất lớn, tàu cứ chồm lên từng hồi. Mỗi cơn sóng lớn đưa tàu lên cao rồi hạ xuống, người ta tưởng như mình bị rơi vào khoảng không, người nhẹ hẫng đi không biết bám víu vào đâu. Những người yếu say sóng nôn ọe ăm ỹ người mạnh hơn cũng nằm im lìm thiếp đi không ăn uống gì trong mấy ngày liền. Ai cũng muốn mua thêm « chất tươi » để đền bù những ngày đói khát dưới tàu. Tuy tàu không bỏ đói hành khách nhưng ít ai nuốt xuống được những món ăn

« bất hủ » của tàu cho ăn một cách ngon lành. Nào là bánh mì khô mấy ngày chấm mứt, khoai tây, thịt hộp, da dầu để nấu mới ngửi chứ chưa ăn đã thấy lợm giọng rồi. Suốt tháng chỉ ăn đồ hộp làm cho người ta phát sợ và thấy thèm rau, thèm một chất gì tươi ở trên bờ.

Lúc tàu bỏ cầu xong, hành khách chen nhau xuống và lúc ấy họ mới thất vọng thấy Djibouti chỉ là một hải cảng nhỏ vắng vẻ mà đất liền là sa mạc hoang vu. Trong thành phố chỉ có độ mười tiệm bán hàng của Pháp, và các tổ chức hành chánh trong thành phố.

Lâm mang máy ảnh đi theo nhưng không có gì đáng chụp ảnh hay quay phim cả. Trong chợ ruồi bay tung lên như từng đàn ong. Cả thành phố chỉ có vài người đàn bà Ả-rập quấn vải từ đầu đến chân để hở hai mắt, ngoài ra toàn là đàn ông. Một dỏ nho cũng phải hai người đàn ông đi bán. Một người xách chum nho và cân đi trước, một người đội dỏ nho theo sau. Họ mời mua bằng cách dí chum nho vào mặt khách qua đường. Những người bán báo và ăn mày bán thịt, dầu tóc xoắn tít từng vòng và đen như không thể nào đen hơn được nữa đứng vây chung quanh hay đi theo du khách đàn bà dưới tàu lên. Thịnh thoàng bọn họ vỗ vai hay nflu áo, kéo tay sờ má làm cho các bà sợ chạy tán loạn cả lên và nấp vào những tiệm bán hàng. Thấy Michiko có vẻ sợ hãi nhất bọn họ càng trêu giỡn. Mấy người cảnh sát thịnh thoàng chạy đuổi và tóm lấy một người Ả-rập dơ tay dọa đánh mấy cái rồi lại thả ra

ngay đề chạy đuổi theo một người khác, rồi tại thả như chơi hú tìm.

Về đến tàu Michiko thấy cô bé lại tóc vàng vấy nạng bảo :

— Chị về đi tắm mau kẻo chúng nó tắm hết nước nóng. Lấy bàn chải mà chải cho hết cái mùi Á-rập đi.

Michiko hỏi lại :

— Cô cũng bị chúng nó túm lấy hay sao ?

— Còn tai hại hơn tất cả mọi người. Tôi mặc quần ngắn.

Lúc tàu chạy mọi việc lại đầu vào đầy. Hành khách đều lên sân hóng gió tùm lại từng đám chuyện trò. Lâm đến bên cạnh Michiko. Nàng đang nói chuyện với các sinh viên Á Châu, không hề thoáng nhìn anh một cái làm Lâm thấy khó chịu vô cùng. Mặc dầu anh đã quen cái tính « nóng lạnh » thất thường của Michiko, Lâm vẫn ngạc nhiên vì sao nàng lại có thể thay đổi chóng đến như thế được. Mới vừa rồi, lúc đi trong phố Michiko còn nép vào người anh để tránh những người tàn tật ngồi trên xe đạp quay bằng tay, bọn họ xin tiền bằng cách cứ cho xe đâm bừa vào người ta rồi níu áo mà xin. Michiko lại còn đòi lại hộ anh cái bút máy anh kẹp ở túi áo bị một người Á-rập bán báo một tay cầm tờ báo dí vào mặt anh, còn tay kia rút bút. Thế mà bây giờ chỉ cách có một giờ đồng hồ sau anh đứng bên cạnh nàng chặn cả một phía gió nàng vẫn phớt đi như không, Michiko chỉ nói chuyện với những người khác và coi anh như một cái cột nhà.

Một ông già Ấn Độ hỏi Michiko :

— Nghe nói bọn chúng nó theo cô như ruồi xua không kịp phải không ?

Vợ ông ta tiếp theo :

— Cứ gì phải đi đâu. Ngay dưới cầu tàu chúng nó cũng bày hàng ra đấy nào là thuốc lá, thậm dẹt, kẹo cao su, dép cao su, toàn là những thứ không cần dùng đối với chúng mình.

Một thanh niên Nhật hậm hực bảo :

— Ai bảo cô không đi với chúng tôi. Lâm nó có sẵn sớ gì cho cô đâu !

Michiko cười :

— O' hay, ông ấy có phải là vệ sĩ của tôi đâu mà có bòn phận phải bảo hộ cho tôi ! Chúng tôi đi chung với bốn người Mỹ kia nữa là đề chia nhau trả tiền taxi cho nhẹ đấy thôi. Ai lo phận ấy chứ !

Lâm nghe thấy trong người khó chịu vô cùng. Bọn họ nói chuyện ngay trước mặt anh mà không hề thoáng nhìn anh một cái để cho phép anh cũng góp ý kiến.

— Nếu cô đi cùng với tôi thì phải biết ! Tôi tuy người bé nhỏ (thể này nhưng nếu đũa nào dám động đến chéo áo của cô thì tôi sẽ đánh cho sặc máu.

Một sinh viên Trung Hoa sang Tây Ban Nha học hát chế nhạo :

— Thôi đi, bộ tướng anh nhẹ như lông gà thế kia thì chạy trước ấy, Lâm nó to như hộ pháp mà còn không bảo hộ nổi cho cô bạn gái cùng đi với mình để cô ấy sợ sút cần trông thấy ngay trước mắt !

— Thế anh hơn gì tôi ? Anh cũng chỉ được cái giọng to. Hát « Opéra » mà ! Ừ nếu cần thì kêu cứu giúp cũng đỡ.

— Bọn Ả-rập thế mà khôn đáo đê, đàn bà của chúng nó thì chúng bịt kín mặt mày nhốt trong nhà để đi trên đàn bà của người ta !

Michiko gạt đi :

— Thôi, anh có đi cũng đến thế. Ai có thân nấy lo. Anh Lâm phải chụp ảnh quay phim làm việc riêng của anh ấy. Tôi có chân thì tôi... chạy !

Lâm nghe như có một cái gì đâm nhói ở trái tim. Bây giờ anh mới hiểu cái cử chỉ lạnh nhạt của Michiko. Anh muốn nói một câu gì để tỏ sự có mặt của mình :

— Tôi thấy không có gì đáng sợ cả !

A h chàng « nhẹ như lông gà » nói mĩa :

— Phải anh thì sợ gì. Chúng nó có sờ vào người anh đâu mà anh ghê ! Anh chỉ cần trợn mắt quát lên một tiếng là chúng nó chạy biến đi hết mà anh cũng không làm. Chắc lưỡi anh để ở dưới tàu lúc đi chơi quên đem theo !

Lâm ngượng nghịu ấp úng :

— Tôi mong có dịp khác có thể giúp cô.

Michiko trả lời ngay :

— Vâng khi nào tôi muốn làm nhà sẽ nhờ anh vẽ kiểu và tính hộ với gạch.

Lâm tái người, anh không ngờ trong mắt Michiko bây giờ anh chỉ là một người biết đọc một môn làm toán với gạch. Xưa nay anh vẫn tự phụ là một tay lão luyện trong nghề. Anh làm toán không bao giờ sai một con số. Một tòa lâu bao nhiêu từng thì phải dùng bao nhiêu tài liệu ; nền phải đổ sâu bao nhiêu, mấy tháng hoàn thành và có thể tính trừ hao cả nhân công bị tai nạn trong lúc xây dựng. Thế mà bây giờ đứng trước một đám ranh con anh đã bị « lự » một cách thê thảm. Lâm tưởng tượng sau lưng anh bọn họ sẽ nói với nhau :

— Hừ cái thằng Lâm chỉ được cái bộ mã « lực sĩ Hy-Lạp » ; thực ra thì chỉ là một cái « gác-măng-gê » biết đi ; mỗi ngày ăn đủ bốn bữa mà ra đường không che chở nổi một người đàn bà đi bên cạnh mình !

Lại còn những câu họ đã nói ngay trước mặt anh : « — Tôi tuy người bé nhỏ thế này nhưng đũa nào dám động đến chị tôi sẽ đánh cho sặc máu... »

— « Khi nào cần xây nhà tôi sẽ nhờ anh... ! » Chao ơi ! Nhục nhả làm sao ! Thì ra trong địa hạt với gạch sắt gỗ anh là một bậc đàn anh nhưng bước ra ngoài đường với một người đàn bà anh không biết nên đi chân trái hay là đi chân phải trước.

Sự nhớ lại lời những người đã từng sang Nhật kể lại cho anh nghe về đức tính của dân tộc Nhật ; nhất là cái tính bá phước anh hùng của đàn bà, anh thấy quả thực đời mình

cung nên tàn đi cho rồi. Trong mắt Michiko bây giờ anh chỉ là một người làm toán giỏi mà thôi!

Bất giác máu anh hùng trong người anh sôi sùng sục. Anh ao ước giá có một cơ hội thứ hai nhưng làm sao có thể có được nữa! Bây giờ chung quanh Michiko đã có hàng nửa tá « anh hùng rơm » xin làm vệ sĩ cho nàng những bến sau. Và dù cho cuộc tử hành có trở lại ngay từ phút ban đầu đi nữa Michiko cũng đã thấy anh chỉ là một người nhu nhược sợ từ đứa trẻ bán báo trở đi, anh bảo hộ nàng một lúc cũng không xong nói gì là cả một cuộc đời!

Lúc ngồi vào bàn ăn buổi tối Michiko tránh không nhìn Lâm. Lâm cũng thế, anh chỉ nhìn cốc rượu vang đỏ trong tay rồi nhìn Alice, cô gái Tích Lan có màu da như cà-phê không pha sữa.

Sau giờ ăn là giờ hóng mát. Michiko lên sân vẽ cảnh mặt trời lặn. Nàng pha màu mặt trời đỏ lẫn với vàng. Bề xanh đậm và trong, từng đàn cá bay, nhảy vọt lên rồi là rơi xuống mặt nước. Sóng đánh toé vào mạn tàu tung ra trong đám bọt trắng xóa một màu xanh da trời rất tươi.

Lâm không xem Michiko vẽ, anh đến ngồi cạnh Alice giúp nàng tháo len. Anh còn sáu ngày đường và mấy chục tuổi trời nữa, anh thấy cần phải uống một cái gì, yêu một người nào nếu không đời anh sẽ khô héo dần

như cây không được tưới nước. Alice nói chuyện với anh rất vui vẻ, tay nàng đan len cũng nhanh nhẹn và thành thạo không kém gì tay Michiko pha màu, nhưng Lâm thấy câu chuyện của Alice không thể làm anh vui cũng như đôi mắt thâm đen, âm u của Alice không thể lẫn với đôi mắt cũng đen nhưng trong sáng và biết cười một cách ngạo nghễ mà vẫn dễ thương của Michiko.

Đời anh đã từng gặp nhiều đàn bà nhưng anh không nhớ là đã yêu ai đến một nhiệt độ cao nhất chưa, và bây giờ có phải là anh đã yêu Michiko hay không; nhưng cái cảm tưởng mất Michiko làm cho anh chưa xốt hơn bao giờ hết.

Không có cách gì kéo được thời gian trở lại phút bắt đầu, tàu càng ngày càng xa bến. Anh đi tìm các cô Ấn-Độ, Tích-Lan, Trung-Hoa nói chuyện nhưng trong mắt anh bọn họ vẫn chỉ là những cốc nước cam, chanh, nho... Riêng Michiko đã biến thành một kỷ niệm « đan tư » rất trong sạch, nếu không là một hình ảnh Lâm đã ấp ủ và ước ao như người bộ hành giữa sa mạc khao khát một cốc nước đá lạnh.

Chỉ có Michiko vẫn bình tĩnh vẽ, trong bức tranh nàng vẫn bạo tay xóa bỏ hay vẽ lại một nét không vừa ý.

9/59

Linh-Bảo

VƯỜN THƠ



thông cảm cho các bạn thơ bốn phương nhất là cho các niềm non xanh mơn của vườn thơ Việt.

Tân-Phong sẽ đặt riêng một ban toàn những bạn chân thành yêu thơ để đọc các thi phẩm nhận được, và lần lượt đăng vào mục vườn thơ này. Thi phẩm Tân-Phong nhận được rất nhiều, chỉ tiếc vì khuôn khổ có hạn định nên phải đọc kỹ lại và đăng dần. Các bạn có thơ gửi về chưa thấy đăng xin đừng nản chí, và xin cứ tiếp tục gửi những bài mới về cho.

Trong vườn thơ bát ngát, giữa dịp thu về, những cánh lá vàng rơi, đã rung cảm biết bao tâm hồn nghệ sĩ và nhắc nhở những cảnh biệt ly nào nùng thê thảm.

...Tôi nhìn theo, nhìn theo
Tàu hờ hững xuôi mãi.

Thực là ngày thơ chất phác. Có bạn nhỏ đi rồi, một mình đứng lại sân ga, Nguyễn-Kim-Liên đã bồi hồi nhìn theo con tàu « cuộn khói mất hút ngõ quanh ». và thấy :

...Người xếp ga lạnh lùng
Nhìn Liên như muốn hỏi...
(Tiễn Bạn)

Và rồi lòng nhớ bạn càng thấm thía, chẳng biết tìm nơi đâu « bắt gặp Liên nhìn trời » Cái nhìn bao ý nghĩa !

Mai-Thị-Lan-Anh cũng Nhớ nhưng Lan-Anh nhớ ba, nhớ má với

Từ khi Tân-Phong mới ra đời đã được các bạn thơ bốn phương, cả già trẻ trai gái, nhiệt liệt hưởng ứng, gửi về rất nhiều thi phẩm đủ các thể, thơ mới, thơ cũ, thơ dịch, thơ sáng tác.

Trước tấm lòng sốt sắng yêu thơ của các bạn, Tân-Phong vốn cũng rất yêu thơ, lấy làm cảm động vô cùng.

Tân-Phong sẽ cố gắng noi theo con đường đã vạch để gây một phong trào thơ, lấy vận điệu làm dịp cầu

một mối tình thơ ngây mà đắm thắm, nhẹ nhàng mà sâu sắc :

...Chiều nay nhớ ba quá chừng
Ngập ngừng con viết thơ mừng
gửi ba

...Nhớ má con nhớ má ghê
...Đau lòng con hát khúc ca nào
sầu.

...Nhiều đêm dưới bóng trăng ngàn
Nỗi niềm thương nhớ dâng tràn
lòng con...
(Nhớ)

Thế-Hồng-Linh cũng khóc than
« Ly Biệt » nhưng cũng cố gạt lệ,
khuyến bạn :

...Cười lên mạnh bước bạn ra đi

Và hẹn :

Chờ đến mùa ve bạn sẽ về
Chuyện cũ, người xưa ta sẽ kể...
(Ra Đi)

Rồi lại hẹn :

...Ta hẹn ngày về hòa khúc nhạc
Của hồn thơ đẹp ý lên hương

(Ly Biệt)

Chiều nay lại gọi « **Chiều Xưa** », **Minh-Quốc** ở Đà-lạt nhớ và ca tụng tình mẫu tử bằng những lời chân thành nồng nhiệt, khiến người đã đứng tuổi đọc lên cũng thấy tâm hồn rào rạt, nhớ đến những thuở nào thuở nào hồn còn thơ dại :

CHIỀU XƯA

Con nhớ bao chiều cũ
Trống trường đập sơn khê
Là mẹ tựa cửa ngóng
Trời mền đợi con về

Trên đường về thoát thoát
Nghe rừng thông vi vu
Nghe thác đổ sau đồi
Đồng vọng trong sương mù

Chiều nay, nghe thác đổ
Nghe gió lộng sau đồi
Là con hồi tưởng nhớ
Thời thơ ấu xa xôi...

(Chiều Xưa)

Lại đây **Nguyễn-Thị-Giang-Thu**, giữa một đêm tối, thả hồn theo những áng mây trôi, trong cánh lá của muôn cây, trong sương khuya của trời đất, « **Tìm Nàng Thơ** » mà ái ngại :

«... Ta nghe như nàng khóc ở ngoài kia.

mà mơn trớn :

... Nàng đẹp quá hồn ta say rào rạt

mà hẹn hò :

... Thì yêu đương dang dở
nửa chừng

Nàng Thơ nhé, xin tròn câu thệ ước.

Giang-Thu quả có « **Duyên tiền định tự bao giờ sắp đặt** » với Nàng Thơ, và chắc hẳn Giang-Thu sẽ luôn luôn phải « **Nợ tơ tâm sớm trả giữa mùa xuân** ». Hãy cố lên, Giang-Thu !

TRĂNG, nhất là trăng thu, là bạn muôn đời của thi sĩ và nhất là thi sĩ nghèo. **Hoài Thu** đã *Say Trăng* và giàu tưởng tượng :

... Ta yêu Trăng say hồn thơ diễm
tuyệt

Bóng cô nàng sinh quá giữa
muôn sao

Ta Say Trăng như **Lý-Bạch**
thời nao

Như **Đỗ-Phủ** mê nàng trong lý
tưởng.

Ta đêm nay cũng hồn thơ vất
vờng

Tìm yêu nàng trên cung Quảng
xa xôi...

(Say Trăng)

Thế-Hồng-Linh cũng say trăng nhưng không si cuồng say ánh trăng trong, say sương trăng lạnh nhớ mảnh trăng thề và buồn ly biệt.

Trăng thu như tuyết soi vắng
vực

Trút xuống trần-gian những giọt
trong

Nghe gió run mình qua kẽ lá

Hồn ai, lạnh-lạnh có buồn không

Chị Hằng ơi ! mùa thu trần-thế
Hoang-lạnh, điêu-tàn, vạn lá rơi,
Sương bạc rưng rưng sâu úa lẹ,
Trời cao muôn vạn ánh sao lơ...
Buồn dâng tràn ngập trong tiềm-
thức,

Vũ trụ chờ nghe khúc biệt-ly.
Không nói nên lời vì ứ nghẹn,
Vì nghe lá rụng dưới trăng thề.
Sương thu trắng đục phủ che
mòn,
Từng giọt trắng vàng, từng giọt
tan...

Ánh đốm lập-lòe trong gió lạnh
Ôi sương trinh-bạch nhuộm trần-
gian !

Mùa thu trần-thế dài vô-tận
Lá rụng, lá bay ngập nẻo trời.
Quang-cảnh thu vàng yên lặng quá
Không ngoài những tiếng lá thu
rơi !

(Trăng Thu)

Mới trước đây Tân-Đà cũng đã
gửi những vần thơ cho người không
quen biết, thi sĩ Arvers gửi vần thơ
cho người quen biết mà không nói là
quen biết thì nay ta cũng có bạn
Nhất-Minh cũng viết những vần
thơ đề gửi : « Những kẻ không
quen ».

Có những con người chưa quen
nhau

Mắt nhìn lặng lẽ vui vương sâu
Môi hồng e ấp im không hé
Trộm nhớ thầm thương ai biết đâu !
Ai có thương, mà ai biết đâu
Có người hằng dõi bước chân sâu
Âm thầm đưa tiễn (buồn không nói)
Không nói... đành làm kẻ đến sau !

Nhất-Minh

Nhất-Minh không quen và
không nói, Hà-Phong trái lại, có
quen mà lại Nghẹn Ngào không
nói, éo le thay tâm trạng con người
yêu đương. Tuy nghẹn ngào không
nói nên lời, nhưng Hà-Phong đã
viết ra được mấy vần thơ trên quán
trọ, một đêm mưa dề « đòi lấy nụ
cười cổ nhân ». Đây là những vần
thơ ấy :

Nghẹn Ngào

Cảm nhau ài chút thơ ngây
Viết trang tình sử cho khuây chuyện
lòng !

Gửi ngời quán lá ven sông
Thương-thương mộng cả trời trong
tiếng cười.

Chiều nao nắng ngả lưng đôi ?
Bước đường nẻo mộng thơ tôi
nghẹn ngào !

Gối nghiêng chờ gặp chiêm bao,
Được thua cùng ván cờ cao chuyển
này !

Nhưng mà biết nói sao đây ?
Chao ơi, từ thuở trắng tay đến giờ
Đắng cay đã mấy lần mơ
Thuyền trăng sao vẫn mộng bờ sông
yêu ?

Mĩa mai âu cũng đành liều.
Chờ cho khi nắng lịm chiều mà thôi
Đòi thơ mua lấy lòng người
Đòi tài hoa lấy nụ cười cổ nhân !
Trong đèn nghĩ chuyện phà vân,
Trắng đầy rồi lại mấy lần trắng vơi
Gửi người có bấy nhiêu thôi,
Mộng thơ thấy cả một trời tang
thương !

(Nghẹn Ngào)

NGƯỜI GIỮ VƯỜN

chiều ngoài phố

truyện ngắn của Nhật-Tiến

Tôi gặp nàng vào một buổi chiều có nhiều mây. Đường phố phơi phơi bụi mưa. Đi ở dưới mái hiên nhìn ra con đường láng ướt là một cái thú tuyệt diệu của những tâm hồn lãng mạn như tôi. Saigon sau bao nhiêu ngày nắng đến ngộp thở bỗng trở nên đáng yêu vô cùng. Tôi nghĩ đến những buổi chiều mùa thu ở Hà-nội đầy mây và gió nhẹ. Ý nghĩ gây cho tôi những cảm giác dịu dàng và thanh thản.

Tôi đi vào vường phố nhỏ có những mái nhà thấp. Tiếng nước rỏ tí tách trên mái tôn. Vào buổi chiều những cửa hiệu hoạt động hơn. Tôi đi qua một ngôi hàng sách. Tôi bắt gặp trước hết là đôi mắt thật đen của nàng lúc nàng ngồi ở sau quầy kính. Đôi mắt nhìn ra bầu trời có bụi mưa. Chắc nàng cũng

cũng chung một niềm vui nhẹ nhàng như tôi. Tôi đứng lại ngập ngừng. Tôi ngắm nàng qua khung kính nhỏ. Bây giờ thì bàn tay trắng hồng của nàng đang giữ nhẹ nhẹ những trang báo. Nàng tủm tỉm cười một mình. Nụ cười tuy chỉ thoáng trên vành môi hồng nhạt nhưng cũng đủ gây cho tôi niềm xao xuyến. Tôi có cảm giác như từ nay tâm tình của tôi bắt đầu có một sự thay đổi. Tôi ao ước được quen với nàng. Trong một giây rất nhanh tôi nhẩm lại số tiền của mình còn lại trong ví. Sáng hôm nay tôi còn được ba chục bạc. buổi trưa đi húi đầu mất mười lăm đồng, sửa xe mất bảy đồng. Như vậy chắc chắn là tôi còn được tám đồng. Tám đồng đủ mua một tờ tuần báo. Sự tính toán ấy đẩy tôi bước vào cửa hiệu. Nàng đứng lên rồi lại ngồi xuống vì thấy tôi chăm chú nhìn những bản nhạc mới in treo ở trên giây thép.

Giữa tôi và nàng có một sự ngượng ngịu. Tôi ngắm trộm nàng và biết rằng nàng cũng đang kín đáo nhìn tôi. Tôi âm hận rằng cái quần của mình nhàu quá. Nhất là chiếc áo sơ-mi thì không thể nào thẳng được. Sáng nay nằm tán láo với lũ quỉ, chúng tôi cười bỏ ra ở trên ghế bố nhà Huy. Về đến nhà tôi lại không nghĩ đến chuyện đi lấy quần áo mới ở thợ giặt. Nhưng giá có lấy rồi thì lúc này tôi cũng chẳng còn những tám đồng để dám vào đứng ở đây, ngay bên nàng.

Nàng vẫn có vẻ chăm chú đọc tờ báo trên tay, nhưng không cười một mình như hồi nãy. Mái tóc đen rủ xuống bờ vai. Hai vành môi nhăm nhăm mấy sợi tóc. Tôi thấy

nàng thật là đẹp. Vẻ đẹp gây cho tôi một nỗi buồn rất nhẹ và ghen tức vẩn vơ.

Tôi hỏi mua của nàng một tờ báo. Nàng ngược lên mỉm cười. Đầu nàng hất ra đằng sau. Bàn tay thấp bút xoắn lấy mái tóc. Cử chỉ thật là đáng yêu. Lúc nàng đi lấy tờ báo, tôi băng khuông nghĩ đến thời gian thật là ngắn ngủi. Bởi vì tôi không muốn rời khỏi đây. Mới gặp nàng tôi yêu nàng ngay. Tôi chỉ yêu có một mình nàng. Tình yêu đến chóng vánh như vậy kẻ ra thì thật là bằng bột và láng mịn. Tôi đau xót nghĩ rằng tôi với nàng chỉ còn giao thiệp với nhau trong một phút nữa thôi. Sau cái lúc nàng trao tờ báo cho tôi, tôi trả sáu đồng cho nàng thì hai đứa sẽ xa nhau, sẽ lại coi nhau như hai kẻ người dưng nước lã, gặp nhau sẽ không nói một câu không cười một tiếng. Sự thờ ơ lạnh nhạt hẳn là phải buồn đưng đưng như một tiếng thở dài. Rồi sau đây, khi đã cất tiền vào học tủ, nàng sẽ lại chăm chú vào tờ báo của nàng để cười một mình, để sẽ không còn biết trên hè phố phơi phơi bụi mưa, đang có một kẻ lang thang cô độc là tôi, vừa vì nàng mà bỏ ra sáu đồng cất cổ mua một tờ báo vẩn vơ. Tôi không muốn thời gian độc ác đang trôi qua. Tôi nhìn nàng chăm chú. Tôi muốn giữ lại hình ảnh những nụ cười, những hàng mi, và nhất là đôi mắt đen và long lánh.

Nàng đã tìm xong tờ báo và nhẹ nhàng bước ra khỏi một quầy kính. Nàng vừa xem hình cô gái in ở mặt bìa, vừa cười duyên dáng. Tôi nghĩ rằng nụ cười ấy là nàng dành cho tôi, nên tôi mạnh bạo nói :

— Thưa cô — báo tuần này đây chứ ạ ?

Nàng giở ra làm như xem hộ tôi, tôi muốn nàng xem hộ tôi mãi :

— Thưa ông vắng... báo mới nhất đây ạ.

Tôi đón lấy tờ báo trên tay nàng. Hai bàn tay tuy cách xa nhau hàng gang tấc mà sao tôi cảm động như thế. Tôi ấp úng cảm ơn nàng. Tôi muốn nói thêm với nàng một câu nữa, nhưng hàm tôi như cứng lại. Tôi nghĩ đến các bạn tôi, họ thương chê tôi là rất. Họ xui tôi phải bạo mồm, bạo miệng. Có bạo mồm, bạo miệng mới có thể « làm ăn » được. Huy nói :

— Dễ thương cậu tưởng bọn con gái họ phải túm lấy cổ áo dầy ba tầng ghét của cậu để xin với cậu cho phép làm quen đấy hử ?

Huy nói thật có lý. Nhưng mạnh bạo được trong lúc này, đối với tôi là quá sức. Bằng có là bây giờ tôi đang đứng ở đây, trong nhà vắng, bên một người đẹp, tôi muốn nói một câu, chỉ một câu thôi mà chẳng làm sao tôi tìm ra được. Cho nên tôi đành lảng lảng móc ví ra trả tiền. Lòng tôi tuy xao xuyến nhưng tôi cũng đủ sáng suốt để nhớ rằng mình chỉ còn có tám đồng. Tôi hài lòng về sự tỉnh khôn đã nghiêng cái ví quay về phía khác, cho nàng khỏi trông thấy cái miệng ví trống hốc, há ra một cách vô duyên. Nhưng lúc ấy tôi lại khám phá ngay ra rằng tôi không còn đủ đến tám đồng. Chỉ còn đúng sáu đồng thôi, sáu đồng vừa vặn trả được một số báo. Thật là hú vía. Trong đời, tôi cho rằng chưa lần nào tôi lại gặp may

đến như thế. Về sau tôi mới nghĩ ra được rằng còn hai đồng kia tôi đã đi mua thuốc lá lẻ vào lúc trời bắt đầu đổ cơn mưa. Tôi nhẹ nhõm nhìn sáu tờ giấy lẻ nằm rõ ràng trên mặt kính. Tôi tự hỏi nếu mà thiếu mất một tờ thì tôi sẽ làm gì được trong cái phút đau đớn nhất như thế. Điều ấy làm tôi nghĩ đến cái vi lêp kẹp của mình. Một nỗi buồn rất sâu đậm ủa nhanh tràn ngập vào lòng tôi, nỗi buồn của một kẻ đứng trước người đẹp mà phải moi ra tới đồng bạc lẻ cuối cùng. Cũng vì thế mà tâm tình của tôi vụt có một sự thay đổi lớn lao. Hai quãng thời gian ngắn ngủi, trước và sau chỉ chênh nhau có hai đồng bạc mà sao tôi thấy khác nhau như thế. Lúc trước tôi hân hoan mà ước mong được yêu nàng. Bây giờ thì tôi cảm thấy ngượng với mình, với nàng. Giữa tôi và nàng vụt có một cái hố sâu ngăn cách mà lúc vào đây tôi không nghĩ đến. Cái hố sâu đáng buồn thay đã được đào lên bởi hai đồng bạc. Thật là nhỏ mọn, thật là hèn kém, nhưng chính cái nhỏ mọn và hèn kém ấy nó bắt tôi phải cảm thấy xa nàng, thấy nàng ở trên cao mà tôi dưới thấp. Tôi nghèo, tôi không thể xứng đáng với nụ cười, và đôi mắt tuyệt đẹp của nàng. Vì thế, tình yêu của tôi vừa chớm nở đã chấm dứt như làn mây sớm đang ủ rû trên nền trời. Tôi băng khuỷu cầm tờ báo quay trở ra, không nhìn nàng, không chào. Lòng tôi đầy rẫy sự bứt rứt tưởng như nàng đang nhìn theo tôi, đang cười vi trong vi của tôi không còn lấy một đồng xu nhỏ. Tôi hấp tấp đi một cách vội vàng, băng qua nhiều đường, nhiều cửa

hiệu như trốn tránh cặp mắt và ý nghĩ của nàng đuổi theo ở đằng sau.

Nhưng rồi tôi vụt thấy mình là vô lý. Đối với nàng tôi nào đã có gì để cho nàng nghĩ xấu về tôi. Sự nghèo tiền không phải là một lý do tuyệt đối ngăn cản người ta yêu nhau. Hơn nữa chắc gì nàng đã biết được trong vi của tôi không còn lấy một đồng xu. Sự bào chữa ấy làm lòng tôi thanh thản trở lại. Tôi nhìn lên những mái nhà cao. Gió buổi chiều thổi bay nhẹ nhẹ những cái màn xanh treo ở cửa sổ. Lùm cây hai bên hè phố lảng vảng. Khung cảnh đẹp như một buổi chiều cuối thu ở Hà-nội. Bầu không khí lành lạnh làm cho tôi vụt thấy yêu nàng hơn. Tôi hình dung lại nụ cười, mái tóc và những búp tay hồng giở trên trang báo. Bây giờ thì tôi thấy tiếc giấy phút ngắn ngủi vừa qua. Đáng lẽ tôi có thể nói với nàng một câu :

— Thưa cô, buổi chiều hôm nay thật là đẹp.

Nếu nàng gật đầu đồng tình thì tôi sẽ nói thêm :

— Mưa bụi như mưa thu ngoài Bắc. Không hiểu trong cái không khí gầy gầy như thế này cô có thấy nhớ Hà-nội không nhỉ ?

Ồ ! Tôi đã nghĩ ra một cách rất dễ dàng làm quen với nàng mà tôi bỏ lỡ một dịp may. Mà muốn tạo lại dịp ấy thì tôi lại phải mất những sáu đồng. Sáu đồng thật là to đối với hạng thư sinh « mặt trắng » như tôi. Tôi vụt thấy buồn. Một nỗi buồn thấm thía lan rộng

vào tâm hồn và lắng sâu vào y nghĩ. Tôi biết hoàn cảnh của mình. Cuộc sống không một niềm an ủi, không một ánh sáng ngày mai, không đến cả một sự trông chờ nhỏ mọn. Nhưng càng buồn tôi càng thấy cần được yêu nàng, cần được gặp nàng, mặc dầu tôi biết chắc tình tôi chỉ là mối tình vô vọng. Sau khi lang thang rất nhiều dưới mái hiên thành phố, tôi đi trở lại nhà nàng

Bây giờ thì nàng đứng tựa lưng vào khung cửa. Từ xa tôi đã thấy nàng bế một búp em nhỏ mặc áo xanh. Nàng đang ngược nhìn trời. Nàng đã trông thấy tôi. Cảm giác ray rứt vừa rồi lại tiếp đến với tôi một cách nhanh chóng. Tôi ân hận rằng mình quá tham lam. Đáng lẽ ngày mai, hay ngày kia tôi trở lại thì hơn. Vì trong thâm tâm, tôi không muốn nàng nghĩ rằng tôi là một kẻ sống sượng đã lượn đi, lượn lại ở trước nhà nàng. Nhưng

tôi không còn nghĩ gì được hơn nữa vì nàng đang gật đầu có vẻ như chào và gọi tôi. Nàng gọi tôi thật sự. Tim tôi đập ran lên vì hoang mang và hồi hộp. Hay là nàng quên tôi mà tôi không nhớ. Hay là... hay là...

Mắt tôi mở thật to như muốn khám phá cái sự lạ lùng ấy trước khi tôi tới bên nàng. Nhưng tôi đã trông thấy nàng với tay vào quây kính lấy ra một cái lược.

— Cái lược của ông đánh rơi lúc nãy.

Mắt tôi vụt nóng lên và chắc là đang đỏ rừ. Tôi muốn đất trời sụp đổ xuống tất cả ở quanh tôi. Bởi vì cái lược bằng nhựa màu xanh mà nàng đang cầm trong những búp tay, cấu toàn những ghét bần, nhếch nháp bi-lãng-tin và còn dính lại một đùm tóc mà tôi đã tích lại từ ngày bỏ ra một đồng để mua nó l...

NHẬT-TIẾN

BRILLIANTINE

PASTEURISÉ 390/HA 16-6-50

MUI DIU THƠM LÂU

BẠN CỦA TÓC

NHÂN HIỆU BẢO ĐẢM

NƯỚC HOA HẢO HẠNG

NHÂN HIỆU CHỨNG

Đến hàng này là được! Cột nhất Việt Nam





Thơ của Phan-Lạc-Tiếp

MƯA BÊN SÔNG

*Nước đã đầy sông mưa vẫn rơi
Cầu tre hiu hắt đứng chơi vơi
Hàng dừa mang nặng sầu mây nước
Chius xuống giòng sông để ngậm ngùi.*

*Ai đã vô tình quên khép cửa
Đề thấy giương hoa đẹp lạ lùng
Nhàn nhạt ánh đèn êm ấm quá
Nhưng mà chăn gối vẫn còn không.*

*Nào biết giương hoa lẳng đợi ai
Ấm êm chi lắm tránh lòng trai
Chòi cao gió cả, mưa lành lạnh
Thếp sùng rưng rưng muốn thở dài.*

Một đêm gác cầu

Phan-lạc-Tiếp



con số một

ĐÙNG đầu trong hàng số nguyên có giá trị thực tế là con số một. Bởi vì thế cho nên con số một rất quý. Đi từ cõi âm sang cõi dương ngang qua điểm triệt-tiêu là con số không hay là «déro». rồi thì gặp ngay con số một là con số độc nhất đứng trong phạm vi «số ít» về mặt văn phạm. Từ số hai trở đi là thuộc về «số nhiều» rồi và những học-sinh học các ngoại ngữ Anh, Pháp phải lưu ý đến những biến thể ở số nhiều trong cú pháp không thì bị lỗi nặng.

«Số một» để chỉ định số lượng hay «thứ nhất» để chỉ định thứ hạng cũng giống nhau và có giá trị ngang nhau: mọi người đều quý nó.

Trong một gia đình dù sang hay nghèo khi đưa con đầu lòng hay là «đứa thứ nhất» ra chào đời là cả một «đại biến cố» trong cuộc sống của gia đình ấy. Người ta cung quý, nung nịu, đưa con đầu lòng. Cái gì cũng lấy nó làm trọng tâm hoạt động. Áo quần may sắm thật nhiều: đồ chơi, đồ dùng

quá sức đầy đủ dầu dổ mẹ có phải hết một bát hụi non hay đi cầm chiếc nhẫn cưới. Cha mẹ đưa con đầu lòng rất hãnh-diện về tác phẩm của mình và đi đâu cũng chỉ muốn cho thiên hạ khen vào. Nhưng không bao lâu, khi sau lưng thằng cả ấy là một bầy em lem luốc cách nhau chỉ một năm thì những đứa con không còn cái nghĩa lý của nó nữa. Ngay cả thằng con đầu cũng hết được cưng quý bởi vì nó không phải là «con một» nữa mà là con bầy. Nếu đưa con một được cha mẹ cưng quý thì mẹ nó là «gái một con» lại càng được xã hội cưng hơn nữa. Sách có câu «gái một con trông mồn đôi mắt». Mồn đôi mắt đây là mắt của kẻ ngoài nhìn vào chứ không phải mắt của đương sự. Người nghiên thuốc thì so sánh «gái một con như thuốc ngon nửa điều». Đã là thuốc là ngon như thuốc Cầm Lệ miên Trung chẳng hạn mà lại hút ngay nửa điều, nhựa dính đầy môi thì sự ngon còn tăng lên gấp bội. Dù sao cũng là để chỉ rằng đàn bà một con đẹp, và quý về đủ mọi phương diện. Có lẽ vì thế này: người con gái lúc dậy thì cho đến khi lấy chồng, cũng như «cành hoa đang phong nhị», e lệ sượng sùng, các đường cong còn ngập ngừng chưa hoàn toàn biểu lộ. Bởi thế sắc đẹp chỉ là đang hứa hẹn chứ chưa có gì tỏ rõ, khi có đứa con đầu lòng thì cơ thể cũng đổi thay, tính tình thuần thực dịu hiền vì có thêm cái bồn phận làm mẹ.

Nếu xã hội mê có «gái một con» chừng nào thì xã-hội lại sợ và sợ cái «người một sách» chừng

ấy. «Người một sách» là người chỉ đọc có mỗi một quyển sách và biết một quyển sách ấy thôi. Bởi vậy đi đâu họ cũng chỉ nói về những vấn đề của sách ấy và đáng sợ thật vì họ biết rõ quá nên không ai qua mặt họ nổi. Nhưng đáng ghét là vì họ chỉ giữ độc quyền câu chuyện chung quanh một vấn đề mà họ làm chủ được. Tuyệt đối họ không cho ai lái câu chuyện ra ngoài đề vì như vậy họ sẽ bị.

Vào trong chốn sơn lâm thì «người một sách» không đáng sợ bằng «voi một ngà» «trâu một sừng» hay «heo rừng một nanh» — Thực ra thì những con thú ấy trời sinh ra phải đủ hai nanh, hai sừng, hay hai cái ngà, song vì một lý do nào đó chúng nó bị thiếu đi một cái làm cho mất sự cân đối bề ngoài. Có lẽ vì vậy mà sự thăng bằng tâm lý của chúng cũng bị ảnh hưởng nên chúng dữ tợn phi thường làm cho thiên hạ phải khiếp sợ.

Ở đời cái gì chỉ có một mới thật là quý, từ vật lớn cho đến vật nhỏ, từ cụ thể cho đến trừu tượng. Bởi thế thiên hạ đua nhau tìm đến những cái độc nhất, đẹp nhất, quý nhất, mới lạ nhất, kỳ dị nhất, không có cũng phải tạo cho ra. Những ông triệu phú ở Huế-Kỳ, những bậc đế vương quốc trưởng giàu sang danh tiếng không bao giờ thích mua những chiếc xe hơi đồng loạt của các nhà chế tạo sản xuất. Họ lại đặt những chiếc xe với nhiều đặc tính khác thường dù phải trả đắt bao nhiêu cũng được.

— Tâm lý người đời như vậy nên mới có những kẻ lường gạt đánh vào yếu điểm ấy, và xảy ra những vụ tranh tụng để dành «độc quyền sở hữu» — Người bán hàng muốn tổng đi những món hàng ế ẩm, khó tiêu thụ thì hay quảng cáo:

— Hàng này hiếm lắm. Kỳ tàu vừa rồi đến có năm, ba món mà Saigon dành cả, chỉ gởi về đây độc một món này. Ông (hay bà) mua đi. Tôi cam đoan là cả tỉnh này chỉ có một. Nhưng ông (hay bà) mua về chừng ít hôm mới biết là có kẻ đã dùng món hàng đó và đã thải vào thùng rác đỏ thành.

Người bán đồ xưa muốn thêm giá trị cho hàng mình thì bao giờ cũng chỉ trưng bày một món mà thôi. Mắt họ rất tinh, hề trông thấy khách hàng bỏ là tóm ngay lấy cơ hội như mèo thấy mỡ. Khách bỏ chiếm hết chín phần mười trong thiên hạ rồi. Khách chỉ ưng đua đòi, thấy «thiên hạ ăn khoai cũng vác mai đi đào» chứ không sành điệu lắm.

— «Ông xem con ngựa này trong vậy chứ xưa lắm. Từ đời nhà Minh để lại — Không tìm đâu ra con thứ hai nữa đâu. Tôi biết ông sành đồ cổ nên đề rẻ cho ông hai ngàn thôi».

Tiếp theo lời ông chủ hàng, và sau những sự dẫn chứng hần hoi, khách không ngần ngại viết «sét» trả tiền.

Vài hôm sau khách đến nhà bạn thì lại được thấy «em» con «tuần mã đời Minh» nằm dưới đất, nơi bàn thờ ông Thần Tài — Hỏi bạn mua ở đâu thì được biết:

— Trong Chợ Lớn thiếu gì Tú cho vào viện tang cơ và « quý » nó nó giả đồ cổ để lừa thiên hạ. Tôi bằng cách khác. Nhờ lúc xưa còn mua hớ năm chục đó. mò ma cái chế độ đa thê, các cụ đã không quý bà hai, bà ba hơn bà nhất đó sao !

Cái tốt, cái hay, thì đời được nhất đã đành, thậm chí đến cái xấu, cái dở, mà có người cũng dành cho được địa vị nhất mới nghe — Những chuyện này thì ít ai chăm điểm và đánh giá nên thiên hạ tha hồ mà nói khoác. Một anh chàng mới được bạn rủ đi hút thuốc phiện chừng ba hôm là đã lấy « le » cho ra vẻ « phong trần » « trụy lạc » :

— Tao mà đêm nào không có năm, ba điếu thuốc thượng hạng, là chịu không nổi. Dám chắc không ai hút bằng tao và kéo nổi một hơi « ba mươi sáu nhịp » được.

Nói là cái gì độc nhất mới quý cũng chỉ đúng một phần nào thôi. Bởi vì yếu tố « thời gian » đến làm cho nó cũ dần đi để người ta

Lúc còn đi học thì ưng đứng nhất, lớn lên đi làm việc thì thích chỉ huy hay làm chủ thiên hạ, sống trong cảnh giàu sang nhất, vợ đẹp nhất, còn ngoan nhất, lúc già thì thích sống lâu nhất, khi chết lại ưng chết cho khoẻ nhất và dám cho linh đình nhất. Suốt một đời người làm việc cho cái con « số nhất » ấy khiến nhân loại phải luôn luôn tranh đấu không ngừng. Trong cuộc cạnh tranh dành « chỗ nhất » ấy người quân tử thì dùng tri óc, tài ba, đức độ, kẻ tiểu nhân lại tìm mảnh lối xảo quyết mưu mô để tiện bất chấp cả lương tâm, nhân đạo.

LINH-VU

Ai biết dùng bông gòn trước nhất ?

Không biết ai là người đầu tiên dùng bông để kéo thành sợi ; nhưng chắc con người đã biết dùng bông từ thời tiền sử.

Ở bên Ấn-Độ, người ta dùng bông để kéo sợi, bên đây khoảng 3.000 năm trước Thiên Chúa Giáng sinh. Năm 1.500 trước Thiên Chúa, Ấn-Độ là trung tâm sản xuất bông gòn. Có lẽ các nước láng giềng học cách trồng và dùng bông của Ấn-Độ.

Sau kỹ nghệ bông lan tràn qua Ba-Tư, Trung-Hoa và Nhật-Bản. Dấu vết, hình vẽ trong các Kim-tự-Tháp của Ai-Cập chứng tỏ rằng người Ai-Cập cũng biết dùng bông. Người La-Mã dùng bông để làm vải.

Khi ông Kha Luân Bô tới Tân Thế Giới, ông nhận thấy các giống dân Da đỏ cũng trồng và dùng bông một cách thành thạo như thề họ đã biết cách dùng hàng bao nhiêu thế kỷ rồi. Nếu bảo rằng người da đỏ ở Mỹ-Châu học cách dùng bông của Ấn-Độ thì cũng đáng ngờ lắm.

Andy.



NGUYỄN-CHÂN THI THOẠI

NGUYỄN-CHÂN.

Tự là Vi-Chi viễn-tổ là Nguyễn-Nham làm Thượng-thư đời nhà Tùy, quê ở huyện Lạc-dương tỉnh Hà-nam Thừa nhỏ bỏ cô nhà nghèo nhưng rất chăm học, năm 15 tuổi đỗ khoa Minh-kinh, lại đỗ khoa Mậu-tài, làm Tả-thập-dĩ đời vua Hiến-Tôn (806-821). Nguyễn là bạn học và đồng liêu với Bạch-cư-Dị. Bạch hay nói thẳng, vua không ưa, còn Nguyễn khéo chiều ý được thăng Giám-sát Ngự-sử sau thiên ra Trưởng-sử Quốc-châu.

Lúc vua Mục-Tôn (821-825) còn là Thái-tử, những bài từ cung-nữ hay hát ở Đông-cung đều là của Nguyễn, vì thế Thái-tử đối với Nguyễn rất có thiện cảm. Khi Thái-tử nối ngôi lại có bọn hoạn-quan Thôi đảm-Tuấn tiến cử, Nguyễn được vào bề kiến dâng một trăm bài từ và ca được vua ưng ý thăng Lễ-bộ Lang-Trung Tri-chế-cáo, rồi lên Tề-tướng. Đến đời vua Văn-Tôn (827-841) Nguyễn bị giáng ra làm Tiết-độ-sứ Vũ-xương.

Đời nhà Đường trong số bạn thơ có bốn đời thân thiết nhất là :

1 — Mạnh-hạo-Nhiên — Vương-Duy,

2 — Lý-Bạch — Đỗ-Phủ,

3 — Liễu-tôn-Nguyên — Hàn-Dũ

4 — Bạch-cư-Dị — Nguyễn-Chân

Trong 8 người ấy chỉ có Nguyễn-Chân khéo luồn lọt bọn hoạn-quan mà làm đến Tề-tướng. Vì bình sinh Nguyễn say mê phú quý nên bị đời sau chê là phẩm cách ti tiện. Tuy nhân cách kém nhưng văn-chương Nguyễn lại đứng vào hạng ưu tú đương thời, thi văn lưu lại đều được đời sau khen là tuyệt bút.

Nguyễn-Chân và Bạch-cư-Dị tuy mấy lần tan hợp nhưng tình bè bạn vẫn thủy chung, lúc nào Nguyễn cũng nhận là mình không bằng bạn. Hai người làm thơ theo văn xướng họa với nhau gọi là lối thơ xướng họa. Khi Nguyễn đi Quốc-châu, Bạch cùng bè bạn vào chơi trong chùa Từ-ân uống rượu dưới hoa rồi làm một bài thơ gửi cho Nguyễn :

*Hoa thời đồng túy phá xuân sầu
Túy chiết hoa chi đương tửu trừ
Hối ức cổ nhân thiên tế khứ
Kế trình kị nhật đảo Lương châu*

Dịch :

Ngày xuân chuốc chén tan sầu hận
Say bẽ cảnh hoa, tỉnh rượu sau
Chợt nhớ bên trời ai cách biệt
Hôm nay hẳn đã tới Lương-châu

Nguyên cũng họa lại rồi sai người
đưa về Trường-an cho Bạch-cư-Dị

Mộng quân huynh đệ Khúc giang
đầu

Dã hướng Từ ân tự lý du
Dịch lại hoán nhân bài mã khứ
Hốt kinh thân tại cò Lương châu

Dịch (theo vận)

Anh em mơ gặp bên sông Khúc
Vãng cảnh Từ-ân dạo trước sau
Dịch lại gọi người đưa ngựa đến
Giật mình thấy vẫn ở Lương-châu

Nguyên có bài thơ tặng Bạch
được Bạch rất vừa ý đi đâu cũng
mang theo :

Đằng nhàn tương kiến tiêu trường
nhật

Dã hữu nhàn thời cánh học cầm
Bất thị nhân tiền vô ngoại vật
Bất quan tâm sự bất kinh tâm

Dịch :

Mặc cho ngày tháng cứ trôi đi
Hễ rảnh ồm dần dạo khúc nghe
Trước mắt phải đâu không lắm
chuyện

Nhưng lòng chẳng bận há e gì

Tác phẩm còn lưu lại : Liên-xương
cung-từ, Thôi-oanh-Oanh truyện và
Nguyên-thị Trường-khánh-tập.

Đường thi trích Dịch
B. K. Đản và Đ. B. Đoàn

TRƯỜNG AN

ẤN LOÁT — XUẤT BẢN

IN ĐỦ CÁC ĐỒ VĂN-PHÒNG
SÁCH — BÁO

BA ĐẶC ĐIỂM :

- ★ Nhanh chóng
- ★ Cần thận
- ★ Đúng hẹn

※ CÓ IN THIẾP CHỮ NỖI ※

Các thứ thiệp mời, thiệp cưới

57, Nguyễn-Du — Saigon
Điện-thoại : 20.364

dứt tình

truyện ngắn của Tố-Tâm

— A chú Duy! Chú Duy về!

Nghe tiếng Hà và Dũng reo lên ở nhà, tự nhiên tôi thấy lạnh người và tim tôi nhói lên như ngừng đập. Tôi biết chắc chắn không phải vì sự hiện diện đột ngột của Duy làm tôi hồi hộp. Tôi không bao giờ mong gặp mặt Duy, hơn nữa, sự có mặt của chàng chỉ làm tôi khó chịu.

— Trang ốm đã mấy hôm nay, Duy vào thăm Trang đi.

Tiếng chị Trinh nhẹ và thoáng có vẻ thờ ơ.

Có tiếng giày Duy nhẹ nhàng tiến về phòng tôi. Tôi cảm thấy sợ hãi khi phải nhìn mặt Duy, vội vàng quay mặt vào tường nhắm mắt lại. Duy đến bên giường tôi, im lặng trong một lúc lâu. Sự yên lặng khiến tôi hồi hộp chờ đợi, nhưng không biết mình chờ đợi gì nữa.

Tôi rùng mình khi bàn tay nóng

ấm của Duy đặt lên vai tôi, tay nhẹ nhẹ, và mặt chàng nghiêng xuống trên tóc tôi. Nghe hơi thở rờn rập của chàng tôi cũng đoán được sự xúc động của lòng chàng.

Tôi từ từ quay lại. Đôi mắt hiền từ của Duy ẩn một nét lo-âu và trên khuôn mặt đều-dặn của chàng thoáng những niềm thương xót.

— Trang ốm ra sao đấy em? Tôi cho em tôi quá!

Giọng chàng thật ấm và dịu dàng, nhưng không hiểu sao lòng tôi lại bứt rứt và nóng bỏng. Tôi có cảm giác ngột ngạt như bị đẩy vào một căn phòng bưng bít, tối tăm, quanh tôi đầy những hình bóng mơ-hồ quái dị. Tôi thở dài không đáp. Duy tưởng tôi mệt, tay chàng se sẽ vuốt từ vai tôi xuống lưng và chàng cúi xuống hôn nhẹ vào tóc tôi. Cử chỉ âu yếm của Duy không làm tôi rung động và rạo rức, trái lại, tôi cảm thấy người tôi rờn rợn, tựa như có những con vật bé nhỏ với những hàng chân quều quào đang bò trong người tôi.

Giữa lúc đó, hình ảnh Tân lờn vờn trong trí tôi. Đôi mắt dịu hiền của Duy làm sao xoá được ánh mắt nồng nàn của Tân và vẻ mặt tuấn tú của Duy không thể làm tôi quên được nét rắn rỏi hằn những đau-khổ trên vùng trán phong trần của người tôi yêu. Đối với tôi sự thông cảm của tâm hồn lẫn át tất cả những hình thức bên ngoài. Ngoài ra, tôi vẫn nghĩ rằng chỉ có Tân mới hiểu được cái tâm hồn quái dị, những trạng thái bừa bộn bất thường của lòng tôi. Hình như trời sinh ra chúng tôi để

hiều nhau và yêu nhau. Mỗi lời nói, mỗi ý-nghĩ của Tân đều có sự tán đồng vang dội và sâu xa trong lòng tôi. Tân là niềm vui, là an ủi, là người nâng đỡ tôi những lúc tôi đơn đốn vì những thất bại trên đường đời. Có điều đáng buồn cho tôi là chúng tôi gặp nhau thì đã muộn rồi. Tôi có thể nào phụ bạc người sẽ là chồng tôi nay mai không ? Nghĩ đến cảnh đời mai sau sẽ sống mãi mãi bên Duy, tôi thấy lòng lạnh giá, toàn thân tôi như đang bị quấn trong một chiếc chăn đầm nước, hơi mát của vài dây thắm dần, thắm dần đến lạnh buốt cả tâm hồn tôi.

Tôi không dám nghĩ đến ngày chúng tôi mới quen nhau. Tôi cảm thấy bất rút và xấu hổ như tôi đã lừa dối Duy, lừa dối ngay cả chính tôi một cách trắng trợn và tàn nhẫn. Tôi tự trách tôi nóng nôi và vội vàng. Thật ra, khi nhận lời Duy, tôi đã gần chán nản. Đối với tôi lúc đó, lấy chồng cũng chỉ là một việc dĩ-nhiên mà không ai tránh được, thì trước sau cũng chỉ một lần. Cái việc mà mọi người đều làm một cách thận trọng, thì tôi lại đứng dưng như khi bước vào một rạp chiếu bóng. Tôi còn nghĩ gì được nữa khi tôi hiểu rõ rằng vì hoàn cảnh, tôi và Tân không bao giờ có thể có hi-vọng cùng nhau chung sống, thì nhận lời Duy hay bất cứ một người nào khác cũng không có gì quan trọng. Nhưng tôi đã lầm, Sau này, khi đời chúng tôi đã gần như bị buộc chặt vào nhau rồi, tôi mới thấy rằng tôi đã tự giết đời mình và đời Duy một cách vô lý. Giữa chúng tôi càng ngày càng xa cách nhau hơn bởi những tương phản

của tâm hồn. Cái tâm hồn bình dị của Duy không thể đi đôi với nội tâm ray rứt và dằn vặt của tôi. Tôi đã cố an ủi : « Quý hồ Duy yêu mình là đủ, kẻo chi những mâu thuẫn của tâm hồn ». Tôi coi lời hứa của tôi như những mũi tên nhọn đã lỡ buông ra rồi thì phải nhắm cho tận đích, dù cái trót lỡ đó sẽ đau độc suốt cả đời tôi.

Tân cũng đã lầm lẫn bảo tôi :

— Ước vọng duy nhất của anh là thấy em sung sướng trong hạnh-phúc gia-đình. Anh mong em gặp được người hiểu và yêu em như anh đã yêu em để hồn em thoải-dơn-chiếc, tình em khỏi bơ vơ...

Ước-vọng của Tân không bao giờ thành sự thật. Bây giờ, quả thật tình tôi đã bị bơ vơ ; và nỗi đơn chiếc của lòng tôi như bóng đêm càng lúc càng lan rộng mênh-mông.

Nhưng bầu trời, dù trong những đêm không trăng cũng còn có những vì sao lấp-lánh ; đối với tôi, cuộc đời thật hết cả những hi-vọng và hoài mong.

Tôi cố quên tất cả đề hưởng-thụ tình âu yếm của Duy ban cho tôi, tôi đã cố lấp bằng những thiên lệch của tư-tưởng, nhưng tôi biết rằng không thể được. Tình yêu của Duy đối với tôi không còn là một ân huệ, nó đã trở nên một hình-phạt nặng nề mà tôi biết tôi phải mang cho đến trọn đời.

Thấy tôi yên lặng, Duy cầm lấy tay tôi bóp se se. Tự nhiên tôi thấy lòng thồn thức. Hai mi tôi rung động mạnh và những giọt nước mắt liên tiếp trào ra. Tôi cố rướn người thoát khỏi đà tay của Duy, nói như thế

— Anh đi ra đi! Anh đi ra đi, trời ơi!

Tuy không quay lại, tôi cũng biết đôi mắt Duy đang ngơ-ngác nhìn tôi. Chàng đứng yên một lát, rồi nhẹ nhàng đi ra.

Tân vẫn thường bảo tôi :

— Lúc nào anh cũng cố gắng chịu đựng, song em cũng biết rằng người ta chỉ có thể chịu đựng đến một mức nào đó thôi, quá giới hạn ấy, thường gây ra những đau khổ mà không ai có thể ngờ được.

Tôi thấy lời Tân đúng quá. Quả tình đến hôm nay tôi không còn đủ bình tĩnh và can đảm để đi ngược lòng tôi. Bao nhiêu kiên nhẫn dồn ép tôi làm tôi luôn luôn có cảm giác mệt mỏi và chán nản, tựa hồ như một người leo núi, qua bao nhiêu gian truân, lúc đến đỉnh chợt nhận thấy mình đã lạc đường, nhìn xuống chân mình là một vực thẳm, vách đá cao và lởm chởm, lòng vực sâu đen, khiến người trở nên chóng mặt và tuyệt vọng. Tôi đã ở vào tâm trạng ấy, và có lúc tôi tưởng như tôi vừa trượt chân ngã xuống lòng vực sâu. Tôi không ý-thức được hành-vi và lời nói của mình, tâm hồn tôi luôn luôn nóng bỏng, bực bội và chính tôi cũng không ngăn được những cử chỉ mà tự tôi, thấy nó sẽ làm hạ phẩm cách của tôi, gây đau nát cho tâm hồn tôi, vốn mong manh và tế nhị. Tôi sợ hãi cả tôi, và tôi luôn luôn tự hỏi, không biết tôi có còn là tôi nữa không?

Nhưng Duy vẫn kiên nhẫn chịu đựng tôi và bỏ qua tất cả. Hình như chàng không nhận thấy vẻ kinh sợ hiển trên nét mặt tôi về hai hùng và

ghê tởm chứa đầy trong mắt tôi. Duy vẫn dịu dàng, âu yếm tôi như mọi khi.

Suốt hai ngày, tôi cố ôm nằm lì trong phòng để khỏi phải nói chuyện với Duy. Tôi cố tránh những gặp gỡ vô lý mà tôi biết tôi không kiềm chế được khi ở cạnh Duy.

Một buổi chiều xẩm tối, tôi kinh hoàng đến tột độ khi thấy Duy đẩy cửa phòng tôi bước vào. Chàng đứng yên lặng nhìn tôi một lát, rồi không hiểu nghĩ gì, chàng ôm lấy tôi ghì thật chặt và áp mặt chàng lên mặt tôi. Tôi cố vùng vẫy để thoát khỏi vòng tay chàng, người tôi quằn quại và mềm nhũn trong đôi tay càng lúc càng siết chặt hơn.

Tôi cảm thấy như tôi vừa bị du-mạnh vào một vũng sâu đầy những nước đặc sánh, đen và lạnh buốt. Tôi không nghe gì cả, tuy tôi biết rằng Duy đang nói với tôi những lời trêu mến.

Trong cái khoảng tối tăm kinh-khủng đó bỗng hiện lên đôi mắt Tân sáng rực nhìn tôi tuyệt vọng và chua xót. Đôi mắt ấy tách thành hai, thành ba, thành nhiều đôi mắt trôi lênh bênh như những đốm lửa, đập vào tôi và bám riết lấy tôi. Tôi quay cuồng trong biển mắt của Tân, tôi chói với cố tìm một nơi tựa, nhưng hình như chân tôi vừa bước hụt vào một khoảng trống, và cả thân tôi bị ngã vào một nơi nào không định hướng.

* *

Tôi không biết là tôi đã ngã đi. Khi tỉnh lại, cảm giác đầu tiên mà tôi

nhận được là một nỗi trống rỗng đến kinh sợ choáng hết cả tâm trí tôi. Tôi ngạc nhiên thấy bao nhiêu ý nghĩ dần vật vút rút trong lòng tôi đã tan biến tất cả. Cùng lúc, tôi thấy cò tôi khô cháy và ngực tôi như rỗng ra, tựa hồ tôi đã phải chạy đến hàng ngàn cây số, và bỗng dưng bị ghìm đứng lại.

Duy vẫn ngồi bên tôi. Thấy tôi mở mắt ra nhìn, chàng cúi xuống, giọng chàng trầm và tha thiết :

— Anh xin lỗi Trang. Anh đã làm phật lòng em, nhưng... anh yêu em quá.

Chẳng thà Duy đừng yêu tôi còn hơn. Tôi muốn chàng đối xử với tôi thật tàn nhẫn, thật tệ bạc để tôi có thể khinh ghét chàng một cách hợp lý hơn và lòng tôi cũng khỏi bút rút hối hận vì đã phản bội chàng. Tôi biết rằng tôi rất thương xót Duy, nhưng tôi chắc chắn không bao giờ tôi có thể yêu được Duy. Tôi không thích mối tình si mê và mù quáng nhưng rất bằng phẳng của Duy, nó không gây cho tôi những xúc động mãnh-liệt, một say mê cuồng nhiệt và quyến rũ như khi tôi ở bên Tân. Đôi lúc chỉ thoáng gặp ánh mắt chàng người tôi đã bàng hoàng ngây ngất như say và lòng tôi đột khởi những niềm vui lâng lâng khiến tôi đắm fa nói và cười nhiều hơn.

Thế mà ở gần Duy, dù cố gắng hết sức tôi cũng không bỏ được vẻ mặt cau có mà tôi biết là rất đáng ghét.

Giá Duy đừng bao giờ chiều hết tất cả những ý muốn vô-lý của tôi, giá chàng đừng chịu đựng những

cử chỉ tàn ác của tôi, chắc là tôi đã không thất vọng và ghê sợ Duy đến thế.

Duy có những cử-chỉ vụng về, không diễn tả được ý-nghĩ, và lời nói luôn vương vịu, nhưng lại hay tỏ ra sành sỏi, lịch-duyet. Những lúc nhìn Duy nói chuyện, tôi có cảm giác như đang xem một diễn-viên đóng vụng vai trò. Tôi đâm ra ngượng nghịu và khỗ-sở. Có lần không chịu được, tôi bảo chàng :

— Anh nói hay ho như một kịch-sĩ.

Duy không hiểu tôi cố ý mỉa mai, chàng sung sướng và tự-phụ :

— Có phải không em ? Bao nhiêu cô khâm phục anh, nhưng anh chỉ yêu có mình em.

Duy làm như được Duy yêu là một ân huệ. Điều đó làm tôi hết sức khó chịu như có người phạm đến danh-dự và tự ái của mình.

Tôi mãi mê theo những ý-nghĩ của tôi đến nỗi Duy cầm lấy tay tôi từ bao giờ tôi cũng không biết. Đến lúc chàng áp tay tôi lên má chàng, tôi mới bàng hoàng như vừa tỉnh một cơn mê. Suốt người tôi gợn lên những cảm-giác ghê rợn, tôi muốn rút tay lại, nhưng sợ chàng tủi thân nên đành nằm yên và không thể quên được hơi ấm từ người Duy chuyển qua tay tôi, ngấm dần vào cơ thể.

Duy luồn tay qua gáy tôi nâng cao đầu tôi dậy. Một tay chàng vẫn giữ lấy tay tôi, tay kia choàng qua người tôi và ôm lấy vai tôi.

— Trang...

Tiếng nói của chàng nghẹn trong nỗi sung sướng của sự hoà lạc, về sự thân mật của tình yêu đương êm dịu và tha-thiết. Trong một lúc, tôi thấy hình như tôi chợt mê đi. Tôi mơ màng gọi lại cảm giác đầm ấm khi Tân ôm tôi vào lòng. Tôi rên se se:

— Anh... đừng anh...

Đôi mắt Duy dăm đuối nhìn vào mắt tôi. Tôi vội lảng đi và cùng lúc, nước mắt tôi trào ra. Chàng rút khăn lau nước mắt cho tôi, giọng chàng nhỏ và ảm:

— Thôi, em nín đi. Anh biết em vì đau ốm nên sinh ra gắt gỏng, anh không trách giận em đâu.

Tâm hồn tôi thật là mềm yếu và mong manh. Tôi đã biết là không thể nào yêu Duy được, nhưng sau những cú chỉ hất hủi, tôi lại thấy hối hận và thương xót, nhưng ngay trong những phút hối hận ấy, dù cố xua đuổi, tôi vẫn không làm mất được sự ghê tởm và bức rứt, nó đã trở thành một ung-nhọt trong lòng tôi. Hai ý nghĩ khinh ghét và hối hận đó cứ giằng co nhau làm tôi luôn luôn bị dẫn vật bởi những tính-tình trái ngược.

Tôi vẫn gục đầu vào vai Duy nước-nở. Đột nhiên, Duy nâng đầu tôi lên, môi chàng gắn chặt vào môi tôi. Toàn thân tôi rờn rợn như vừa mó phải một vật gì bầy nhầy và ướt sũng. Hình như có một cái gì rất ghê rợn đang dâng lên ngực tôi và nó chỉ chờ trào ra. Tôi đẩy mạnh Duy ra, vùng chạy ra khỏi phòng. Chắc chàng hết sức ngạc-nhiên về thái độ đột ngột của tôi. Chàng theo tôi ra đến cửa phòng khách. Tôi gục đầu vào cửa sổ. Mắt tôi ráo hoảnh, cổ tôi khô cháy, tôi không khóc được. Một nỗi kinh khủng và đau đớn cần xé tâm hồn tôi tựa hồ như tôi vừa đánh mất một vật gì rất quý mà tôi biết không thể nào tìm lại được nữa. Duy

tiến đến sau lưng tôi. Tôi vụt quay lại, mắt đầy khinh-bí. Tôi không kiềm chế được lời nói của tôi nữa.

Tôi không biết tôi đã nói gì, tôi chỉ nhớ tôi đã lập đi, lập lại rằng tôi không thể nào yêu Duy được, vậy tốt hơn hết, chàng nên để tôi yên, đừng khuấy phá tôi nữa. Tôi yêu cầu Duy đi ngay đi, tôi không muốn trông thấy chàng một phút nào nữa.

Đôi mắt Duy sừng-sốt nhìn tôi. Hình như chàng không tin đó là sự thật. Về mặt chàng đau khổ đến tuyệt vọng, Tôi quay vội đi để khỏi phải xúc động và mềm yếu.

Tối hôm ấy, nhìn Duy thu xếp hành lý, tôi không khỏi bồi hồi cảm động, nhưng tôi cương quyết không giữ chàng lại. Tôi lặng lẽ tiễn chàng ra ga. Suốt thời gian đi bên nhau, tôi không nói một lời, và Duy nói gì tôi cũng không nghe rõ, mà dù có nghe, tôi cũng không hiểu gì cả.

Khi tàu chuyển bánh, Duy còn đứng ở cửa toa nhìn vọng theo tôi. Trên con tàu này, ngày xưa chúng tôi đã gặp nhau. Đêm nay, cũng con tàu này, chúng tôi chia tay nhau, chia tay nhau mãi mãi... Con tàu của định-mệnh đã ra đi, để lại trong lòng tôi những kỷ-niệm đau thương của một cuộc tình-duyên dang dở, như những bóng tối đang vây bọc quanh tôi. Tôi không buồn vì phải chia ly, tôi chỉ buồn vì định-mệnh đã tàn-ác bắt chúng tôi phải gặp nhau mà không thể hiểu và yêu nhau.....

Con tàu khuất hẳn, nhưng vẫn còn vọng lại những tiếng rúc đau thương, ai oán như lời trách móc của lòng Duy.

Tố-Tâm

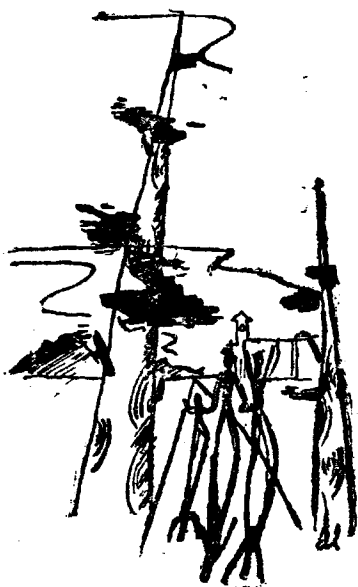
đêm mưa loạn

*Gió giật, mưa gào, đêm thịnh nộ,
Từng hồi sấm động xé canh sâu,
Bao nhiêu hèn yếu xô tan đồ,
Lớp lớp phong ba loạn sắc mầu.*

*Sực tỉnh, trong khuya lưng sấm sét,
Nghìn mưa rầm rộ thét đường cao,
Tường nghe vó ngựa rền Kinh Bắc,
Chiếm lại Thăng Long một tối nào :*

*Có ai giờ lướt trong mưa loạn
Rạch nát không gian, có hái lòng ?
— Mộng khép giang hồ xưa đứt đoạn,
Mưa về, rộn nhớ những triều sông.*

Từ-Trần-Lộ



Những vì sao lạc

Truyện dài của NHẬT-TIẾN

(tiếp theo)

— Thôi cậu vui lòng, tôi cũng muốn giúp cậu. Nhưng biết làm thế nào ?...

Tôi muốn khóc. Tôi muốn ném tờ giấy lên mặt bàn bằng đá trắng. Và nói với bà rằng tôi không đến ăn mày bà năm chục bạc. Nhưng bà đã bế sọt thẳng bé đi trở vào, mặc nhiên như xưa đuổi tôi một cách hối hả. Cô họng tôi úr lên, nghẹn ngào. Tôi xoắn tờ giấy bạc ở trong bàn tay. Tôi nghĩ đến tờ giấy một trăm mà phó Đồng đã dúi cho tôi vào một đêm nào tôi bắt gặp hân đang ngủ với dì Tư. Một trăm ấy, tôi đã tiêu với Vũ một cách hả hê, tuy rằng trong sự hả hê ấy, tôi thường xi và tôi là đồ khốn

nạn. Bây giờ tờ giấy năm chục này, nằm gọn trong bàn tay tôi, cũng nhục nhã không kém, nhưng nó còn cần thiết cho tôi hơn ngày trước. Tôi nghĩ đến cái dúi hiện tại của mình. Với năm chục này tôi có thể ăn được những bát sồi nóng hồi buổi sáng và mua được cho Mão mấy hộp sữa bò lúc đến thăm nó.

Vì vậy tôi lặng lẽ trở ra với cảm giác tờ giấy bạc làm nóng phồng gang bàn tay. Hai lần tôi có tiền là hai lần tôi bị tủi nhục. Tôi đi chậm chậm với những giọt nước mắt long lánh ở trên mi. Dưới mắt tôi là sân đá hoa trắng. Mầu trắng lan dần ở

trong ý nghĩ rồi trở nên rộng mênh mông. Tôi thấy mình cô đơn ở trong đó.

Bước ra ngoài phố, tôi như thấy còn có bác thợ đang soi mói nhìn tôi. Bác ấy đã trông thấy tôi ngửa tay cầm năm chục bạc. Thật là đau đớn. Nào tôi có khác gì một kẻ ăn xin vừa được người ta bố thí. Tôi gọi ba tôi, mẹ tôi ở trong ý nghĩ. Ngày xưa chắc ông bà ấy chẳng thể ngờ được đứa con độc nhất của mình lại sẽ phải khốn khổ như thế này.

Tôi đi vào trong đám đông của buổi sáng. Những cửa hàng mở rộng, lộng lẫy, muôn màu sắc. Cảm giác say sưa hồi sáng không còn nữa. Ở trong thành phố này tôi chẳng có gì đem góp phần vào cả. Hè phố, cột đèn, biển hàng, cây cối, tất cả đều thờ ơ với tôi. Tôi đứng như một người ngơ ngẩn ở đầu phố hàng Đào. Nắng sớm in trên mặt hồ trong xanh. Những toa xe điện màu đỏ đi ở dưới những lùm cây. Bánh xe rít lên ở trên đường sắt. Dãy nhà thủy tạ lôm lổ màu vôi. Rất đông người ở bến Cầu Gỗ. Nhưng chẳng ai biết đến tôi là kẻ đang ước ao được sống một cuộc đời lương thiện như họ. Giữa tôi và họ sự ý liên lạc chỉ còn là một ý thức rất mơ hồ.

Tôi đi lại phía bến và ngồi xuống một hàng sỏi. Thúng sỏi vàng tươi có những liễn mờ đỏ gây làm tôi ứa nước miếng. Nhưng tôi có tiền. Tôi hãnh diện xoè cho cô hàng nom thấy tờ giấy năm chục. Điều ấy làm tôi vụt nghĩ đến sự tủ nhục vừa rồi. Tôi không hiểu tại sao mình có thể hãnh diện với cô hàng về sự có tiền như

thế. Nhưng cái đói không cho tôi nghĩ lâu hơn. Tôi phải bụi ở vỉa hè rồi ngồi xuống ăn một cách rất tự nhiên. Những miếng xôi vừa bùi, vừa gây làm tôi quên hết cả. Chưa bao giờ tôi được ăn một bữa ngon lành như thế. Lúc đứng dậy, lấy tiền trả lại tôi cho một thằng bé vắn đứng chờ từ nãy bốn đồng bạc lẻ. Mắt nó sáng lên, và cô hàng sỏi cũng ngạc nhiên nhìn tôi. Thằng bé vỗ lấy bốn đồng rồi co giò chạy tuốt sang tận hè phố bên kia. Tay nó ôm khư khư mấy đồng ở bụng như sợ tôi sẽ thay đổi ý kiến. Nhưng tôi thì rất sung sướng khi nghĩ đến lúc nó được cầm bát sôi nóng hổi. Bát sôi của nó. Còn lại bốn chục, tôi đi mua cho em Mão một hộp sữa con chim và một lạng bánh dứa. Ngày xưa, Mão rất thích ăn bánh dứa. Mỗi khi nó khóc cái ở thường dỗ nó bằng một chiếc bánh dứa sắn trong hộp. Nghĩ đến nó lòng tôi vui hơn. Tôi lại rẽ vào hàng xén mua một cái lược nhựa rồi đứng chải đầu ở trước một tủ kính. Mặt tôi vêu vào hai mắt trũng xuống. Bây giờ thì tôi chính thật là một đứa ma cà bông dưới mắt mọi người. Lý lịch của tôi cũng giống như lý lịch của Liễn viết trong thư hôm nào: « Chết bố, chết mẹ, vô gia cư, vô nghề nghiệp ». Ý nghĩ ấy làm tôi khế thở dài. Tôi lùi thủ đi về phía...

Tôi gõ cửa nhà bố mẹ nuôi của em Mão. Có một u già đi ra mở cửa. Tôi trông thấy em Mão đang ngồi trên một cái ghế kê trong sân. Mão mặc chiếc quần trắng có giải đeo ở cổ. Cái áo cánh trắng ngắn tay thêu đường viền băng chỉ đỏ. Mão gầy và xanh hơn trước nhiều lắm. Anh em

tôi ôm lấy nhau. Tôi ghen ngào gọi tên Máo. Tôi vuốt những sợi tóc mềm rủ xuống đôi mắt đen lay lắt của nó rồi bảo với u già rằng tôi là anh nó. U già kể rằng Máo khóc suốt đêm, suốt ngày, khiến ông bà chủ nhiều lần cãi nhau vì nó. Nó nhớ mẹ, nhớ bố. Nhưng nó không biết rằng bố đã chết mà mẹ thì đã bỏ đi. Bây giờ nó chỉ còn có một mình tôi là máu mủ. Chỉ còn có tôi là nghĩ đến nó, thương xót nó, coi nó là kẻ độc nhất thân thiết ở trên đời. Tôi ôm nó thật chặt. Tôi vừa sung sướng vừa đau khổ. Lòng tôi dưng dưng như đã khóc từ một lúc nào lâu lắm. Tôi dở bánh cho Máo ăn. Hai tay Máo cầm hai cái bánh, nó nhai lúng lúng ở trong mồm. Không có hình ảnh nào đối với tôi yêu thương bằng hình ảnh ấy. Tôi vuốt ve nẹp áo của nó, hôn lên đôi vai bé bỏng rồi tôi bế Máo đi từ sân lên nhà. Tôi gặp bà chủ ở trong phòng khách. Bà ấy cũng thương Máo nhưng bà cho rằng số nó không đậu được ở trong gia đình này. Đã mấy lần bà định cho nó vào trại mồ côi vì thư gửi đến mẹ nó chẳng lần nào nhận được một bức trả lời. Nghĩa là mẹ Máo đã bỏ Máo. Người đàn bà ấy đã dứt tình với một đứa con đẻ đi thêm một bước nữa. Bây giờ trách nhiệm đối với nó chỉ còn về phần tôi nếu tôi còn thương nó không muốn chôn vùi đời nó trong viện mồ côi. Tôi kéo sát Máo vào ngực, nói thì thầm ở trong lòng :

— Anh không bỏ Máo...

Trong khi u già và bà chủ đi thu xếp quần áo thì tôi ngồi nghĩ đến thân phận mình. Anh em tôi chắc rồi lại sẽ ăn nhờ cơm của nhà chùa, ngủ

và vật ở trại tế sinh, không hiểu rồi đây Máo có kham nổi cuộc sống như thế hay không. Khi chúng tôi ra về bà chủ tiễn ra tận cổng và cho em Máo hai trăm. Tôi cảm ơn bà và nhận tiền không thấy hồ thẹn. Tôi hiểu được lòng tốt của bà. Chúng tôi bế nhau đi ở trong ngõ hẹp. Nắng buổi trưa chiếu lên cái mũ nan của em Máo. Một tay Máo đẩy bánh dứa, một tay Máo ôm hộp sữa. Nó nói bí bô :

— Đi về với mẹ !...



CHƯƠNG III

PHẦN THỨ HAI

Không phải chúng tôi an phận với cuộc sống như thế. Tôi đã bàn với Vũ. Dù là Vũ hay tôi, nếu xin được một việc làm thì chúng tôi cũng thuê một căn nhà ở ngoại ô để được thoải mái lấy cơm của mình. Tôi tưởng tượng như thế bữa ăn chắc sẽ ngon hơn. Máo sẽ được ngồi riêng một ghế, ngực nó sẽ quàng một cái khăn màu, thêu hoa. Tôi sẽ bắt chước đi Tư để nấu những món ăn ngon vào mỗi ngày chủ nhật. Buổi tối lúc Máo đi ngủ, tôi sẽ ngồi nghe Vũ ngâm thơ. Câu chuyện văn chương của Vũ có sức hấp dẫn tôi lạ lùng. Tôi sẽ tập viết cho Vũ sữa. Vũ hứa với tôi như thế.

Nhưng trong hai đứa thì Vũ có hy vọng thực hiện được mộng tưởng ấy hơn tôi. Vì Vũ đã nộp đơn vào hãng xe đạp Bercet. Vũ chỉ chờ có giấy gọi là sẽ được bước chân vào thế giới gồm toàn những người lương thiện.

có cơm, có áo mà chúng tôi vẫn hằng ao ước. Trong hoàn cảnh của chúng tôi, chẳng còn gì sung sướng bằng một ngày hai buổi được đi trong đám đông của thành phố lúc nắng lên ở những chòm cây, hay lúc hoàng hôn trở về với gió mát. Lòng tôi ngấy ngất khi nghĩ đến cái thanh-thản, nhẹ nhàng sau một ngày làm việc mệt nhọc. Tôi sẽ được nhìn thẳng vào mọi người mà không hổ thẹn, tôi sẽ được đóng góp với họ vào cuộc sống bằng chân tay và khối óc lương thiện của mình. Điều ước ao của tôi thật là nhỏ mọn nhưng cũng thật là khó khăn. Nỗi khó khăn, làm tôi bút rút và trầm trọc trong những đêm dài mất ngủ.

Tuy vậy những ngày sống ở đây không phải là không dễ chịu. Tôi xin được một cái phản kê ở đằng sau nhà chứa đồ. Cửa liếp trông ra bãi cát phía đằng xa. Mùa hạ thì có gió mát. Nhưng mùa đông chắc là lạnh Nhất là những ngày mưa thì nước hắt vào tới mép phản. Ở đây khuất hẳn phía sân đằng trước. Do đây cũng bớt ồn ào rối loạn. Bữa cơm tôi đem bát ra xin về cho Mão ăn riêng. Xuân hay rủ xuống dưới cơm những miếng đậu rân vàng tằm sốt cà chua hay những khoanh trứng có hành, có mỡ. Đó là thức ăn ở nhà nàng. Trước kia nàng chỉ lui thủ một mình. Bây giờ nàng hay chơi với Mão. Những lúc rảnh việc, hai chị em thủ thủ với nhau ở trong nhà. Một đôi lần nàng nhét vào túi áo nó lá thư cho Vũ. Vũ cũng trả lời lại bằng cách ấy. Vì thế chúng tôi gọi

dừa Mão là cái thùng thư. Mão độ này ăn được. Hai má của nó bắt đầu phình ra. Mắt nó càng thêm to và đen. Xuân hay vuốt lên những sợi lông mi cong và dài. Nàng bảo nó đẹp như một con búp bê Nhật-Bản. Nó hay cười với tôi, với Vũ và Xuân. Điều ấy khiến tôi nhận ra rằng Mão không thiếu tình thương. Tôi mong cho Mão được nhón lên ở trong hoàn cảnh như vậy. Có những buổi trưa, tôi dẫn Mão lên chơi ở trong gió mát trên chùa. Tôi hay nhặt lá đa làm con ghé ngo cho Mão cầm hoặc sâu những chiếc hoa đại trắng vào sợi lạt làm giả vòng tay cho nó đeo. Nhiều khi Mão ngủ ở thềm đá phía sau chùa, giấc ngủ thật ngoan ngoãn và vô tội.

(còn nữa)

NHẬT-TIẾN.

GIẢI Ô CHỮ

(tiếp theo trang 24)

	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	T	R	A	N	G	T	I	E	N
2	R	A	N	G		I	T	O	I
3	A	N	N	H	A	N			N
4	N	G	H	E		H	A	N	M
5	G		A		L		U	O	T
6	T	I	N	H		U	C		H
7	I	T		A	U	C	H	A	U
8	E	O		N	O		A	H	A
9	N	L	N	H	T	H	U	A	N

A. L. Ngọc-Chất



HÁT TRỐNG QUÂN

của Vũ-Huy-Chấn

(Tiếp theo)

Đêm hôm ấy, tức là đêm thứ hai của Đại-Hội Hoa-Đăng, đêm mười sáu: trăng có phần sáng tỏ hơn trăng rằm. Nhưng có còn ai để ý đến trăng đâu: ngay từ lúc trời chưa tối hẳn, kinh thành đã sáng rực ánh đèn rồi... Cũng như đêm trước, dân chúng từ các cửa ô kéo vào, hết lớp này, đến lớp khác.. Và từ khoảng cuối giờ Tuất trở đi, thì số người đi xem hội tăng gấp bội: trai thanh gái lịch của kinh thành và các trấn lân cận đã tề tựu đủ mặt. Không còn ai dè dặt như đêm trước nữa. Hàng quán đông nghẹt những người ăn uống. Các du thuyền chật ních những người đi xem... Và các đền miếu chùa chiền, thì tấp nập người ra vào lễ bái... Các đám rước lân và rước đèn cũng được các trẻ em tận tình tham dự và hoan hô.

Có một điểm đặc biệt, là từ đầu giờ Hợi trở đi, thì người xem chia hẳn ra làm ba phe: phe đứng tuổi và già cả, thì bao quanh ban hát

hát thuần túy của nông thôn; phe thiếu nhi, thì bu quanh ban hát bộ, để cảm thông với hình ảnh những anh hùng liệt nữ đương cứu nước phò vua; còn phe thanh thiếu niên thì không thể nào rời ban hát Tổng Quân ra được nửa bước.

Nói cho đúng thì riêng ban hát Tổng Quân, đêm hôm ấy, được hoan nghênh hơn cả, một phần vì tính cách trẻ trung và phóng khoáng của lối hát, một phần vì nó hợp với tuổi thanh niên hiếu động, nó không bắt buộc người nghe phải cầm đầu cúi cổ mà nghe Sang đến đêm thứ hai này, thì thỉnh giả đã biết hát gần hết: nhiều người có giọng hát rất hay, họ thích hát, vì cao hứng cũng có, mà vì muốn khoe tài cũng có... và ở đây, họ đã có dịp trở tài. Họ được mời lên sân khấu hát đối đáp với ban hát. Rồi con gà tức nhau vì tiếng gáy, chính người đi xem lại hát đối đáp với người đi xem. Ban hát tự nhiên biến thành người xem, ngồi cảm trịch hộ. Có

lúc hàng giờ đồng hồ, họ không phải hát một câu nào...

Giá mọi việc đều yên ổn, để cho bạn hát cứ như thế kéo dài ra cho tới khi mãn canh mãn cuộc, thì rồi thế nào đêm hội thứ hai này cũng thu được kết quả mỹ mãn như đêm trước, và cả dân chúng xem lẫn người đứng đầu tổ chức, tất cả sẽ được mãn ý vừa lòng...

Nhưng đã có một việc lời thôi xảy ra.

Nguyên bạn hát có Phụng-Nhi và Loan-Nhi đêm nay đổi chỗ, sang hát bên cửa ô Cầu Giấy. Sau một cuộc đối đáp rất hào hứng giữa bạn nam thính giả và bạn nữ thính giả, mà kết quả là bên nữ thính giả thắng cuộc, bạn hát lại lên tiếng mở đầu bằng một câu đố :

Bên nữ :

Xin lại (thời) bắt đầu,

Cuộc vui (thời) xin lại (chữ) bắt đầu,

Chúng em (thời) xin đố một câu (đề) giải phiền

Mặt ai (thời) phương tượng (bên) chữ điền,

Da ai (bên) thì trắng (chữ) áo đen (ai) mặc ngoài,

Lông ai (thời) có dẫu... có trời,

Có câu (thời) nhân nghĩa... có lời (thời) hiểu trung ý y,

Dù khi (thời) quân tử (bên) có dùng,

Thì ai (thời) sẽ ngỏ (ý y) tấm lòng (mã) cho xem ý y...

Câu này (thời) riêng đố (mã) anh em,

Anh em (mã) không giăng được, mới dám phiền đến bạn là các khách quan ý y...

Thùng thỉnh, thùng thỉnh, thùng thỉnh.

Bên nam :

... Chư vị (thời) khách quan,

Đầu giám phiền (thời) chư vị (bên) khách quan,

Anh em (thời) xin giăng các cô nàng (bên ấy) biết tay ý y

Khó gì đầu câu đố (bên) bọn này,

Không cần (thời) phải nghĩ (xin) giăng ngay (bên) tức thì,

Áo em (thời) mặc thếch (chữ) đen sì,

Mặt vuông (thời) da trắng (đúng) diện bì (em) bánh chưng ý y...

Em ngỏ lòng ra (thời) ai thấy (bên) đều mừng,

Đất trời (thời) nhân nghĩa (chữ) hiểu trung (bên) xá gì là có xá gì,

Thùng thỉnh, thùng thỉnh, thùng thỉnh.

Bên nữ :

... Nói chẳng (mã) xét xuy,

Hỏi người (mã) nói chẳng (chữ) xét xuy,

Eánh chưng (mã) sao áo lại (chữ) đen sì (bên) mặc meo ý y...

Bên trong (thời) nhân dẫu (với) thịt heo

Giám đem (thời) nhân nghĩa (chữ) vi liễu (bên) được chăng ?

Khuyên ai (thời) chó có (bên) giăng xằng,

Biết thì rằng biết (chữ) không rằng (thời) là không ý y

Đừng như (thời) con trẻ (chữ) nói khùng,

*Trước là (thời) lỗi đạo (chữ) sau
lỗi cùng... là quan (thời) các khách
quan ỷ ỷ*

Thùng thỉnh, thùng thỉnh, thùng
thỉnh.

Giữa lúc bên nam còn đang bối
rối, và đến thỉnh giả cũng bần
khoăn, ai nấy đều yên lặng, như
đương cùng nhau cố nghĩ xem câu
đố nghĩa là gì... thì từ phía ngoài,
một thanh niên, hình dung khôi vĩ,
chen lấn mọi người bước vào, vừa
chen vừa bỏ bô nói:

— Đề ta giảng... đề ta trả lời, ta
giảng được. Còn cách bực hát
chừng một trượng, thì chàng thanh
niên ấy chụm chân, rùn mình,
nhảy phóc lên, hiên ngang đứng
giữa bực. Ban hát vội vàng đứng
đặt ra, các thiếu nữ xô nhau chúi
vào một góc. Chỉ còn một mình
Loan-Nhi, vì vướng cái trống đề
trước mặt và chiếc ghế ở sau lưng
nên lung túng chạy không kịp...
Chàng thanh niên bận áo lượt
lồng, đầu đội khăn nhiễu tam
giang tay cầm chiếc quạt ngà, đứng
sững trước mặt Loan-Nhi, miệng
nhăn nhở cười, còn mắt thì híp
lại, như không thể nào mở ra
được nữa. Ngắm nghía Loan-Nhi
một lúc, rồi y mới lên tiếng:

— Hề, hề... hề, hề... Ta giảng
được, nhưng... nhưng ta không
biết hát... Vậy cô nàng làm ơn hát
giúp ta... rồi... cô nàng muốn gì ta
cũng bằng lòng... bảo ta lấy... ta
cũng lấy... hề, hề...

Loan-Nhi xấu hổ quá, nàng cúi
gằm xuống, toàn thân run lẩy bẩy
và cả hai tay phải nắm chặt lấy
thành ghế mới khỏi ngã. Chàng
thanh niên lấy ngón tay chỗ sờ

nàng cầm nạnh lên, cúi nhìn vào
tận mặt, rồi lại lên nhè hỏi:

— Thế nào, cô nàng có bằng
lòng không?

Hơi rượu lẫn với một thứ hơi
nồng nồng khấn khấn phả vào mặt
Loan-Nhi, làm cho nàng kinh tởm
đến buồn mửa. Nàng muốn lùi lại
phía sau để tránh, nhưng bị chiếc
ghế cản mất lối... Nhưng đến khi
thấy tay chàng thanh niên chạm
vào da thịt thì nàng bàng hoàng
hoảng hốt, như người bất tỉnh linh
bị rần rần. Không còn ngần ngại gì
nữa, nàng vung tay gạt hất tay chàng
thanh niên ra, rồi nhảy lùi về phía
sau, chiếc ghế đổ và nàng cũng ngã
theo, lộn lắt đi một vòng, rồi nằm
xống xướt trên bực hát mà ngất
xui đi.

Lúc ấy Hữu-Dư cũng có mặt và
đang đứng ở phía trong nhìn ra.
Vì muốn tránh không cho ai thấy
mình nên chàng đứng nép vào một
góc vừa kín đáo vừa tối để lẩn cựa
ngắm Loan-Nhi. Lúc chàng thanh
niên nhảy lên bực hát, Hữu-Dư
cũng tưởng là một tài tử nào đó
cao hứng lên hát góp nên chàng
không chú ý. Đến lúc thấy y buông
lời trên ghẹo Loan-Nhi, chàng định
ra can thiệp, thì lại nhận ra y chẳng
phải là ai xa lạ, mà chính là Ngô-
văn-Triệu, con trai thứ hai của
Tiền-quân Đô-đốc Ngô-văn-Sở, một
con người đáng sợ, thì chàng lại
trừ trừ...

Nguyên Tiền-quân Đô-đốc Ngô-
văn-Sở có hai con trai sức khỏe lạ
thường: anh là Văn-Yên, em là
Văn-Triệu. Văn-Yên sức mạnh như
hùm beo, nhưng lại vừa cầm vừa
điếc; còn Văn-Triệu sức tuy không
bằng anh, nhưng ngũ quan đầy đủ.

Người ta thường gọi hai anh em là Ngô-gia nhị hử. Văn-Yên được xưng vào đoàn hồ-bôn thiết kỵ và được Thượng-Công dùng làm nha-tướng tỳ-thần. Còn Văn-Triệu theo cha là Văn-Sở, lập được nhiều công trạng, nên được phong là Phấn dũng tướng quân. Văn-Triệu vốn là một người gian hoạt dâm dăng, trong hàng tướng tá nam quân ai cũng ghét và oán y. Thượng-Công cũng biết, nên thường bảo Văn-Sở phải khuyên răn con. Đêm ấy, Văn-Sở đóng quân ở đền Trèm, có trách nhiệm tuần phòng dọc sông Nhị, Văn-Triệu cũng theo cha ra đó, nhưng không hiểu sao lúc ấy y lại có mặt ở kinh thành.

Hữu-Du tự biết mình không phải là đối-thủ của Văn-Triệu, nên dù tức giận cũng không dám ra... Nhưng đến lúc thấy Loan-Nhi bị ngã, thì chàng không thể dằn lòng được nữa. Chàng vừa định xông ra, liền mạng cùng Văn-Triệu một phen thì chợt từ phía ngoài có tiếng quát :

— Thằng súc sinh kia ! Mi không coi thượng lệnh vào đâu hay sao, mà dám đến đây hoành hành như thế ?

Hữu-Du giật mình trông ra, thì nhận được đó là Tả-quân Đô-đốc Võ-văn-Nhậm. Chàng khắp khởi mừng thầm, vì chàng biết rõ hai nhà Ngô Võ không ưa nhau. Văn-Nhậm ghét Văn-Sở, vì Văn-Sở hay tâu hót tâng công, thường nói xấu Văn-Nhậm trước mặt Thượng-Công; còn Văn-Sở ghét Văn-Nhậm, vì Văn-Nhậm là con rể của vua Thái-Đức, được tin dùng hơn Văn-Sở. Mà công việc tuần tra trong và ngoài thành, gìn giữ trật tự, để bảo tồn uy tín của Nam-quân đêm ấy lại chính là

trách nhiệm của Văn-Nhậm, thì Văn-Triệu khó mà được yên thân...

Nghĩ như thế, nên Hữu-Du vững tâm bước ra ngoài bực hát, không phải để ngăn cản Văn-Triệu, mà là để đỡ Loan-Nhi dậy, vực nàng vào gian trong, chỗ dùng làm hậu-trưởng cho ban hát. Thật là một cơ hội rất tốt để cho chàng được ôm ấp người yêu dấu trong tay...

Bên ngoài, thỉnh giả cũng giật mình vì tiếng hét của Văn-Nhậm nên vội vã dạt sang hai bên, nhường lối cho người mà họ chắc là quyền thế ghê gớm lắm... Văn-Nhậm cùng mấy tên quân Mọi ăn bận thường phục bước vào, tiến thẳng tới trước bực hát. Văn-Triệu đứng trên bực trông xuống, nhận được Văn-Nhậm thì cũng hơi e ngại nhưng vốn tính ngông ngược, lại gặp lúc hơi men đang bốc mạnh, nên y đã không tỏ vẻ sợ sệt, mà lại còn lộ vẻ tức giận hung hăng, y khuỳnh tay bên sườn, phưỡn ngực, nhìn thẳng vào mặt Văn-Nhậm một cách hỗn xược vô cùng.

Văn-Nhậm lại quát :

— Muốn sống xuống ngay, mi không nhận được là ai hay sao ?

Văn-Triệu cũng quát lên dẫn từng tiếng đáp lại :

— Sao lại không nhận được, nhưng tôi lên đây thì có động chạm gì đến ông, mà ông quát tháo bắt tôi xuống ?

Văn-Nhậm lại càng tức, không thêm phân giải gì cả :

(Còn tiếp)

Vũ-huy-Chấn.



CÁI LƯỚI

truyện
dài
của
Duy
Lam

(Tiếp theo)

— Anh Tô! Lại đây em cho xem một chuỗi hạt trai thật ông Nghĩa vừa tặng mẹ và em.

Nghĩa vội nói chữa, mặt lại càng đỏ hơn vì biết Lan muốn riếu mình :

— Không phải hạt trai thật đâu cô ạ!... Đây chỉ là trai nuôi của Nhật nhưng nếu cô ... à quên bác gái và cô thích hạt trai thật, lần sau tôi sẽ tìm cách mua bằng được.

Lan không đề ý đến lời nói của Nghĩa (hay làm ra vẻ không đề ý) giờ chuỗi hạt trai lên ánh sáng và núng nịu với Tô :

— Anh đeo cho em đi ! Và cấm được chê đấy nhé ! Anh là khó tính lắm.

Tô mỉm mỉm cười, hai anh em nhìn nhau như hai người tông phạm đang đóng một vở kịch để đánh lừa và trêu mọi người, Lan lắc lắc đầu và mảng làn tóc dài để lộ chiếc gáy trắng mịn để Tô đeo hộ chuỗi hạt cho dễ. Nghĩa tuy cố cưỡng nhưng cũng không ngăn nổi liếc trộm bộ ngực hơi ưỡn phía trước, nở nang và kiêu ngạo của Lan. Một ánh thèm muốn, khao khát vụt xuất hiện trong đôi mắt nhỏ và long lanh của Nghĩa. Tôi dặng hắng. Nghĩa quay vội lại đánh trống lấp :

— Hai bác bao giờ có dịp cũng nên qua thăm Hongkong một chuyến. Thất ở đây có tiền mua tiền cũng được. Đủ hết mọi thứ vừa rẻ lại vừa không phải trả thuế. Tôi định...

Tại sao Nghĩa lại ngượng ngập khi bị bắt gặp đang ngắm trộm Lan ? Tôi đã nhiều lần suy nghĩ nhưng cũng không thể thấu hiểu ý nghĩa thăm

kín của thái độ của Nghĩa đối với Lan. Tôi thừa biết Nghĩa là một người khôn ngoan, giáo quyết. Hắn rất tài dóng kịch để lừa mọi người và nếu cần không nề hà gì mà không dùng tới những thủ đoạn nham hiểm nhất để đạt tới đích. Hắn rất thông minh biết nhịn nhục đứng lúc nhưng khi đã nắm được người trong bàn tay bọc nhung của hắn, Nghĩa sẽ bóp nát người hắn ghét không thương tiếc. Lan hiện giờ là miếng mồi hắn ham muốn và vì tôi tham vọng muốn xây dựng lại cơ nghiệp, nên Nghĩa biết có thể lợi dụng tôi như một phương tiện để đạt tới đích.

Tôi để ý ít lâu nay khi có mặt Lan, Nghĩa cư xử khác hẳn. Cứ chỉ lúng túng ngượng ngập, mắt luôn luôn chớp và không dám quay về phía Lan. Lời nói của hắn cũng mất hẳn vẻ châm biếm và tinh quái thường lệ. Hình như hắn sợ ngồi gần Lan. Nhưng khi chỉ có tôi hay vợ tôi tiếp chuyện Nghĩa, hắn lại trở lại con người khôn ngoan và thâm hiểm thường lệ.

Nghĩa về rồi tôi hỏi vợ tôi lúc không có mặt các con :

— Mình nói thật cho tôi biết có phải Tô ưng thuận để mình nhận quà của Nghĩa không ?

Câu trả lời không rõ rệt của vợ tôi không làm tôi vừa lòng.

— Không ! Tự ý tôi muốn đấy chứ ! Với lại tôi có hỏi Lan. Nó còn gọi tôi nên nhận là đằng khác, Mình biết tính con gái chứ gì ? Nó vẫn thích các đồ trang sức đắt tiền và đẹp.

Tôi gắng thêm giọng tra hỏi :

— Tại sao Tô và Di không « tát cho Nghĩa mấy cái » như chúng ta ? Hay mẹ con bà mưu mô chuyện gì đây để gạt tôi,

Vợ tôi, khuôn mặt buồn bã, đáp yếu ớt :

— Mình khó tính quá ! Các con muốn giúp mình, mình còn nghi oan cho chúng ! Thằng Tô và Lan nói khàn cả bọt mép Di mới xiêu lòng. Mình xem nó luôn tìm cách tránh mặt Nghĩa chứ có quyết liệt như mọi khi đâu.

Tôi mừng rỡ, nhưng vẫn còn nghi ngại, không nỡ mọi sự đều thực hiện dễ dàng đến thế. Tôi đâu có quên những tia mắt chế giễu của Liên và Tô kín đáo trao đổi khi nói chuyện về ngọc trai thật lúc ngồi trước mặt Nghĩa.

Lòng nghi ngờ của tôi không phải hoàn toàn vô căn cứ. Vợ tôi cho biết những lần Nghĩa đến thăm vợ tôi và Lan mới đây, khi tôi, Di và Tô đều vắng nhà, Thái độ của Lan rất khó hiểu.

Nghĩa thì vẫn diện rất sang, lúc nào cũng kè kè chiếc cặp đựng đầy tiền. Tuy nhiên hắn ngồi nói chuyện hàng giờ với vợ tôi, rất lễ độ và không dám có cử chỉ thân mật hay sờn sờ dù rất là nhỏ nhặt đối với Lan. Hình như Nghĩa sợ nhất làm Lan phật lòng. Nhiều lần Nghĩa mang đến nào vải vóc, các đồ trang sức, phần sếp nhưng nói trạch ra là mẫu hàng và loanh quanh, lúng túng không dám ngỏ ý thẳng là muốn biếu vợ tôi và Lan. Lan thì có hóm rất lãnh đạm, thân nhiên ra vào, nói chuyện với vợ tôi hay làm những công việc trong nhà,

không để ý đến sự có mặt và những lời huênh hoang của Nghĩa, nhưng cũng có hôm Lan đến ngồi cạnh vợ tôi ung dung cười nói, gọi Nghĩa bằng « ông » và vì tính nết còn trẻ con, nên có lần vừa tới đã tiu nghiu ra về như mèo bị cắt tai vì Lan nói với vợ tôi một câu khá lớn về Nghĩa cũng nghe được « Mẹ à ! Mẹ khuyên ông Nghĩa không nên ngồi nán lại quá lâu ! Các anh sắp về mẹ cũng biết. Anh Di cấm con không được tiếp ông Nghĩa ».

Chính vợ tôi cũng ngạc nhiên khi Lan cho biết cách đây mấy hôm là nên nhận bất cứ quà gì Nghĩa biếu vì Di và Tô ưng thuận.

Nghe vợ tôi kể tôi cũng há dả đôi chút. Lan cũng thừa biết trước mặt Lan, Nghĩa tựa như một con dím. Đối với những kẻ thù khác, dím xù lông bắn ra những chiếc lông nhọn hoắt rất nguy hại, nhưng thoáng thấy bóng chim diều hâu là đã dờ dẩn mê man nằm phơi bụng ra để bị sát hại. Lan chỉ việc giơ một ngón tay ra lệnh, Nghĩa sẽ vâng theo một cách mù quáng. Tôi đặt hết hy vọng vào Lan. Không biết chừng chính Lan là người chủ động và đã thuyết phục được Di và Tô. Nếu thực ra Lan đã thay đổi và bắt đầu có cảm tình với Nghĩa ? Có thể lắm vì tôi biết tính Lan thực tế hơn các anh nó rất nhiều và cũng giống tôi : rất ghét nghèo túng thiếu thốn. Điều đáng ngại nhất là Lan cũng như vợ tôi rất yêu Di và Tô.

Làm sao mà Nghĩa không mê Lan cho được. Càng nhìn Lan càng đẹp và giống vợ tôi. Thân hình Lan rắn chắc không mảnh khảnh như vợ

tôi hồi còn trẻ. Sắc đẹp của Lan nồng nàn và quyến rũ. Khuôn mặt trái soan nhỏ nhắn của Lan quá trẻ con so với thân hình đầy đặn, nầy nọ của Lan.

Từ nhỏ đến khi lớn, Lan bao giờ cũng được toàn thể mọi người chiều chuộng (kể cả tôi). Gia đình túng thiếu nên Lan rất sợ phải làm những công việc bần thiêu như rửa bát, giặt rũ, làm bếp v.v... Vì lòng yêu mẹ và các anh thúc đẩy, nên Lan mới chịu khó dờ dẩn vợ tôi trong những công việc nội trợ. Tuy vậy tôi bắt gặp nhiều lần Lan vừa giặt quần áo vừa rưng rưng nước mắt hay bực tức kêu lên « Trời ơi ! Bao giờ mới hết nghèo ! »

Mới 8, 9 tuổi Lan đã thích làm đóm và ngắm vuốt suốt ngày. Trong thời kỳ còn khá giả, tôi hay mua cho Lan những bộ xiêm thật đẹp và đắt tiền. Tôi rất tự hào khi dắt Lan đi chơi ngoài phố, mọi người đều trầm trồ khen « Cô bé xinh quá ! Nhìn lên thì phải biết ! »

Lan rất ít khi bị tôi mắng. Thỉnh thoảng nếu Lan bướng bỉnh quá lắm, tôi tức giận phát cho mấy cái roi sau đó tôi cũng mềm lòng không cưỡng nổi được đôi mắt to đầy nước mắt, khuôn mặt xinh đẹp giận dỗi của Lan và lại chiều chuộng « cô con gái rượu của ba » hơn trước. Thực ra khi Lan đã khóc, bất cứ ai trong gia đình tôi đều chịu thua. Ngay đến Di lúc còn nhỏ khó tính và lắm lì cũng phải nể sợ cô em gái. Mỗi khi Lan khóc sút sịt hay la hét, Di bịt tai lại và chạy đi thật xa. Di rất khó xử phải chứng kiến những giọt nước

mắt của người khác, nhất là phái nữ. Khi đã lớn và hiểu biết chút ít, Lan có vẻ thân với Di hơn Tô. Tô còn mãi đi chơi xa, bơi thuyền không để ý đến Lan và cũng không thấy thú vị trong những trò chơi trẻ con cần nhiều óc tưởng tượng hơn là cử động. Di bỏ liàng giờ nằm phục xuống đất giảng cho Lan nghe ý nghĩa những hình ảnh nhiệm màu trong những cuốn sách ngoại quốc. Ngay hồi đó Lan cũng đã tỏ ra thực tế và cả quyết hơn Di nhiều. Lan đòi ý phải làm điều này điều nọ cho bằng được. Tuy nhiều khi không đồng ý với những ý muốn rất vô lý của Lan, Di cuối cùng vẫn chiều ý Lan, dù mọi người chế giễu là « nhón thề mà còn thua con gái ».

Biết được tôi chiều nên Lan hay tìm cách bênh vực Di mỗi khi Di bị tôi mắng. Cả lần đang ngồi trên lòng tôi, Lan tụt xuống đất, đối với tôi vì tôi vừa la Di cứ ngồi ý một chỗ đọc sách, không chịu ra nắng chơi đùa cho cứng cáp con người. Di chạy đi tìm một chỗ kín đáo để khóc và nung nấu lòng oán hận, Lan tìm Di bằng được để an ủi anh. Di tức giận xô đẩy Lan « Đi đi! Tao không cần mày! Tao ghét tất cả mọi người » Lan vẫn bước bình không chịu đi chỗ khác. Di chui vào một căn phòng xép chứa đồ đạc cũ, chặn cửa lại ngồi lì trong đó suốt buổi tối, Lan vẫn nhất định ngồi ngoài chờ Di, đến nỗi thiếp ngủ nằm còng queo trên mặt đất. Đi qua trông thấy tôi lại phải bế Lan vào giường. Sáng hôm sau Di bị thêm một trận đòn, vì đã gián tiếp làm Lan bị lạnh và cảm mấy ngày.

Vì ít nói và tính nết khó khăn, Di rất ít bạn cùng tuổi: Hiếm khi tôi thấy Di rủ các bạn học về nhà chơi đùa. Lan là người độc nhất trong gia đình (trừ vợ tôi) chịu khó ngồi nghe Di kể những chuyện thần tiên quái đản chính Di nghĩ ra, những mơ tưởng lớn lao về tương lai hay những cảnh tượng, nhân vật không ai trông thấy và tin là có thật. Lan thú vị và mở to mắt nghe anh thêu dệt thêm thắt tình tiết, không chán. Có khi vô tình làm Lan sợ hãi hay xúc động vì những chuyện ma quỷ hoang đường. Vì óc tưởng tượng không lấy gì làm phong phú nên Lan rất phục anh và gặp ai cũng khoe Di có tài hơn người. Có lần Lan hốt hoảng chạy đến ôm lấy tôi, nói cuống quýt:

— Ba !... Ba !... Ba ra cứu anh Di mau lên không anh ấy chết đến nơi... Anh sắp nhảy từ trên cây liễu xuống đấy...

Tôi vuốt tóc Lan vỗ về :

— Im nào ! Cái thằng Di thật hư chỉ dọa em thôi. Đừng tin nó ! Có các vàng thặng ấy cũng chẳng dám trèo lên cây cao chứ đừng nói là nhảy xuống. Nó nhát như cáy...

Tuy vậy tôi cũng giắt tay Lan ra sân. Tôi ngạc nhiên, Di ngồi vắt vẻo trên một cành rất cao. Nó giận dữ vì vừa bị tôi mắng cách đó không lâu. Tôi phải hét lên Di mới chịu trụt xuống ! Lan lon ton chạy đến gần nắm lấy tay Di và láu táu :

— Lần sau anh đừng làm thế nhé ! Em sợ lắm...

(Còn tiếp)

DUY-LAM

gửi độc giả xa gần

trước vui thích sau ích lợi

XIN ĐỘC GIẢ LƯU Ý

Bắt đầu từ tháng 12 năm 1959, tòa soạn Tân-Phong đổi địa-chỉ. Vậy bài vở và thư từ liên-lạc xin đề :

Ông Trương-cam-Vinh

Lầu O. T. I. — số 6

góc dg. Võ-Tánh — *Trương-tấn-Bảo*

Phủ-Nhuận-SAIGON



— Ông Thanh-Bạch (Nha-Trang) : T.P. hoan nghênh mọi loại thơ, miễn phải hay. Có ra số Xuân và đang đợi tác phẩm của các bạn gửi về.

— Cô Thanh-Thủy (Saigon.) — Sẽ chiều ý cô. Xin chú ý. Cảm ơn,

— Bạn Hoàng-Hà (Hội-An). — Bạn đặt trước của một hiệu sách nào đấy. Tân-Phong được phát hành ở tất cả mọi nơi.

NHÂN TIN. — Bùi-thanh-An — Xin cho biết tin. Thư về Cao-Hoàng-Nhân — Tòa Soạn TÂN-PHONG.

— GIỚI THIỆU SÁCH.

Tân-Phong mới nhận được :

Hợp Tuyển Thi Ca « Tiếng Thơ Miền Trung », thơ của Cao-Hoàng-Nhân, Thanh-Nhung, Thương-Nguyệt, Từ-Thế-Mộng, Võ-Thủy-Lam do nhà Tâm-Dương xuất bản, Lực sở văn nghệ của Thế-Phong. Sách trình bày trang nhã, nội dung giá trị, công phu. Tân-Phong trân trọng cảm ơn các tác giả và ân cần giới thiệu cùng bạn đọc.

ĐÍNH CHÍNH :

Trong bài « Thi nhân không tuổi của Bàng-Bá-Lân đăng ở Tân-Phong tập 7 câu : Ai trách Nguyễn-D than khóc nàng Kiều và họ Ch luyện thương người Kỵ nữ ?

Xin đọc là : *Kỵ Nữ*

Tân-Phong xin độc giả và tác g thứ lỗi.

T. P.

BÀI CỦA ĐỘC-GIẢ XA GẦN.

Tân-Phong đã nhận được nhiều tác phẩm sau đây của các bạn xa gần gửi về, theo thường lệ đã chuyển sang bạn đọc, nếu quá 8 tuần các bạn không thấy đăng hoặc không có thư riêng gửi các bạn thì xin coi như bài không đăng.

Đêm hành quân (T.L.L.T.) — Bao giờ thôi nhớ Em (V.N.Đ.) — Thương tư (T.T.N.) — Kỷ Niệm, Số hai, Ánh dương lên (H.T.H.) — Giấc Hoàng Lương (X.H.) — Ra đi, Chiều đông (H.K.N.) — Nhật nắng (T.H.L.) — Giấc Liêu Trai, Dáng xưa, Tiếng què hương, Vào đời, Dâng sầu, Quê hương mình (M.Đ.G.) — Vào thương, Thuyền hoang, Lệ (H.T.H.) — Đêm Hương Giang (Y.S.) — Năm tháng, Nhớ mẹ, Đời (K.S.) — Muộn màng (T.Đ.G.) — Giấc mộng đêm thu (V.P.) Đường chiều (T.T.K.) — Cô hàng sách (D.T.H.) — Một cuộc phục thù đẫm máu (N.B.) — Cảnh hoa dạ lan hương (V.T.Đ.) — Sầu mơ,

Bài thơ trong đêm mưa buồn (T.T.)B.) — Về cõi đạo (T.T.K.) - Giấc
 — Tình ca tở khúc — Tình bên mộ (T.Đ) — Màu đỏ, Cánh sao lạc, Ngày
 Thực, Chuyện lòng (S.N.A.) — Tâm sự của một thanh niên chưa vợ
 (K.L.T.) — Mùa xuân, Thiên thu, vào thu, Thoát trần, Xa Xôi (Đ.T.A.)
 — Thơ điên (A.T.L.) — Cuồng loạn, Tiếng địch đêm tàn, Chiều xứ Huế,
 Chiều lữ thứ (N.H.) — Đêm nay, Thời loạn (S.T) — Tâm tình thi
 nhân (Y.T.) — Vững trăng rừng khuya, Nghĩ (L.L.) — Xuân sắc,
 Ra đi (P.T.A.) — Hoa Liễu Trai, Niềm lý cách, Nghẹn ngào (M.S.) —
 Sầu biệt ly (P.D.T.) — Dang dở, Có ai về (N.H.) — Hoàng hôn, Vọng
 xưa (M.P.Đ.) — Vần vợ (D.A.) — Đêm Lòng (H.L.S.) Lỡ bến đò xưa,
 Vì ai nên phải chia lìa (Y.T.) — Tình điên (H. G.) — Thu về (V. T.) —
 Đứng hồi Kiếp chim đêm, Cười trong máu mắt (T.B.) — Nước,
 Thơ, Vui cười, Em yêu mùa xuân, Hương lòng (K. V.) — Bác ái xã hội
 Gửi người em bên kia vĩ tuyến, Hối tiếc (L. T.) — Tâm sự, Bàng
 khuâng (P. Q. P.) — Ngổ đêm, Mùa đông thủ đô, Tâm tư (L. N. Q.) —
 Hồn, Thu ơi ! Em đã xa xa rồi, Nhấn người (V. G.) — Rung điên, Thiên
 đường nơi nao (L. L.) — Ác mộng Nhật hồn, Đêm nao (T. T.) — Ước
 mơ, Những lời yêu, Lưu luyến đời, Đòi hỏi (H. T.) — Chiếc áo
 thiên thanh, Chiều trên bến tàu, Sầu đông (D. L.) — Đạo thương,
 Đoạn tuyệt, khi mùa đông lại. Trọn niềm thương nhớ (K. T. P.) —
 Sáng tác, Mong đợi, Một ngày (C. X.) — Mũ trắng (P. H. D.) — Hoang
 lạnh, Tỉnh giấc mơ hoa (T. C.) — Mất một buổi trưa (X. T.) — Nghèo
 Sầu trắng, Mơ, Nữ kẻ tác quái (N

mơ (D. T. H.) — Thu mùa xưa (Y. S.) — Gửi tình thi sỹ (N. D.) —
 Cô Hồng (T. L.) — Nhớ nhau, Dáng xuân (M. H. T.) — Câu chuyện đánh
 ma (P. H. Đ) — Đêm mưa buồn (K. S.) — Sầu ly biệt (P. D. T.) — Ô
 chữ (AL. N. C.) — Tuổi trẻ (H. N.) —
 Tình sầu (M. T. G.) — Trăng suốt tình
 thơ, Hận ngày xanh (P. N. H.) —
 Đêm thu (X. H.) — Chiều vắng. Nhớ,
 Ánh trăng (H. H. T.) — Nhớ bạn,
 Tiễn biệt bạn, Thuyền đi (H. H. L.)
 — Đường về sương nguyệt, Mầu
 hoa thương nhớ, Về đầu (M. Q.)
 Ngập ngừng, Cây trứng cá (LTĐ.)
 — Nhung lựu (N. L.) Hè mở thiên
 đường (L. N. L.) — Một trăm năm
 sau, Cuối thu (T. Đ.) — Tiếc
 thương, Thao thức (N. H.) — Sầu
 đông (L. G.) — Hồn đời cuồng loạn
 (H. G.) — Những người yêu nhau
 (L. B.) — Tình thu. Em, Cái Vui ở
 đời (K. T.) — Quen nhau, Nắng
 chiều (D. L.)

BÀI GỎI ĐĂNG SỐ XUÂN:

Đêm ba mươi (K. S.) — Quanh
 bếp lửa (T. P.) — Về (X. S.) Xuân
 bên kia sông (Q. H.) — Năm ngoái,
 năm nay (H. H.) — Thủy tiên (C. N.)
 Nàng Thủy tiên (P. D.) — Riêng ai
 (H. K.) Gửi người bên ấy (B. N. D.)
 Tết ơi là tết (H. N. P.) — Giai nhân
 (T. T.) — Người linh chiến (L. D.)
 — Nhạc xuân (Q. G.) — Câu đối (M.
 N.) — Nắng xuân (S. L.) — Đồng
 bạc mới (L. B.)

CHÚ Ý: Xin các bạn đề rõ qui
 danh và địa chỉ dưới thư từ và tác
 phẩm gửi về toà soạn. Cám ơn.

TẢN-PHONG

